

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14****Từ ngày 4/12 đến ngày 8/12/2023**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 4/12	1	40	HĐTN	SHDC:Truyền thống quê em .	
	2	66	Toán	Luyện tập	
	3	131	Tiếng Việt	Đọc : Sự tích hoa tử muội	
	4	132	Tiếng Việt	Đọc : Sự tích hoa tử muội	
	5	27	TNXH	Hoạt động giao thông ( tiết 2)	<b>HD Vận dụng tích hợp Tài liệu ĐP</b>
	6	14	Rèn chữ		
	7	27	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
BA 5/12	1	67	Toán	Điểm, đoạn thẳng	
	2	28	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	3	133	Tiếng Việt	Viết : Chữ hoa N	
	4	134	Tiếng Việt	Nói và nghe : Kể chuyện : Hai anh em.	
	5	27	Thể dục	Đi theo đường kẻ thẳng, hai tay chống hông ( tiết 1)	
	6	14	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	14	Năng khiếu		
TU 6/12	1	68	Toán	Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	
	2	14	Mĩ thuật	Con mèo tinh nghịch (tiết 2)	
	3	135	Tiếng Việt	Đọc : Em mang về yêu thương	
	4	136	Tiếng Việt	Đọc : Em mang về yêu thương	
	5	14	Đạo đức	Bảo quản đồ dùng cá nhân ( tiết 1)	
	6	27	Ôn TV	Sự tích hoa tử muội	
	7	28	Ôn TV	Em mang về yêu thương	
NĂM 7/12	1	137	Tiếng Việt	Nghe - viết : Em mang về yêu thương	
	2	138	Tiếng Việt	MRVT : về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.	
	3	69	Toán	Đường gấp khúc. Hình tứ giác	<b>Tích hợp giáo dục STEM cả bài.</b>
	4	28	TNXH	Cùng tham gia giao thông ( tiết 1)	<b>HD Khám</b>

					phá tích hợp Tài liệu ĐP
	5	27	Ôn Toán	Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	
	6	28	Ôn Toán	Đường gấp khúc. Hình tứ giác	
	7	14	KNS	Lắng nghe tích cực (T1)	
SÁU 08/12	1	139	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một người thân đã làm cho em.	
	2	140	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	
	3	14	Âm nhạc	Ôn tập bài hát : Mùa xuân tươi xanh	
	4	70	Toán	Luyện tập	
	5	41	HĐTN	Chơi trò chơi”Kéo đá- Xây cầu-Trải đường”. Chia sẻ điều em biết về các hoạt động nhằm giúp đỡ nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn	
	6	28	Thể dục	Đi theo đường kẻ thẳng, hai tay chống hông ( tiết 2)	
	7	42	HĐTN	SHL : Tìm hiểu truyền thống quê em	

Thứ hai, ngày 4 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 66****TOÁN****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính; vận dụng vào giải các bài toán thực tế và tổ chức trò chơi.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu nội dung bài; bảng nhóm. Các tấm thẻ để chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động - Kết nối</b> Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn” GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng. - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.</p> <p><b>2. Luyện tập, thực hành</b> <i>Bài 1: Tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào vở - Mời 2 HS lên bảng làm. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. - YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.</p> <p><i>Bài 2: Chú ong bay về tổ theo đường hình sợi dây dưới đây, xuất phát từ mũi tên. Tính tổng các số trên ba bông hoa mà chú ong đã gặp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Chiếu hình ảnh BT 2. - Cần tính tổng của những số nào?</p>	<p>- Tham gia trò chơi.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài. - 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách cách tính. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần thực hiện phép tính nào?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở.</li>   <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài toán.</li> <li>- HDHS phân tích bài toán.</li> <li>- YC HS giải bài toán vào vở.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li>   <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài tập.</li> <li>- Để tìm được số ở ô có dấu “?”, cần làm như thế nào?</li> <li>- YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.</li> <li>- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Trò chơi “Cặp tám thỏ anh em”:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tên trò chơi.</li> <li>- HD cách chơi.</li> <li>- Cho HS chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm 10 người.</li> <li>- Quan sát, cổ vũ, động viên học sinh.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- củng cố nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <math>5+61+8</math></li> <li>- Phép tính cộng</li> <li>- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.</li> <li>- Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.</li>   <li>- 2 HS đọc.</li>   <li>- Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p style="text-align: center;">Số đốt tre hai cây tre có tất cả là:  <math>43 + 50 = 93</math> (đốt tre)  Đáp số: 93 đốt tre</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp NX, góp ý.</li>   <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li>   <li>- HS thảo luận, tìm câu trả lời.</li>   <li>- Lớp NX, góp ý.</li>   <li>- Nghe HD cách chơi.</li>   <li>- Các nhóm chơi trò chơi.</li> </ul>
---	--

PPCT: 131+132

**TIẾNG VIỆT****Bài 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI ( 4 tiết)****ĐỌC : SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI ( Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*sườn núi, ôm choàng, dâng cao, dân làng..*). Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài. Biết cách đọc lời người kể chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài *Sự tích hoa tỉ muội*.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình cảm chị em hồn nhiên mà đầy xúc động thể hiện qua bài đọc. Biết được một cách giải thích về nguồn gốc hoa tỉ muội và hiểu ý nghĩa của loài hoa này.

- Bồi dưỡng tình yêu thương anh chị em và người thân trong gia đình; bước đầu, hiểu được khó khăn của người dân vùng lũ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. GV:**

- Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa,...

- Video đoạn phim “Chúng mình biết chăm sóc em bé” ở trang Super JoJo.

**2. HS: SGK, VBT, vở ô ly****III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p><b><u>1. Khởi động</u></b></p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại tên các chủ điểm đã học và nói về một số điều thú vị mà em học được từ chủ điểm đó.</p> <p>- GV giới thiệu chủ điểm mới: Mái ấm gia đình.</p> <p>- GV chiếu đoạn phim “Chúng mình biết chăm sóc em bé” ở trang Super JoJo cho HS xem và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Trong đoạn phim trên người anh và người chị đã làm gì để chăm sóc em?</p>	<p>- HS nêu và nói về điều thú vị của các chủ điểm đã học.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS xem và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Trong đoạn phim trên người anh và người chị đã chăm sóc em bằng</p>

<p>+ Theo em, tình cảm của người anh và người chị trong đoạn phim dành cho em như thế nào?</p> <p>- GV nêu câu hỏi tình huống:</p> <p>Vậy còn các em thì sao? Anh chị thường làm gì cho em? Hoặc em thường làm gì cho em của mình?</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi, rồi chia sẻ trước lớp. GV đưa thêm các câu hỏi gợi ý: + + <i>Em định nói về anh chị em trong gia đình mình hay gia đình khác?</i></p> <p>+ <i>Anh hoặc chị đã giúp đỡ em bằng những việc gì? Đã chăm sóc em ra sao?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình? ...</i></p> <p>- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài đọc: “Anh em như thể tay chân. Rách lành đùm bọc, chở che, đỡ đần”. Thật đúng vậy, tình cảm anh chị em là một mối quan hệ rất quan trọng trong cuộc đời mỗi con người. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học hôm nay để thấy được người chị trong bài đã thể hiện tình yêu của mình dành cho người em như thế nào nhé!</p> <p>- GV ghi bảng tên bài.</p> <p><b><u>2. Khám phá</u></b></p> <p>HĐ1: Đọc văn bản</p> <p><b>a. GV đọc mẫu.</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh.</p> <p>- GV giới thiệu bài đọc: <i>Bài đọc ca ngợi tình chị em thắm thiết của Nét và Na. Tình cảm</i></p>	<p>các việc làm: Chơi với em, cho em bé uống sữa, dỗ em nín khóc, thay tả cho em, đọc sách cho em nghe và cho em ngủ.</p> <p>- Tình cảm của người và người chị dành cho em: Anh và chị đều rất yêu thương em bé.</p> <p>- HS suy nghĩ.</p> <p>- HS chia sẻ với bạn bên cạnh.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, góp ý.</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p>
--	--

<p><i>đó đã là lí do xuất hiện loài hoa tử muội - một loại hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.</i></p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>- GV kết hợp hướng dẫn HS cách đọc lời của từng nhân vật.</p> <p><b>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</b></p> <p>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn?</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1)</p> <p>- GV: <i>Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc, dễ đọc sai, lẫn.</i></p> <p>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc câu dài.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)</p> <p>- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.</p>	<p>- HS quan sát và nêu ND tranh</p> <p>+ <i>Tranh minh hoạ hình ảnh hai chị em rất thân thiết, âu yếm, thương yêu nhau.</i></p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS luyện đọc lời của các nhân vật. VD:</p> <p>+ <i>Lời của chị Nét: Giọng chậm rãi, thể hiện sự ân cần, yêu thương.</i></p> <p>+ <i>Giọng đọc chung của VB: chậm rãi, tình cảm.</i></p> <p>- HS trả lời: Bài đọc gồm 3 đoạn.</p> <p>+ <b>Đoạn 1:</b> Từ đầu đến <i>ôm nhau ngủ</i></p> <p>+ <b>Đoạn 2:</b> Từ <i>Năm ấy</i> đến <i>Nét và Na</i></p> <p>+ <b>Đoạn 3:</b> Đoạn còn lại</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn (1 lượt) và sửa lỗi phát âm.</p> <p>- HS nêu như <i>sườn núi, ôm chàng, dâng cao, dân làng,...</i></p> <p>- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>- HS đọc câu, nêu cách ngắt nghỉ rồi luyện đọc: <i>Ngày xưa, có hai chị em Nét và Na / mồ côi cha mẹ, sống trong ngôi nhà nhỏ / bên sườn núi.</i></p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS chú ý vào phần từ ngữ và nêu ý hiểu về các từ.</p> <p>+ <b>hoa tử muội:</b> Một loài hoa hồng,</p>
---	---

<p>+ GV chiếu một số hình ảnh về hoa tử muội cho HS quan sát.</p> <p>+ GV cho HS nói một số câu về vẻ đẹp của hoa tử muội.</p> <p>- GV hỏi thêm về nghĩa của các từ: <i>mồ côi</i>, <i>sườn núi</i>, <i>cười rúc rích</i>.</p> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b> Em hãy đặt 1 câu có chứa từ <i>rúc rích</i>.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>c. HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p><b>d. Đọc toàn bài</b></p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p><b>Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p>	<p>mọc thành chùm và rất nhiều nụ.</p> <p>+ HS nói. VD: <i>Hoa tử muội có vẻ đẹp thật rực rỡ; Hoa tử muội thật nhiều nụ...</i></p> <p>+ <b>mồ côi:</b> <i>mất cha hoặc mẹ hoặc cả mất cả cha và mẹ từ khi còn nhỏ dại.</i></p> <p>+ <b>sườn núi:</b> Phần bề cạnh bên ngoài của dãy núi</p> <p>+ <b>rúc rích:</b> Từ mô phỏng tiếng cùng cười với nhau nhỏ nhưng đầy vẻ thích thú.</p> <p>- 2 – 3 HS đặt câu.</p> <p>VD: <i>Các bạn đang trò chuyện, nói cười rúc rích.</i></p> <p>- HS cùng GV nhận xét góp ý.</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p>
--	---



<p><b>HD2: Đọc hiểu</b></p> <p><b>* Câu hỏi 1, 2, 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc 3 câu hỏi</li> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 thực hiện hỏi – đáp ( thời gian 5’)</li> <li>- GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các nhóm với nhau:</li> </ul> <p>1. <i>Tìm những chi tiết cho thấy chị em Nét, Na sống bên nhau rất đầm ấm.</i></p> <p>2. <i>Nước lũ dâng cao, chị Nét đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào?</i></p> <p>3. <i>Nói về điều kì lạ xảy ra khi Nét công em chạy lũ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương ý thức làm việc nhóm.</li> </ul> <p><b>*Câu 4. Theo em, vì sao dân làng đặt tên loài hoa ấy là hoa tử muội?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu câu hỏi 4.</li> <li>- GV đặt câu hỏi gợi ý:</li> </ul> <p>+ <i>Hoa tử muội có hình dáng thế nào?</i></p> <p>+ <i>Hình dáng đó có điểm gì giống chị em Nét, Na?</i></p> <p>+ <i>Hoa tử muội có đẹp không?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi.</li> <li>- HS thảo luận nhóm: thực hành hỏi – đáp, thống nhất kết quả.</li> <li>- ĐD các nhóm hỏi – đáp nhau trước lớp. Nhóm khác góp ý.</li> </ul> <p>- <i>Chị Nét có gì cũng nhường em; Đêm đông, Nét ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nét ôm em thật chặt, thăm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,...</i></p> <p>- <i>Khi nước lũ dâng cao, chị Nét đưa Na đến nơi an toàn bằng cách công em chạy theo dần làng.</i></p> <p>- <i>Điều kì lạ xảy ra khi Nét công em chạy lũ: Bàn chân Nét đang râm máu, bỗng lành hẳn; nơi bàn chân Nét đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> </ul> <p>- HS nêu câu hỏi 4.</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời theo cách hiểu cá nhân. VD:</p> <p>+ <i>Vì hoa đẹp như tình chị em của Nét và Na./ Vì hoa có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nét che chở cho em Na;/ Vì hoa có nhiều hoa và nụ, giống như chị em quây quần bên nhau./ ...</i></p>
--	---

<p>+ <i>Hoa tỉ muội và tình chị em của Nét và Na có điểm gì giống nhau?</i></p> <p><b>* GV đặt câu hỏi liên hệ, mở rộng.</b></p> <p>+ Em học được điều gì từ câu chuyện <i>Sự tích hoa tỉ muội</i>?</p> <p>+ Em hãy tìm một số câu ca dao, tục ngữ nói về tình đoàn kết giữa các anh, chị, em trong gia đình ?</p> <p>+ Là một người anh, người chị, người em trong gia đình em đã biết đoàn kết, yêu thương anh, chị, em trong gia đình chưa ? Hãy kể một số việc làm cụ thể ?</p> <p>- GV chốt lại nội dung bài đọc: Ca ngợi tình cảm chị em thắm thiết của Nét và Na. Từ đó hiểu được hoa tỉ muội là loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.</p> <p>+ Bài học không những ca ngợi tình chị em thắm thiết của Nét và Na mà còn nói về sự khó khăn của người dân vùng lũ. Ở Việt Nam chúng ta thì lũ lụt, thiên tai thường xuyên xảy ra vậy em cần làm gì để phòng chống lũ lụt, thiên tai?</p> <p><b>HD3: Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS tự luyện đọc cả bài.</p> <p>+ GV đọc mẫu một lần trước lớp. Chú ý lời nhân vật.</p> <p>+ GV mời một HS đọc to trước lớp cả</p>	<p>- HS liên hệ:</p> <p>+ VD: <i>Chị em phải biết yêu thương, đoàn kết với nhau/ Làm anh, chị cần luôn nhường nhịn, yêu thương em...</i></p> <p>+ VD: <i>Anh em như thể chân tay./Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần./ Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau...</i></p> <p>+ HS chia sẻ ý kiến cá nhân.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HSTL: Cần không vứt rác thải bừa bãi, không chặt cây, phá rừng, thải khí thải, nước thải trực tiếp ra môi trường...</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p>
---	--

<p>bài. + Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài. + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS tiến bộ.</p> <p><b><u>3. Thực hành</u></b> <b>HD4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Câu 1. Xếp những từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.</i></p> <p>a. Từ chỉ hoạt động b. Từ chỉ đặc điểm</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV gọi 2 HS đọc các từ cho sẵn.</p> <p>- GV hỏi: + Thế nào là từ chỉ đặc điểm? Từ chỉ hoạt động?</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 làm vào phiếu với thời gian 2'</p> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU THẢO LUẬN</b></p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">TN chỉ hoạt động</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">TN chỉ đặc điểm</td> </tr> </table>	TN chỉ hoạt động	TN chỉ đặc điểm	<p>- 1 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- HS nêu, xác định yêu cầu bài</p> <p>- 2 HS đọc:</p> <p><i>đỏ thắm, chạy theo, công, bé nhỏ, đẹp, đi qua, cao, gặt đầu</i></p> <p>- HS phát biểu: + Từ chỉ đặc điểm là những từ chỉ màu sắc, hình dáng, kích thước, mùi vị...</p> <p>+ Từ chỉ hoạt động là những từ chỉ sự vận động, cử động của người, loài vật, sự vật nhằm mục đích nào đó.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm ghi kết quả vào phiếu.</p> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU THẢO LUẬN</b></p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:</p>
TN chỉ hoạt động	TN chỉ đặc điểm		

<p>..... .....</p>	<p>..... .....</p>	<p><b>TN chỉ hoạt động</b></p>	<p><b>TN chỉ đặc điểm</b></p>
<p>- GV mời đại diện nhóm lên trình bày phiếu</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Câu 2. . Đặt một câu nói về việc chị Nết đã làm cho em Na.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắm lại toàn bài để tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, để thể hiện tình yêu thương em Na.</p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, nói cho nhau nghe câu mà mình đã đặt được để nói về việc chị Nết đã làm cho em Na (thời gian 2’).</p> <p>- GV gọi đại diện HS nói câu mà mình đã đặt.</p> <p>- GV tổng kết, khen ngợi.</p> <p>- GV hỏi thêm:</p> <p>+ Nêu từ chỉ hoạt động trong câu em vừa đặt.</p>		<p>chạy theo, công, đi qua, gặt đầu.</p>	<p>đỏ thắm, bé nhỏ, đẹp, cao.</p>
<p>- Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm khác bổ sung, nêu câu hỏi cần nhóm bạn giải đáp.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS đọc và nêu yêu cầu</p> <p>- HS nhắm, nêu những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, để thể hiện tình yêu thương em Na: Chị Nết vòng tay ôm em; Chị Nết ôm chặt em; chị Nết công em....</p> <p>- HS làm việc cặp đôi, nói cho nhau nghe câu mà mình đã đặt được để nói về việc chị Nết đã làm cho em Na</p> <p>- HS nói trước lớp. VD:</p> <p>+ Chị Nết luôn nhường em.</p> <p>+ Chị Nết ôm em để em được ấm hơn.</p> <p>+ Chị Nết kể chuyện cho em nghe.</p> <p>+ Chị Nết công em đi tránh lũ.;...</p> <p>- HS bình chọn câu hay.</p> <p>- HS nêu từ chỉ hoạt động.</p>			

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Dẫn dò HS:</li> <li>+ Chơi những đồ chơi phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>+ Chuẩn bị cho bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ cảm nhận.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện</li> </ul>
--	---

**PPCT: 27**

**Tự nhiên - xã hội**

**HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên các loại đường giao thông.
- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
- Vận dụng được trong thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông.
- Có ý thức thực hiện và tuyên truyền người khác tuân thủ các quy định của biển báo giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh về việc vận chuyển hàng hóa của một số phương tiện giao thông.
- Máy tính, máy chiếu.

**2. HS:**

- SHS, VBT.
- Một số tranh, ảnh về các phương tiện giao thông..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát bài hát An toàn giao thông</li> <li>- Gọi HS kể tên các loại phương tiện giao thông mà em biết</li> <li>- Nhận xét, dẫn vào bài</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS kể</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

<p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.50</p> <p>- YCHS thảo luận theo cặp để thực hiện các yêu cầu:</p> <p>+ Nói tên và ý nghĩa của các biển báo giao thông?</p> <p>+ Chỉ những biển báo giống nhau về hình dạng, màu sắc?</p> <p>+ Phân loại các biển báo giao thông đó vào nhóm: biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm?</p> <p>- Gọi nhóm chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p>- GV cho HS làm PBT có mẫu bảng như SGK/ 50</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- Gv nhận xét, khen ngợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• HS đọc và ghi nhớ lời chót của ông mặt trời</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>-Tích hợp Tài liệu địa phương.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu vận dụng, cho HS quan sát tranh vẽ đường đi của Hoa.</p> <p>- HS thảo luận nhóm:</p> <p>+ Hoa cần chú ý biển báo giao thông nào?</p> <p>+ Hãy hướng dẫn hoa đi đến trường an toàn?</p> <p>+ Vì sao Hoa phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông đó?</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét chót ý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• HS đọc và ghi nhớ lời chót của ông mặt trời</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình chót và nói hiểu biết của mình về nội dung hình?</p>	<p>- Hs quan sát tranh</p> <p>- HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ</p> <p>- HS làm PBT</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS làm theo yêu cầu</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>+ biển sang đường dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu giao thông để sang đường</p> <p>+ cần đi trên vỉa hè, sang đường khi các phương tiện giao thông đã dừng lại</p> <p>+Đề đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác.</p> <p>- HS chia sẻ</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét, chốt ý.</li> <li>- Suu tầm 1 số tranh ảnh về phương tiện giao thông và biển báo giao thông.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	
---	--

## ÔN TOÁN

### BÀI 24: LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; cấu tạo số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp hát một bài.</li> <li>- Trò chơi : Ong tìm chữ</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b> Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT</li> <li>GV gọi 2 học sinh lên bảng, mỗi em làm một phép tính</li> <li>- Nhận xét bài làm của học sinh.</li> </ul> <p><b>Bài 2 :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>HS lên bảng làm</li> <li><math>25 + 65 - 40 = 50</math>      <math>100 - 50 - 25 = 25</math></li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- Hs đọc bài toán</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS bài làm:</li> <li style="text-align: right;">Bài giải</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa bài.</li> <li>- GV chốt đáp án đúng</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- Hãy đọc các số bài cho</li> <li>- Cho học sinh làm bài vào vở bài tập</li> <li>- Lưu ý học sinh lập các phép tính trừ từ 6 số đầu bài cho</li> <li>- Nhận xét chốt lại đáp án đúng.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<p>Cả hai buổi cửa hàng bán được số lít nước mắm là:</p> $52 + 43 = 95 \text{ (lít)}$ <p>Đáp số: 95 lít nước mắm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu</li> <li>- 30, 52, 18, 5, 25, 34</li> <li>- Học sinh lập các phép tính trừ vào vở</li> <li>- Một số em lên nhanh các phép tính em tìm được trên bảng lớp</li> </ul> $30 - 5 = 25 \quad 52 - 18 = 34$ $30 - 25 = 5 \quad 52 - 34 = 18$

Thứ ba, ngày 5 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 67**

**Toán**

GV : Nguyễn Thị Hoa



**ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.
- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước. Nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế.
- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.  
+ Sợi dây, thước thẳng.
- HS: Thước thẳng có chia vạch cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra sợi dây, mời 2 HS lên cầm 2 đầu sợi dây và kéo căng.</li> <li>- Đưa ra thước thẳng</li> <li>- Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở sgk/tr.98:</li> <li>- YC HS quan sát tranh, dựa vào nội dung bóng nói của Mai, thảo luận nhóm theo bàn để trả lời các câu hỏi sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trên bảng có những gì?</li> <li>+ Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì?</li> </ul> </li> <li>- Mời một số HS nêu câu trả lời của mình.</li> <li>- Chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đinh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng.</li> <li>- Vẽ các điểm A, B, C lên bảng, HD HS cách ghi tên điểm, các đọc tên điểm.</li> <li>- Nói điểm B với điểm C.</li> <li>- YC HS dựa vào lời của Rô-bốt và cho biết ta được gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát</li> <li>- HS thảo luận nhóm theo bàn, trả lời câu hỏi.</li> <li>- 2 HS trả lời.</li> <li>- Lớp NX</li> <li>- HS đọc tên các điểm.</li> <li>- 2 -3 HS trả lời</li> </ul>

<p>- Chốt kiến thức: Nói điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC.</p> <p>- Chỉ vào hình, YC HS đọc tên đoạn thẳng.</p> <p>- YC 2 HS lên kéo căng sợi dây:</p> <p>+ Mỗi đầu sợi dây là gì?</p> <p>+ Sợi dây là gì?</p> <p>- YC HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Làm tương tự bài 1.</i></p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS quan sát mẫu và HD:</p> <p>+ Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?</p> <p>+ Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?</p> <p>+ Đoạn thẳng AB dài mấy cm?</p> <p>+ YC HS đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong VBT Toán.</p> <p>- YC HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.</p> <p>- Mời HS nêu kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p>	<p>- HS đọc tên hình.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+ Điểm</p> <p>+ Đoạn thẳng</p> <p>- Làm việc theo nhóm, tìm ngay trong lớp học các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.</p> <p>- 2 -3 nhóm trình bày, lớp NX.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- Các nhóm làm việc</p> <p>- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Quan sát, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ thước thẳng ngay vạch số 0</p> <p>+ Điểm A trùng vạch số 0, điểm B trùng vạch số 5</p> <p>+ 5 cm</p> <p>- Thực hành đo độ dài các đoạn thẳng.</p> <p>- Kiểm tra và góp ý cho nhau.</p>
--	--

- Lấy ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong lớp, ở nhà, ...	
- Nhận xét giờ học.	

PPCT: 133

TIẾNG VIỆT

Bài 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI ( 4 tiết)

VIẾT : CHỮ HOA N ( Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa N. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cánh đánh dấu thanh.
- Biết viết chữ N hoa cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng: *Nói lời hay, làm việc tốt.*
- Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và thẩm mỹ khi viết chữ.

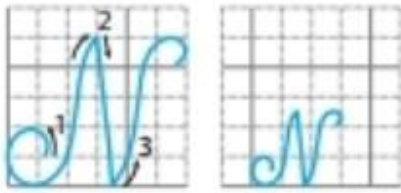
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: + Máy tính, máy chiếu.  
+ Mẫu chữ hoa N và câu ứng dụng.
2. HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>❖ <b><u>1. Khởi động</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại các chữ hoa đã học.</li> <li>- GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát “<i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan</i>”.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa N và viết câu ứng dụng <i>Nói lời hay, làm việc tốt.</i></li> </ul> <p><b><u>2. Khám phá kiến thức</u></b></p> <p><b>HD1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa N.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa N <i>nêu độ cao, độ rộng, các nét</i> và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại.</li> <li>- HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát mẫu.</li> <li>- HS nêu: <i>Chữ N viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 6 li (cỡ nhỏ</i></li> </ul>

quy trình viết chữ viết hoa N.



- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.
- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa H trên màn hình (nếu có).
- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.

- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa N trên không, trên bảng con (hoặc nháp).

- GV cùng HS nhận xét.

### **HD2. HD viết câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng:

“Nói lời hay, làm việc tốt”.

- GV hỏi: Câu tục ngữ khuyên em điều gì?

- GV giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:

*Câu tục ngữ khuyên chúng ta nên nói năng lịch sự, nói có mục đích tốt đẹp, nói những điều khiến người khác vui,*

*cao 2,5 li, rộng 3 li), là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng).*

- HS quan sát và lắng nghe
- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.
- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết:

- **Nét 1:** Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, hơi lượn sang phải. Rê bút đến khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.

- **Nét 2:** Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết nét thẳng xiên. Dừng bút ở đường kẻ 1.

- **Nét 3:** Từ điểm dừng bút của nét 2. Chuyển hướng đầu bút để viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, hơi nghiêng sang bên phải. Đến đường kẻ 6 thì lượn cong xuống, dừng bút ở đường kẻ 5.

- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.

- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).

- HS đọc câu ứng dụng:

- HS trả lời theo ý hiểu cá nhân.

- HS lắng nghe.

<p><i>hài lòng, ...; và nên làm những việc có ích cho mọi người, cho cuộc sống, ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS chia sẻ 1, 2 câu về việc nói lời hay và làm việc tốt của em và mọi người xung quanh.</li> <li>- GV chiếu mẫu câu ứng dụng.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn:</li> <li>+ <i>Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</i></li> <li>+ <i>Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)</i></li> <li>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</i></li> <li>+ <i>Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</i></li> <li>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</i></li> <li>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</i></li> <li>- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa N.</li> <li>- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa N.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b><u>3. Thực hành</u></b></p> <p><b>HD3. HD viết vở tập viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:</li> <li>+ <i>Chữ N viết hoa vì đứng đầu câu.</i></li> <li>+ <i>Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: vần oi viết gần vào chữ N hoa, không có nét nối.</i></li> <li>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.</i></li> <li>+ <i>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa N, l, h, y cao 2,5 li (chữ y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</i></li> <li>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ o (Nói), ô (tốt) , dấu huyền đặt trên chữ cái o (lời), a (làm), dấu nặng đặt dưới chữ cái ê (việc).</i></li> <li>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t trong tiếng tốt.</i></li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Nói” trên bảng lớp.</li> <li>- HS luyện viết tiếng “Nói” trên bảng con.</li> <li>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</li> <li>- HS lắng nghe yêu cầu.</li> </ul>
---	--

<p>+ 1 dòng chữ hoa N cỡ vừa.</p> <p>+ ...</p> <p>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</p> <p>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p><b>HD4. Soát lỗi, chữa bài.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b> Em đã nhìn thấy chữ hoa N ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b></p> <p>Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa N.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa O trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>)</p>	<p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

**PPCT: 134****TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI ( 4 tiết)**  
**NÓI VÀ NGHE : KỂ CHUYỆN: HAI ANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các sự việc trong câu chuyện *Hai anh em* qua tranh minh họa; đoán được nội dung câu chuyện qua câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được 1 – 2 đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh
- HS nghe GV, các bạn kể chuyện để chọn được cách kể phù hợp cho mình. Vận dụng năng lực nói và nghe kể với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện.
- Yêu thương, đoàn kết với anh chị em và người thân trong gia đình;

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi nói về những việc làm và tình cảm của mình dành cho anh, chị, em trong gia đình.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá kiến thức</b></p> <p><b>HĐ1. Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV chiếu tranh minh họa.</li> <li>+ GV hướng dẫn HS quan sát tranh và đọc câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh.</li> <li>- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:                   <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Tranh vẽ những ai? Vẽ cái gì?</i></li> <li>+ <i>Đâu là đồng lúa của người anh, của người em?</i></li> <li>+ <i>Câu chuyện nói tới sự việc gì?</i></li> </ul> </li> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4 đoán nội dung của từng tranh, hoàn thành vào phiếu nhóm.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi nói về những việc làm và tình cảm của mình dành cho anh, chị, em trong gia đình. Cả lớp bình chọn.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi bài</li> <li>- HS lắng nghe và quan sát tranh.</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS trao đổi trong nhóm để đoán nội dung từng tranh (dựa vào câu hỏi gợi ý và hình ảnh trong tranh).</li> </ul>

<p>- GV quan sát, gợi ý cho những nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi các ý kiến thể hiện sự phán đoán có căn cứ vào tranh minh họa và câu hỏi dưới tranh.</p> <p>- GV khuyến khích học sinh ghi nhớ nội dung của từng tranh.</p> <p><b>HD2. Nghe kể chuyện</b></p> <p>- GV kể toàn bộ câu chuyện :</p> <p>+ GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.</p> <p>+ GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi sự việc tiếp theo là gì để cho HS tập kể theo/ kể cùng GV, khích lệ các em nhớ chi tiết của câu chuyện.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành cặp đôi : hỏi – đáp các câu hỏi dưới mỗi tranh.</p>	<p>+ Từng HS trong nhóm nêu ý kiến, các bạn góp ý, bổ sung để có đáp án hoàn chỉnh, viết vào phiếu nhóm:</p> <p>Dự kiến câu TL:</p> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU THẢO LUẬN</b></p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:...</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Tranh</th> <th>Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Vẽ cảnh hai anh em chia lúa.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Vẽ cảnh người em nghĩ tới anh và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người anh.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td>Vẽ cảnh người anh nghĩ tới em và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người em.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Vẽ cảnh hai anh em xúc động ôm lấy nhau khi biết chuyện cả hai đều thương nhau, biết nghĩ cho nhau.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">..</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả: mỗi HS đoán nội dung trong 1 tranh (kết hợp chỉ trên tranh minh họa).</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS chú ý quan sát và lắng nghe GV kể chuyện.</p> <p>- HS lắng nghe, tập kể theo, ghi nhớ chi tiết câu chuyện:</p> <p>- HS <b>thực hành hỏi – đáp</b> theo cặp trong nhóm, trước lớp.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>	Tranh	Nội dung	1	Vẽ cảnh hai anh em chia lúa.	2	Vẽ cảnh người em nghĩ tới anh và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người anh.	3	Vẽ cảnh người anh nghĩ tới em và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người em.	4	Vẽ cảnh hai anh em xúc động ôm lấy nhau khi biết chuyện cả hai đều thương nhau, biết nghĩ cho nhau.	..	
Tranh	Nội dung												
1	Vẽ cảnh hai anh em chia lúa.												
2	Vẽ cảnh người em nghĩ tới anh và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người anh.												
3	Vẽ cảnh người anh nghĩ tới em và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người em.												
4	Vẽ cảnh hai anh em xúc động ôm lấy nhau khi biết chuyện cả hai đều thương nhau, biết nghĩ cho nhau.												
..													



<p>- GV nhận xét, khuyến khích học sinh nhớ các chi tiết của câu chuyện.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>HD3: Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách kể theo hai bước gợi ý.</p> <p>- GV theo dõi các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết.</p> <p><i>Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khuyến khích những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.</i></p> <p>- GV mời 2 HS xung phong chọn kể 1 – 2 đoạn nối tiếp. Hoặc mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>- <b>Tổ chức cho HS đóng vai</b> kể lại toàn bộ câu chuyện. (tuỳ vào khả năng của HS trong lớp).</p> <p>- GV động viên, khen ngợi.</p> <p>❖ <b>Mở rộng :</b></p> <p>+ <i>Em có nhận xét gì về hai nhân vật trong câu chuyện?</i></p> <p>+ <i>Em thấy tình cảm của hai anh em như thế nào?</i></p> <p>❖ <b>Liên hệ :</b></p> <p>+ <i>Em học được bài học gì từ câu chuyện trên?</i></p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>HD4 : Kể cho người thân nghe những sự</b></p>	<p>- HS thực hành tập kể chuyện theo nhóm bốn:</p> <p>+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 - 2 đoạn mình nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể (có thể kể cả câu chuyện nếu có thể).</p> <p>+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm (kể nối tiếp các đoạn hoặc từng em kể lại cả hai đoạn rồi góp ý cho nhau).</p> <p>- HS xung phong kể trước lớp.</p> <p>- HS đóng vai, kể lại câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Hai anh em rất lo lắng và quan tâm nhau.</p> <p>- HS liên hệ.</p>
--	---

<p><b><i>việc cảm động trong câu chuyện Hai anh em.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</li> <li>+ Trước khi kể, các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ nội dung câu chuyện.</li> <li>+ Cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe (hoặc kể 1- 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện).</li> <li>+ Có thể nêu nhận xét của em về hai nhân vật trong chuyện.</li> <li>- GV động viên, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>* <u>Củng cố</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. Dặn dò HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và về vận dụng kể cho người thân nghe.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

Thứ tư, ngày 6 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 68****Toán****ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.
- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước. Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.
- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.  
+ Một số vật dụng có dạng đường cong: vành nón, cặp rô, rá bị bật,...
- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.</li> <li>- Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở sgk/tr.100:</li> <li>- YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Việt, trả lời CH: + Tranh vẽ những gì? + Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vòng có dạng gì? + Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ. + Nói điểm A với điểm B ta được gì? - GV giới thiệu: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB. - Cho HS đọc tên đường thẳng AB. + Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, trả lời câu hỏi.</li> <li>- 2 HS trả lời - Lớp NX.</li> <li>- HS nêu + Vạch kẻ đường có dạng đường thẳng, cầu vòng có đường cong. + HS đọc tên các điểm.</li> <li>+ Đoạn thẳng</li> <li>+ MNP</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ vào hình và chốt: Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hàng.</li> <li>- Trên bảng vẽ đường cong nào?</li> <li>- Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết.</li> <li>- Vẽ thêm một số đường thẳng, yêu cầu HS đọc tên các đường thẳng đó.</li> <li>- YC HS thảo luận nhóm bàn, so sánh sự khác nhau giữa đoạn thẳng và đường thẳng.</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</li> <li>- NX, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu YC bài.</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT</li> <li>- Mời một số HS chia sẻ bài làm trước lớp, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Đường cong a</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</li> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- Quan sát, trả lời câu hỏi.</li> <li>- Đại diện nhóm trả lời</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- 2 HS nêu.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- 2 HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- Các nhóm thực hiện yêu cầu.</li> <li>- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý.</li> </ul>
---	--

<p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>5. Vận dụng, trải nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học được những kiến thức gì?</li> <li>- Quan sát, nhận dạng các đường thẳng, đường cong có trong thực tiễn cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- Các nhóm thực hiện yêu cầu.</li> <li>- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý.</li> </ul>
--	--

## MĨ THUẬT

### Bài 1: CON MÈO TINH NGHỊCH

#### TIẾT 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các nét, hình, màu, khối cơ bản để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Nặn được con vật, đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh vật sinh hoạt trong gia đình.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, nhịp điệu của nét, hình, màu khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật. Thêm yêu thương gia đình.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ chụp hình con mèo, Video về các loài mèo để HS hình dung.

##### 2. Đối với học sinh.

- SGK. Đất nặn. Vật liệu dẻo.

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Nặn tạo dáng con mèo.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hòa của hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo. Cho HS lựa chọn, điều chỉnh khối đất màu và tạo hình con mèo theo ý thích.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gợi mở để HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo thân quen: hình dáng, tư thế, màu sắc, các bộ phận bên ngoài của con mèo.</li> <li>- Yêu cầu HS điều chỉnh các khối tròn, trụ, tam giác thành các bộ phận của mèo và thực hiện nặn hình con mèo theo ý thích.</li> <li>- Khuyến khích HS tạo dáng, tạo đặc điểm riêng của con mèo bằng cách thêm các chi tiết với màu đất nặn khác nhau.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con mèo em sẽ nặn gồm có những bộ phận gì?</li> <li>- Em sẽ dùng những khối gì để nặn các bộ phận của con mèo?</li> <li>- Con mèo đó đang trong tư thế hoạt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul>

<p><i>động như thế nào?</i></p> <p>- Em sẽ thêm chi tiết nào để con mèo có đặc điểm riêng và sinh động...?</p> <p><b>* Cách nặn tạo dáng con mèo.</b></p> <p>- Quan sát hình 1,2,3,4,5, (Trang 32) SGK để có thêm ý tưởng nặn tạo dáng và đặc điểm riêng của con mèo.</p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách nặn hình con mèo từ hình khối ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<p align="center"><b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b></p>	
<p align="center"><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p align="center"><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- HS biết cách trưng bày sản phẩm cá nhân của mình, của bạn.</p> <p>- Phân tích, đánh giá sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: con mèo yêu thích, các khối để tạo hình con mèo, cách tạo ra đặc điểm riêng cho con mèo, cảm xúc khi tạo hình con mèo.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen...của con mèo.</p> <p>- Khuyến khích HS chia sẻ về các hoạt động của con mèo mà em biết.</p> <p>- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích:</p> <p>- HS thực hiện và trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen...của con mèo.</p>

<p>- Cảm xúc của em khi tạo hình con mèo?</p> <p>- Con mèo em em nặn có tên gì? Hình dáng thể hiện sự tinh nghịch của con mèo ở điểm nào?</p> <p>- Các bộ phận của con mèo của em được tạo nên bằng những khối gì?</p> <p>- Làm thế nào để ghép các bộ phận của con mèo?</p> <p>- Điểm nổi bật của con mèo là gì?</p> <p>- Màu sắc con mèo thế nào...?</p> <p><b>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b></p> <p>- Nêu cảm nhận sản phẩm mà em yêu thích.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p><b>- HS thực hiện.</b></p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

<b>HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- HS hiểu được tỉ lệ hình khối của các con vật.</p> <p>- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p>



<p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận và liên tưởng về hình khối có thể rạo hình các con vật đó.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em có ấn tượng với con vật nào? Vì sao?</i></li> <li>- <i>Con vật đó có cấu tạo giống con vật khác ở điểm nào?</i></li> <li>- <i>Đặc điểm riêng của mỗi con vật thể hiện ở bộ phận nào?</i></li> <li>- <i>Em hãy nêu những hình khối có thể tạo ra con vật đó.</i></li> </ul> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác cũng có thể tạo được hình các con vật khác.</i></li> </ul> <p><b>- Cách tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, kể tên các con vật liên tưởng đến hình khối có thể tạo ra chúng.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.cách ở hoạt động 5.</i></p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</li> <li>- Chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng.</li> <li>- HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
--	---

#### IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

PPCT: 135+136

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG( 6 tiết )

ĐỌC : EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (Tiết 1 +2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ ngắn, phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*tia nắng, lấm chằm, giọt nước, cuộn tròn,...*).. Nghi hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ.

- Nêu được ý hiểu về nghĩa của 1 số từ ở phân từ ngữ. Hiểu nội dung của từng khổ thơ, hiểu tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé.

- Có tình cảm yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **GV:** Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa,... Phiếu thảo luận nhóm.

2. **HS:** SGK, VBT, vở ô ly

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

**Tiết 1****1. Khởi động**

- GV yêu cầu HS đọc lại một đoạn trong bài *Sự tích hoa tử muội* và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc).

- GV chiếu tranh minh họa bài đọc và hỏi:

+ *Em nhìn thấy những gì trong bức tranh?*

+ *Em đoán xem bức tranh vẽ cảnh ở đâu?*

+ *Mọi người trong bức tranh đang làm gì?*

+ *Bạn nhỏ trong bức tranh đang nói gì?*

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi: chia sẻ về một em bé mình biết dựa vào các câu hỏi:

+ *Em bé mà em biết tên là gì? Em bé mấy tuổi?*

+ *Em bé có hình dáng như thế nào?*

+ *Em bé đã biết làm gì?*

+ *Em có cảm xúc gì khi nhìn thấy hoặc chơi với em bé?.*

- GV tổng kết những chia sẻ của HS và giới thiệu bài đọc: *Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc **Em mang về yêu thương** để hiểu rõ hơn tình cảm của bạn nhỏ đối với em bé trong bài thơ như thế nào.*

- GV ghi đầu bài bảng

**2. Khám phá kiến thức****HD1: Đọc văn bản****a. GV đọc mẫu**

- GV đọc mẫu toàn bài đọc. *Chú ý đọc diễn cảm để làm nổi bật giọng điệu bản khoăn, ngây thơ của nhân vật trữ tình trong bài thơ, chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả em bé, ở cuối mỗi câu hỏi trong các khổ thơ; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.*

- GV hướng dẫn cách đọc thơ: ngắt nghỉ ở mỗi

- HS đọc và nói về điều thú vị.

- HS quan sát tranh, trả lời theo ý hiểu.

- HS làm việc nhóm, chia sẻ về một em bé mình biết.

- HS lắng nghe

- HS ghi vở

- HS đọc thầm theo đồng thời chú ý giọng đọc.

- HS lắng nghe

<p>khổ thơ, lên giọng ở cuối mỗi câu hỏi.</p> <p><b>b) HS luyện đọc đoạn kết hợp đọc từ khó, đọc câu khó và giải nghĩa từ khó.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Bài thơ gồm mấy khổ thơ?</li> <li>- Gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.</li> <li>- GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.</li> <li>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</li> <li>- GV hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ: <i>VD khổ thơ đầu:</i></li> </ul> <p style="text-align: center;">Mẹ, mẹ ơi em bé/  Từ đâu đến nhà ta/ Nụ cười như tia nắng/ Bàn tay như nụ hoa/ Bước chân đi lẫm chẫm/ Tiếng cười vang sân nhà?//</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)</li> <li>- Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, giải nghĩa từ</li> <li>- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ (Sử dụng tranh minh họa)</li> <li>+ <b>Khổ 1:</b> - Bước chân đi lẫm chẫm, em hiểu <i>lẫm chẫm</i> có nghĩa là gì?</li> <li>- GV giới thiệu thêm 1 số từ khó và cùng HS giải thích:</li> <li>+ <b>Khổ 2:</b> Ông chồng canh hàng hiên, em hiểu thế nào là <i>hàng hiên</i>?</li> <li>+ <b>Khổ 3:</b> Nằm cuộn tròn trong mây, em hiểu thế nào là <i>nằm cuộn tròn</i>?</li> </ul> <p style="text-align: center;">❖ <b>GV mở rộng:</b> Em hãy đặt 1 câu có từ <i>lẫm chẫm</i>.</p> <p><b>c. HDHS luyện đọc trong nhóm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời: Bài thơ gồm 4 khổ thơ.</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1</li> <li>- HS nêu như <i>tia nắng, lẫm chẫm, giọt nước, cuộn tròn, ...</i></li> <li>- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</li> <li>- HS luyện đọc ngắt nhịp thơ.</li> </ul> <p style="text-align: center;">- 4 HS đọc nối tiếp đoạn lần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý vào phần từ ngữ và nêu ý hiểu về các từ.</li> </ul> <p>+ <i>lẫm chẫm</i>: Dáng đi chưa vững của em bé</p> <p>+ <i>hàng hiên</i>: Một khoảng sân trước nhà</p> <p>+ <i>nằm cuộn tròn</i>: Nằm thu ngọn thân hình lại như một em bé nằm trong bụng mẹ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 – 3 HS đặt câu. VD: <i>Bé Hoa lẫm chẫm bước đi./ Em gái em đang lẫm chẫm tập đi.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm năm.</li> <li>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.</li> <li>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</li> <li>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm</li> <li>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</li> <li>- GV đánh giá, biểu dương.</li> </ul> <p><b>d. Đọc toàn bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ.</li> <li>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</li> </ul> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p><b>Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>HD2: Đọc hiểu</b></p> <p><b>* Câu 1. Bạn nhỏ đã hỏi mẹ điều gì?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lưu ý HS đọc thầm khổ thơ thứ nhất, tìm câu trả lời trong khổ thơ.</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi</li> </ul> <p>- GV và HS nhận xét, thống nhất đáp án.</p> <p><b>* Câu 2, 3, 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc 3 câu hỏi</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, theo hình thức hỏi – đáp. ( thời gian 4’)</li> <li>- GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</li> <li>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</li> <li>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</li> </ul> <p>- HS làm việc chung cả lớp:</p> <p>- 2-3 HS nêu ý kiến; lớp nhận xét. <i>Đáp án: Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc 3 câu hỏi.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4, theo hình thức hỏi – đáp trả lời các câu hỏi</li> </ul>
--	---

<p>- Sau khi HS trả lời câu hỏi 2, GV mở rộng: Nụ cười, bàn tay em bé được miêu tả như thế nào?</p> <p>+ GV giải thích: Nụ cười như tia nắng là nụ cười tươi tắn, rạng rỡ, làm sáng bừng khuôn mặt, khiến cho người khác cảm thấy vui tươi, ấm áp; bàn tay như nụ hoa là bàn tay nhỏ nhắn, xinh xắn, đáng yêu.</p> <p>=&gt; GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>* GV giáo dục đạo đức cho HS: <i>Bài thơ nói về tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé. Đối với em bé chúng ta cần yêu thương, nâng niu, dỗ dành, nhường nhịn em...</i></p> <p>* <b>GV đưa ra câu hỏi liên hệ, mở rộng</b> - GV hỏi: + Em có em không? Hằng ngày em quan tâm, chăm sóc em như thế nào?</p> <p>- GV chốt lại nội dung bài đọc: Thấy được tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé.</p> <p><b>HD 3. Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV đọc bài, nêu lại giọng đọc</p>	<p>- ĐD các nhóm hỏi – đáp nhau trước lớp. Nhóm khác góp ý.</p> <p>+ <b>Câu 2: Trong khổ thơ đầu, bạn nhỏ tả em của mình như thế nào?</b></p> <p>Trả lời: Trong khổ thơ đầu, bạn nhỏ tả em mình: Nụ cười như tia nắng, bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.</p> <p>- HSNK trả lời</p> <p>+ <b>Câu 3: Trong khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ đoán em bé từ đâu đến.</b></p> <p>Trả lời: a, b, c, e.</p> <p>+ <b>Câu 4: Em bé mang đến những gì cho gia đình bạn nhỏ?</b></p> <p>Trả lời: Em bé mang tình yêu thương đến cho gia đình bạn nhỏ.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS bày tỏ ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi, lắng nghe</p> <p>- 2 HS đọc toàn bài, HS khác theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

<p>- Y/c một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>HD4. Luyện tập theo văn bản đọc</b></p> <p><b>Câu 1. Tìm thêm các từ ngữ tả em bé.</b></p> <p><b>M: Bụ bẫm</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Gọi HS đọc mẫu</p> <p>- GV: <i>bụ bẫm</i> là từ ngữ tả về ngoài hình của em bé; với thân hình tròn trĩnh rất đáng yêu.</p> <p>- GV chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4HS, thi tìm các từ ngữ tả em bé ( tả ngoài hình, tính cách...). GV phát cho HS các tờ giấy màu, HS thảo luận trong nhóm, ghi mỗi từ mình tìm được vào từng tờ giấy màu.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm lên bảng dán các từ mình tìm được.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực.</p> <p>- GV giới thiệu thêm các từ ngữ miêu tả em bé: <i>mũm mĩm, mập mạp, đáng yêu, xinh xắn, dễ thương, chũn chũn, tròn trịa, ngây thơ, hồn nhiên,...</i></p> <p><b>Câu 2. Đặt một câu với từ ngữ em vừa tìm được ở bài tập 1</b></p> <p><b>M: Bé Hà rất <i>bụ bẫm</i>.</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Gọi HS đọc mẫu</p> <p>- GV lưu ý HS chọn từ ngữ ở vừa tìm được ở bài 1 để đặt câu nói về đặc điểm của em bé; câu phải rõ nghĩa, khi viết câu đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.</p> <p>+ GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bàn đặt câu nói cho nhau nghe kết hợp làm VBT. (</p>	<p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận trong nhóm, ghi mỗi từ mình tìm được vào từng tờ giấy màu.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên bảng dán các từ mình tìm được.</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu, lớp đọc thầm câu hỏi</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS đọc mẫu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm bàn đặt câu nói cho</p>
--	--

<p>thời gian 3’)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, yêu cầu các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV tổng kết, hướng dẫn đặt câu nêu đặc điểm của người: Khi đặt câu nêu đặc điểm người, ta cần phải cho biết người đó là ai và đặc điểm của người đó như thế nào.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn HS cần tự tin thể hiện mình trước đám đông.</li> <li>- Chuẩn bị đọc trước sau.</li> </ul>	<p>nhau nghe kết hợp làm VBT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>VD: Em bé nhà bạn Huy rất xinh xắn./ Bé Na rất dễ thương./ Em gái em rất ngây thơ.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chia sẻ cảm nhận</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ghi nhớ và thực hiện</li> </ul>
---	--

**PPCT: 14**

**Đạo đức**

**BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân. Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Những câu chuyện, tình huống về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân
- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo Thông tư 43/2020/TT- BGDĐT
- Máy tính, máy chiếu.

**2. HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------



<p><b>1. Hoạt động Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”:</li> <li>- GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành hai đội, mỗi đội có 3 phút thảo luận và viết/vẽ ra giấy/ghi lên bảng những đồ dùng cá nhân. Trong thời gian 3 phút, đội nào liệt kê được nhiều đồ dùng cá nhân hơn là đội chiến thắng.</li> <li>- GV yêu cầu đại diện hai đội chia sẻ về cách sử dụng, bảo quản một đồ dùng cá nhân mà các em đã liệt kê.</li> <li>- GV nhận xét, dẫn vào bài mới.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Khám phá</b></p> <p><b>a. Biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Dựa vào tranh trong SGK, mô tả, nhận xét từng hành động, việc làm trong mỗi tranh.</li> <li>- Hướng dẫn HS chia sẻ, trao đổi cặp đôi về việc làm trong mỗi tranh.</li> <li>- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tổng kết về biểu hiện đúng khi bảo quản đồ dùng cá nhân.</p> <p style="text-align: center;">❖ <b>GV mở rộng, kết nối:</b> Cho HS</p> <p>trao đổi, chia sẻ về những việc làm của bản thân, bạn bè và người thân trong việc bảo quản đồ dùng cá nhân và kết hợp chia sẻ của đại diện hai đội trong trò chơi “Ai nhanh hơn?”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tổng hợp và kết luận</li> </ul> <p><b>b. Ý nghĩa của việc bảo quản đồ dùng cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu/treo tranh trong SGK lên bảng, yêu cầu HS quan sát.</li> <li>- Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi: đọc tình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS chia sẻ về cách sử dụng, bảo quản một đồ dùng cá nhân mà các em đã liệt kê.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát tranh, suy nghĩ</li> <li>- HS chia sẻ với bạn cùng bàn</li> <li>- HS vừa chỉ tranh, vừa báo cáo kết quả. Cách bảo quản: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Đồ dùng học tập (cặp sách, sách vở,...).</i></li> <li>+ <i>Mũ, nón, giày dép, túi xách.</i></li> <li>+ <i>Đồ chơi.</i></li> <li>+ <i>Các đồ dùng cá nhân khác.</i></li> </ul> </li> <li>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét.</li> <li>- HS ghi nhớ</li> <li>- HS trao đổi, chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS đọc tình huống, trao đổi.</li> </ul>
---	--

<p>huống, nhận xét cách bảo quản đồ dùng học tập của bạn Linh và bạn Mai. Nêu kết quả việc làm của mỗi bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS trình bày kết quả trao đổi.</li> <li>- GV nhận xét, nêu ý nghĩa của việc bảo quản đồ dùng cá nhân: Giúp đồ dùng cá nhân luôn sạch, đẹp, sử dụng bền lâu; tiết kiệm tiền; rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản và sử dụng đồ dùng cá nhân.</li> </ul> <p>❖ <b>Liên hệ bản thân</b> : Việc em biết bảo quản đồ dùng cá nhân đúng cách đã mang lại ích lợi gì?</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b> <b>Bài tập 1. Bày tỏ thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát từng bức tranh, yêu cầu HS bày tỏ thái độ với việc làm của các bạn trong tranh bằng chính biểu cảm trên khuôn mặt (mặt cười thể hiện sự tán thành, mặt méu thể hiện sự không tán thành).</li> <li>- GV mời một số HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành. =&gt; <i>GV nhận xét và kết luận: Đồng tình với việc làm của các bạn ở tranh 1, 3, 4 và 6; không đồng tình với việc làm của các bạn ở tranh 2, 5, 7 và 8 vì chưa biết bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân.</i></li> </ul> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hệ thống nội dung tiết học</li> <li>- <b>Định hướng:</b> Tự sưu tầm tranh ảnh, việc làm từ người thân, bạn bè thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân.</li> <li>- Nhận xét tiết học, biểu dương tinh thần học tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3-4 cặp đôi chia sẻ</li> <li>- HS ghi nhớ</li> <li>- 3-4 HS liên hệ</li> <li>- HS tích cực tham gia bày tỏ thái độ với việc làm của các bạn trong tranh bằng chính biểu cảm trên khuôn mặt (mặt cười thể hiện sự tán thành, mặt méu thể hiện sự không tán thành).</li> <li>- HS giải thích</li> <li>- HS chú ý</li> <li>- HS cùng giáo viên hệ thống ND tiết học.</li> <li>- Ghi nhớ nhiệm vụ để học tốt tiết học sau</li> </ul>
---	---

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 25 : SỰ TÍCH HOA TỬ MUỘI (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Sự tích hoa tỉ muội
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”</b>                      Gv lấy bài 1 trang 56 VBT TV                      Gọi hs đọc yêu cầu                      Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi                      Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay.                      Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p><b>Bài 1/56:</b> Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với cột B:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</li> <li>- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi Cặp đôi hoàn hảo</li> </ul> <p>Luật chơi: Lớp cử ra 8 bạn cầm 8 mảnh ghép. Nhiệm vụ của các em là tìm mảnh ghép phù hợp để tạo thành câu có nội dung đúng với câu chuyện Sự tích hoa tỉ muội.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chữa bài.</li> </ul> <p>? Câu chuyện Sự tích hoa tỉ muội muốn nhắn nhủ đến các con điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu</li> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>- Hs tiến hành chơi</li> <li>- Hs trình bày kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc</li> <li>-HS đọc bài</li> </ul> <div data-bbox="981 1478 1444 1736" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS tham gia trò chơi.</li> <li>-HS chữa bài, nhận xét.</li> <li>+ Câu chuyện nhắn nhủ trong gia đình anh chị em cần yêu thương, nhường nhịn nhau.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>? Em học được điều gì từ câu chuyện Sự tích hoa tĩ muội?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4:</b> Viết 1 – 2 câu về sự việc khiến em cảm động trong câu chuyện Hai anh em</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>+ Nhiều HS trả lời.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- HS làm bài</p> <p><i>1. Người em nghĩ : Anh mình phải nuôi vợ con nên lẽ ra anh phải được phần nhiều hơn. Nghĩ vậy, người em ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh.</i></p> <p><i>2. Người anh cũng nghĩ : em mình sống một mình vất vả, cần được chia phần nhiều hơn thì mới công bằng. Người anh ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của em.</i></p> <p><i>3. Hai anh em ngạc nhiên vì sau một đêm hai đống lúa vẫn bằng nhau. Cuối cùng, khi bắt gặp mỗi người đang ôm trong tay những bó lúa định bỏ cho người kia, hai anh em đã ôm chầm lấy nhau vì xúc động.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p>

---

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 26 : EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Em mang về yêu thương.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”</b>  <b>Bài 3 /58:</b> Viết 2 – 3 từ ngữ tả em bé..            +BT yêu cầu gì?            - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức.            Luật chơi: Lớp chia thành 2 đội, mỗi đội 4 bạn thi Tiếp Sức. Nhiệm vụ của các bạn trong vòng 3 phút, đội nào kể được nhiều từ tả em bé hơn thì chiến thắng            - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 7/59.:</b> Tìm từ phù hợp điền vào chỗ trống.            a. Em trai của mẹ gọi là:            b. Em trai của bố gọi là:            c. Em gái của mẹ gọi là:            d. Em gái của bố gọi là:            + GV cho HS chơi truyền điện. GV gọi HS bất kì Tìm từ phù hợp điền vào chỗ trống cho phù hợp. HS tìm đúng từ sẽ gọi bạn khác tìm đến khi có hiệu lệnh kết thúc của GV.</p>	<p>- Học sinh đọc bài            - HS tham gia chơi Tiếp sức            Mũm mỉm, xinh xắn, đáng yêu,.....</p> <p>-HS tham gia trò chơi  <i>a. Em trai của mẹ gọi là: cậu</i>  <i>b. Em trai của bố gọi là: chú</i>  <i>c. Em gái của mẹ gọi là: dì</i></p>

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p>- Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT kết hợp giải nghĩa từ HS chưa rõ</p> <p>-GV nhận xét, kết luận</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>-GV yêu cầu 1-2 HS trả lời</p> <p>? Khi viết câu lưu ý gì?</p>	<p><i>d. Em gái của bố gọi là: cô</i></p> <p>-HS hoàn thiện bài</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>- HS chữa bài, nhận xét</p> <p>- HS trả lời: <i>vắng vẻ, lặng im, mát, vàng, thơm.</i></p>

Thứ năm, ngày 7 tháng 12 năm 2023

PPCT: 137

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG( 6 tiết )

Nghe - viết: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (TIẾT 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe - viết đúng chính tả 2 khổ thơ đầu bài *Em mang về yêu thương*; trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *iên/ yên/ uyên; d/ rí gi* hoặc *ai/ ay*.
- Có ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình. Viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa,... Phiếu bài tập chính tả.
- HS: SGK, VBT, vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia <b>trò chơi: “Đếm ngược”</b></li> <li>+ GV đưa ra các tiếng được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: về, thương, mang, Em, yêu.</li> <li>+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.</li> <li>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...</i></li> <li>- GV ghi bảng tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>HD 1. HD nghe – viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).</li> <li>- Gọi HS đọc lại.</li> <li>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Bạn nhỏ đã hỏi mẹ điều gì?</i></li> <li>+ <i>Đoạn viết muốn nói lên điều gì?</i></li> </ul> </li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Đoạn văn gồm những dấu câu nào?</i></li> <li>+ <i>Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</i></li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS nêu từ khóa: Em mang về yêu thương</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK</li> <li>- 2, 3 HS đọc lại bài.</li> <li>- HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.</i></li> <li>+ HS nêu ý kiến cá nhân</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul> </li> <li>+ <i>Gồm: dấu phẩy, dấu hỏi chấm</i></li> <li>+ <i>Viết hoa những chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.</i></li> </ul>

<p>+ <i>Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</i> GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>lầm chằm, bước lên, nụ hoa, ...</i></p> <p>+ Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</i></p> <p>- GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết vào vở. <i>Chú ý: mỗi dòng thơ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.</i></p> <p>- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p><b><u>3. Thực hành</u></b></p> <p><b>HĐ 2. Làm bài tập chính tả</b></p> <p><b>*BT2. Chọn iên, yên hoặc uyên thay cho ô vuông. (Bài 4-VBTTV/T58)</b></p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi: Chọn <i>niên, yên</i> hoặc <i>uyên</i> thay cho ô vuông và hoàn thành vào phiếu. GV quan sát, hướng dẫn HS còn lúng túng.</p> <p>- GV mời HS báo cáo kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, trình chiếu kết quả đúng.</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy tìm thêm một số từ ngữ khác chứa tiếng có vần iên, yên hoặc uyên.</p> <p>- Nhận xét</p> <p><b>BT3. Chọn a hoặc b. (Bài 5-VBTTV/T58)</b></p>	<p>+ HS phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>+ HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn: lùi vào 3 ô, viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.</i></p> <p>- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS thảo luận cặp đôi.</p> <p>- 2 - 3 HS báo cáo. Dưới lớp theo dõi, góp ý.</p> <p>Đáp án:</p> <p>- <i>Ngoài hiên, trời lặng gió.</i></p> <p>- <i>Hàng cây đứng lặng yên giữa trưa hè oi ả.</i></p> <p>- <i>Chim vành khuyên cất vang tiếng hót.</i></p> <p>- HS tìm từ, viết bảng con</p> <p>- Nhận xét.</p>
--	--



<p><i>a. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm BT 3a hoặc 3b</li> <li>- Đối với BT 3a:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu BT, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài, 2 HS làm phiếu.</li> <li>- GV gọi HS trình bày bài làm</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, yêu cầu HS làm bài vào vở</li> </ul> <p><i>b. Nhìn tranh, tìm từ ngữ chứa ai hoặc ay. Viết các từ ngữ tìm được vào vở.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu BT 3b, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi nói tiếng chứa vần ai, ay</li> </ul> <p>Lưu ý HS: Con nên quan sát vào hình vẽ để nói tiếng có chứa vần yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ GV mở rộng: Em hãy tìm thêm một số từ ngữ khác chứa ai hoặc ay.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to và xác định yêu cầu BT, cả lớp đọc thầm theo</li> <li>- HS làm bài, 2 HS làm phiếu.</li> <li>- HS trình bày bài làm           <ul style="list-style-type: none"> <li>a. ( dất / rấ t)</li> <li>- Mẹ <b>dấ t</b> em đến trường</li> <li>- Tiếng sáo diều nghe réo <b>rấ t</b>. (gieo / reo)</li> <li>- Em bé <b>reo</b> lên khi thấy mẹ về.</li> <li>- Chị Bồng cẩn thận <b>gieo</b> hạt vào chậu đất nhỏ.</li> </ul> </li> <li>- HS đọc to và xác định yêu cầu BT 3b, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS thi nói tiếng có chứa vần ai, ay dựa vào hình vẽ.</li> <li>+ <i>Tay, vai, tai, váy, giày...</i></li> <li>- HS tìm và viết bảng con.</li> <li>- HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
---	--

PPCT: 138

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG( 6 tiết )

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH, TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

GV : Nguyễn Thị Hoa

- HS nói được từ ngữ chỉ quan hệ họ hàng và từ chỉ đặc điểm. Vận dụng viết 1 câu nêu đặc điểm ngoại hình, tính cách của họ hàng, người thân trong gia đình.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh nói về đặc điểm ngoại hình, tính cách của họ hàng, người thân trong gia đình.
- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý trọng những người thân trong gia đình, trong họ hàng nội, ngoại.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **GV:** Máy tính, máy chiếu. Video bài hát “*Ba ngọn nến lung linh*”. Phiếu bài tập.
- **HS:** SGK, VBT, vở ô ly

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo giai điệu bài hát <i>Ba ngọn nến lung linh</i>.</li> <li>- GV nêu câu hỏi: + Bài hát nói về điều gì?</li> <li>+ Trong bài hát nhắc đến những ai?</li> <li>- GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài: Mỗi chúng ta đều có một gia đình. Để có thể hiểu hơn về gia đình, về quan hệ họ hàng, chúng ta cùng vào bài học hôm nay nhé!</li> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><i>BT1. Tìm từ phù hợp thay cho ô vuông.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu ngữ liệu lên bảng.</li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi để làm bài.</li> <li>- Gọi các nhóm trình bày kết quả.</li> </ul> <p>GV ghi nhanh từ ngữ mà HS nêu lên bảng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS trả lời. VD: + Bài hát nói về mọi người trong gia đình. + Trong bài hát nhắc đến: Ba, mẹ và con.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài.</li> <li>- HS làm việc nhóm, trao đổi, tìm từ ngữ thích hợp điền vào ô vuông.</li> <li>- HS trình bày kết quả trước lớp. <i>a. Em trai của mẹ gọi là cậu;</i> <i>b. Em trai của bố gọi là chú;</i></li> </ul>

<p>- GV hỏi thêm: + Vì sao em điền được như vậy?</p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung từng ô vuông. Sau đó cho HS đọc lại.</p> <p>- GV giới thiệu: Các từ bố, mẹ, anh, chị, cô, dì, chú, cậu,... là những từ ngữ chỉ quan hệ trong gia đình, họ hàng.</p> <p>❖ <b>Liên hệ, mở rộng:</b></p> <p>Ngoài các từ vừa điền, em hãy tìm thêm một số từ ngữ khác chỉ quan hệ trong gia đình, họ hàng mà em biết.</p> <p><b>BT2. Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ.</b></p> <p>- GV chiếu đoạn thơ lên trên bảng. - GV gọi HS đọc to yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ. - GV gọi một số HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV tổng kết ý kiến của các nhóm, thống nhất đáp án.</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b></p> <p>Em hãy đặt câu với một từ chỉ đặc điểm vừa tìm được <i>vắng vẻ/ mát, thơm</i>.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>BT3. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</b></p> <p>- GV chiếu bài tập lên bảng, tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn.</p>	<p><i>c. Em gái của mẹ gọi là dì.</i> <i>d. Em gái của bố gọi là cô</i></p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Một số HS đọc to đáp án. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh (2 lần).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp (mỗi HS nêu 1 từ).</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- 1 -2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS quan sát tranh, chú ý lắng nghe.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét và nêu đáp án của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Đáp án: Các từ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ là: <i>vắng vẻ, mát, thơm</i>.</p> <p>- HS thực hành đặt câu</p> <p>- HS làm việc nhóm</p>
---	--

<p>- GV tổ chức chữa bài trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng:</p> <p>+ Đôi mắt em bé đen láy.</p> <p>+ Mái tóc của mẹ mượt mà.</p> <p>+ Giọng nói của bố trầm ấm.</p> <p>- GV nhấn mạnh: <i>Các câu mà các em vừa ghép được là các câu nêu đặc điểm về ngoại hình, tính cách của họ hàng, người thân trong gia đình.</i></p> <p>- GV hỏi thêm: Em hãy nêu các từ chỉ đặc điểm có trong bài.</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b> <i>Hãy tìm thêm từ chỉ đặc điểm về ngoại hình, tính cách của họ hàng, người thân trong gia đình.</i></p> <p>- GV nhận xét, góp ý, sửa sai.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p>	<p>+ <i>Đọc các từ ngữ trong các cột.</i></p> <p>+ <i>Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án và hoàn thành phiếu bài tập :</i></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px auto; width: fit-content;"> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU BÀI TẬP</b></p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:...</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài 3: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">A</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Đôi mắt em bé</td> <td style="text-align: center;">mượt mà</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Mái tóc của mẹ</td> <td style="text-align: center;">trầm ấm</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Giọng nói của bố</td> <td style="text-align: center;">đen láy</td> </tr> </tbody> </table> </div> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp. Giải thích lí do của việc kết hợp.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS nêu: <i>mượt mà, trầm ấm, đen láy.</i></p> <p>- 2, 3 HS thực hành đặt câu.</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS chia sẻ về những nội dung đã học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu</p>	A	B	Đôi mắt em bé	mượt mà	Mái tóc của mẹ	trầm ấm	Giọng nói của bố	đen láy
A	B								
Đôi mắt em bé	mượt mà								
Mái tóc của mẹ	trầm ấm								
Giọng nói của bố	đen láy								

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
--	--

PPCT: 69

Toán

**ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC****( Tích hợp giáo dục STEM cả bài)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết được đường gấp khúc thông qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài;  
+ Một số vật dụng có dạng hình chữ nhật, hình vuông.
- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng, YC HS đọc tên các đoạn thẳng đó.</li> <li>- NX</li> <li>- Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc, Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>2.1 Câu chuyện Stem :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở sách Stem trang 20.</li> <li>- YC HS đọc thông tin và TLCH :</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, đọc tên đoạn thẳng. Lốp NX.</li> <li>-HS quan sát, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi :</li> </ul>

<p>-+ Vì sao khi xếp hàng theo đường gấp khúc thì sẽ xếp được nhiều người hơn?</p> <p>+ -HS thảo luận nhóm đôi trong 3'</p> <p>-Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.</p> <p>-GV chốt kiến thức.</p> <p><b>2.2 Hình tứ giác :</b></p> <p>-YC HS quan sát hình trong SGK đọc lời của các nhân vật.</p> <p>-Đưa ra một số hình tứ giác khác nhau.</p> <p>-+ Đây là hình gì ?</p> <p>-YC HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán.</p> <p>- Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm.</p> <p>- YC HS tìm những đồ vật có dạng hình tứ giác có ở lớp.</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Làm tương tự bài 1.</i></p> <p>- Khi HS nêu kết quả, GV YC HS chỉ vào từng hình tứ giác.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS làm bài vào VBT</p> <p>- Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p>	<p>-2 HS trả lời- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS nêu tên các hình.</p> <p>- Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn.</p> <p>- Quan sát, thực hiện yêu cầu.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- ABC, DEGH</p> <p>- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</p> <p>-</p>
--	--

<p>- HD HS các dùng ống hút lam đường gấp khúc linh hoạt.</p> <p>-Chuẩn bị : ống hút cùng loại, kéo, bút chì, dây giầy, que tre.</p> <p>-HS trả lời theo các câu hỏi gợi ý của GV</p> <p>- Cách làm : Đầu tiên, chọn số đoạn muốn làm cho đườn gấp khúc linh hoạt của nhóm mình. Sau đó, chọn vật liệu và màu sắc để làm các đoạn thẳng có độ dài thay đổi. Tiếp theo chọn vật liệu nối liền các đoạn. Cuối cùng chọn vật liệu và làm que xỏ dây.</p> <p>-HS thực hành theo nhóm 4.</p> <p>- Các nhóm trưng bày sản phẩm. Nhận xét.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời CH.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS thực hành sản phẩm.</p> <p>-HS trưng bày sản phẩm.</p>
--	---

**PPCT: 28****Tự nhiên - xã hội****CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe máy, xe buýt, đò, thuyền) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
- Dự đoán/nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông.
- Biết cách xử lí những tình huống đơn giản xảy ra khi bản thân hoặc người thân tham gia giao thông.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. GV:**

- Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
- Video/ nhạc bài hát “*Bé học luật giao thông*” của nhạc sĩ Hoàng Đình.
- Máy tính, máy chiếu và một số hình ảnh có nội dung gắn với bài học.

**2. HS:**

- SHS, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hoạt động cho HS bằng trải nghiệm của mình để trả lời:</li> <li>+ Em hãy nói về một tình huống giao thông nguy hiểm.</li> <li>+ Theo em, tại sao lại xảy ra tình huống đó?...</li> <li>- GV dẫn dắt vào nội dung bài học mới.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b><i>-Tích hợp Tài liệu địa phương bài Giao thông ở Bình Dương)</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy kể các tuyến đường ở Bình Dương.</li> <li>- Em hãy nói về một tình huống giao thông nguy hiểm.? Theo em tại sao lại xảy ra tình huống đó ?</li> <li>-&gt; GV dẫn dắt giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động 1: Các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận nhóm và cho biết quy định khi đi trên phương tiện giao thông.</li> </ul> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người tham gia giao thông đi trên phương tiện nào?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo em, họ đã thực hiện đúng những quy định nào khi tham gia các phương tiện giao thông đó?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- GV tổng hợp ý kiến.</li> </ul> <p><b>=&gt; Kết luận: Để đảm bảo an toàn giao thông, em cần tuân thủ các quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình, thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>H1: Bạn nhỏ đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.</i></li> <li>+ <i>H2: Bạn nhỏ thắt dây an toàn khi đi ô tô.</i></li> <li>+ <i>H3: Các bạn nhỏ mặc áo phao khi đi thuyền, không đùa nghịch khi ngồi trên thuyền.</i></li> <li>+ <i>H4: Bạn nhỏ và mẹ đi xe đạp đúng làn đường quy định.</i></li> <li>+ <i>H5: Các bạn nhỏ xếp hàng khi lên xe buýt, không chen lấn, xô đẩy.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận; các nhóm khác bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul>



<p>❖ <b>Mở rộng:</b> GV cho HS chia sẻ về các quy định khi đi trên các phương tiện giao thông khác mà các em biết hoặc đã sử dụng.</p> <p><b>Hoạt động 2: Các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông.</b></p> <p>- GV chia lớp thành sáu nhóm, nêu nhiệm vụ cho từng nhóm: mỗi nhóm quan sát một tình huống trong SGK và thảo luận:</p> <p>+ Điều gì có thể xảy ra trong tình huống đó?</p> <p>+ Giải thích lí do vì sao?</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=&gt; <b>Kết luận:</b> Có rất nhiều tình huống nguy hiểm có thể xảy ra nếu em không tuân thủ các quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.</p> <p>❖ <b>Liên hệ thực tế:</b> GV gợi ý để HS kể thêm một số tình huống giao thông nguy hiểm mà em đã gặp trong cuộc sống và đưa ra ý kiến của bản thân trong từng trường hợp đó.</p> <p><b>3. HĐ Vận dụng,</b></p> <p>- GV cho cả lớp nghe/hát và vận động theo nhạc bài hát “<i>Bé học luật giao thông</i>” của nhạc sĩ Hoàng Dinh.</p> <p>+ Thực hành kể với người thân về đèn tín hiệu và biển báo giao thông đã học.</p> <p>+ Đảm bảo an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông.</p>	<p>- HS thực hành mở rộng.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, hoàn thành BT2 – VBT – T37</p> <p>- Đại diện từng nhóm trình bày tình huống của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác, nhận xét bổ sung ý kiến (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS <b>liên hệ thực tế, chia sẻ trước lớp.</b></p> <p>=&gt; <b>Kết luận:</b> Em cần tự giác thực hiện an toàn khi tham gia giao thông và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.</p> <p>- HS hát, vận động theo nhịp bài hát.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
--	--

## ÔN TOÁN

### BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

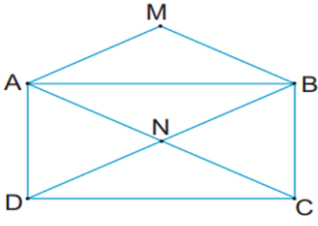
Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

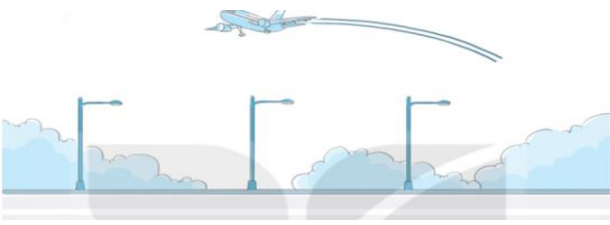
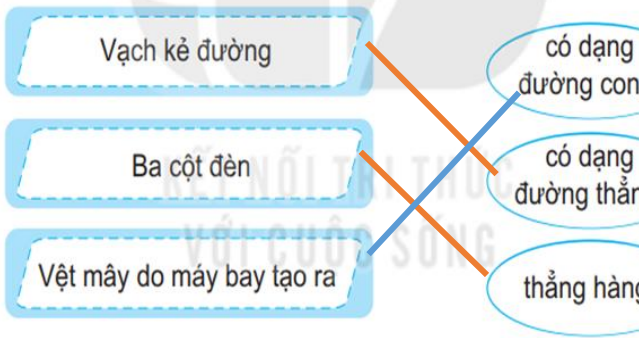
- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.
- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>* Trò chơi: Ai nhanh hơn</b></p> <p>Luật chơi: Lớp chia làm 2 đội, mỗi đội 4 bạn. Mỗi đội suy nghĩ trong vòng 2 phút, đội nào tìm được đáp án đúng sẽ giành chiến thắng</p> <p><b><u>Bài 3/96/VBT:</u></b>Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>- GV cho học sinh quan sát hình vẽ</p>  <p>- Em hãy tìm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên?</p> <p>- Vì sao em biết đó là 3 điểm thẳng hàng?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- 2 đội tham gia. Cả lớp cổ vũ</p> <p>- HS quan sát hình vẽ</p> <p>- Ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên là A, N, C và B, N, D</p> <p>- HS: Vì ba điểm B, N, D cùng nằm trên một đường thẳng</p> <p>- HS quan sát tranh</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Bài 4/96/VBT:</b> Quan sát tranh rồi nối để có câu hợp lí</p> <p>- Cho học sinh quan sát tranh.</p>  <p>- Cho học sinh làm VBT</p> <p>- Hướng dẫn học sinh chơi trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng”. GV hướng dẫn cách chơi</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Học sinh làm bài vào vở BT</p> <p>- Chơi trò chơi: 2 đội mỗi đội cử 3 bạn lên thi tiếp sức</p> 

## ÔN TOÁN

### BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được đường gấp khúc; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua quan sát hình vẽ

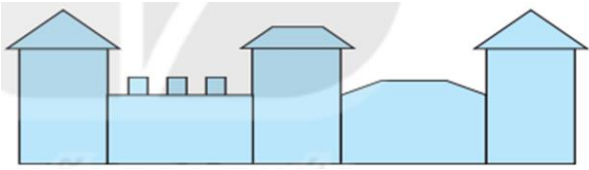
GV : Nguyễn Thị Hoa

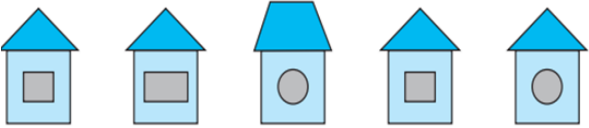
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>* Trò chơi: Ai nhanh hơn</b></p> <p>Luật chơi: Lớp chia làm 2 đội, mỗi đội 4 bạn. Mỗi đội suy nghĩ trong vòng 2 phút, đội nào tìm được đáp án đúng sẽ giành chiến thắng</p> <p><b><u>Bài 2/97/VBT</u></b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV cho HS quan sát hình vẽ</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong hình vẽ bên có mấy hình tứ giác?</li> <li>- Học sinh thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- GV chốt đáp án đúng.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3/98/VBT</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu em làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 đội tham gia. Cả lớp cổ vũ</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Đại diện nhóm trả lời ( 4 hình tứ giác)</li> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS: Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ</li> <li>- HS làm bài</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV cho học sinh làm bài vào VBT, sau đó gọi một em làm bảng lớp</p> <p>- GV chốt đáp án đúng</p> <p><b><u>Bài 4/98/VBT</u></b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Cho HS quan sát hình vẽ</p>  <p>- Tất cả những ngôi nhà trên được xếp từ bao nhiêu mảnh giấy hình tam giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tứ giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tròn?</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh đếm các mảnh giấy hình tam giác, hình tứ giác, hình tròn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p>	<p>Bài giải</p> <p>Độ dài đường gấp khúc MNPQ là:</p> $3 + 4 + 5 = 12 \text{ ( cm)}$ <p>Đáp số: 12 cm</p> <p>- HS đọc đầu bài</p> <p>- HS quan sát hình vẽ</p> <p>- HS lắng nghe</p>

Thứ sáu, ngày 8 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 139**

**TIẾNG VIỆT**

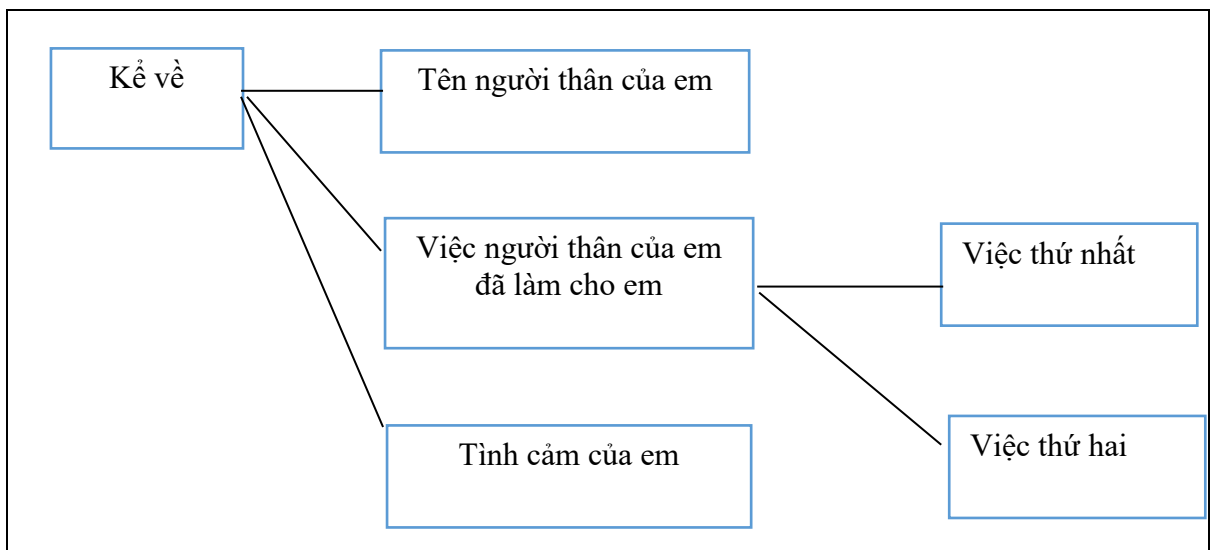
**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG( 6 tiết )**  
**LUYỆN TẬP:VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC**  
**NGƯỜI THÂN ĐÃ LÀM CHO EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được đoạn văn (3-4 câu) kể một việc người thân đã làm cho em.
- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về các việc người thân đã làm cho mình.
- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 1. GV:** Máy tính, máy chiếu, clips/video bài hát “Bố là tất cả”.  
 - Phiếu bài tập. Sơ đồ cấu trúc đoạn văn:



- 2. HS:** SGK, VBT, vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hát và vận động theo giai điệu bài hát “Bố là tất cả.</li> <li>- GV hỏi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài hát nhắc đến ai?</li> <li>+ Bố đã làm gì khi chơi với con?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo giai điệu bài hát.</li> <li>- HS trả lời:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài hát nhắc tới bố.</li> <li>+ Bố làm con ngựa, thuyền</li> </ul> </li> </ul>

<p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p> <p>- GV ghi tên bài.</p> <p><b>2. Khám phá kiến thức</b></p> <p><b>HD 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV gọi HS đọc đoạn văn trong lời dẫn.</p> <p>- Cho HS đọc các câu hỏi về nội dung đoạn văn.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, phát phiếu cho HS, yêu cầu thảo luận tìm ra câu trả lời (thời gian 3') rồi trình bày trước lớp:</p> <p><i>a. Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai?</i></p> <p><i>b. Người đó đã làm những gì cho bạn nhỏ?</i></p> <p><i>c. Câu nào thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ đối với người đó?</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b> GV cho HS xem video/clip hoặc tranh ảnh kết hợp giới thiệu để HS biết thêm một số việc làm mà người thân có thể làm cho nhau.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b></p> <p>+ <i>Người thân của em đã làm việc gì cho em?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy như thế nào?</i></p> <p>- GV nhận xét, động viên.</p> <p>- GV chiếu sơ đồ cấu trúc đoạn văn lên bảng và phân tích cho HS hiểu đoạn văn kể về một người thân trong gia đình</p>	<p>nan, ...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p> <p>- HS đọc, xác định yêu cầu.</p> <p>- 2 HS đọc đoạn văn, lớp lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- HS đọc thầm câu hỏi</p> <p>- HS làm việc nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác góp ý, bổ sung, đưa ra câu hỏi còn vướng mắc cần nhóm bạn giải đáp.</p> <p>+ Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.</p> <p>+ Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.</p> <p>+ Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ đối với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu, tôi rất nhớ ông và mong ông sớm về với tôi.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS chú ý</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS chú ý quan sát</p> <p>- HS đọc sơ đồ.</p>
---	---

<p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>HD 2. Viết 3 - 4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- GV cho HS đọc phần gợi ý trong SHS.</li> <li>- GV hướng dẫn HS thực hiện theo hai bước:</li> </ul> <p><b>Bước 1:</b> GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2, kể về một việc người thân đã làm cho em cho bạn bên cạnh nghe theo gợi ý câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Người thân mà em muốn kể là ai?</i></li> <li>+ <i>Người thân của em đã làm việc gì cho em?</i></li> <li>+ <i>Em có suy nghĩ và cảm xúc gì về việc người thân đã làm?</i></li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Luyện viết đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu viết đoạn: Đoạn văn viết viết từ 3 - 4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn và tư thế ngồi viết.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 3-4 HS đọc bài viết.</li> <li>+ GV phân tích bài hay bằng hỏi: Sau khi đọc bài của bạn, em thấy bài của bạn có gì hay?</li> <li>+ GV mời 2-3 HS chỉ góp ý cho bạn.</li> <li>- GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có.</li> <li>- GV thu vở, đánh giá bài làm của HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- 2, 3 HS đọc phần gợi ý. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS trao đổi trong nhóm. Nhóm lắng nghe, góp ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại: Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp. Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô...</li> <li>- HS viết bài vào vở. (HS có thể viết nhiều hơn 3-4 câu tùy theo khả năng)</li> <li>- HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi.</li> <li>- 3-4 HS đọc bài viết. Cả lớp theo dõi, nhận xét, phân tích cái hay chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn (nếu có).</li> <li>- HS tự sửa sai (nếu có).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ về những nội dung đã học.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến, động viên HS.</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
--	---

PPCT: 140

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG( 6 tiết )

ĐỌC MỞ RỘNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp. Biết đọc thầm đoạn truyện (bài báo, bài thơ) và hiểu nội dung chính. Ghi được vào sổ tay/phiếu đọc sách những câu văn (thơ) hay, những điều cần nhớ, cảm xúc, nhận xét của bản thân. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

- Tìm đọc được bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà.

- Chia sẻ cảm xúc về một khổ thơ hoặc một sự việc trong bài viết mà em thấy thú vị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu đọc, 1 số sách về chủ đề tình cảm anh, chị, em trong gia đình giới thiệu cho HS.

- HS: Thơ, truyện đã sưu tầm, phiếu đọc sách, 1 số sách đọc liên quan.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>- 1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho lớp quan sát tranh và nghe bài thơ <i>Tiếng võng kêu</i>.</li> <li>- GV hỏi: <i>Bài thơ viết về tình cảm của ai dành cho ai?</i></li> <li>- GV kết nối dẫn dắt vào bài mới: <i>Có rất nhiều bài thơ viết về tình cảm anh chị em trong gia đình. Trong tiết đọc mở rộng hôm nay, chúng ta cùng chia sẻ với nhau những bài thơ đó.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời: <i>Bài thơ viết về tình cảm của anh dành cho em của mình.</i></li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>



<p>- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS biết tìm ra những câu thơ hay.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách ghi chép dễ hiểu, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. Nếu HS mang sách có bài giới thiệu đến lớp thì GV khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc.</p> <p><b><u>4. Vận dụng (5p)</u></b></p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ <i>Em đã học được gì cho bản thân mình qua câu thơ mà em vừa đọc?</i></p> <p>+ <i>Vậy em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm của mình với anh chị em trong gia đình ?</i></p> <p><b><u>5. Cũng cố</u></b></p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhắc nhở HS có ý thức giữ gìn đồ chơi và tích cực tham gia các trò chơi cùng các bạn.</p>	<p>nhóm nghe.</p> <p>+ Từng HS trình bày các câu thơ mà mình thích.</p> <p>- Các HS khác trong nhóm nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS ghi chép vào phiếu đọc sách theo các nội dung.</p> <p>- Một số HS đại diện trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>- HS trong lớp tìm đọc thêm hoặc trao đổi sách với bạn để có đọc được nhiều sách hay.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học .</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

### Âm nhạc

( *Chủ đề 4: Mùa xuân - Tiết 14* )

**ÔN TẬP BÀI HÁT : MÙA XUÂN TƯƠI XANH**

**VẬN DỤNG- SÁNG TẠO : VÕ TAY THEO CẶP ĐỆM CHO BÀI HÁT  
MÙA XUÂN TƯƠI XANH**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết hát đúng cao độ, trường độ bài hát Mùa xuân tươi xanh. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản. Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua hoạt động Vận dụng - sáng tạo

- Biết vỗ tay theo cặp đệm cho bài hát.

- Góp phần giáo dục các em thêm yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**


**1. GV:**

- Đàn phím điện tử.
- Tập một số động tác vận động cho bài Mùa xuân tươi xanh.
- Thực hành các hoạt động Vận dụng – sáng tạo.

**2. HS:**

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, song loan, trống nhỏ, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN		HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng bài “<i>Mùa xuân tươi xanh</i>”.</p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Ôn tập bài hát: “<i>Mùa xuân tươi xanh</i>”.</b></p> <p>- GV cho HS hát bài “<i>Mùa xuân tươi xanh</i>”. (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát)</p>  <p>- GV hướng dẫn tập hát đối đáp và hòa giọng:</p>		<p>- Học sinh lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Cả lớp hát ôn lại bài hát, tập lấy hơi, thể hiện sắc thái bài hát.</p> <p>- HS hát đối đáp, hòa giọng theo hướng dẫn của GV.</p>
<b>Người hát</b>	<b>Câu hát</b>	
HS nữ	<i>Xuân ban mai.....trên cành.</i>	
HS nam	<i>Ngàn bông hoa.....trong làn.</i>	

HS nữ	<i>Tay tro□g tay....quê nhà.</i>	
HS nam	<i>Tình yêu thương....chan hò</i>	.
Cả lớp	<i>Quê hương....mọi nhà.</i>	

- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động phụ họa theo hướng dẫn của GV.

- HS hát kết hợp vận động phụ họa theo hướng dẫn của GV.

- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động phụ họa:


Câu hát	Động tác
<i>Xuân an mai.....trên cành.</i>	Hai tay mở từ thấp lên trên cao. Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót.
<i>Ngân bông hoa.....trong lành.</i>	Hai tay đưa lên cao. Hai tay đưa sang trái, sang phải.
<i>Tay trong tay....quê nhà.</i>	Nắm tay bạn bên cạnh, nghiêng người sang trái, sang phải.
<i>Tình yêu thương....chan hòa.</i>	Hai tay thu về lần lượt đặt lên ngực, người nghiêng sang trái, sang phải.
<i>Quê hương... bay xa.</i>	Hai tay vươn lên cao.
<i>Em vui.....mọi nhà.</i>	Lần lượt tay trái đặt lên vai sau đó tay phải. Hai tay mở rộng sang hai bên.

- GV hướng dẫn học sinh tập trình bày bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca.

**3. Luyện tập:**

**\* Vận dụng- sáng tạo: Vỗ tay theo cặp đệm cho bài hát *Mùa xuân tươi xanh*. (12 phút)**

- GV quan sát bức tranh:



- HS trình bày bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca



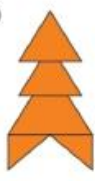


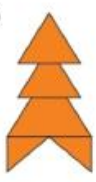
- HS quan sát.

- GV làm mẫu để HS quan sát: mời 1 HS đứng đối diện đếm 1-2-3-4 nhịp nhàng; khi đếm 1 thì vỗ tay, khi đếm 2-3 thì vỗ tay xuống đùi, khi đếm 4 thì vỗ hai tay vào tay người đối diện.

- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp từ chậm đến nhanh dần.

- HS thực hiện.



<p>- GV chiếu máy tính bài 1</p> <p>a) Tìm hai đồ vật có dạng đường gấp khúc</p> <p>b) Tìm hai đồ vật có dạng hình tứ giác</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p>Em hãy kể tên những đồ vật có dạng đường gấp khúc và hình tứ giác ở lớp hay ở nhà?</p> <p>- GV cho nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV chốt: trong thực tế có nhiều đồ vật có dạng đường gấp khúc và hình tứ giác như song cửa sổ, chân bàn, ghế.....</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Chiếu hình ảnh BT 2.</p> <p>- Cho cô biết hình vẽ sau gồm mấy hình tứ giác, đó là các hình nào?</p> <p>2 Trong mỗi hình dưới đây có mấy hình tứ giác?</p> <p>a) </p> <p>b) </p> <p>c) </p> <p>- GV chiếu câu trả lời trên màn hình</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Chiếu hình ảnh BT 3.</p>	<p>+ Kệ sách, kệ đựng hoa</p> <p>+ cửa sổ, cái tủ.</p> <p>- Đại diện HS trình bày. Lớp NX, góp ý.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS: Giá sách thư viên, cửa sổ....</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- Trong mỗi hình dưới đây có mấy hình tứ giác.</p> <p>- HS quan sát hình ảnh</p> <p>- 3 HS lên chỉ hình, đếm và ghép hình tứ giác, hình a,b,c</p> <p>2 Trong mỗi hình dưới đây có mấy hình tứ giác?</p> <p>a) </p> <p>b) </p> <p>c) </p> <p><b>1 hình tứ giác 3 hình tứ giác 2 hình tứ giác</b></p> <p>- HS nhận xét, góp ý.</p> <p>- Lớp quan sát.</p> <p>- 2 HS đọc.</p>
---	--



- YC HS thảo luận nhóm 4 trong 4', sau đó thống nhất chung câu trả lời theo yêu cầu bài tập.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.

GV: Với những đường chạy như vậy thì bạn nào chạy qua bãi cỏ mà hết ít thời gian nhất?

**Bài 4:**

Gọi HS đọc YC bài tập, chiếu hình ảnh lên màn hình.

- GV cho HS đặt đề toán  
- Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm như thế nào?

- YC 1 HS lên bảng làm bài,  
- GV quan sát, giúp đỡ hs còn gặp khó khăn, chấm bài tại chỗ hs làm bài xong trước.

-YC HS làm bài trên bảng chia sẻ bài

- HS thảo luận nhóm 4 trong 4', sau đó thống nhất chung câu trả lời theo yêu cầu bài tập.

- 1HS đại diện lên trình bày.

a, Đọc tên đường chạy của mỗi bạn :  
Rô-bốt: AB, Việt: CDEG, Mai: HIK

b, Bạn Việt và Mai chạy theo đường gấp khúc

c, Đường chạy của bạn Mai gồm 2 đoạn thẳng.

Đường chạy của bạn Việt gồm 3 đoạn thẳng.

- Lớp NX, góp ý.

- HS trả lời, nhận xét

HSTL: Với những đường chạy như vậy thì bạn Rô- bốt chạy qua bãi cỏ mà tốn ít thời gian nhất.

- 2 HS đọc.

- HS đặt đề toán và nhận xét.


- HS: Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta tính tổng độ dài các cạnh cùng đơn vị đo

-HS dưới lớp làm bài vào VBT,

- HS làm bài trên bảng chia sẻ bài làm của mình.

Bài giải



<p>làm của mình</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, lưu ý HS các cách viết câu lời giải; tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 5:</b> Gọi HS đọc YC bài tập, chiếu hình ảnh lên màn hình</p> <p><b>5</b> Đường gấp khúc nào dài hơn?</p>  <p>- Có những cách nào để biết được đường gấp khúc nào dài hơn? (GV HD nhận ra độ dài đường gấp khúc được tính theo đơn vị cạnh ô vuông.)</p> <p>- YC HS thảo luận nhóm đôi 2' theo yêu cầu bài tập.</p> <p>- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét và chốt kết quả</p> <p>- GV nếu có hai bạn Kiến cùng thi bò theo hai đường gấp khúc đã cho thì bạn Kiến nào về đích sớm hơn?</p> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- Qua bài học em nắm được những kiến thức gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị bài mới</p>	<p>a, Độ dài đường gấp khúc ABC là: <math>6 + 3 = 9(\text{cm})</math> Đáp số: 9cm</p> <p>b, Độ dài đường gấp khúc MNPQ là: <math>4 + 4 + 4 = 12(\text{cm})</math> Đáp số: 12cm</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- YC bài tập, chiếu hình ảnh lên màn hình</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi 2' theo yêu cầu bài tập.</p> <p>-Đại diện HS trình bày. Lớp NX, góp ý.</p> <p>-HS suy nghĩ cá nhân và trả lời. (đường gấp khúc màu xanh dài hơn)</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS: nếu có hai bạn Kiến cùng thi bò theo hai đường gấp khúc đã cho thì bạn Kiến đỏ về đích sớm hơn?</p>
---	---

**PPCT 41 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**CHƠI TRÒ CHƠI “KÉO ĐÁ - XÂY CẦU - TRẢI ĐƯỜNG”**  
**CHIA SẺ ĐIỀU EM BIẾT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**CỘNG ĐỒNG NHẪM GIÚP ĐỠ NHỮNG NGƯỜI GẶP**  
**HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt.....
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. Hoạt động của giáo viên và học sinh**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát – vận động theo nhạc bài hát “<i>Hãy giúp đỡ nhau</i>”</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ học tập</li> </ul> <p><b>2. KHÁM PHÁ - THỰC HÀNH</b></p> <p><b>* HĐ1: Chơi trò chơi “Kéo đá – xây cầu – Trải đường”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phổ biến trò chơi cùng chơi theo quy định sau: Làm như tôi nói, không làm như tôi làm.</li> <li>+ 1 HS quản trò làm các hành động như SGK.</li> <li>+ Lần đầu: các bạn khác làm theo quản trò</li> <li>+ Lần 2: các bạn phải làm khác với hành động của quản trò.</li> <li>- Các bạn nào làm sai sẽ lên hát tặng cả lớp 1 bài hát.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nghe luật chơi</li> <li>- HS chơi</li> </ul>

<p><b>* HĐ2: Chia sẻ điều em biết về các hoạt động của cộng đồng nhằm giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh và đặt câu hỏi:</li> <li>+ Các việc làm trong tranh để giúp các hoàn cảnh khó khăn là gì?</li> <li>+ Ý nghĩa của việc làm đó như thế nào?</li> <li>- GV cho HS kể thêm các hoạt động giúp đỡ khác mà các em biết:</li> <li>+ Hoạt động ở lớp</li> <li>+ Hoạt động ở trường</li> <li>+ Hoạt động ở nơi mình sống</li> <li>+ Hoặc trên báo đài</li> <li>- GV cho HS xem clip về các hoạt động thiện nguyện như: cứu trợ miền Trung, thăm trại trẻ mồ côi...</li> <li>- GV cho học sinh nêu cảm nghĩ của mình sau khi xem video.</li> <li>=&gt; GV chốt: trong cuộc sống luôn có nhiều hoạt động để giúp các hoàn cảnh gặp khó khăn, đó thể hiện tinh thần tương thân tương ái của người Việt Nam chúng ta. Các em còn nhỏ hãy thể hiện điều đó qua những hành động nhỏ</li> </ul> <p><b>3. VẬN DỤNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh ở SGK và trả lời câu hỏi</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 và trình bày.</li> <li>- HS xem clip về các hoạt động thiện nguyện như: cứu trợ miền Trung, thăm trại trẻ mồ côi...</li> <li>- Học sinh nêu cảm nghĩ của mình sau khi xem video.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul>
---	---

**PPCT : 42**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt.....
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 14</b></p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 14</li> <li>- GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện.</li> <li>+ Tuyên dương:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xuất sắc:                                     <p>.....</p> </li> <li>- HS tiến bộ:                                     <p>.....</p> </li> <li>- Hăng hái phát biểu ý kiến                                     <p>.....</p> </li> <li>- Người tốt việc tốt                                     <p>.....</p> </li> </ul> </li> <li>+ Hạn chế :                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần (Vắng, đi trễ)                                     <p>.....</p> </li> <li>- Nề nếp (Chưa trật tự):                                     <p>.....</p> </li> <li>- Các vấn đề khác:                                     <p>.....</p> </li> </ul> </li> </ul> <p>GV khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập» tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân vị trí cho mỗi tổ chia sẻ với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.</li> </ul>

<p>nhau kế hoạch giúp đỡ những người gặp khó khăn.</p> <p>– GV cho từng HS kể cho các bạn trong tổ và cả lớp nghe về kế hoạch: Người đó gặp khó khăn gì trong cuộc sống? Em làm gì để giúp đỡ người đó?</p> <p><b>Kết luận:</b> GV tập hợp cả lớp lại nhưng cho đứng theo tổ để cả lớp chia sẻ cảm xúc của mình khi giúp đỡ được một người.</p> <p><b>2. Sinh hoạt theo chủ đề: Tìm hiểu truyền thống quê em</b></p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn về những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương.</p> <p>- GV chuẩn bị một số câu hỏi về truyền thống quê hương, nên có đáp án cho HS lựa chọn.</p> <p>- Tổ chức cho HS giao lưu, chia sẻ, hoặc thi giữa các nhóm theo câu hỏi đã chuẩn bị.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ thêm về những điều đã được hỏi và những điều khác về truyền thống quê hương</p> <p><b>3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:</b></p> <p><b>* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 15</b></p> <p>- Lớp trưởng điều hành lớp thảo luận phương hướng, kế hoạch cho tuần 15</p> <p>- GV cùng HS thống nhất:</p> <p>+ Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.</p> <p>+ Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.</p> <p>+ Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.</p> <p>+ Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch,</p>	<p>- HS đứng theo tổ</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trao đổi với bạn về những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm. HS lựa chọn.</p> <p>- HS giao lưu, chia sẻ, hoặc thi giữa các nhóm theo câu hỏi đã chuẩn bị.</p> <p>- HS chia sẻ thêm về những điều đã được hỏi và những điều khác về truyền thống quê hương</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 15</p>
--	--

<p>đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li><li>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</li></ul>	<p>- HS lắng nghe</p>
---	-----------------------

Ngày 4 háng 12 năm 2023

Khôi trương kí



Phan Nguyễn Trúc Linh

## LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15

Từ ngày 11/12 đến ngày 15/12/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 11/12	1	43	HĐTN	SHDC: Giao lưu tìm hiểu truyền thống quê em	
	2	71	Toán	Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình	
	3	141	Tiếng Việt	Đọc: Mẹ ( tiết 1)	
	4	142	Tiếng Việt	Đọc: Mẹ ( tiết 2)	
	5	29	TNXH	Cùng tham gia giao thông ( tiết 2)	HD Vận dụng tích hợp TLDP bài Giao thông ở Bình Dương.
	6	15	Rèn chữ		
	7	29	Tiếng Anh	Unit 3: Are these his pants? Lesson 5	
BA 12/12	1	72	Toán	Vẽ đoạn thẳng	
	2	30	Tiếng Anh	Unit 3: Are these his pants? Lesson 6	
	3	143	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa Q	
	4	144	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa	
	5	29	Thể dục	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy các hướng (tiết 2)	
	6	15	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	15	Năng khiếu		
TU 13/12	1	73	Toán	Luyện tập chung	
	2	15	Mĩ thuật	Chiếc bánh sinh nhật	
	3	145	Tiếng Việt	Đọc: Trò chơi của bố (T1)	
	4	146	Tiếng Việt	Đọc: Trò chơi của bố (T2)	
	5	15	Đạo đức	Bảo quản đồ dùng cá nhân (T2)	
	6	29	Ôn TV	Mẹ	
	7	30	Ôn TV	Trò chơi của bố	
	1	147	Tiếng Việt	Nghe – viết: Trò chơi của bố	
	2	148	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	
	3	74	Toán	Ngày - giờ, giờ - phút	HD Vận

NĂM 14/12					dụng tích hợp giáo dục STEM bài Đồng hồ điện tử.
	4	30	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	
	5	29	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	6	30	Ôn Toán	Ngày - giờ, giờ - phút	
	7	15	KNS	Lắng nghe tích cực ( T2)	
SÁU 15/12	1	149	Tiếng Việt	Viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân	
	2	150	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	15	Âm nhạc	Đọc nhạc	
	4	75	Toán	Xem đồng hồ	
	5	44	HĐTN	Giao lưu tìm hiểu Truyền thống quê em	
	6	30	Thể dục	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy các hướng (tiết 3)	
	7	45	HĐTN	Sinh hoạt tập thể: Vẽ tranh theo chủ đề “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”	



Thứ hai, ngày 11 tháng 12 năm 2023

PPCT: 71

TOÁN

## THỰC HÀNH GẤP, CẮT GHÉP, XÉP HÌNH

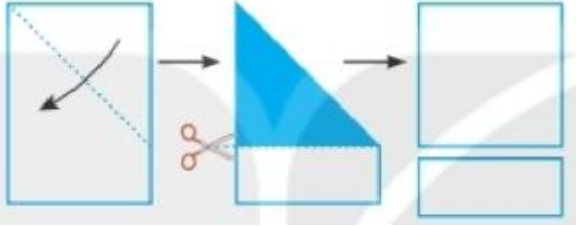
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận dạng được các hình đã học
- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng cá nhân.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

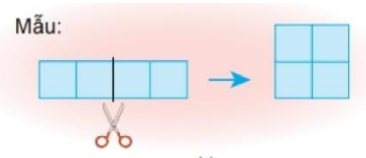
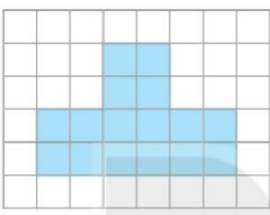
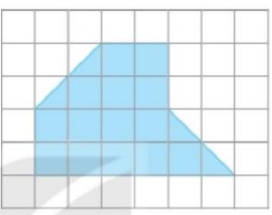
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán. Một tờ giấy hình chữ nhật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng, YC HS đọc tên các đoạn thẳng đó.</li> <li>- NX</li> <li>- Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc, Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1: Củng cố kỹ năng gấp, cắt giấy từ hình chữ nhật để tạo thành hình vuông.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài</li> <li>- GV chiếu máy tính bài 1</li> </ul> <p><i>GVHDHS lần lượt thực hiện từng thao tác gấp, cắt theo yêu cầu</i></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS Thực hành cá nhân</li> <li>- GV lưu ý đường gấp và đường cắt phải thẳng và đều. hình vuông cân đối.</li> <li>- GV quan sát và giúp đỡ HS</li> <li>- Gv chốt và tuyên dương</li> </ul> <p><i>Bài 2: Củng cố kỹ năng, ghép, xếp hình theo yêu cầu.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Quan sát, đọc tên đoạn thẳng. Lớp NX.</li> <li>- HS đọc YC bài</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS chia sẻ cách gấp và cắt để có hình vuông</li> <li>- HS nhận xét và kiểm tra chéo nhau</li> </ul>



<p>Mẫu: </p> <p>a) </p> <p>b) </p> <p><b>Bài 4: Củng cố kỹ năng xếp, ghép hình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV chiếu máy tính bài 4</li> <li>- GV cho HS trao đổi nhóm đôi làm bài tập</li> <li>- Yêu cầu HS trình bày và giải thích kết quả làm bài.</li> <li>- GV quan sát và giúp đỡ HS yếu</li> <li>- GV Nhận xét và chốt, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng,</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học được những nội dung gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Nhắc nhở HS quan sát, nhận dạng lắp ghép các hình để tạo ra hình mới, đồ vật mới trong cuộc sống hàng ngày (Trò chơi lê gô)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>a, Hình 1 và 3</li> <li>b, Hình 1 và 3</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>
--	---

**PPCT: 141+142**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: MẸ ( 4 tiết)**

**ĐỌC: MẸ ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*cũng mệt, ạ ời, kẹo cà, gió về, giắc tròn,...*). Ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.

- Hiểu nghĩa từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình cảm yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc của mẹ dành cho con.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ (chăm học) và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu.

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Một số tranh ảnh về những việc bố, mẹ hoặc người thân đã làm để chăm sóc con, cháu.
- Phiếu học tập để HS làm bài luyện tập sau hoạt động đọc VB.

**2. HS:**

- SGK, VBT.
- Một số tranh ảnh về những việc bố, mẹ hoặc người thân đã làm để chăm sóc em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;"><b>Tiết 1</b></p> <p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa một số tranh thể hiện sự chăm sóc của người thân dành cho các bạn nhỏ.</li> <li>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nói những việc mà người thân đã làm để chăm sóc bạn nhỏ (được thể hiện trong tranh)</li> <li>+ Nói thêm việc khác mà người thân đã làm để chăm sóc em.</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét chung và dẫn sang bài đọc.</li> <li>- GV ghi bảng tên bài: <b>Mẹ</b></li> </ul> <p><b>a. Khám phá</b></p> <p><b>HĐ1: Luyện đọc</b></p> <p><i>*GV đọc mẫu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cả lớp: quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh.</li> <li>- GV giới thiệu: <i>Bài thơ thể hiện tình yêu thương của người mẹ dành cho con. Mẹ luôn sẵn sàng vượt qua mọi vất vả, khó khăn để con được hạnh phúc, bình an.</i></li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài. <i>Chú ý đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, nhấn giọng đúng những từ ngữ được xem là tín hiệu nghệ thuật.</i></li> <li>- GV hướng dẫn cách đọc chung của bài thơ: giọng khoẻ khoắn, vui tươi, thể hiện đúng hình cảm yêu thương, trân trọng của bạn nhỏ khi kể về mẹ.</li> <li><i>*HS luyện đọc từng đoạn thơ, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</i></li> <li>- Hỏi: Bài thơ chia làm mấy đoạn thơ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh khởi động, làm việc theo cặp đôi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mẹ quàng khăn cho con, ông cùng cháu chơi đồ chơi, bà quạt cho cháu ngủ, bố dạy con học.</li> <li>+ HS chia sẻ (có thể kết hợp với tranh ảnh đã chuẩn bị). VD: ông dạy tập đi xe, bố hướng dẫn tập bơi, bà kể chuyện cổ tích, mẹ nấu cơm,...</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. (VD: <i>Mẹ đang đưa võng, quạt mát để con ngủ ngon.</i>)</li> <li>- HS chú ý lắng nghe</li> <li>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</li> <li>- HSTL: Bài thơ chia làm 2 đoạn thơ.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS đọc nối tiếp theo dòng thơ (lần 1)</li> <li>- Hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em cảm thấy khó phát âm ?</li> <li>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</li> <li>- HDHS đọc nối tiếp theo dòng thơ (lần 2)</li> <li>- GV đưa ra câu một số câu thơ và hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ. GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nhịp thơ cho HS</li> <li>- GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa? (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</li> <li>❖ GV mở rộng: <i>Em hãy đặt 1 câu có từ nắng oi.</i></li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>* <b>HS luyện đọc trong nhóm</b></li> <li>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi.</li> <li>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.</li> <li>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</li> <li>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm</li> <li>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</li> <li>- GV đánh giá, biểu dương.</li> <li>* <b>Đọc toàn bài</b></li> <li>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ.</li> <li>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</li> <li>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài,</li> </ul>	<p>(Đoạn 1: 6 dòng thơ đầu; đoạn 2: 4 dòng thơ còn lại).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tốp 5 HS đọc nối tiếp theo dòng thơ (2 lượt) và sửa lỗi phát âm.</li> <li>- HS nêu như <i>cũng mệt, ả ời, kéo cà, gió về, giấc tròn, nắng oi, vũng,...</i></li> <li>- HS luyện phát âm từ khó(đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</li> <li>- <i>HS luyện đọc:</i></li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Lời ru/ có gió mùa thu Bàn tay mẹ quạt/ mẹ đưa gió về. Những ngôi sao/ thức ngoài kia Chẳng bằng mẹ đã/ thức vì chúng con. Đêm nay con ngủ giấc tròn Mẹ là ngọn gió/ của con suốt đời.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</li> <li>+ <b>Nắng oi:</b> nắng nóng và không có gió, gây khó chịu.</li> <li>+ <b>Giấc tròn:</b> giấc ngủ ngon (ngủ say), không</li> <li>- 2 – 3 HS đặt câu.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm và góp ý cho nhau.</li> <li>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</li> <li>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</li> <li>- HS chú ý.</li> </ul>
---	--

tuyên dương HS đọc tiến bộ.

## TIẾT 2

### HD2 : Đọc hiểu

**\* Câu 1: Trong đêm hè oi bức, mẹ đã làm gì để con ngủ ngon?**

- GV hướng dẫn HS đọc thầm từng dòng thơ 3, 4, 5, 6 và quan sát tranh minh họa để tìm câu trả lời.

+ GV và HS thống nhất câu trả lời.

**\* Câu 2: Những dòng thơ nào cho thấy mẹ đã thức rất nhiều vì con?**

- GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn thơ thứ 2 để tìm câu trả lời.

- GV cùng HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.

**\* Câu 3: Theo em, câu thơ cuối bài muốn nói điều gì?**

- Gọi HS đọc câu hỏi 3 - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại câu thơ cuối bài.

- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Cả lớp đọc thầm cả bài.  
- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.

- HS làm việc chung cả lớp.  
+ HS đọc thầm từng dòng thơ 3, 4, 5, 6 và quan sát tranh minh họa.

+ Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp  
VD: Trong đêm hè oi bức, mẹ đã ngồi đưa võng, hát ru và quạt cho con để con ngủ ngon.

+ HS đọc thầm đoạn thơ thứ 2 .

+ Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp  
VD: Hai dòng thơ cho thấy mẹ đã thức rất nhiều vì con: Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

- 2 HS nối tiếp đọc câu hỏi.

- Cả lớp đọc thầm lại.

- HS làm việc nhóm, nhận phiếu tiến hành giao nhiệm vụ, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm:

### PHIẾU THẢO LUẬN

Nhóm số: ...

**Câu hỏi 3: Theo em, câu thơ cuối bài muốn nói điều gì? Khoanh vào đáp án trả lời đúng.**

a. Có mẹ quạt mát, con ngủ ngon lành.

b. Tay mẹ quạt mát hơn cả gió

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</li> <li>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.</li> <li>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</li> <li>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài thơ nói lên tình cảm yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc của mẹ dành cho con.</i></li> <li>❖ <b>GV nêu câu hỏi liên hệ:</b> <i>Em có tình cảm như thế nào đối với cha mẹ? Em nên làm gì để thể hiện tình cảm đó?</i></li> <li>* <b>Câu 4. Nói một câu thể hiện lòng biết ơn của em đối với cha mẹ.</b></li> <li>- GV chiếu tranh minh họa.</li> <li>- Gọi HS đọc câu mẫu.</li> <li>- GV giúp HS hiểu câu mẫu: Câu thể hiện lòng biết ơn thường gồm 2 nội dung: cảm ơn và nhắc tới việc bố mẹ đã làm cho mình.</li> <li>- GV nêu yêu cầu trao đổi cặp đôi.</li> <li>- GV khuyến khích HS thực hành đóng vai trước lớp để nói câu thể hiện lòng biết ơn với bố mẹ. (HS1: đóng vai bố, mẹ. HS2: đóng vai người con).</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>* <b>Học thuộc lòng</b></li> <li>- GV nêu yêu cầu: Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.</li> <li>- GV cho HS tự nhớ hoặc giữ lại một số từ trong từng dòng thơ làm “điểm tựa” để HS dễ nhớ.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Biết 1 từ, đọc cả dòng thơ. GV chuẩn bị các phiếu viết các từ đầu dòng thơ, HS bốc thăm và đọc cả dòng thơ có tiếng bắt đầu ghi trong phiếu. HS bốc được từ nào sẽ đọc cả dòng thơ đó.</li> </ul>	<p>trời.</p> <p>c. Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc đời con.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện một số nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp tình cảm của mình đối với cha mẹ.</li> <li>- HS quan sát tranh minh họa, đọc câu mẫu.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS thực hành cặp đôi: Từng HS nhớ lại những việc bố mẹ đã làm cho mình và nói “câu biết ơn” của mình. Bạn khác góp ý. <i>VD: Con cảm ơn mẹ, ngày nào mẹ cũng đưa con đến lớp./ Con cảm ơn mẹ, đêm qua mẹ đã thức trông con ốm./ Con cảm ơn bố, như bố, con đã biết đi xe đạp./ Con cảm ơn bố vì bố đã mua cho con bao nhiêu truyện hay./...</i></li> <li>- HS thực hành đóng vai trước lớp Dưới lớp theo dõi, góp ý.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS học thuộc lòng.</li> <li>- HS lên bốc thăm chơi trò chơi.</li> <li>- HS chú ý.</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người thân nghe.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>HĐ3: Luyện đọc lại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.</li> <li>- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp.</li> <li>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.</li> <li>- GV nhận xét, biểu dương.</li> </ul> <p><b>HĐ3: Luyện đọc theo văn bản</b></p> <p><b>Câu 1. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có trong bài thơ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- Giáo viên tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: phát thẻ từ để các nhóm viết mỗi từ tìm được vào một thẻ.</li> <li>- GV gọi một số đại diện nhóm trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.</li> <li>- GV cùng Hs thống nhất câu trả lời.</li> </ul> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b> GV khuyến HS tìm thêm những từ chỉ hoạt động ngoài các từ vừa tìm.</p> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>Câu 2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng học sinh chọn một từ đã tìm được ở bài tập 1; suy nghĩ đặt câu với từ ngữ đó.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về nhà hãy kể vận dụng đặt câu chỉ hoạt động và nói câu thể hiện lòng biết ơn của em đối với cha mẹ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> <li>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc lại</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc lại bài thơ.</li> <li>- HS trao đổi nhóm, thống nhất câu trả lời trong nhóm, rồi viết từ tìm được vào thẻ từ.</li> <li>- Đại diện nhóm trả lời.</li> </ul> <p>+ Từ ngữ chỉ hoạt động có trong bài thơ: <i>ngồi, đưa, quạt, ru, thức, ngủ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ, phát biểu</li> <li>- HS thực hành đặt câu.</li> <li>- HS chia sẻ câu đã đặt trước lớp.</li> <li>- Lớp lắng nghe, góp ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
---	--

**PPCT: 29**

**Tự nhiên - xã hội**

**CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe máy, xe buýt, đò, thuyền...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

GV : Nguyễn Thị Hoa



- Dự đoán/nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông.
- Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
- Video/ nhạc bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố” - nhạc sĩ Hoàng Văn Yến.
- Máy tính, máy chiếu và một số hình ảnh có nội dung gắn với bài học.

**2. HS:**

- SGK, VBT. Bút màu, giấy A4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động - Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức <i>trò chơi</i>: “Đèn xanh – đèn đỏ”.</li> <li>- <i>GV phổ biến luật chơi</i>: GV hô “chuẩn bị”, HS đưa 2 tay vòng trước ngực như đang chuẩn bị tham gia giao thông. GV hô “đèn xanh” HS quay 2 tay xung quanh nhau, chân chạy tại chỗ như đang đi trên đường. GV hô “đèn vàng” HS quay 2 tay chậm lại như đang giảm tốc độ chuẩn bị dừng. GV hô “đèn đỏ”, tất cả phải dừng lại như khi gặp đèn đỏ. Những HS làm sai sẽ bị loại khỏi trò chơi.</li> <li>- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập - Thực hành :</b></p> <p><b>a. Xử lí tình huống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành sáu nhóm, hướng dẫn HS đóng vai để giải quyết tình huống sau (ba nhóm giải quyết cùng một tình huống nhằm khuyến khích nhiều cách xử lí phù hợp trong cùng một tình huống cụ thể):</li> </ul> <p>N1, N2 và N3: Em sẽ nói gì, làm gì khi thấy người khác đã uống rượu, bia mà vẫn định lái xe?</p> <p>N4, N5 và N6: Em sẽ nói gì và làm gì khi chứng kiến một bạn đang chuẩn bị chui qua rào chắn nơi giao nhau với đường sắt khi tàu sắp chạy đến?</p> <p><i>GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đưa ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát hình, thảo luận nhóm, đưa ra cách xử lí trong tình huống đó và hoàn thành BT3, 4 – VBT – T38</li> <li>- Các nhóm phân vai, tập đóng vai trong nhóm.</li> <li>- Các nhóm thực hành đóng vai xử lí tình huống</li> <li>- Các nhóm khác theo dõi, nhận</li> </ul>

<p>cách xử lí phù hợp.</p> <p><b>3.Vận dụng : ( tích hợp TLDP bài Giao thông ở Bình Dương).</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC vận dụng, cho HS quan sát tranh vẽ đường đi của Hoa.</p> <p>-HS thảo luận nhóm :</p> <p>+ Hoa cần chú ý biển báo giao thông nào ?</p> <p>+Hãy hướng dẫn hoa đi đến trường an toàn.?</p> <p>+Vì sao Hoa phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông đó?</p> <p>-HS chia sẻ trước lớp</p> <p>-GV nhận xét, chốt ý.</p> <p>HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời.</p> <p>-YC HS quan sát hình chốt và nói hiểu biết của mình về nội dung hình?</p> <p>-GV nhận xét, chốt ý.</p> <p>-Giới thiệu cho HS tên các tuyến đường giao thông ở Bình Dương.</p> <p>-Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học.</p>	<p>xét.</p> <p>+Biển sang đường dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu giao thông để sang đường.</p> <p>+Cần đi trên vỉa hè, sang đường khi các phương tiện giao thông đã dừng lại.</p> <p>+Để đảm bảo an toàn giao thông cho mình và cho người khác.</p> <p>-HS chia sẻ.</p>
---	---

Thứ ba, ngày 12 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 72****Toán****VẼ ĐOẠN THẲNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước
- Biết hợp tác làm việc nhóm.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán; thước kẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS (Thước kẻ)</li> <li>- GV kẻ 1 số đoạn thẳng lên bảng, yêu cầu HS đặt tên cho đoạn thẳng.</li> <li>- Gọi HS lên đo độ dài đoạn thẳng GV đã vẽ trên bảng lớp.</li> <li>- Tổ chức nhận xét đánh giá. GV kết hợp dẫn vào bài học mới</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở sách Toán trang 108 đọc nội dung khám phá kiến thức. Thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi:</li> <li>H: Thực hành vẽ đoạn thẳng có độ dài bao nhiêu xăng ti mét?</li> <li>H: Để vẽ được đoạn thẳng dài 7cm, cần làm qua mấy bước, là những bước nào?</li> <li>- Đại diện 1 nhóm HS trình bày.</li> <li>- Lần lượt HS nêu từng bước, GV thao tác vẽ trên bảng.</li> <li>- GV nêu từng bước vẽ đoạn thẳng 7cm, HS vẽ trên vở nháp, bảng lớp</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Cho HS đôi vở kiểm tra, nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chốt 4 bước vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><i>Bài 1: Củng cố kỹ năng vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>- 2-3 HS lên bảng đo độ dài đoạn thẳng.</li> <li>- HS đọc cá nhân</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi TLCH</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nêu từng bước</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các bước</li> <li>- 1 HS lên bảng vẽ</li> <li>- HS đôi vở kiểm tra, nhận xét.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YCHS nêu cách vẽ rồi làm bài.</li> <li>- Lưu ý HS cách cầm và đặt thước.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.</li>   <li>- Cho HS đổi vở kiểm tra, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Củng cố kỹ năng đo độ dài của đoạn thẳng cho trước bằng thước kẻ có vạch chỉ xăng ti mét</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, đo đoạn thẳng, viết KQ ra vở nháp.</li> <li>- YC HS báo cáo kết quả trước lớp</li> <li>- Gọi HS nhận xét và chất vấn nhau</li> <li>- H; Vì sao bạn biết đoạn thẳng AB dài...cm? (CD; MN)</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3: Củng cố kỹ năng đo độ dài đoạn thẳng và vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HS làm bài cá nhân vào vở</li> <li>- HD HS đo đoạn thẳng nào thì vẽ luôn đoạn thẳng đó</li> <li>- Yêu cầu đổi vở kiểm tra kết quả</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li>- GV NX chốt KT lưu ý HS khi vẽ đoạn thẳng phải vẽ liền mạch, không nâng bút lên và phải dùng thước kẻ thẳng.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, chúng ta học bài gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- HS tự luyện tập vẽ đoạn thẳng với độ dài cho trước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> </ul> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đổi vở kiểm tra, nhận xét.</li>   <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, đo đoạn thẳng, viết KQ ra vở nháp.</li> <li>- HS thực hiện và chia sẻ theo cặp đôi.</li> <li>- HS trả lời.</li>   <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đo đoạn thẳng nào thì vẽ luôn đoạn thẳng đó</li> <li>- HS đổi vở kiểm tra kết quả</li> </ul>
---	---



<p>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa O trên không, trên bảng con (hoặc nháp).</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p><b><u>HD2 . HD viết câu ứng dụng</u></b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: “<i>Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật.</i>”</p> <p>- GV hỏi: Em hiểu như thế nào về nghĩa câu ứng dụng trên?</p> <p>- GV chiếu mẫu câu ứng dụng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn:</p> <p>+ <i>Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</i></p> <p>+ <i>Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)</i></p> <p>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</i></p> <p>+ <i>Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</i></p> <p>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</i></p> <p>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</i></p> <p>- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa O.</p>	<p>- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết: <i>Đặt bút ở đường kẻ ngang 6, kéo bút sang trái để viết nét cong kín. Khi đến điểm đặt bút, lượn vào trong bụng chữ, đến đường kẻ 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút.</i></p> <p>- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng:</p> <p>- HS trả lời theo ý hiểu cá nhân.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:</p> <p>+ <i>Chữ O viết hoa vì đứng đầu câu.</i></p> <p>+ <i>Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường</i></p> <p>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.</i></p> <p>+ <i>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa O, l, h, g cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</i></p> <p>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ i (chỉ), dấu huyền đặt trên chữ cái i (tìm), a (làm), dấu nặng đặt dưới chữ cái â (mật).</i></p> <p>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t trong tiếng mật.</i></p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Ong” trên bảng lớp.</p>
---	--

<p>- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa O.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành</b></p> <p><b>HD 3: Hướng dẫn viết vào vở tập viết</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở: + 1 dòng chữ hoa O cỡ vừa. + ...</p> <p>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</p> <p>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p><b>HD 4 Soát lỗi, chữa bài.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b> Em đã nhìn thấy chữ hoa O ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b> Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa O.</p> <p><b>4. HD Vận dụng</b></p> <p>- GV gợi ý cho HS viết chữ hoa O trên những chất liệu khác như bì thư, bìa sách, nhãn vở (nếu có)...; dùng chữ hoa O để viết tên riêng, viết tên bài học... cho đẹp</p> <p>* Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa Ô trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>).</p>	<p>- HS luyện viết tiếng “Ong” trên bảng con.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu.</p> <p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS lắng nghe để thực hiện</p>
--	--

PPCT: 144

TIẾNG VIỆT

Bài 25: CHÂU PHÚ QUÝ (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA (Tiết 4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Sự tích cây vú sữa* qua tranh minh họa; đoán được nội dung câu chuyện qua câu hỏi gợi ý dưới tranh .
- Biết dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn trong câu chuyện (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện).
- Phát triển phẩm chất nhân ái , chăm chỉ và trách nhiệm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu. Tranh minh họa phần kể chuyện, quả vú sữa.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát quả vú sữa thật (hoặc tranh ảnh cây vú sữa) và hỏi: Đây là quả gì?/ Đây là cây gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài.</li> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b><i>BT1: Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp: + GV chiếu tranh minh họa.</li> <li>+ GV hướng dẫn HS quan sát tranh và đọc câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh.</li> <li>- GV gợi ý: + <i>Tranh vẽ về ai, vẽ những gì? Vẽ cảnh ở đâu? Chuyện gì xảy ra với cậu bé?</i> + <i>Cậu bé đã xử sự thế nào trước sự việc ấy? Vì sao em đoán như vậy?</i> + <i>Thấy cậu bé khóc, cây xanh đã biến đổi như thế nào?</i> + ...</li> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Đây là quả vú sữa/cây vú sữa.</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</li> <li>- HS lắng nghe và quan sát tranh.</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS trao đổi trong nhóm để đoán nội dung từng tranh (dựa vào câu hỏi gợi ý và hình ảnh trong tranh).</li> <li>+ Từng HS trong nhóm nêu ý kiến, các</li> </ul>



<p>đoán nội dung của từng tranh, hoàn thành vào phiếu nhóm.</p> <p>- GV quan sát, gợi ý cho những nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- Mời một số nhóm HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi các ý kiến thể hiện sự phán đoán có căn cứ vào tranh minh họa và câu hỏi dưới tranh.</p> <p>- GV khuyến khích học sinh ghi nhớ nội dung của từng tranh.</p> <p><b>BT2: Nghe kể chuyện</b></p> <p>- GV chỉ vào tranh và giới thiệu câu chuyện: <i>Câu chuyện kể về cậu bé ham chơi, không vâng lời mẹ. Bị mẹ mắng, cậu bỏ nhà đi. Lúc quay về thì mẹ đã mất. Thấy cậu đau khổ và đói khát, cây ra thứ quả ngọt thơm như sữa mẹ, gọi là vú sữa. Câu chuyện Sự tích cây vú sữa không chỉ giải thích nguồn gốc ra đời của cây vú sữa mà còn giúp các em cảm nhận được tình yêu của cha mẹ đối với các con.</i></p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.</p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi sự việc tiếp theo là gì để cho HS tập kể theo/ kể cùng GV, khích</p>	<p>bạn góp ý, bổ sung để có đáp án hoàn chỉnh, viết vào phiếu nhóm. Dự kiến câu TL:</p> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU THẢO LUẬN</b></p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:...</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Tranh</th> <th>Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Cậu bé bị mẹ mắng và bỏ đi</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Cậu bé quay về nhà, ôm cây khóc lóc.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td>Cây xanh ra quả và cậu bé lấy quả ăn</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Cậu bé nhìn lên tán cây và suy nghĩ.</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả: mỗi HS đoán nội dung trong mỗi tranh (kết hợp chỉ trên tranh minh họa).</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chú ý quan sát và lắng nghe GV kể chuyện.</p> <p>- HS lắng nghe, tập kể theo, ghi nhớ chi tiết câu chuyện:</p>	Tranh	Nội dung	1	Cậu bé bị mẹ mắng và bỏ đi	2	Cậu bé quay về nhà, ôm cây khóc lóc.	3	Cây xanh ra quả và cậu bé lấy quả ăn	4	Cậu bé nhìn lên tán cây và suy nghĩ.
Tranh	Nội dung										
1	Cậu bé bị mẹ mắng và bỏ đi										
2	Cậu bé quay về nhà, ôm cây khóc lóc.										
3	Cây xanh ra quả và cậu bé lấy quả ăn										
4	Cậu bé nhìn lên tán cây và suy nghĩ.										

<p>lệ các em nhớ chi tiết của câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thực hành cặp đôi : hỏi – đáp các câu hỏi dưới mỗi tranh.</li> <li>- GV nhận xét, khuyến khích học sinh nhớ các chi tiết của câu chuyện.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>BT3. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cách thực hiện:</li> <li>+ Bước 1: Yêu cầu HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc thầm lại câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu chữ mà GV đã kể.</li> <li>+ Bước 2: GV tổ chức cho HS tập kể chuyện theo nhóm bốn (một bạn kể, các bạn khác lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).</li> <li>- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</li> <li>- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tuỳ vào khả năng của HS trong lớp).</li> <li>- GV động viên, khen ngợi.</li> <li>- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động vận dụng</b></p> <p><b>BT. Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé trong câu chuyện sẽ nói gì?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> <li>+ Xem lại các tranh minh hoạ và câu hỏi dưới mỗi tranh, nhớ lại những hành động, suy nghĩ, cảm xúc của cậu bé khi trở về nhà, không thấy mẹ đâu. Cậu có buồn không? Cậu có ân hận về việc làm của mình không? Cậu đã hiểu ra tình cảm của mẹ dành cho mình chưa? Muốn thể hiện suy nghĩ của mình, tình cảm của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS <b>thực hành hỏi – đáp</b> theo cặp: trong nhóm, trước lớp.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý, thực hiện:</li> <li>+ HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1, 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.</li> <li>+ HS tập kể chuyện theo nhóm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</li> <li>- HS đóng vai, kể lại câu chuyện.</li> <li>- Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và vận dụng</li> <li>- HS dự đoán câu nói mà cậu bé sẽ nói với mẹ nếu được gặp lại mẹ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS có thể trao đổi với người thân hoặc bạn bè về câu nói em đã dự đoán và xin ý kiến góp ý.</li> </ul>
--	---

<p>mình đối với mẹ, cậu sẽ nói thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bè, người thân về dự đoán câu nói của em.</li> <li>- Mở rộng, liên hệ:</li> <li>+ Em có cảm nhận gì về nhân vật cậu bé trong câu chuyện?</li> <li>+ Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?</li> </ul> <p><b>5. Củng cố</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li> <li>- GV tóm tắt lại ND bài học.</li> <li>- Gọi HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ cảm nhận của mình.</li> <li>- HS chia sẻ bài học rút ra.</li> <li>- HS nhắc lại:</li> <li>+ Đọc - hiểu bài <i>Mẹ</i></li> <li>+ Viết đúng chữ viết hoa <i>O</i>, câu ứng dụng.</li> <li>+ Nghe – kể được câu chuyện <i>Sự tích cây vú sữa</i>.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS bày tỏ ý kiến</li> </ul>
--	--

**PPCT: 15**

**ÔN TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thông qua phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép các hình, rèn luyện năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian cho HS
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu nội dung bài.
- HS: VBT Toán; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li> <li>- GV kết nối vào bài</li> <li>- GV ghi tên bài</li> </ul> <p><b>* Trò chơi Ai nhanh hơn “</b> <b>Bài 1:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* HS hát và vận động theo bài hát <i>Em học toán</i></li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>



Thứ tư, ngày 13 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 73****TOÁN**  
**LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.
- Củng cố cách nhận dạng được hình tứ giác thông qua hình ảnh.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ba điểm thẳng hàng, tính độ dài đường gấp khúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.</li> <li>- Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Giáo viên chiếu bài tập 1</li> <li>- YC HS thảo luận nhóm đôi 2'</li> <li>- Mời các nhóm trình bày.</li> </ul> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p>GV chốt: 3 điểm thẳng hàng cùng nằm trên một đường thẳng</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Chiếu hình ảnh BT 2.</li> <li>- Cho cô biết hình vẽ sau gồm mấy đoạn thẳng, đó là các đoạn thẳng nào?</li> <li>- GV chiếu câu trả lời trên màn hình:</li> </ul> <p>Đoạn thẳng trong hình vẽ sau là:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu.</li> </ul> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 - 3 HS đọc.</li> <li>- HS thảo luận</li> <li>- Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.</li> </ul> <p>a, Đoạn thẳng BC : Đ</p> <p>b, Đường thẳng DE và đường thẳng MN Đ</p> <p>c, Ba điểm M,N,P thẳng hàng: S</p> <p>d, Đường cong x: Đ</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 - 3 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát hình ảnh</li> <li>- 5 HS trả lời</li> </ul> <p>Đoạn thẳng trong hình vẽ sau là:</p> <p>MN, NP, MP</p>

<p>MN, NP,MP</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Chiếu hình ảnh BT 3.</li> <li>- YC HS thảo luận nhóm 4 trong 4', sau đó thống nhất chung.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài tập.</li> <li>- Giáo viên chiếu bài tập</li> <li>- Làm thế nào em có thể kể tên các nhóm ba bạn đứng thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây?</li> <li>- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.</li> </ul> <p>Giáo viên:</p> <p style="padding-left: 40px;">Rô-bốt, Mi đứng thẳng hàng</p> <p style="padding-left: 40px;">Nam, Việt, Mi đứng thẳng hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài tập, chiếu đề bài và hình ảnh lên màn hình.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Muốn tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò ta làm như thế nào?</li> </ul> <p>- YC 1 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bài vào VBT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, giúp đỡ hs còn gặp khó khăn, chấm bài tại chỗ hs làm bài xong trước.</li> <li>-YC HS làm bài trên bảng chia sẻ bài làm của mình</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm thế nào để biết ba điểm thẳng hàng?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, góp ý.</li> <li>- Lớp quan sát.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- Làm bài vào bảng nhóm, 1HS đại diện lên trình bày.</li> <li>- 3 - 4 nhóm trình bày</li> <li>a, Có 2 hình tứ giác</li> <li>b, Có 3 hình tứ giác</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận, tìm câu trả lời:</li> <li>+ Nhóm 1 gồm các bạn đứng thẳng hàng là Nam, Việt, Mi</li> <li>+ Nhóm 2 gồm các bạn đứng thẳng hàng là Rô-bốt, Mi, Mai</li> <li>- Lớp NX, góp ý.</li> </ul> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <p>-Độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò là</p> $20 + 30 + 10 = 60 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số: 60 xăng – ti – mét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bài vào VBT</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- NX bài làm của bạn.</li> </ul>
---	--

- Nhận xét giờ học.

- HS trả lời

**MĨ THUẬT****Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ****Bài: CHIẾC BÁNH SINH NHẬT****TIẾT 1****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Vẽ, hoặc nặn chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:****1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình dáng của bánh sinh nhật.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được sự lặp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS quan sát chiếc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<p>bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát hình ảnh chiếc bánh sinh nhật do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK (Trang 34) để nhận biết về hình khối, đặc điểm trang trí trên chiếc bánh.</li> <li>- Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình thức lặp lại các khối trong tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chiếc bánh có hình khối gì?</i></li> <li>- <i>Bánh mấy tầng?</i></li> <li>- <i>Những tầng đó giống với khối gì?</i></li> <li>- <i>Những khối nào được lặp lại?</i></li> <li>- <i>Màu sắc của chiếc bánh như thế nào?</i></li> <li>- <i>Chi tiết nào làm chiếc bánh đẹp hơn?</i></li> </ul> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát chiếc bánh sinh nhật. Hình 1,2,3 (Trang 34), thảo luận.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Có từ 2,3,4, tầng...vv...</li> <li>- Khối vuông, Khối tròn, Khối hình trái tim.</li> <li>- Tất cả các khối thường lặp lại.</li> <li>- Có rất nhiều màu.</li> <li>- Hoa tiết hoa văn. Có rất nhiều hình. Ví dụ: Hoa, Lá, Con vật.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
--	---

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

<p><b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.</b></p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>



<p>đất nặn, hoặc vật liệu khác.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết cách tạo hình bánh sinh nhật.</li> <li>- Làm mẫu và hướng dẫn để HS nhận biết các bước thực hiện.</li> <li>- Khuyến khích HS chỉ ra các bước thực hiện và ghi nhớ.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Có thể tạo thân bánh từ các khối gì?</i></li> <li>- <i>Hình khối của chiếc bánh được tạo ra như thế nào?</i></li> <li>- <i>Chiếc bánh được trang trí bằng cách nào để sinh động, đẹp mắt...?</i></li> </ul> <p><b>* Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát chỉ ra cách tạo hình chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây.</li> <li>+ Bước 1: Tạo các khối trụ (hoặc tròn, vuông...)</li> </ul> <p>Khác nhau làm thân bánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước 2: Ghép chồng các khối lên nhau tạo thành hình chiếc bánh.</li> <li>+ Bước : Trang trí chiếc bánh sinh nhật bằng khối dạng nét, chấm, màu.</li> </ul> <p><b>* Cần ghi nhớ:</b> Các khối trụ, tròn, vuông...Có thể sử dụng để tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể dùng các dạng khối</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời: Khối tròn.</li> <li>- HS trả lời: Hình khối giống như chiếc bánh xe.</li> <li>- HS trả lời: Các họa tiết hoa văn (Bông, Hoa, lá...vvv...)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện các bước theo mẫu trong SGK, (Trang 35).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ.</li> </ul>
--	---

<p>khác để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc các bước nặn chiếc bánh sinh nhật.</i></p> <p>- Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</p> <p>* <b>Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

PPCT: 145 + 146

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: CÚNG ( 6 tiết )

ĐỌC : TRÒ CHƠI CỦA BỐ (Tiết 1 +2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài. Đọc đúng các từ khó (*ngạc nhiên, ăn cỗ, hẳn hoi, bát miến, nét ngoan ...*), biết cách đọc lời thoại của các nhân vật (bố và Hường) trong bài đọc.

- Thông qua trò chơi “ăn cỗ” mà bố và Hường chơi cùng nhau, bài đọc nói lên tình cảm giữa những người thân trong gia đình dành cho nhau, cách bố dạy Hường những điều cần biết trong nói năng và cư xử với người lớn tuổi.

- Biết thêm về một trò chơi miền Bắc (“ăn cỗ” - đóng vai chơi đồ hàng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. GV**

+ Máy tính, máy chiếu, slide tranh minh họa.

**2. HS**

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi và trao đổi:</p> <p>+ <i>Em thích chơi trò chơi gì cùng bố mẹ?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy như thế nào?</i></p>	<p>- HS chia sẻ cặp đôi.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp. Dưới lớp nhận xét, góp ý.</p>

<p>- GV kết nối vào bài mới: Cùng tìm hiểu bài <i>Trò chơi của bố</i> để xem Hường và bố thường chơi trò gì cùng nhau. Hãy chú ý xem trong khi chơi, bố đã dạy Hường điều gì nhé!</p> <p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức</b></p> <p><b>a. Đọc văn bản</b></p> <p><b>* GV đọc mẫu.</b></p> <p>- GV giới thiệu: Bài đọc nói về một trò chơi mà hai bố con Hường thường chơi cùng nhau, đó là trò “ăn cỗ”.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý phân biệt giọng của nhân vật bố và giọng của nhân vật Hường; giọng của người dẫn chuyện. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p><b>* HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</b></p> <p>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn?</p> <p>- GV thống nhất cách chia đoạn.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1).</p> <p>+ GV hỏi: Trong bài có từ ngữ nào em cảm thấy khó đọc?</p> <p>+ GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)</p> <p>- GV nghe, sửa sai cho HS.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Trong bài đọc có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa?</p> <p>+ Em hiểu xoi có nghĩa là gì?</p> <p>+ GV hướng dẫn HS hiểu thêm nghĩa từ <i>bát</i> (từ dùng của miền Bắc); chén để ăn cơm (miền Nam).</p> <p>- GV mở rộng: <i>Em hãy chọn một từ trong bài và đặt 1 câu có từ đó.</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>* HS luyện đọc trong nhóm</b></p>	<p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm VB trong khi nghe. GV đọc.</p> <p>- HS thực hành chia đoạn.</p> <p><b>Đoạn 1:</b> Từ đầu đến <i>đủ rồi.</i></p> <p><b>Đoạn 2:</b> Tiếp theo đến <i>Đây, mời bác.</i></p> <p><b>Đoạn 3:</b> phần còn lại.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp đoạn (2 lượt).</p> <p>+ HS nêu như <i>ngạc nhiên, ăn cỗ, hần hoi, bát miến, nét ngoan ...</i></p> <p>+ HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS đọc phần chú giải.</p> <p><i>VD: Xoi: (lời mời lịch sự) ăn uống.</i></p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS thực hành đặt câu.</p>
---	---

<p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm  - GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  - GV đánh giá, biểu dương.  * <b>Đọc toàn bài</b>  - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  - GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  <b>Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 2</b></p> <p><b>2. Đọc hiểu. Trả lời câu hỏi.</b>  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn: đọc và trả lời các câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình:</p> <p>1. Hai bố con Hường chơi trò chơi gì cùng nhau?  2. Khi chơi, hai bố con xưng hô với nhau như thế nào?  3. Nhìn hai tay Hường đón bát cơm, mẹ nhớ tới điều gì?  4. Khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy nét ngoan nào?</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất câu trả lời.  - GV chốt lại ND bài đọc: <i>Thông qua trò chơi “ăn cỗ” mà bố và Hường chơi cùng nhau, bài đọc nói lên tình cảm giữa những người thân trong gia đình dành cho nhau, cách bố dạy Hường những điều cần biết trong nói năng và cư xử với người lớn tuổi.</i>  ❖ <i>Liên hệ, mở rộng:</i></p>	<p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.  - 2 – 3 nhóm thi đọc.  - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  - HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.  - 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.  - HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  - Nhóm khác nhận xét, góp ý.  Dự kiến câu trả lời:  1. Hai bố con chơi trò chơi “ăn cỗ” cùng nhau.  2. Khi chơi, hai bố con xưng hô là “bác” và “tôi”  3. Nhìn tay Hường đón bát cơm, mẹ lại nhớ đến lúc hai bố con chơi với nhau.  4. b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
--	--

<p>+ <i>Hãy nói 1- 2 câu về tình cảm của những người thân trong gia đình em.</i></p> <p>+ <i>Em cần có thái độ, cử chỉ và lời nói như thế nào đối với người lớn tuổi?</i></p> <p><b>3. HĐ luyện tập</b></p> <p><b>a. Luyện đọc lại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</li> <li>- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- GV nhận xét, biểu dương.</li> </ul> <p><b>b. Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><b>Câu 1. Tìm câu nói thể hiện thái độ lịch sự.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV cho HS đọc các phương án, trao đổi cặp đôi, tìm câu trả lời.</li> <li>- GV gọi một số HS trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.</li> <li>- GV chốt đáp án.</li> </ul> <p>+ Những câu nói thể hiện thái độ lịch sự là: a. Cho tôi xin bát miến. b. Dạ, xin bác bát miến ạ.</p> <p>+ Vì hai câu này chứa các từ thể hiện sự lịch sự: dạ, xin, ạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể hỏi thêm: Câu nào có tính lịch sự cao nhất?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng</b></p> <p><b>Câu 2: Cùng bạn đóng vai nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV cho HS đọc câu mẫu.</li> <li>- GV cho một cặp đôi thực hành mẫu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu thực hành nói – đáp theo cặp đôi. Từng thành sẽ lần lượt đóng vai nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị, sau đó đổi vai.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi đại diện một số cặp đôi thực hành trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS liên hệ rồi chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc.</li> <li>- 1, 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS chú ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc, trao đổi cặp đôi</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời : Câu b.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu mẫu.</li> <li>- Một cặp đôi thực hành mẫu.</li> <li>- Dưới lớp chú ý.</li> <li>- HS thực hành nói – đáp theo cặp đôi, thực hiện đóng vai và luyện nói theo yêu cầu.</li> <li>- Một số cặp thực hành trước lớp:</li> </ul> <p>+ VD: Bạn mở giúp tớ cái cửa sổ! Ủ, đợi tớ một chút nhé.</p>
---	---

hiện tốt. <b>5. Cũng cố:</b> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. - GV nhận xét tiết học. - Dẫn dò HS ghi nhớ thời khóa biểu của bản thân và chuẩn bị bài cho bài sau.	- HS lắng nghe  - HS chia sẻ cảm nhận. - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ
---	--

**PPCT: 15****Đạo đức****BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân. Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**

- Những câu chuyện, tình huống về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo Thông tư 43/2020/TT- BGDĐT.
- Phiếu bài tập ở phần vận dụng.
- Máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, vở bài tập Đạo đức 2.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Khởi động</b> * <i>Tổ chức hoạt động tập thể</i> - GV tổ chức trò chơi “Giải đoán ô chữ” - GV phổ biến luật chơi: Khi có hiệu lệnh, HS nào giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền chọn và giải ô chữ (liên quan tới đồ dùng cá nhân). Nếu HS không giải được sẽ nhường quyền chơi cho HS khác. - GV tổng kết trò chơi, dẫn vào bài mới.	- HS tích cực tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.
<b>2. Hoạt động Thực hành, luyện tập</b> <b><i>Bài tập 2. Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></b> - GV yêu cầu HS <b>thảo luận nhóm bốn</b> quan sát tranh, mô tả và nhận xét hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh rồi đưa ra lời khuyên phù hợp (GV có thể kết hợp các hành động, việc	- HS thảo luận trong nhóm.



## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 27 : MẸ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận được tình cảm yêu thương, sự quan tâm, săn sóc của mẹ dành cho con trong bài Mẹ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có tình cảm yêu thương mẹ, biết thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b><u>Bài 2/60/VBT</u></b> : Viết một câu thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ.</p> <p>-Gv gọi Hs đọc câu mẫu</p> <p>-Y/c HS thảo luận nhóm đôi để tìm các câu thể hiện lòng biết ơn với cha mẹ mình</p> <p>+GV quan sát giúp đỡ Hs yếu.</p> <p>-Gọi Hs đọc bài làm của mình trước lớp.</p>	<p>-Hs đọc và nêu yêu cầu của bài.</p> <p>-Hs đọc : Con cảm ơn mẹ, vì mẹ thường dạy con học bài.</p> <p>-Hs làm bài nhóm đôi</p> <p>-Hs các nhóm nối tiếp đọc câu của mình.</p> <p>+ <i>Con cảm ơn mẹ đã lo cho con từng cái ăn, cái mặc đến giấc ngủ hằng ngày.</i></p>



<p>-Gv nhận xét : <i>Lưu ý: Viết câu phải đủ ý, đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm.</i></p> <p><b><u>Bài 5</u> : Viết 1 -2 câu nói về tình cảm của cậu bé với người mẹ trong câu chuyện Sự tích cây vú sữa</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>-Trò chơi: Ai thông minh?</p> <p>Luật chơi: Cả lớp chia thành 2 đội, đội nào viết nhiều câu nói về tình cảm của cậu bé với mẹ hay và đúng sẽ giành chiến thắng.</p> <p>- GV chữa bài:</p> <p>+ Khi viết câu lưu ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p>- Gv nhận xét giờ học.</p> <p>- YC HS học bài về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+<i>Con cảm ơn mẹ đã dạy con học và dạy con nên người</i></p> <p>+....</p> <p>-Hs đọc đề bài.</p> <p>- Cả lớp tham gia trò chơi</p> <p>- Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.x</p> <p>-Hs làm bài, chia sẻ bài trong nhóm 2.</p>
---	--

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 28 : TRÒ CHƠI CỦA BỐ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho Hs đọc đúng, biết cách đọc lời thoại của các nhân vật (bố và Hương) trong bài Trò chơi của bố. Ôn tập các kiến thức đã học ở bài 28 thực hành làm các bài ( VBT TV trang 61-62 )
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển vốn từ về cách nói năng và cư xử với người bố mẹ, người lớn tuổi; Biết trân trọng tình cảm gia đình.
- Có tình cảm yêu thương bố mẹ, biết thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b><u>Bài 3a/61</u></b></p> <p>-Y/c Hs tự làm bài 1a</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua. Lớp chia thành 2 đội tham gia trò chơi, đội nào kể được nhiều từ chỉ sự vật bắt đầu bằng l/n sẽ thắng</p> <p>-Gv nhận xét, củng cố luật chính tả cho học sinh đối với các từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng l/n</p>	<p>-Hs đọc và nêu yêu cầu của bài : <i>Viết từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng l hoặc n</i></p> <p>-Hs thi đua, cả lớp cổ vũ</p> <p><i>a. Viết từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng:</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>l : bàn là, lọ hoa</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>n: cái nón, ngọn núi</i></p> <p>- Hs có thể tìm thêm các từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng l/n mà các em biết.</p>

<p><b><u>Bài 6:</u> Gạch chân các từ ngữ nói về tính cách của người bố trong đoạn văn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi để tìm từ ngữ chỉ tính cách của người bố.</li> </ul> <p>-Gv nhận xét, giáo dục HS</p> <p>? Em có yêu bố của mình không</p> <p>? Vì sao em lại yêu bố</p> <p>? Em cần làm gì để xứng đáng là con ngoan của bố</p> <p>-Gv nhận xét sửa lỗi cho Hs.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs đọc và nêu yêu cầu của bài.</li> <li>-Hs tự làm bài</li> <li>- Đại diện nhóm trả lời</li> </ul> <p><i>Khi dạy em học, bố rất <u>kiên nhẫn</u>.</i></p> <p><i>Khi chơi cùng em, bố rất <u>vui tính</u>. Khi em mắc lỗi, bố <u>ng nghiêm khắc</u> dạy bảo nhưng cũng <u>đễ tha thứ</u>.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <p>-</p>
---	--

Thứ năm, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 147**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 26: TRÒ CHƠI CỦA BỐ ( 6 tiết )**

**Nghe - viết: TRÒ CHƠI CỦA BỐ (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả **Trò chơi của bố** (từ *Đến bữa ăn đến một nét ngoan*); trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu.

- *Viết đúng địa chỉ nhà.* Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt l/n hoặc ao/au.

- *Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính; máy chiếu . Phiếu học tập cho bài tập chính tả.

- HS: Vở ô ly, vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát <i>Bố là tất cả</i>.</li> <li>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức</b></p> <p><b>*HD 1. HD nghe – viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).</li> <li>- Gọi HS đọc lại.</li> <li>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <i>Khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy nét ngoan nào?</i></li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> </li> </ul> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>tay, bát cơm, trong, nét ngoan,...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát và vận động theo lời bài hát.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK</li> <li>- 2, 3 HS đọc lại bài.</li> <li>- HS trả lời: <i>Khi chơi cùng bố, Hường đã được bố dạy nét ngoan: Có cử chỉ và lời nói lễ phép.</i></li> <li>- HS trả lời:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Viết hoa những chữ cái đầu câu.</i></li> <li>+ HS phát hiện các chữ dễ viết sai.</li> </ul> </li> <li>+ HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.</li> <li>+ <i>Cách trình bày đoạn văn:; thụt đầu</i></li> </ul>

<p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành</b></p> <p><b>BT2. Viết vào vở địa chỉ nhà em.</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: Số nhà 25, đường Sông Thao, thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái</p> <p>- GV hỏi: Những từ nào viết hoa?</p> <p>- GV chốt:</p> <p>+ Cần viết hoa tên riêng của thôn/xóm, xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố,... nơi em ở.</p> <p>+ Chú ý viết dấu phẩy phân tách từng đơn vị.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết địa chỉ nhà mình</p> <p>- Yêu cầu HS đổi vở và nhận xét</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>BT3. Chọn a hoặc b (Bài 3-VBT/T61, 62)</b></p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>- GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả)</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV thống nhất kết quả :</p> <p>a. – bàn là, nón, lẵng hoa</p> <p>b. - Hàng cau trước cổng cao vút.</p>	<p><i>dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS chú ý quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS chú ý ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hành vào vở.</p> <p>- Một số em trình bày trước lớp.</p> <p>- HS đổi vở và nhận xét và góp ý cho nhau.</p> <p>- HS chú ý</p> <p>- HS tích cực tham gia trò chơi.</p> <p>Dưới lớp chú ý, bình chọn đội thắng cuộc.</p> <p>- HS chú ý, tự hoàn thành vào vở.</p> <p>- HS đọc lại.</p>
--	---

<p>- <i>Cây bưởi sau nhà sai trĩu quả.</i></p> <p><b>4. Hoạt động vận dụng</b></p> <p>- Vận dụng tìm thêm các từ bắt đầu bằng chữ cái l/n, thi đố cùng người thân đọc rồi viết lại các tiếng đó.</p> <p>* Củng cố:</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ vận dụng</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
---	---

PPCT: 148

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: TRÒ CHƠI CỦA BỐ ( 6 tiết )

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH.

DẤU CHẤM , DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.
- Biết sử dụng dấu câu (*dấu chấm, dấu chấm than và dấu chấm hỏi*).
- *Bồi dưỡng tình cảm yêu thương, kính trọng người thân trong gia đình*; chăm chỉ (*tích cực tham gia các hoạt động ở trường*); trách nhiệm (*có ý thức hợp tác nhóm*).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu, thẻ từ.
- Phiếu học tập

**2. HS:**

- SHS; vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Cả nhà thương nhau</i></p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>BT1. Những từ nào dưới đây chỉ tình cảm</b></p>	<p>- HS hát và vận động theo bài hát.</p> <p>- HS chú ý.</p>

<p><b>của người thân trong gia đình?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu của bài.</li> <li>- GV viết/chiếu các từ ngữ lên bảng, gọi HS đọc.</li> <li>- GV phát thẻ từ (chưa viết từ), tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: quan sát, trao đổi và viết các từ chỉ tình cảm vào thẻ từ.</li> <li>- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b></p> <p>+ Vì sao em không chọn từ chăm chỉ và vui chơi?</p> <p>+ Hãy đặt câu chứa một trong các từ em vừa tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích, động viên HS cần biết quan tâm, chăm sóc, kính trọng ...những người thân trong gia đình.</li> </ul> <p><b>BT2. Tìm từ ngữ bạn nhỏ nói về tính cách của bố mình trong đoạn văn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu câu bài.</li> <li>- GV trình chiếu đoạn văn lên bảng</li> </ul> <p>- GV đưa câu hỏi: Trong đoạn văn trên, những từ ngữ nào nói về tính cách của người bố?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho Hs thảo luận nhóm bốn.</li> <li>- Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.</li> </ul> <p>- GV và HS chốt đáp án.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS đọc các từ ngữ trong bài.</li> </ul> <p>- HS làm việc nhóm bốn: nhận thẻ, quan sát, trao đổi và viết các từ chỉ tình cảm vào thẻ từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả (kết hợp chỉ trên thẻ từ của nhóm mình).</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</li> </ul> <p>Đáp án: <i>chăm sóc, yêu thương, quan tâm, kính trọng.</i></p> <p>+ HS giải thích: <i>chăm chỉ (thể hiện tính cách của bản thân), vui chơi (chỉ hoạt động)</i></p> <p>+ 2, 3 HS đặt câu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul> <p>- HS đọc yêu cầu câu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> <li>- HS thảo luận nhóm, viết các từ ngữ chỉ tính cách của người bố vào thẻ từ.</li> <li>- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả (kết hợp chỉ trên thẻ từ của nhóm mình).</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</li> </ul> <p>Đáp án: Các từ ngữ đó là <i>kiên nhẫn, vui tính, nghiêm khắc và dễ tha thứ</i></p>
---	--

<p>❖ <b>Liên hệ, mở rộng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy chia sẻ với bạn về tính cách của những người thân trong gia đình em.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>BT3. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than thay cho ô vuông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV gọi HS làm mẫu trường hợp đầu tiên. Đọc câu có chỗ trống đầu tiên cần điền. GV đặt câu hỏi: + Câu này người bố nói ra để làm gì? Cần dùng dấu câu gì?</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành vào PHT. GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.</li> <li>- GV mời HS chữa bài</li> <li>- GV nhận xét, chốt bài làm đúng.</li> </ul> <p>- GV tiếp tục nêu yêu cầu mở rộng: <i>Thực hành đặt câu khác có sử dụng một trong các dấu câu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Dưới lớp theo dõi, góp ý cho bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- HS chú ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý, suy nghĩ, trả lời: Câu này người bố nói ra để gọi Nam. Cần điền dấu chấm than.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cá nhân, hoàn thành vào PHT.</li> <li>- Một số HS chữa bài trước lớp.</li> </ul> <p>Đáp án: <i>Bố: - Nam ơi! Con hãy đặt một câu có từ “đường” nhé!</i> <i>Con: - Bố em đang uống cà phê.</i> <i>Bố: - Thế từ “đường” đâu?</i> <i>Con: - Dạ, đường có ở trong cốc cà phê rồi ạ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành đặt câu, có sử dụng dấu câu phù hợp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
--	---

PPCT: 74

TOÁN

NGÀY – GIỜ, GIỜ - PHÚT

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

GV : Nguyễn Thị Hoa




- Biết được một ngày có 24 giờ, 1 giờ có 60 phút.
- 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.
- Hiểu biết về sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài. Mặt đồng hồ trong bộ đồ dùng dạy học; Đồng hồ treo tường; Đồng hồ điện tử.
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- Cho HS nghe bài hát: <i>Hát vui cùng chiếc đồng hồ.</i></p> <p>H: Có bao nhiêu khoảng 5 phút trên mặt đồng hồ</p> <p>H: 12 khoảng 5 phút là bao nhiêu phút cho một vòng quay ?</p> <p>GV: Hôm nay cô sẽ giới thiệu các em cách nhận biết thời gian trong một ngày, gọi tên giờ trong 1 ngày và sử dụng thời gian trong đời sống thực tế.</p> <p>qua bài: Ngày - giờ, giờ - phút</p> <p>- GV ghi đầu bài lên bảng.</p> <p><b>2. Hoạt động Hình thành kiến thức:</b></p> <p><b>Bước 1 : Xác định Ngày - giờ, giờ - phút</b></p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- HS quan sát đồng hồ</p> <p>H: Mỗi một khoảng cách từ số này đến số kia kế tiếp được tính là bao nhiêu phút ?</p> <p>- GV quay đồng hồ và yêu cầu HS đếm kim phút 1 vòng là 1 giờ</p> <p>H: Một giờ có bao nhiêu phút ?</p> <p>- GV quay đồng hồ và yêu cầu HS đếm kim giờ 2 vòng là 1 ngày</p>	<p>- Có 12 khoảng 5 phút</p> <p>- 60 phút</p> <p>- HS nhắc lại đầu bài.</p> <p>- 5 phút.</p> <p>- HS đếm và trả lời: 60 phút.</p>

<p>H: Một ngày có bao nhiêu giờ ?</p> <p>- GV nêu: 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước tới 12 giờ đêm hôm sau. Kim giờ đồng hồ phải quay 2 vòng mới hết 1 ngày.</p> <p><b>Bước 2:</b> Các buổi trong ngày</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Nêu thời gian biểu ngày thứ bảy của em.</p> <p>- GV các nhóm lên trình bày</p> <p>H: Vậy mỗi ngày được chia thành các buổi khác nhau đó là những buổi nào ?</p> <p><b>Bước 3:</b> Các giờ trong ngày và trong buổi.</p> <p>- GV quay đồng hồ cho HS đọc giờ các buổi và hỏi HS:</p> <p>H: Vậy buổi....bắt đầu từ mấy giờ đến mấy giờ ?</p> <p>- Giáo viên chiếu: phần bài học trong sgk.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc phần bài học trong sgk.</p> <p>- GV hỏi 1 giờ chiều còn gọi là mấy giờ ? Tại sao ? (tương tự hỏi thêm với 2 trường hợp khác)</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: Số ?</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV chiếu bài tập 1</p>	<p>- HS đếm và trả lời: 24 giờ.</p> <p>- 1 HS nêu thời gian biểu, 1 HS hỏi các bạn:</p> <p>+ Buổi sáng, bạn...thức dậy mấy giờ ?</p> <p>+ Buổi trưa, bạn .... làm gì ?</p> <p>+ 2 giờ chiều, bạn .... làm gì ?</p> <p>+ 8 giờ tối, bạn .... làm gì ?</p> <p>+ 12 giờ đêm, bạn .... đang làm gì ?</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi: Nêu thời gian biểu ngày thứ bảy của em.</p> <p>- Các nhóm lên trình bày</p> <p>- Sáng, trưa, chiều, tối đêm.</p> <p>- Buổi sáng: 1 giờ sáng ...10giờ sáng.</p> <p>- Buổi trưa: 11 giờ trưa, 12 giờ trưa.</p> <p>- Buổi chiều: 1 giờ chiều ...6 giờ chiều.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Buổi tối: 7 giờ tối ...9 giờ tối.</p> <p>- Buổi đêm: 10 giờ đêm đến 12 giờ đêm.</p> <p>- 13 giờ. Vì 12 giờ trưa rồi đến 1 giờ chiều. 12 cộng 1 bằng 13.</p> <p>- HS đọc.</p>
---	--



- Bài yêu cầu làm gì ?

- Yêu cầu HS nêu cách làm.

H: Đồng hồ chỉ mấy giờ ?

H: Điền số mấy thay thế cho dấu chấm hỏi ?

H: Nam và bố đi câu cá lúc mấy giờ ?

- Yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại (miệng)

- GV nhận xét, bổ sung (có thể sử dụng giờ theo thứ tự)

**Bài 2:** Tìm đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi tranh.

- Giáo viên chiếu bài 2



- Gọi HS đọc YC bài

- Bài yêu cầu làm gì ?

- Đồng hồ ở bài này là loại đồng hồ gì ?

- GV giới thiệu đồng hồ điện tử, sau đó cho HS đối chiếu để nối đồng hồ thích hợp với mỗi tranh.

- Xem giờ được vẽ trên mặt đồng hồ rồi ghi số giờ vào dấu chấm hỏi tương ứng.

- 4 giờ.

- Số 4.

- Lúc 4 giờ chiều.

-HS làm tương tự với các phần còn lại (miệng)

- Nam và bố đi câu cá lúc 4 giờ chiều

- Nam và bố đọc sách lúc 8 giờ tối

- Lúc 10 giờ đêm Nam đang ngủ

-HS lắng nghe

- HS đọc

- HS trả lời

- Đồng hồ điện tử

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi - báo cáo kết quả

- HS giải thích: Vì sao nói đồng hồ 19:00 với tranh Việt xem bóng đá lúc 7 giờ tối ?

- GV cho HS nhận xét

- GV nhận xét.

**Bài 3:** Chọn đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi tranh.

GV chiếu bài tập 3



-Gọi HS đọc YC bài

- Bài yêu cầu làm gì ?

- Yêu cầu HS dùng thẻ chọn

- GV đưa ra kết quả - Nhận xét

H: Vì sao em chọn đáp án B?

- GV nhận xét – Tuyên dương

**4. Vận dụng: tích hợp giáo dục STEM bài Đồng hồ điện tử.**

-HS thực hành làm đồng hồ điện tử.

-GV cho các em xem mẫu, đặt câu hỏi để học sinh tìm hiểu các bộ phận của đồng hồ.

Dụng cụ : dây đồng hồ làm bằng vải nỉ, mặt đồng hồ làm bằng giấy màu đủ màu, cuộn len, kéo, bút lông màu, giấy bìa cứng trắng.

-Cách làm : Các em sẽ lựa chọn mặt đồng hồ ( tròn, vuông ). Sau đó tạo khe để luồn băng ghi số chỉ giờ phút. Cuối cùng gắn dây đồng hồ vào mặt đồng hồ đúng chiều.

- Hs đối chiếu để nói đồng hồ thích hợp với mỗi tranh.

- HS thảo luận nhóm đôi - báo cáo kết quả

- HS làm bài vào sgk, sau đó cho HS trình bày.

- HS nhận xét.

- HS trả lời.

**Bài 3:**

a, Đồng hồ B

b, Đồng hồ B

- HS lắng nghe.

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hành nhóm 6 để làm sản phẩm.</li> <li>- Nhận xét sản phẩm HS. Và khen thưởng cho các nhóm có sản phẩm tốt.</li> <li>- Dặn HS về nhà mỗi em tự làm 1 sản phẩm để tiết sau lên trình bày trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> </ul> |  |
|--|--|

**PPCT: 30****Tự nhiên - xã hội****ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.
- Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:
  - + Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (trương ứng với số nhóm)
  - + Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.
  - + Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.
- HS:
  - + Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.
  - + Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát cho các nhóm sơ đồ mua bán hàng hóa.</li> <li>- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận, hoàn thành sơ đồ và dán lên bảng.</li> <li>- Yêu cầu các nhóm thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành trước và đúng sẽ là nhóm thắng cuộc.</li> <li>- GV tổng hợp và hoàn thiện sơ đồ, nhấn mạnh vai trò của hàng hóa đối với cuộc sống của con người.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi các nhóm tích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4HS tạo thành 1 nhóm.</li> <li>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm hoạt động.</li> <li>- Đại diện nhóm lên thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. HS nhận xét, bổ sung và đưa ra câu hỏi với nhóm trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p>cực.</p> <p><b>2. Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>a, Tổ chức Hoạt động Đi chợ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2 thực hiện yêu cầu của bài.</li> <li>+ Thảo luận và ghi ra giấy tên các hàng hóa cần mua.</li> <li>+ Giải thích lí do tại sao lại lựa chọn những hàng hóa đó.</li> <li>-GV gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm hác lắng nghe và bổ sung.</li> <li>- GV chốt, bổ sung một số hàng hóa cần thiết.</li> </ul> <p>-GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi lựa chọn những hàng hóa đó em cần lưu ý điều gì?</li> <li>+ Em cần sử dụng hàng hóa như thế nào?</li> <li>+ Tại sao phải sử dụng hàng hóa hợp lí, tiết kiệm?</li> </ul> <p><b>=&gt; Gv chốt: Khi sử dụng hàng hóa chúng ta cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm đáp ứng đủ nhu cầu của bản thân và gia đình, không sử dụng lãng phí, bừa bãi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tuyên dương HS tích cực.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày?</li> <li>- Chúng ta cần sử dụng hàng hóa như thế nào?</li> <li>- Nhận xét giờ học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận.</li> <li>+ Các thực phẩm thiết yếu cần mua.</li> <li>+ Giải thích lí do</li> </ul> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một số thực phẩm thiết yếu hàng ngày cần mua: gạo, cá, thịt, sữa, rau củ quả, dưa hấu, nước.</li> <li>+ Lí do: vì đây là các thực phẩm cung cấp chất dinh dưỡng không thể thiếu cho cơ thể và nước.</li> <li>+ Cần lựa chọn những hàng hóa tươi sống, không có dấu hiệu bị hư hỏng và còn hạn sử dụng.</li> <li>+ Chúng ta cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm với nhu cầu của bản thân và gia đình.</li> <li>+ Vì tránh lãng phí, ảnh hưởng đến môi trường, nếu thừa và dùng lại sẽ mất đi chất dinh dưỡng và ảnh hưởng đến sức khỏe. Hàng hóa không phải vô hạn nên cần phải tiết kiệm.</li> <li>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gạo, thực phẩm, hoa quả, nước,...</li> <li>- Hợp lí, tiết kiệm</li> </ul>
---	---

**ÔN TOÁN**  
**BÀI 27: THỰC HÀNH GẤP, CẮT, GHÉP, XẾP HÌNH.**  
**VẼ ĐOẠN THẲNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình.
- Thông qua phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép các hình, rèn luyện năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian cho HS
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT Toán; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>*Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.</b></p> <p><b>Bài 2/101/VBT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán YC gì?</li> <li>- GV HD HS lần lượt thực hiện từng thao tác theo YC để kẻ thêm đoạn thẳng trong mỗi hình để khi cắt theo đường thẳng đó, sẽ nhận được một tứ giác và một tam giác.</li> <li>- GV HDHS sử dụng 2 mảnh giấy hình VBT lấy thước kẻ rồi cắt để thành các hình theo YC</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ những bạn gặp khó khăn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS làm việc theo nhóm bàn</li> <li>- HS thảo luận thực hiện từng thao tác theo YC để kẻ thêm đoạn thẳng trong mỗi hình để khi cắt theo đường thẳng đó, sẽ nhận được một tứ giác và một tam giác.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- <b>GV chốt:</b> BT củng cố kỹ năng tư duy tư duy hình học theo YC</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán YC gì?</li> </ul> <p>- YC HS tìm hai hình ở cột bên trái ghép được thành hình ở cột bên phải</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, giúp đỡ những bạn gặp khó khăn</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- <b>GV chốt:</b> BT củng cố kỹ năng xếp ghép hình theo YC</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán YC gì?</li> <li>- GV có thể cho HS dùng giấy ô li hoặc giấy màu để cắt các hình tam giác theo YC rồi thực hành ghép hình tạo ra hình và mỗi hình như thế cần bao nhiêu hình tam giác.</li> <li>- YC HS thực hành</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ những bạn gặp khó khăn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng nhóm trình bày ý kiến</li> <li>- Các nhóm khác chia sẻ ý kiến</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- Tô màu hai hình bên trái để được hình bên phải</li> <li>- HS làm việc cá nhân</li> <li>- HS đổi vở kiểm tra chéo</li> <li>- Lần lượt từng em báo cáo kết quả bài làm của bạn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc YC bài.</li> <li>- Viết số thích hợp vào chỗ chấm</li> <li>- HS lắng nghe hướng dẫn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hành</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi thực hiện YC</li> <li>- Hết thời gian làm việc. 1 học sinh lên điều hành – chia sẻ ý kiến bài làm của mình.</li> </ul> <p>Hình A: 2 hình tam giác Hình B: 3 hình tam giác</p>
---	--



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- <b>GV chốt:</b> BT củng cố kỹ năng cắt ghép hình theo YC</li> </ul>	Hình C: 4 hình tam giác
---	-------------------------

## ÔN TOÁN

### BÀI 29: NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
- Hiểu biết về sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hằng ngày.
- Hình thành cho HS phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, Mặt đồng hồ trong bộ đồ dùng dạy học; Đồng hồ treo tường; Đồng hồ điện tử.
- HS: VBT Toán

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>*Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi suy nghĩ rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”</li> <li>- GV gọi đại diện nhóm trả lời mỗi bạn trong tranh làm gì lúc mấy giờ?</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS giải thích vì sao lại nổi như thế ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS thảo luận nhóm 2</li> <li>- Các nhóm báo cáo – chia sẻ ý kiến</li> <li>a. Lúc 4 giờ 15 phút chiều, Nam và Việt đi bộ</li> <li>b. Lúc 10 giờ 30 phút sáng, bố cùng hai chị em làm bánh.</li> <li>c. Lúc 8 giờ 15 phút tối, các bạn cùng dự tiệc sinh nhật Rô-bốt</li> <li>- 2 -3 HS trả lời</li> </ul>

<p>- GV liên hệ: + Em làm bài lúc mấy giờ? + Em học bài lúc mấy giờ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- <b>Gv chốt:</b> BT củng cố cách đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài (kim phút)</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV trình chiếu 3 bức tranh lên bảng và 3 đồng hồ điện tử hiện giờ lên bảng. - Gọi 1HS đọc giờ ở đồng hồ - GV cho HS chơi Trò chơi nối nhanh nối đúng - GV nêu luật chơi, cách chơi - GV tổng kết TC, yêu cầu HS giải thích cách nối - Đánh giá, nhận xét qua Trò chơi. - <b>Gv chốt:</b> BT giúp HS liên hệ thời gian được hiển thị trên đồng hồ kim với đồng hồ điện tử</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Bài tập này nói về bạn nào? - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để nói về việc làm của bạn Mai, Việt, Nam, My tương ứng với các mốc thời gian đã cho. - GV liên hệ giáo dục HS qua những việc làm của bạn Nam, Mai, Việt, My - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- <b>Gv chốt:</b> BT giúp HS liên hệ thời gian</p>	<p>- HS liên hệ thực tế</p> <p>- HS đọc - HS trả lời - HS quan sát tranh và đồng hồ</p> <p>- HS đọc - HS tham gia trò chơi</p> <p>- Lắng nghe + Lúc 1 giờ 15 phút sáng, Robot đang ngủ ứng với đồng hồ chỉ 01: 15 + Rô- bốt tưới cây lúc 4 giờ 30 phút chiều ứng với đồng hồ 16: 30 + Rô- bốt rửa bát lúc 12 giờ 15 phút chiều ứng với đồng hồ 12: 15</p> <p>- HS đọc yêu cầu - HS trả lời</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm bàn - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Các nhóm khác chia sẻ ý kiến. + Mai chuẩn bị bàn ăn lúc 6 giờ 15 phút chiều. + Việt tập thể dục lúc 5 giờ 30 phút sáng. + Lúc 3 giờ 30 phút chiều Nam đang học bài. + Lúc 9 giờ 15 phút đêm, bố cùng</p>
--	---

được hiển thị trên đồng hồ điện tử với cách đọc giờ theo buổi	My đọc truyện trước khi đi ngủ
---	--------------------------------

Thứ sáu, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 149****TIẾNG VIỆT****BÀI 26: TRÒ CHƠI CỦA BỐ( 6 tiết )****LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM VỚI NGƯỜI THÂN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-4 câu thể hiện tình cảm của em đối với người thân.
- Tự tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình.
- Biết trân trọng tình cảm gia đình, biết nói năng và có cử chỉ lễ phép đối với bố mẹ và người lớn tuổi), trách nhiệm (có khả năng làm việc nhóm).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).

**2. Học sinh:**

- SHS, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘Truyền điện’ (thi giới thiệu về những thành viên trong gia đình mình).</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul> <p>❖ <b>2. Khám phá</b></p> <p><b>BT1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV trình chiếu nội dung bài tập, gọi HS đọc đoạn văn và các câu hỏi cuối bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn; đọc thầm lại đoạn văn, trao đổi, tìm ra câu trả lời.</li> <li>- GV nêu từng câu hỏi, gọi đại diện các nhóm trả lời:</li> </ul> <p>+ Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai?</p> <p>+ Tìm những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li>   <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- 2 HS đọc to đoạn văn. Cả lớp đọc thầm</li> <li>- 3 HS nối tiếp đọc 3 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm</li> <li>- HS thực hành trong nhóm .</li>   <li>- Một số nhóm trình bày kết quả</li> </ul>

<p>+ Vì sao mẹ được bạn nhỏ yêu quý?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b></p> <p>Trong gia đình, người em yêu thương nhất là ai? Vì sao?</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>BT2. Viết 3 – 4 câu thể hiện tình cảm của em đối với người thân.</b></p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV cho HS thảo luận về 2 câu hỏi gợi ý trong SHS và xem lại đoạn văn mẫu ở bài 1. Đặc biệt là gợi ý thứ 2: <i>Em có tình cảm như thế nào đối với người thân? Vì sao?</i></p> <p>- GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV tổ chức cho HS viết bài vào vở.</p> <p>- GV mời HS đọc bài viết trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài.</p> <p>- GV chữa nhanh một số bài.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, tiến bộ.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>+ Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về mẹ.</p> <p>+ Những câu thể hiện rõ tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ là "Được ai khen, tôi nghĩ ngay đến mẹ"., "Tôi rất yêu mẹ tôi.</p> <p>+ Mẹ được bạn nhỏ yêu quý vì bạn nhỏ nhận ra tình cảm mà mẹ dành cho mình.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Hs chú ý</p> <p>- HS thảo luận về 2 câu hỏi gợi ý và đọc thầm lại đoạn văn mẫu ở bài 1, trả lời:</p> <p>VD: Em rất yêu và kính trọng bố vì bố em rất tuyệt vời. Em rất yêu bà vì bà luôn chăm sóc em, hay kể chuyện cho em nghe,... / vì đối với em, bà là người gần gũi nhất. Em có thể nói với bà những chuyện ở trường, ở lớp,...</p> <p>- HS viết bài</p> <p>- Nhiều HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS khác nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS đổi vở, chữa bài.</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai ( nếu có)</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
--	--

PPCT: 150

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 26: TRÒ CHƠI CỦA BỐ ( 6 tiết )**  
**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tự tìm đọc được một bài thơ hoặc câu chuyện về tình cảm gia đình.
- Biết chia sẻ với các bạn về bài thơ, câu chuyện đó.
- Biết trân trọng tình cảm gia đình, biết nói năng và có cử chỉ lễ phép đối với bố mẹ và người lớn tuổi), trách nhiệm (có khả năng làm việc nhóm).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, sách (báo). Phiếu đọc sách
2. HS: SGK, sách (báo)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS sắm vai “<i>Phóng viên nhỏ tuổi</i>” tìm hiểu về tình cảm của các thành viên trong gia đình.</li> <li>- GV kết nối dẫn dắt vào bài mới</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>BT1. Tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV yêu cầu HS trưng bày các bài thơ mà cá nhân sưu tầm được.</li> <li>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi và hoàn thành phiếu đọc sách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đóng vai làm phóng viên đến phỏng vấn. HS dưới lớp trả lời phỏng vấn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS chú ý</li> <li>- HS kiểm tra chéo.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn về bài thơ/câu chuyện mình đã đọc được. Một bạn đặt câu hỏi (Tên bài thơ/câu chuyện là gì? Của tác giả nào? Bài thơ/câu chuyện nói về điều gì? Bạn thích nhất điều gì? Cảm xúc của em (hay/không hay. Vì sao?...). Bạn còn lại trả lời. Sau đó, hai bạn đổi vai cho nhau.</li> <li>- HS hoàn thành phiếu đọc sách:</li> </ul> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU ĐỌC SÁCH</b></p> <p>Ngày...../...../ ...</p> <p>Tên sách: .....</p> <p>Tên tác giả: .....</p> <p>Điều em thích nhất:.....</p> </div>

<p>- GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu bài đọc trước lớp.</p> <p>- GV cho HS bình chọn các bài hay.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ hấp dẫn, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.</p> <p><b>Câu hỏi mở rộng:</b> <i>Em tìm đọc bài thơ đó ở đâu?</i></p> <p>- GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>BT2. Chia sẻ với các bạn cảm xúc của em về bài thơ, câu chuyện đó.</b></p> <p>- Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV chú ý HS cách trao đổi (nói) và thái độ khi trao đổi.</p> <p>- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS biết tìm ra những câu thơ hay.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách ghi chép dễ hiểu, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. Nếu HS mang sách có bài giới thiệu đến lớp thì GV khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b> GV hỏi:</p> <p>+ <i>Em đã học được gì cho bản thân mình qua bài thơ/câu chuyện mà em vừa đọc?</i></p> <p>+ <i>Vậy em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm của mình với người thân trong gia đình ?</i></p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).</p>	<div style="border: 1px solid black; height: 20px; width: 100%; margin-bottom: 10px;"></div> <p>- 3 – 4 HS đọc, giới thiệu bài đọc trước lớp.</p> <p>- Cả lớp chú ý, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS bình chọn bài thơ hoặc hay.</p> <p>- HS trả lời. (VD: <i>Từ tủ sách của lớp, thư viện trường, google, ...</i>)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm:</p> <p>+ Từng HS đọc bài thơ/câu chuyện đã đọc cho nhóm nghe.</p> <p>+ Từng HS trình bày các câu thơ mà mình thích, nêu cảm xúc sau bài thơ/câu chuyện đó.</p> <p>- Các HS khác trong nhóm nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS ghi chép vào phiếu đọc sách theo các nội dung.</p> <p>- Một số HS đại diện trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>- HS trong lớp tìm đọc thêm hoặc trao đổi sách với bạn để có đọc được nhiều sách hay.</p> <p>+ HS trả lời</p> <p>+ HS liên hệ, chia sẻ.</p> <p>- HS nhắc lại</p>
--	--

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ý kiến về bài học . - HS lắng nghe
---	--

## Âm nhạc 2

( Chủ đề 4: Mùa xuân - Tiết 15)

### ĐỌC NHẠC

### VẬN DỤNG SÁNG TẠO: MÔ PHỎNG ĐỘNG TÁC CHƠI CÁC NHẠC CỤ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ, nét nhạc với nốt Đô-Rê-Mi-Pha-Son-La theo ký hiệu bàn tay. Nhớ lại hình dáng, âm sắc của sáo trúc. Biết mô phỏng lại các động tác sử dụng nhạc cụ

- Yêu thích môn âm nhạc, yêu các nhạc cụ trong và ngoài nước.

- Góp phần giáo dục các em thêm yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: - Thẻ hiện thuận thực kí hiệu bàn tay các nốt nhạc



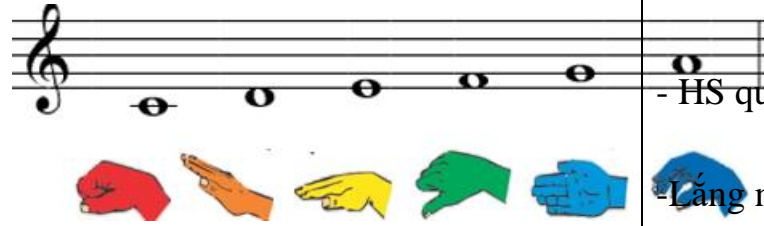
- Thực hành các hoạt động Vận dụng-Sáng tạo

2. HS: - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b> Cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát “Mùa xuân tươi xanh”</p> 	<p>- HS hát</p> <p>- HS trả lời</p>
<p><b>2. Khám phá</b> * Đọc nhạc</p>	



<p>- GV hỏi tiết trước chúng ta đã đọc nhạc những nốt nào?          - 6 bạn Đồ, Rê, Mi, Pha, son- La mặc quần màu gì?</p>  <p>Độc những nốt nhạc dưới đây theo kí hiệu bàn tay.</p>  <p>- GV đọc cao độ và làm ký hiệu bàn tay          - Đàn cao độ 6 nốt: C_D-E-F-G-A</p>  <p>- Gọi lần lượt 6 bạn đứng tại chỗ và làm ký hiệu của 6 nốt đã học.          - Đàn cao độ 6 nốt đã học gọi 1,2 bạn đọc nhạc kết hợp làm ký hiệu bàn tay          - GV chia tổ, nhóm, cá nhân cho HS đọc nhạc và ký hiệu bàn tay          - GV gọi 1 em lên bảng làm kí hiệu bàn tay</p> <p><b>3. Thực hành:</b>          * Vận dụng-Sáng tạo: Mô phỏng động</p>	<p>- HS đọc cao độ và làm ký hiệu bàn tay</p> <p>6 HS thực hiện</p> <p>- Tổ, nhóm, cá nhân thực hiện          - Cả lớp đọc theo kí hiệu bàn tay mà bạn làm.</p> <p>- HS quan sát và trả lời</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Lắng nghe-thực hiện.</p> <p>-Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ</p>
---	---

**tác chơi các nhạc cụ**

- GV cho HS xem tranh sau và hỏi, em biết loại nhạc cụ nào trong 3 loại nhạc cụ trong tranh

Mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ



- GV cho HS xem tranh và giới thiệu lại nhạc cụ sáo trúc : *Sáo trúc thường được làm bằng thân cây trúc ,là nhạc cụ thổi hơi, có 6 lỗ bấm cách đều nhau, bấm theo hệ thống thất cung GỒM 7 NỐT(Do Re Mi Fa Sol La Si).*

- GV hướng dẫn cách cầm sáo trúc để thổi



Tìm hiểu nhạc cụ: Sáo trúc



- Sáo trúc thường được làm từ thân cây trúc.
- Người chơi sáo kết hợp giữa thổi và bấm vào lỗ trên thân sáo để tạo ra âm thanh.

- GV cho HS nghe lại đoạn nhạc độc tấu Sáo trúc

-Gv cho HS nghe tiếng trống



-Giới thiệu nhạc cụ vi-ô-lông : Đàn vi-ô-lông hay còn gọi là vĩ cầm hoặc đàn Violin. Đây là một loại nhạc cụ thuộc bộ dây có kích thước khá nhỏ gọn, dùng 1 thanh vĩ có dây cước nhỏ để kéo tạo ra tiếng kêu

- Hướng dẫn HS cách cầm đàn và vĩ kéo

- HS nghe và làm động tác thổi sáo

- HS nghe và làm động tác đánh trống

-Lắng nghe



- HS lắng nghe và làm động tác chơi đàn vi-ô-lông
- Các tổ thực hiện
- Lắng nghe, ghi nhớ.

- Nghe lại đoạn nhạc độc tấu vi-ô-lông
- GV chia lớp thành 4 tổ :
- + Tổ 1 : Tiếng đàn vi-ô-lông, tiếng trống
- + Tổ 2 : Tiếng trống, tiếng sáo
- + Tổ 3 : Tiếng sáo, Tiếng đàn vi-ô-lông
- + Tổ 4 : Tiếng đàn vi-ô-lông, Tiếng trống, tiếng sáo

Sáu đó GV đổi lại các nhóm

#### 4.Vận dụng:

- GV nhắc lại nội dung của chủ đề và khen ngợi các em có ý thức luyện tập, đọc nhạc tốt, tích cực, sáng tạo, .... Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.
- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.

**PPCT: 75**

## **TOÁN** **XEM ĐỒNG HỒ**

### **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.
- Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
- Hiểu biết về sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hằng ngày.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài. Mặt đồng hồ trong bộ đồ dùng dạy học; Đồng hồ treo tường; Đồng hồ điện tử.
- HS: SGK

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

GV : Nguyễn Thị Hoa

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- Cho HS nghe bài thơ : <i>Chiếc đồng hồ</i>. H: Trên mặt đồng hồ có bao nhiêu cây kim? GV: Hôm nay cô sẽ giới thiệu các em cách xem đồng hồ và sử dụng thời gian trong đời sống thực tế. qua bài: Ngày - giờ, giờ - phút - GV ghi đầu bài lên bảng.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p>* GV cho HS quan sát tranh đầu tiên: + Nam vẽ cảnh mặt trời mọc vào lúc mấy giờ? (GV cùng lúc sử dụng mô hình đồng hồ) + Vì sao em biết đó là buổi sáng? + Nêu vị trí của kim giờ, kim phút khi đồng hồ chỉ 5 giờ 15 phút ? - GV nêu: Khi kim phút chỉ số 3 thì đây chính là khoảng thời gian 15 phút nên khi kim giờ chỉ vào số 5 và kim phút chỉ vào số 3 ta sẽ đọc là 5 giờ 15 phút. - GV quay đồng hồ đến 7 giờ 15 phút sáng, 8 giờ 15 phút sáng và yêu cầu HS đọc giờ trên đồng hồ. - GV yêu cầu HS quay đồng hồ vào lúc 9 giờ 15 phút sáng. + Vào lúc 9 giờ 15 phút sáng em làm gì? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* GV cho HS quan sát tranh thứ hai: + Mai vẽ cảnh mặt trời lặn vào lúc mấy giờ? (GV cùng lúc sử dụng mô</p>	<p>H: kim giờ, kim phút, kim giây.</p> <p>- HS quan sát + Nam vẽ cảnh mặt trời vào lúc 5 giờ 15 phút sáng. + Em thấy mặt trời mọc + Kim giờ chỉ số 5, kim phút chỉ số 3.</p> <p>-2-3 HS đọc giờ trên đồng hồ</p> <p>-HS quay đồng hồ theo yêu cầu của GV. + HS trả lời</p> <p>- HS quan sát tranh + Mai vẽ cảnh mặt trời lặn vào lúc 5 giờ 30 phút chiều.</p>

<p>hình đồng hồ)</p> <p>+ Vì sao em biết đó là buổi chiều?</p> <p>+ Nêu vị trí của kim giờ, kim phút khi đồng hồ chỉ 5 giờ 30 phút ?</p> <p>- GV nêu: Khi kim phút chỉ số 6 thì đây chính là khoảng thời gian 30 phút nên khi kim giờ chỉ vào giữa số 5 và số 6, kim phút chỉ vào số 6 ta sẽ đọc là 5 giờ 30 phút.</p> <p>- GV quay đồng hồ đến 2 giờ 30 phút chiều, 3 giờ 30 phút chiều và yêu cầu HS đọc giờ trên đồng hồ.</p> <p>- GV yêu cầu HS quay đồng hồ vào lúc 4 giờ 30 phút chiều.(GV nhắc HS lưu ý khi quay kim giờ)</p> <p>+ Vào lúc 4 giờ 30 phút chiều em làm gì?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”</p> <p>- GV gọi HS nêu mỗi bạn trong tranh làm gì lúc mấy giờ?</p> <p>- Em căn cứ vào đâu để biết đồng hồ chỉ mấy giờ ?</p> <p>- GV liên hệ:</p> <p style="padding-left: 40px;">+ Em làm bài lúc mấy giờ?</p> <p style="padding-left: 40px;">+ Em học bài lúc mấy giờ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 2 -3 HS trả lời</p> <p>+ Kim giờ nằm giữa hai số 5 và 6, kim phút chỉ số 6.</p> <p>-</p> <p>- 1-2 HS đọc giờ</p> <p>- HS thực hành</p> <p>- 2 -3 HS trả lời</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời</p> <p>+ Viết học bài lúc 8 giờ 15 phút sáng.</p> <p>+ Nam làm bài tập lúc 2 giờ 30 phút chiều.</p> <p>+ Mi ăn tối lúc 6 giờ 15 phút.</p> <p>+ Lúc 10 giờ 30 phút đêm, rô-bốt đang ngủ.</p> <p>-HS trả lời</p>
---	---

<p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li>   <li>- GV hướng dẫn mẫu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gọi HS đọc giờ ở đồng hồ đầu tiên</li> <li>+ 10 giờ 30 phút đêm còn gọi là mấy giờ ?</li> </ul> </li> <li>- GV cho HS chơi Trò chơi tiếp sức</li> <li>- GV nêu luật chơi, cách chơi</li> <li>- GV tổng kết TC, yêu cầu HS giải thích cách nói 2 đồng hồ cùng chỉ thời gian.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét qua Trò chơi.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Bài tập này nói về bạn nào ?</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để nói về việc làm của bạn Nam tương ứng với các mốc thời gian đã cho.</li>     <li>- GV liên hệ giáo dục HS qua những việc làm của bạn Nam.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay chúng ta học những nội dung gì ?</li> <li>- Tổ chức cho HS thi quay kim đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu</li> <li>+Tìm hai đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi chiều, tối hoặc đêm</li>   <li>+ 10 giờ 30 phút đêm</li> <li>+ 22 giờ 30 phút</li>     <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Bạn Nam</li> <li>- HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>Nam học bài lúc 9h 30 phút sáng</li> <li>Nam ở thư viện lúc 3 giờ 15 phút chiều</li> <li>Nam tan học lúc 4 giờ chiều.</li> <li>Nam rửa bát lúc 7 giờ 15 phút tối.</li>     <li>-Cả lớp chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV .</li> </ul>
---	--

hồ theo hiệu lệnh . - Nhận xét giờ học.	
--	--

PPCT : 44

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****CHIA SẺ NHỮNG VIỆC LÀM ĐỂ GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN. CHIA SẺ VỚI NHỮNG NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
- . Chia sẻ những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn
- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức .

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Máy chiếu, các tình huống
- HS: câu chuyện chia sẻ, Quần áo cũ, sách vở cũ, đồ dùng học tập...

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

<b>HOẠT ĐỘNG GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HS</b>
<p><b>* HD1: Chia sẻ những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS: Trao đổi về những việc em đã làm để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.</li> <li>+ GV cho HS lần lượt tiếp nối kể về 1 việc làm mà mình để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ những việc có thể tiếp tục làm để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn:</li> <li>+ Ở lớp mình.</li> <li>+ Ở trường mình.</li> <li>+ Ở nơi mình sinh sống.</li> </ul> <p>GV cũng có thể cho HS báo cáo về việc các em đã thực hiện kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn mà</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đứng lên lần lượt kể.</li> <li>-HS chia sẻ : ( Giúp đỡ bạn HS khuyết tật, HS nghèo, Ủng hộ HS vùng lũ lụt, ủng hộ mùa dịch covid.....)</li> <li>- HS thảo luận và đưa ra những việc làm phù hợp với mình</li> <li>-HS chia sẻ : <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng ngày em thường đẩy xe cho một bạn bị khuyết tật đến trường và cùng nhau giúp đỡ nhau học tập và cùng chơi với nhau rất vui vẻ.</li> <li>- Em và các bạn trong lớp quyên góp số tiền nuôi lợn tiết kiệm để ủng hộ mua</li> </ul> </li> </ul>

GV : Nguyễn Thị Hoa





<p>- GV cho HS sắm vai xử ý tình huống trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét từng tình huống và tuyên dương</p> <p>=&gt; GV chốt: Các em đã biết thể hiện lòng thương người, biết chia sẻ, quan tâm giúp đỡ người khác. Các em nói lời trân trọng coi họ như bạn bè, người thân, thật lòng khi chia sẻ, cho đồ cần tề nhị và kèm theo động viên. Các em về nhà chuẩn bị những món quà nhỏ để gửi đến các hoàn cảnh khó khăn: quần áo cũ, sách vở cũ, đồng dung học tập...</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực</p>	<p>áo để tặng vùng lũ lụt Miền Trung</p> <p>HS3: Cảm ơn bạn.</p> <p>S- HS nhận xét bổ sung</p>
--	--

**PPCT : 45**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
SINH HOẠT LỚP**

**Vẽ tranh theo chủ đề “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp
- Kể các hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội mà em biết.
- Vẽ về một hoạt động mà em muốn thể hiện.
- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Máy chiếu, sưu tầm tranh, ảnh
- HS: Sưu tầm tranh ảnh, giấy A4, chì, màu.

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 15</b></p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 15</li> <li>- GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện.</li> </ul> <p>+ Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xuất sắc:</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tiến bộ: .....</li> <li>- Hăng hái phát biểu ý kiến .....</li> <li>- Người tốt việc tốt: .....</li> </ul> <p>+ Hạn chế :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần (Vắng, đi trễ): ..... ...</li> <li>- Nề nếp (Chưa trật tự) : ..... .....</li> <li>- Các vấn đề khác: .....</li> </ul> <p>GV khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập» tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp.</p> <p><b>2. Sinh hoạt theo chủ đề:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Chia sẻ</b></p> <p>- Những hoạt động bảo vệ quê hương là những hoạt động nào?</p> <p>GV cho HS hoạt động nhóm đôi những hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội</p> <p>GV nhận xét và chốt:</p> <p><b>* Hoạt động 2: Vẽ tranh</b></p> <p>GV cho HS hoạt động nhóm 4 vẽ tranh về một hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát HS vẽ</li> </ul> <p>GV cho HS trình bày sản phẩm và nêu các nội dung hoạt động trong tranh mà mình thể hiện</p> <p>GV nhận xét và tuyên dương</p> <p><b>* Hoạt động 3: Xem tranh triển lãm</b></p> <p>GV tổ chức giới thiệu các sản phẩm trưng bày triển lãm “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.</p> <p><b>3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:</b></p> <p><b>* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch</b></p>	<p>HS thảo luận những hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ các hoạt động – HS nhận xét bổ sung ( Chú bộ đội canh giữ biển, biên giới, chú bộ đội giúp dân xây dựng nhà, đường phố, gặt lúa, vệ sinh môi trường, trồng cây, cứu dân chống lũ, )</li> <li>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</li> <li>- HS vẽ tranh theo nhóm.</li> <li>-Đại diện các nhóm trình bày kết quả vẽ tranh.</li> <li>- HS xem tranh</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở. Tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho chủ đề Em và</li> </ul>
---	--

<p><b>tuần 16</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.</li><li>- YCHS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về mái trường .</li><li>- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “Em và mái trường mến yêu”</li><li>- Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực</li></ul>	<p>mái trường ở tiết sau.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe và thực hiện</li></ul>
---	---

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khối trưởng kí



Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16**  
**Từ ngày 18/12 đến ngày 22/12/2023**

<b>Thứ</b> <b>Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 18/12	1	46	HĐTN	Chào cờ đầu tuần Sinh hoạt đầu tuần: Chào mừng ngày thành lập QĐNDVN	
	2	76	Toán	Ngày - tháng	
	3	151	Tiếng Việt	Đọc: Cánh cửa nhớ bà (T1)	
	4	152	Tiếng Việt	Đọc: Cánh cửa nhớ bà (T2)	
	5	31	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 2)	
	6	16	Rèn chữ		
	7	31	Tiếng Anh	Culture 3	
BA 19/12	1	77	Toán	Luyện tập	
	2	32	Tiếng Anh	Review	
	3	153	Tiếng Việt	Viết: chữ hoa Ô, Ơ	
	4	154	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Bà cháu	
	5	31	Thể dục	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy các hướng (tiết 4)	
	6	16	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	16	Năng khiếu		
TU 20/12	1	78	Toán	Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ , xem lịch	
	2	16	Mĩ thuật	Chiếc bánh sinh nhật	
	3	155	Tiếng Việt	Đọc : Thương ông	
	4	156	Tiếng Việt	Đọc : Thương ông	
	5	16	Đạo đức	Bảo quản đồ dùng gia đình t1	
	6	31	Ôn TV	Cánh cửa nhớ bà	
	7	32	Ôn TV	Thương ông	
NĂM 21/12	1	157	Tiếng Việt	Nghe – viết : Thương ông	
	2	158	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động.	
	3	79	Toán	Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (tiết 2)	<b>HD Vận dụng tích hợp giáo dục Stem bài Đồng hồ điện tử.</b>

	4	32	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 3 )	
	5	31	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	32	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch	
	7	15	KNS	Bày tỏ ý kiến t1	
SÁU 22//12	1	159	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về việc em đã làm cugn2 người thân	
	2	160	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	16	Âm nhạc	Nhạc cụ	
	4	80	Toán	Luyện tập chung	
	5	47	HĐTN	Chào mừng ngày thành lập QĐNDVN	
	6	32	Thể dục	Các động tác quý cơ bản	
	7	48	HĐTN	Sinh hoạt tập thể: Thực hiện kế hoạch quyên góp, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn ở địa phương. Đánh giá hoạt động.	

Thứ hai, ngày 18 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 76****TOÁN**  
**NGÀY – THÁNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được số ngày trong tháng, đọc ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.
- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ đồ dùng dạy Toán 2 của GV, Laptop; bảng tương tác; slide tranh minh họa bài toán,...
- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán 2 của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho lớp hát đầu giờ.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> <li>- Tổng kết trò chơi, nhận xét, kết nối vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi:</li> <li>+ Ngày Quốc tế Thiếu nhi là ngày nào?</li> <li>+ Ngày gia đình Việt Nam là ngày nào? (nhớ lại bài đọc ở lớp 1 “Bữa cơm gia đình” để trả lời).</li> <li>+ Khai giảng năm học diễn ra vào ngày nào?</li> <li>+ Em có biết Quốc khánh của nước ta là ngày tháng nào không?</li> <li>- GV cho đại diện các nhóm lên trả lời. Các nhóm khác đưa ra câu hỏi tương tác cùng bạn.</li> <li>- GV cho HS quan sát một tờ lịch tháng 11, giới thiệu cách đọc, tìm hiểu một tờ lịch tháng. GV đặt câu hỏi:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS chơi trò chơi Trời nắng-trời mưa.</li> <li>- HS trao đổi nhóm 4 thảo luận để trả lời các câu hỏi của GV.</li> <li>- Quốc tế Thiếu nhi là 1 tháng 6.</li> <li>- Ngày gia đình Việt Nam là ngày 28 tháng 6.</li> <li>- Ngày khai giảng năm học là ngày 5 tháng 9</li> <li>- Ngày Quốc khánh là 2 tháng 9</li> <li>- Đại diện các nhóm lên trả lời. Các nhóm khác đưa ra câu hỏi tương tác cùng bạn.</li> <li>- HS quan sát tờ lịch tháng trả lời câu hỏi:</li> </ul>

<p>+ Tháng Mười một có bao nhiêu ngày?          + Ngày đầu tiên của tháng Mười một là ngày nào? Đó là thứ mấy?          + Ngày cuối cùng của tháng Mười một là ngày nào? Đó là thứ mấy?          + Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11 là thứ mấy trong tuần?          + Trong lớp mình có những bạn nào có ngày sinh nhật trong tháng Mười một? Sinh nhật của em là ngày nào?</p> <p>- GV giới thiệu cấu trúc của một tờ lịch tháng (theo dạng bảng): Các hàng cho biết điều gì, các cột cho biết điều gì?          - GV chốt, chuyển sang phân hoạt động</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: Tìm hai con vật có cùng ngày sinh</b></p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: Hãy quan sát các tờ giấy ghi ngày sinh của 8 con vật và tìm những cặp con vật có cùng ngày sinh          Con chó có ngày sinh là ngày mấy? Con bò có ngày sinh là mấy? Vậy 2 con vật này có cùng ngày sinh, chúng ta sẽ làm như thế nào?</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm 4.          - Tổ chức làm bài dưới hình thức thi Tiếp sức.          - Mở rộng: GV cho HS kể ngày sinh của các con vật theo thứ tự từ sớm nhất đến muộn nhất trong một năm.          - Nhận xét</p> <p><b>Bài 2. Xem tờ lịch tháng 12 và trả lời câu hỏi</b></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu.          - Cho HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi của bài.          a. GV vừa chỉ vào tờ lịch vừa giới thiệu: Đây là tờ lịch của tháng 12, những ô để dấu chấm</p>	<p>-Tháng Mười một có 30 ngày.          -Ngày đầu tiên của tháng 11 là ngày 1, thứ hai.          -Ngày cuối cùng là ngày 30, thứ ba.</p> <p>- Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11 là thứ bảy.          - HS trả lời</p> <p>-Cấu trúc tờ lịch tháng theo dạng bảng. Các hàng cho biết các ngày trong tháng. Các cột cho biết các ngày trong tuần</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Con chó có ngày sinh là ngày mười tháng Một, con bò cũng có ngày sinh là ngày 10 tháng 1. Vậy 2 con vật này có cùng ngày sinh, chúng ta nói với nhau.          - HS trao đổi nhóm 4 để tìm đáp án.          - Các nhóm tham gia báo cáo kết quả qua hình thức thi Tiếp sức. (nhóm nào nói nhanh, nói đúng sẽ chiến thắng).</p> <p>- HS đọc yêu cầu.          - HS trao đổi nhóm, đọc các ngày trong tháng 12 và tìm câu trả lời.          - Các nhóm cử đại diện lên báo cáo kết quả.</p>
---	--

<p>hỏi là những ngày còn thiếu. Tờ lịch tháng 12 còn thiếu những ngày nào?</p> <p>b. Tháng 12 có bao nhiêu ngày?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ mấy?</li> <li>- Ngày cuối cùng của tháng 12 là thứ mấy?</li> <li>- Cho HS báo cáo kết quả bằng hình thức Hỏi-đáp.</li> <li>- GV mở rộng: Giới thiệu thêm một số ngày lễ (của Việt Nam và thế giới) diễn ra trong tháng Mười hai.</li> <li>- Cho HS liên hệ thêm với ngày sinh của các bạn trong lớp: GV chia lớp thành các nhóm 4. Nhiệm vụ của mỗi nhóm là ghi lại sinh nhật của các bạn trong nhóm, sắp xếp theo thứ tự tính từ sớm nhất cho đến muộn nhất (tính từ mốc ngày 1 tháng 1 – thời điểm đầu năm).</li> <li>- GV cùng HS tổng kết, nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3.</b> Xem tờ lịch tháng 1 và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vừa chỉ vào tờ lịch vừa giới thiệu về tờ lịch tháng 1.</li> <li>- GV lần lượt nêu các câu hỏi và yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm đôi</li> <li>- GV gọi Hs trình bày</li> <li>+ Tháng 1 có bao nhiêu ngày?</li> <li>+ Ngày Tết Dương lịch 1 tháng 1 là thứ mấy?</li> <li>+ Ngày 1 tháng 2 cùng năm là thứ mấy?</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- GV mở rộng: Giới thiệu về ngày Tết dương lịch.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn thiếu ngày 10, 14, 16, 20, 23, 26 và 28</li> <li>- Có 31 ngày</li> <li>- Thứ Tư</li> <li>- Thứ sáu</li> <li>- Lớp cùng GV nhận xét</li> <li>- Tháng 12: Ngày Thế giới phòng chống HIV/AIDS 1/12; 3 tháng 12 – Ngày Người khuyết tật Quốc tế....</li> <li>- HS trao đổi nhóm để thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm đôi.</li> <li>- HS hỏi – đáp theo cặp.</li> <li>- 31 ngày</li> <li>- Thứ Bảy</li> <li>- Thứ Ba</li> <li>- Tết Dương lịch, hay Tết Tây, là một ngày lễ diễn ra vào ngày 1 tháng 1, ngày đầu tiên trong năm theo lịch Gregorius cũng như lịch Julius, là dịp lễ quan trọng trong năm của nhiều dân tộc và nền văn hóa trên thế giới</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài học.</li> <li>- HS nêu ý kiến phản hồi.</li> </ul>
--	---

**PPCT: 151+152****TIẾNG VIỆT****Bài 25: CÁNH CỬA NHỚ BÀ ( 4 tiết)****ĐỌC: CÁNH CỬA NHỚ BÀ ( Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*lung, cảm cúi, mỗi lần, khôn nguôi,...*). Ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.
- Hiểu nghĩa từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình cảm của người cháu đối với bà theo từng giai đoạn của cuộc đời từ khi còn thơ bé đến lúc trưởng thành.
- Phát triển phẩm chất nhân ái (có tình cảm yêu thương, biết ơn đối với ông bà và người thân trong gia đình), chăm chỉ (chăm học) và trách nhiệm (có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu. Thẻ từ
- Một số tranh ảnh về những việc ông bà hoặc người thân đã làm để chăm sóc con, cháu.

**2. HS:**

- SGK, VBT. Một số tranh ảnh về những việc ông bà hoặc người thân đã làm để chăm sóc em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Tiết 1</b>	
<b>1. Khởi động:</b> <b>* Kiểm tra bài cũ</b> - GV đưa một số tranh thể hiện sự chăm sóc của ông bà (người thân) dành cho các bạn nhỏ. - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi theo các gợi ý: + <i>Em có sống cùng với ông bà không?</i> + <i>Em có hay về quê thăm ông bà không?</i> + <i>Ông bà thường làm gì cho em?</i> + <i>Em thường làm gì cho ông bà?</i> + <i>Tình cảm của em đối với ông bà như thế nào?</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS chia sẻ với bạn.</li> </ul>

<p>+ ....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét chung và dẫn sang bài đọc.</li> <li>- GV ghi bảng tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b></p> <p><b>*GV đọc mẫu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cả lớp: quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh.</li> <li>- GV giới thiệu: Cùng tìm hiểu bài thơ <i>Cánh cửa nhớ bà</i> để biết thêm về tình cảm của người cháu đối với bà.</li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài. <i>Chú ý đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, nhấn giọng đúng.</i></li> <li>- GV hướng dẫn cách đọc chung của bài thơ: <i>giọng tình cảm, tha thiết, thể hiện đúng hình cảm yêu thương của cháu đối với bà.</i></li> </ul> <p><b>*HS luyện đọc từng đoạn thơ, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi: Bài thơ chia làm mấy khổ thơ?</li> <li>- HDHS đọc nối tiếp theo khổ thơ (lần 1)</li> <li>- Hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em cảm thấy khó phát âm ?</li> <li>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</li> <li>- HDHS đọc nối tiếp theo khổ thơ (lần 2)</li> <li>- GV đưa ra câu một số câu thơ và hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ.</li> <li>GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nhịp thơ cho HS</li> <li>- GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa?</li> <li>- GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp (có thể kết hợp với tranh ảnh đã chuẩn bị).</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. (VD <i>Tranh vẽ hai bà cháu đang cùng nhau đóng cửa. Bà cài then cửa trên, cháu cài then cửa dưới.</i>)</li> <li>- HS chú ý lắng nghe</li> <li>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe</li> <li>- HSTL: Bài thơ chia làm 3 khổ thơ.</li> <li>- Từng tốp 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ (2 lượt) và sửa lỗi phát âm.</li> <li>- HS nêu như <i>lưng, cảm cúi, mỗi lần, khôn nguôi,...</i></li> <li>- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</li> <li>- <i>HS luyện đọc:</i> <i>Ngày /cháu còn/ thấp bé</i> <i>Cánh cửa/ có hai then</i> <i>Cháu /chỉ cài then dưới</i> <i>Nhờ/ bà cài then trên</i></li> <li>- HS đọc phần chú giải.</li> <li>+ <b>Then cửa:</b> vật bằng tre, gỗ hoặc sắt, dùng để cài cửa.</li> <li>- HS giải nghĩa:</li> <li>+ thấp bé: thấp và nhỏ bé.</li> </ul>
--	---

<p>HS. (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</p> <p>❖ GV mở rộng: <i>Chọn 1 từ trong bài và đặt câu với từ đó.</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>* HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p><b>* Đọc toàn bài</b></p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p><b>Chuyển giao nhiệm vụ học tập tiếp theo</b></p> <p><b>TIẾT 2</b></p> <p><b>HD 2 : Đọc hiểu. Trả lời câu hỏi.</b></p> <p><b>* Câu 1: Ngày cháu còn nhỏ ai thường cài then trên của cánh cửa?</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc thầm khổ thơ thứ nhất và quan sát tranh minh họa để tìm câu trả lời.</p> <p>+ GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>- GV có thể mở rộng câu hỏi:</p> <p>+ <i>Ở nhà em ai thường đóng cửa vào buổi tối trước khi đi ngủ?</i></p> <p><b>* Câu 2: Vì sao khi cháu lớn bà lại là người cài then dưới của cánh cửa?</b></p>	<p>+ cảm cú: Cúi xuống tập trung làm một việc gì đó.</p> <p>+ ô trời: chỉ khoảng trời trước mặt</p> <p>- 2 – 3 HS đặt câu.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>+ HS đọc thầm khổ thơ thứ nhất và quan sát tranh minh họa.</p> <p>+ Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p> <p>- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp</p> <p>VD: <i>Ngày cháu còn nhỏ, bà là người cài then trên của cánh cửa.</i></p> <p>- HS nêu ý kiến cá nhân.</p> <p>- HS đọc thầm khổ thơ thứ 2 .</p>
---	---

<p>- GV hướng dẫn HS đọc thâm khổ thơ thứ 2 để tìm câu trả lời.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>* Câu 3: Sắp xếp các bức tranh theo thứ tự của 3 khổ thơ trong bài.</b></p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi 3</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa, nhận diện các chi tiết trong tranh và đọc thâm lại toàn bài thơ.</p> <p>- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành câu trả lời.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV chốt kết quả</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p><b>* Câu 4. Câu thơ nào nói lên tình cảm của cháu đối với bà khi về nhà mới?</b></p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi 3</p> <p>- GV tổ chức HS nêu ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p><b>❖ Mở rộng:</b></p> <p>- GV hỏi thêm HS về nghĩa của từ <i>khôn nguôi</i> trong kết hợp <i>nhớ bà khôn nguôi</i>. Nếu HS không trả lời được, GV giải thích: <i>Nhỏ bà khôn nguôi là nhớ không dứt ra được, nhớ rất nhiều,</i></p>	<p>- Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p> <p>- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp <i>VD: Khi cháu lớn, bà là người cài then dưới vì bà không với tới then trên nữa./ Vì lưng bà đã còng nên bà chỉ với tới then dưới của cánh cửa.)</i></p> <p>- 2 HS nối tiếp đọc câu hỏi.</p> <p>- Cả lớp quan sát tranh, nhận diện các chi tiết trong tranh, đọc thâm lại toàn bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm, chia sẻ trong nhóm, tìm ra câu trả lời.</p> <p>- Đại diện một số nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p><i>Đáp án:</i></p> <p>- Tranh 3 thể hiện ND khổ thơ 1</p> <p>- Tranh 1 thể hiện ND khổ thơ 2</p> <p>- Tranh 2 thể hiện ND khổ thơ 3</p> <p>- 2 HS nối tiếp đọc câu hỏi</p> <p>- HS trả lời</p> <p><i>Đáp án:</i></p> <p><i>Mỗi lần tay đẩy cửa</i> <i>Lại nhớ bà khôn nguôi</i></p> <p>- HS giải nghĩa từ theo ý hiểu cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	--

<p><i>không thể ngừng suy nghĩ về bà.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy đặt câu có từ <i>khôn nguôi</i>.</li> <li>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài thơ thể hiện tình cảm của người cháu đối với bà theo từng giai đoạn của cuộc đời từ khi còn thơ bé đến lúc trưởng thành.</i></li> </ul> <p>❖ <i>GV nêu câu hỏi liên hệ:</i>  <i>Em có tình cảm như thế nào đối với ông bà?</i>  <i>Em nên làm gì để thể hiện tình cảm đó?</i></p> <p><b>* Học thuộc lòng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Học thuộc lòng những dòng thơ em thích.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>a. Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.</li> <li>- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.</li> <li>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</li> <li>- GV nhận xét, biểu dương.</li> </ul> <p><b>b. Luyện đọc theo văn bản</b></p> <p><b>Câu 1. Những từ ngữ nào dưới đây chỉ hoạt động?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu của bài.</li> <li>- GV viết/chiếu các từ ngữ lên bảng, gọi HS đọc.</li> <li>- GV phát thẻ từ (chưa viết từ), tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: quan sát, trao đổi và viết các từ chỉ hoạt động vào thẻ từ.</li> <li>- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, thống nhất kết quả.</li> </ul> <p>❖ <b>Mở rộng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vì sao em không chọn các từ cánh cửa, then, lưng, nhà?</li> <li>+ Hãy đặt câu chứa một trong các từ em vừa tìm được.</li> <li>- GV khuyến khích, động viên HS cần biết quan tâm, chăm sóc, kính trọng ông bà và những người thân trong gia đình.</li> </ul> <p><b>Câu 2. Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động có</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2, 3 HS đặt câu.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp tình cảm của mình đối với ông bà.</li> <li>- HS chú ý và ghi nhớ thực hiện yêu cầu ở nhà.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> <li>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS đọc các từ ngữ trong bài.</li> <li>- HS làm việc nhóm bốn: nhận thẻ, quan sát, trao đổi và viết các từ chỉ hoạt động vào thẻ từ.</li> <li>- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả (kết hợp chỉ trên thẻ từ của nhóm mình).</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</li> <li>Đáp án: Từ chỉ hoạt động: <i>cài, đẩy, về.</i></li> <li>+ HS giải thích: Cánh cửa, then, lưng, nhà là các từ chỉ sự vật.</li> <li>+ 2, 3 HS đặt câu</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul>
---	--

<p><b>thể kết hợp với từ "cửa".</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm, phát các mảnh giấy (có hình trang trí cho hấp dẫn. VD: hình quả táo, con thỏ,...).</li> <li>- GV yêu cầu HS viết các từ ngữ tìm được vào giấy theo nhóm, nhóm nào tìm được nhiều từ ngữ đúng nhất sẽ thắng.</li> <li>- GV tổ chức HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn dò HS ghi nhớ thời khóa biểu của bản thân và chuẩn bị bài cho bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận giấy và làm việc nhóm.</li> <li>- HS viết.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p><i>Đáp án: đóng cửa, cài cửa, khép cửa, gõ cửa, mở cửa, khoá cửa,...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ cảm nhận.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ</li> </ul>
---	--

**PPCT: 31****Tự nhiên và Xã hội****ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.
- Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:
  - + Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm)
  - + Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.
  - + Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.
- HS:
  - + Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.
  - + Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho lớp hát</li> <li>- Kiểm tra đồ dùng học tập</li> <li>- Dẫn dắt vào bài: <b>Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 2)</b></li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>*Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát cho các nhóm sơ đồ mua bán hàng hóa.</li> <li>- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận, hoàn thành sơ đồ và dán lên bảng.</li> <li>- Yêu cầu các nhóm thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành trước và đúng sẽ là nhóm thắng cuộc.</li> <li>-GV tổng hợp và hoàn thiện sơ đồ, nhấn mạnh vai trò của hàng hóa đối với cuộc sống của con người.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi các nhóm tích cực.</li> </ul> <p><b>=&gt; Qua hoạt động trên HS được củng cố kiến thức nội dung nào trong chủ đề?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Em hãy</b> kể tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày của gia đình em?</li> <li>- Em hãy chia sẻ cách mua bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị nơi em sinh sống?</li> </ul> <p>- Theo em vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nhấn mạnh để HS ghi nhớ cần có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hoá và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm 7'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS tham gia trò chơi <b>Đi chợ</b></li> <li>- GV tổ chức các quầy hàng với các hàng hóa và giá tiền</li> <li>- Chia nhóm lớp</li> <li>- HS tham gia trò chơi <b>đi chợ</b> bằng cách chọn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thực hiện theo yêu cầu</li> </ul> <p>- 4HS tạo thành 1 nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm hoạt động.</li> <li>-Đại diện nhóm lên thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. HS nhận xét, bổ sung và đưa ra câu hỏi với nhóm trình bày.</li> <li>-HS lắng nghe.</li> </ul> <p><b>-Hoạt động mua bán hàng hóa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Đồ ăn thiết yếu: quả, bánh kẹo, gia vị....</i></li> <li>+ <i>Lấy đồ cần mua để vào giỏ sau đó ra quầy thanh toán</i></li> <li>+ <i>Lựa chọn thì mới mua đúng đồ mình cần</i></li> <li>+ <i>Cần tiết kiệm khi mua bán hàng hóa</i></li> </ul> <p>- HS tham gia trò chơi <b>Đi chợ</b> bằng cách chọn lựa sản phẩm theo nhu cầu của người quản trò.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vẽ, cắt dán 1 buổi đi mua hàng</li> </ul>
---	--

<p>lựa sản phẩm theo nhu cầu của người quản trò.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đánh giá kết quả trò chơi</li><li>- GV hướng dẫn HS chọn một hoạt động yêu thích trong nội dung mua bán hàng hóa (vẽ, cắt dán).</li><li>- Giới thiệu với bạn bè, bố mẹ, người thân sản phẩm của em và ý nghĩa của sản phẩm đó.</li></ul>	<p>hóa tạo chợ, siêu thị.....</p> <p>-HS thực hiện cá nhân</p>
--	--



Thứ ba, ngày 19 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 77****TOÁN  
LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố kỹ năng đọc, tìm hiểu tờ lịch tháng.
- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ đồ dùng dạy Toán 2 của GV, Laptop; Tivi; slide tranh minh họa bài toán,...PBT.
- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán 2 của HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> <li>- GV cho HS nhắc lại số ngày trong một tháng và củng cố về mối liên hệ giữa các khái niệm “hôm qua”, “hôm nay” và “ngày mai” thông qua các câu hỏi, ví dụ: “Hôm nay là ngày 15 tháng 11, vậy hôm qua là ngày bao nhiêu?” (Ngày 14 tháng 11).</li> <li>- GV tổng kết trò chơi, kết nối vào bài mới.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Mỗi tình huống ứng với ô chữ nào?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc yêu cầu bài, quan sát tranh và cùng phân tích mẫu.</li> <li>- Tổ chức làm việc nhóm 4: Chia lớp thành 4 nhóm. Nhiệm vụ của các nhóm là thảo luận, ghi chép lại những ngày lễ trong năm mà các em biết. Kết thúc thời gian thảo luận, GV chia bảng thành bốn phần, các nhóm lần lượt chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.</li> <li>- Mở rộng : Yêu cầu kể thêm tên các ngày lễ trong năm mà em biết</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 2. Xem tờ lịch tháng 2 và trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi của bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS tham gia trò chơi Đố bạn</li> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS quan sát tranh và làm việc trong nhóm 4, trao đổi nội dung tranh và tìm ô chữ có nội dung tương ứng để nối trong PBT.</li> <li>- Đại diện lên bảng báo cáo kết quả</li> <li>- Các nhóm cùng GV thống nhất đáp án.</li> <li>- HS lần lượt kể tên các ngày lễ : Ngày 27/2, ngày 8/3, ngày 30/4, ngày 22/12...v...v...</li> </ul>

<p>- Cho HS báo cáo kết quả bằng hình thức Hỏi-đáp. (Hai nhóm cử đại diện lên bảng, oẳn tù tì để chọn ra người hỏi và người đáp).</p> <p>- GV mở rộng: Giới thiệu cho HS đặc điểm của tháng Hai (Có 28 hoặc 29 ngày).</p> <p>- Cho HS liên hệ thêm với ngày sinh của các bạn trong lớp</p> <p>- Lớp cùng GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 3: Xem tờ lịch tháng 3 và trả lời câu hỏi</b></p> <p>- Các bước tiến hành tương tự BT2.</p> <p>- Nếu có đủ thời gian, GV giới thiệu ngắn gọn cho HS ý nghĩa của những ngày lễ được đề cập: Ngày thầy thuốc VN 27/2- ngày tôn vinh các y, bác sĩ và những người đang làm việc trong ngành Y tế tại Việt Nam.</p> <p>+ Ngày Quốc tế Phụ nữ hay còn gọi là Ngày Liên Hiệp Quốc vì Nữ quyền và Hòa bình Quốc tế được tổ chức vào ngày 8 tháng 3 hằng năm. Ngày này được Liên Hiệp Quốc chính thức hóa vào năm 1977.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài 4 và các câu hỏi</p> <p>- GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ lịch tháng 4, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, tìm và ghi lại các ngày còn thiếu trong tờ lịch</p> <p>- Câu hỏi : Tháng 4 có bao nhiêu ngày ?</p> <p>- Nếu thứ Bảy tuần này là ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng 4 thì thứ Bảy tuần trước là ngày nào ?</p> <p>*Liên hệ GD : GV giới thiệu ngắn gọn cho HS ý nghĩa của ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng 4</p> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Tiếp tục trao đổi nhóm, đọc các ngày trong tháng 2 và tìm câu trả lời.</p> <p>- Các nhóm cử đại diện lên báo cáo kết quả.</p> <p>- HS liên hệ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Tiếp tục trao đổi nhóm, đọc các ngày trong tháng 2 và tìm câu trả lời.</p> <p>- Các nhóm cử đại diện lên báo cáo kết quả.</p> <p>- HS xác định yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm thảo luận ghi vào PB</p> <p>- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi của các bạn</p> <p>- Nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

**Bài 25: CÁNH CỬA NHỚ BÀ ( 4 tiết)**  
**VIẾT: CHỮ Ô, Ơ HOA ( Tiết 3)**

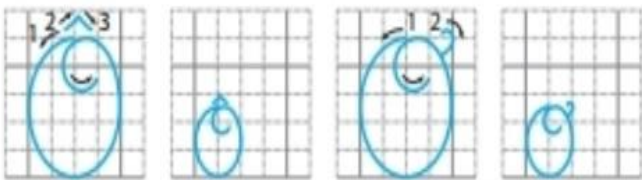
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa Ô, Ơ cỡ vừa và cỡ nhỏ;
- Biết viết câu ứng dụng: *Ông bà sum vầy cùng con cháu.*
- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Ô, Ơ và câu ứng dụng.
- HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia <b>trò chơi: “Đếm ngược”</b></li> <li>+ GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: cháu, cùng, sum, Ông, vầy, bà, con.</li> <li>+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.</li> <li>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là nội dung của bài học hôm nay...</i></li> <li>- GV ghi bảng tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Ô, Ơ.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa Ô, Ơ: <i>nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Ô, Ơ.</i></li> </ul> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS nêu từ khóa: Ông bà sum vầy cùng con cháu</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS quan sát mẫu.</li> <li>- HS nêu: <i>Chữ Ô, Ơ viết hoa cỡ</i> <i>vừa có độ cao 5 li, độ rộng 4 li</i> <i>(cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2 li).</i></li> <li>• <i>Chữ viết hoa Ô gồm 3 nét:</i> <i>nét 1 là nét cong kín, nét 2 là</i> <i>nét thẳng xiên ngắn trái nối</i> <i>với nét 3 là nét xiên ngắn</i> <i>phải để tạo dấu mũ.</i></li> </ul>



<p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</p> <p>- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa Ô.</p> <p>- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa Ô.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>HD 3: Hướng dẫn viết vào vở tập viết</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:</p> <p>+ 1 dòng chữ hoa Ô cỡ vừa.</p> <p>+ ...</p> <p>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</p> <p>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p><b>HD4. Soát lỗi, chữa bài.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b> Em đã nhìn thấy chữ hoa Ô, Ồ ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b></p> <p>Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa Ô, Ồ.</p> <p><b>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV gợi ý cho HS viết chữ hoa Ô, Ồ trên những chất liệu khác như bì thư, bìa sách, nhãn vở (nếu có)...; dùng chữ hoa Ô để viết tên riêng, viết tên bài học... cho đẹp (nếu có)...</p>	<p>câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.</p> <p>+ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Ô, b, h, g, y cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ s cao 1,25 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ a (bà), â (vây), u (cùng), dấu sắc đặt trên chữ cái a (cháu).</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái u trong tiếng cháu.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Ông” trên bảng lớp.</p> <p>- HS luyện viết tiếng “Ông” trên bảng con.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu.</p> <p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa P trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>có).</li> <li>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</li> <li>- HS phát biểu.</li> <li>- HS lắng nghe để thực hiện</li> <li>- HS chú ý lắng nghe</li> </ul>
---	--

PPCT: 154

TIẾNG VIỆT

Bài 25: CÁNH CỬA NHỚ BÀ ( 4 tiết)

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN BÀ CHÁU ( Tiết 4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Bà cháu* qua tranh minh họa; đoán được nội dung câu chuyện qua câu hỏi gợi ý dưới tranh .
- Biết dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn trong câu chuyện (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện).
- Phát triển phẩm chất nhân ái , chăm chỉ và trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu. Tranh minh họa phần kể chuyện.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo bài hát “<i>Cháu yêu bà</i>”.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài.</li> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b><i>BT1: Dựa tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:</li> <li>+ GV chiếu tranh minh họa.</li> <li>+ GV hướng dẫn HS quan sát tranh và đọc câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh.</li> <li>- GV gợi ý: <i>Tranh vẽ về ai, vẽ những gì? Vẽ cảnh ở đâu? Chuyện gì xảy ra? ....</i></li> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo nhịp bài hát.</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</li> <li>- HS ghi bài vào vở.</li> <li>- HS lắng nghe và quan sát tranh.</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS trao đổi trong nhóm để đoán nội dung từng tranh (dựa vào câu hỏi gợi ý và hình ảnh trong tranh).</li> <li>+ Từng HS trong nhóm nêu ý kiến,</li> </ul>

<p>đoán nội dung của từng tranh, hoàn thành vào phiếu nhóm.</p> <p>- GV quan sát, gợi ý cho những nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- Mời một số nhóm HS trình bày trước lớp.</p> <p>+ GV hỏi: Em nghĩ gì về tình cảm hai anh em dành cho bà?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi các ý kiến thể hiện sự phán đoán có căn cứ vào tranh minh họa và câu hỏi dưới tranh.</p> <p>- GV khuyến khích học sinh ghi nhớ nội dung của từng tranh.</p> <p><b>BT2: Nghe kể chuyện</b></p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.</p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi sự việc tiếp theo là gì để cho HS tập kể theo/ kể cùng GV, khích lệ các em nhớ chi tiết của câu chuyện.</p>	<p>các bạn góp ý, bổ sung để có đáp án hoàn chỉnh, viết vào phiếu nhóm. Dự kiến câu TL:</p> <p><b>PHIẾU THẢO LUẬN</b></p> <p>Nhóm số:...</p> <table border="1" data-bbox="943 409 1447 1111"> <thead> <tr> <th>Tranh</th> <th>Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td><i>Cô tiên cho hai anh em một hạt đào.</i></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td><i>Khi bà mất hai anh em trồng hạt đào bên mộ bà.</i></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td><i>Vắng bà hai anh em cảm thấy buồn bã và trông trái.</i></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td><i>Cô tiên hoá phép cho bà sống lại; ba bà cháu sống vui vẻ, hạnh phúc bên nhau bên ngôi nhà cũ, giản dị.</i></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả: mỗi HS đoán nội dung trong mỗi tranh (kết hợp chỉ trên tranh minh họa).</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS trả lời: Các cháu rất yêu quý bà, tình cảm đó không gì thay thế được.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chú ý quan sát và lắng nghe GV kể chuyện.</p> <p>- HS lắng nghe, tập kể theo, ghi nhớ chi tiết câu chuyện:</p>	Tranh	Nội dung	1	<i>Cô tiên cho hai anh em một hạt đào.</i>	2	<i>Khi bà mất hai anh em trồng hạt đào bên mộ bà.</i>	3	<i>Vắng bà hai anh em cảm thấy buồn bã và trông trái.</i>	4	<i>Cô tiên hoá phép cho bà sống lại; ba bà cháu sống vui vẻ, hạnh phúc bên nhau bên ngôi nhà cũ, giản dị.</i>
Tranh	Nội dung										
1	<i>Cô tiên cho hai anh em một hạt đào.</i>										
2	<i>Khi bà mất hai anh em trồng hạt đào bên mộ bà.</i>										
3	<i>Vắng bà hai anh em cảm thấy buồn bã và trông trái.</i>										
4	<i>Cô tiên hoá phép cho bà sống lại; ba bà cháu sống vui vẻ, hạnh phúc bên nhau bên ngôi nhà cũ, giản dị.</i>										

<p>- GV tổ chức cho HS thực hành cặp đôi : hỏi – đáp các câu hỏi dưới mỗi tranh.</p> <p>- GV nhận xét, khuyến khích học sinh nhớ các chi tiết của câu chuyện.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành, luyện tập</b> <b>BT3. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</b></p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện:</p> <p>+ Bước 1: Yêu cầu HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc thầm lại câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu chữ mà GV đã kể.</p> <p>+ Bước 2: GV tổ chức cho HS tập kể chuyện theo nhóm bốn (một bạn kể, các bạn khác lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).</p> <p><i>Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khuyến khích những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.</i></p> <p>- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tuỳ vào khả năng của HS trong lớp).</p> <p>- GV động viên, khen ngợi.</p> <p>- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.</p> <p><b>4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b> <b>BT3. Kể cho người thân nghe câu chuyện Bà cháu.</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu kể cho người thân nghe câu chuyện <i>Bà cháu</i> (hoặc kể 1, 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện theo lời kể của mình).</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Trước khi kể, em xem lại các tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi tranh để:</p>	<p>- HS <b>thực hành hỏi – đáp</b> theo cặp: trong nhóm, trước lớp.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS chú ý, thực hiện:</p> <p>+ HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1, 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.</p> <p>+ HS tập kể chuyện theo nhóm.</p> <p>- 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>- HS đóng vai, kể lại câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe và vận dụng về kể lại cho người thân nghe câu chuyện.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận của mình.</p>
---	--



<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhớ các nhân vật trong câu chuyện.</li> <li>• Nhớ lại nội dung từng đoạn của câu chuyện.</li> <li>• Nói lại được lời nói của các nhân vật trong câu chuyện.</li> </ul> <p>+ Lắng nghe góp ý của người thân, cùng người thân trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện..3</p> <p>❖ <b>Mở rộng, liên hệ:</b></p> <p>+ Hãy nói 1 – 2 câu về tình cảm của em dành cho ông bà.</p> <p>+ Em cần làm gì để thể hiện tình cảm của mình với ông bà?</p> <p><b>5. Củng cố</b></p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại ND bài học.</p> <p>- Gọi HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS có thể trao đổi với người thân hoặc bạn bè về ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>- 2, 3 HS thực hành</p> <p>- HS chia sẻ bài học rút ra.</p> <p>- HS nhắc lại:</p> <p>+ Đọc - hiểu bài <i>Cánh cửa nhớ bà</i></p> <p>+ Viết đúng chữ viết hoa <i>Ô, O</i>, câu ứng dụng.</p> <p>+ Nghe – kể được câu chuyện <i>bà cháu</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS bày tỏ ý kiến.</p> <p>- HS chú ý.</p>
--	---

## ÔN TOÁN

### LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

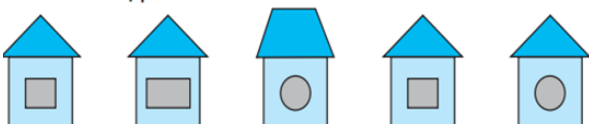
- Nhận biết được đường gấp khúc; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua quan sát hình vẽ

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>** Trò chơi: Ai nhanh hơn</b></p> <p>Luật chơi: Lớp chia làm 2 đội, mỗi đội 4 bạn. Mỗi đội suy nghĩ trong vòng 2 phút, đội nào tìm được đáp án đúng sẽ giành chiến thắng</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Bài yêu cầu em làm gì?</p> <p>- GV cho học sinh làm bài sau đó gọi một em làm bảng lớp</p> <p>- GV chốt đáp án đúng</p> <p><b>Bài 2</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Cho HS quan sát hình vẽ</p> <p>..</p> 	<p>2 đội tham gia. Cả lớp cổ vũ</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời ( 4 hình tứ giác)</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS: Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ</p> <p>- HS làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Độ dài đường gấp khúc MNPQ là:</p> <p style="text-align: center;"><math>3 + 4 + 5 = 12</math> ( cm)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 12 cm</p> <p>- HS đọc đầu bài</p> <p>- HS quan sát hình vẽ</p>

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả những ngôi nhà trên được xếp từ bao nhiêu mảnh giấy hình tam giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tứ giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tròn?</li><li>- GV hướng dẫn học sinh đếm các mảnh giấy hình tam giác, hình tứ giác, hình tròn.</li><li>- Nhận xét, đánh giá.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li></ul>

Thứ tư, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 78****TOÁN****THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài (kim phút) chỉ số 12, số 3, số 6.
- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.
- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân.
- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ đồ dùng dạy Toán 2 của GV, Laptop; bảng tương tác; slide tranh minh họa bài toán,...
- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán 2 của HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát đầu giờ.</li> <li>- Cho HS kể tên một số ngày lễ lớn trong năm mà em biết.</li> <li>- Gv nhận xét, kết nối vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ: 2 giờ, 9 giờ 30 phút, 7 giờ 15 phút.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS thực hành trong nhóm, quay kim đồng hồ hiển thị thời gian theo yêu cầu cho trước.</li> <li>- GV hỏi thêm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu ta quay kim phút từ số 12, đi qua số 1, số 2, đến số 3 (vừa nói vừa quay kim dài trên mô hình đồng hồ) thì khi đó đồng hồ chỉ mấy giờ?</li> <li>+ Nâng cao hơn: Từ 2 giờ đến 2 giờ 15 phút là bao nhiêu phút?</li> </ul> </li> <li>- Khi quay đồng hồ chỉ 2 giờ, nếu ta quay kim dài đúng một vòng (vừa nói vừa quay</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Lớp hát tập thể.</li> <li>- HS kể tên các ngày lễ lớn trong năm theo trải nghiệm và vốn sống của mình.</li> <li>- HS ghi tên bài.</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS thực hành trong nhóm 4.</li> <li>- Đại diện lên bảng thực hành.</li> <li>- Lớp giao lưu đưa ra yêu cầu để bạn thực hành.</li> <li>- Lớp cùng GV nhận xét, đánh giá.</li> <li>+ 2 giờ 15 phút.</li> <li>+ 15 phút</li> <li>- 3 giờ</li> </ul>

<p>kim dài tên mô hình đồng hồ) thì lúc này đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV nhận xét, chốt nội dung.</p> <p><b>Bài 2:</b>  - GV chiếu TKB ngày hôm nay của lớp.  - GV hướng dẫn HS đọc TKB và trả lời câu hỏi của bài.  - GV gợi ý: Trên thời khoá biểu có ghi thời gian bắt đầu và kết thúc của mỗi tiết học, dựa vào đó để biết được tại mỗi thời điểm đó lớp mình học môn gì.  - GV đặt các câu hỏi mở rộng gắn với ngày cụ thể trong tuần.  - Nhận xét</p> <p><b>Bài 3:</b> GV chiếu BT3.  Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài (kim phút) chỉ số 3, số 6.  - GV cho HS sử dụng mô hình đồng hồ quay thời gian hiển thị thời gian theo yêu cầu, đọc giờ trên mỗi đồng hồ và liên hệ với hoạt động trong thực tiễn gắn với một số ngày khác nhau trong tuần.  - Gọi đại diện lên bảng thực hành trên mô hình đồng hồ.</p> <p><b>Bài 4:</b>  - GV cho HS đọc yêu cầu  - GV cho HS tìm hiểu thời gian biểu của bạn Nam dựa vào hình vẽ cho trước.  - Yêu cầu HS liên hệ lập thời gian biểu của bản thân (trong ngày cuối tuần).  - Gọi HS đọc thời gian biểu của mình.</p> <p><b>Bài 5:</b>  - Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ điện tử.  - Cho HS quan sát bối cảnh được thể hiện trong tranh, đồng hồ thể hiện thời gian đến lớp của mỗi bạn để đưa ra lập luận xem bạn nào đến lớp đúng giờ, bạn nào đến muộn.  - Gọi học sinh báo cáo kết quả.</p>	<p>-HS quan sát  -HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân, đọc TKB và thực hiện các yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS tương tác cùng GV.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4, sử dụng mô hình đồng hồ, quay thời gian trên đồng hồ khi kim dài chỉ số 3 và số 6 rồi đọc giờ.</p> <p>- Từng HS làm và đọc cho cả nhóm.</p> <p>- Đọc yêu cầu  - HS tìm hiểu thời gian biểu của bạn Nam dựa vào hình vẽ cho trước.  - HS liên hệ lập thời gian biểu của bản thân (trong ngày cuối tuần).  - HS đọc thời gian biểu của bản thân</p> <p>- HS quan sát tranh, làm việc nhóm 4, từng thành viên đưa ra lập luận.</p>
--	---

<p>- GV nhận xét và cho HS xem video hoạt hình về việc đi học đúng giờ.</p> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV nêu ND bài.</p> <p>- GV lắng nghe ý kiến của HS.</p> <p>- Dặn dò chuẩn bị cho bài sau.</p>	<p>- Các thành viên còn lại góp ý, bổ sung nếu chưa đúng.</p> <p>- Lớp học bắt đầu lúc 2 giờ chiều, tức là 14 giờ.</p> <p>+ Lúc 14 giờ, bạn Nam đã ngồi trong lớp học, chăm chú nhìn lên bảng, nên bạn Nam đến lớp đúng giờ (hay không bị muộn).</p> <p>+ Lúc 14 giờ 15 phút, bạn Mai đang đứng ở cửa lớp, nên bạn Mai đã đến muộn.</p> <p>+ Lúc 13 giờ 30 phút, bạn Việt đã đi qua cổng trường, nên bạn Việt không đến muộn.</p> <p>- HS nêu nội dung.</p> <p>- HS phản hồi ý kiến về giờ học</p>
---	--

## MĨ THUẬT

### Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ

### Bài: CHIẾC BÁNH SINH NHẬT

#### TIẾT 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Vẽ, hoặc nặn được chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

##### 2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình và trang trí bánh sinh nhật.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác. Có trang trí hoa văn (Hoa, Lá, Cây..., Con vật...). cho bánh sinh nhật.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS.</li> <li>+ Chia sẻ về những hình khối cần có ở chiếc bánh sẽ thực hiện.</li> <li>+ Lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích.</li> <li>- Gợi mở ý tưởng để HS trang trí chiếc bánh thêm hấp dẫn bằng cách nặn hình khối tạo các chấm nhỏ, nét màu dài tạo họa tiết xung quanh thân và trên bề mặt bánh.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em sẽ nặn chiếc bánh từ khối cơ bản nào?</i></li> <li>- <i>Có thể trang trí chiếc bánh với các khối, dạng nét, chấm màu, như thế nào?</i></li> <li>- <i>Em sẽ dùng khối trụ dài để trang trí tạo nét thẳng, dích dắc hay xoắn ốc?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích, và thao tác mẫu trong SGK, (Trang 36).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> </ul>

<p>- Các nét đỏ ở vị trí nào, màu gì trên bánh? Vì sao em sắp xếp như vậy...?</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể trang trí chiếc bánh bằng cách ấn lõm hoặc đắp nổi.</p> <p><b>* Cách tạo hình và trang trí bánh sinh nhật.</b></p> <p>+ Bước 1: Lựa chọn màu đất nặn.</p> <p>+ Bước 2: Tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.</p> <p>+ Bước 3: Hoàn thành chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã thực hiện được các bước nặn, tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</p> <p>- Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lựa chọn màu đất nặn.</p> <p>- HS thực hành các bước.</p> <p>- HS hoàn thiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<p><b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b></p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm.</p> <p>- Biết cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích:</p> <p>+ Các hình khối của chiếc bánh.</p> <p>+ Cách tạo hình và trang trí chiếc bánh.</p> <p>+ Cảm nhận khi làm bánh.</p> <p>+ Chiếc bánh để tặng ai và tặng như thế nào?</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích:</p> <p>- HS nhận thức các lĩnh hội.</p>



<p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS:</li> <li>- Tưởng tượng về một cửa hàng bánh sinh nhật.</li> <li>- Trưng bày sản phẩm bánh sinh nhật theo nhóm.</li> <li>- Sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em yêu thích chiếc bánh nào?</li> <li>- Màu sắc của chiếc bánh đó như thế nào?</li> <li>- Chiếc bánh đó có hình khối gì?</li> <li>- Đặc điểm nào của chiếc bánh thu hút khách hàng?</li> <li>- Cần làm gì cho chiếc bánh đẹp hơn?</li> <li>- Em muốn tặng ai chiếc bánh sinh nhật này?</li> <li>- Khi tặng, em sẽ nói lời chúc với người được tặng như thế nào...?</li> </ul> <p><b>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</li> <li>- Hình khối đã tạo hình chiếc bánh.</li> <li>- Cách trang trí chiếc bánh.</li> <li>- Em sẽ tặng sản phẩm bánh sinh nhật cho ai? Khi tặng em sẽ chúc người ấy điều gì?</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ, phân tích, đánh giá sản</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ, ghi nhớ.</li> <li>- HS thực hiện việc chia người, chia nhóm để sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng.</li> </ul> <p><b>- HS trả lời.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nhiều thể loại bánh, vì chúng có nhiều hình dáng, màu sắc đẹp, hài hòa phong phú.</i></li> <li>- <i>Khối vuông, tròn, hình trái tim.</i></li> <li>- <i>Đẹp.</i></li> <li>- <i>Trang trí hoa văn.</i></li> <li>- <i>Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình. Kính chúc Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</li> <li>- Trang trí hoa văn.</li> <li>- Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình. Kính chúc Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc.</li> <li>- <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i></li> </ul>
---	---

<i>phẩm nhóm mình, nhóm bạn.</i>	
----------------------------------	--

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

<b>HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi đắp tình yêu thương với người thân và bạn bè.</li> <li>- Và hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu để HS nhận biết có thể tạo hình chiếc bánh từ những vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nển,...đã qua sử dụng.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS:</li> <li>- Lựa chọn các đồ vật phù hợp đã qua sử dụng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật như vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nển,...để tạo thân bánh trong hình SGK, (Trang 37).</li> <li>- Dùng đất nặn màu hoặc giấy màu, màu vẽ để trang trí bên ngoài thân bánh và trên bề mặt của bánh.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đồ vật đã qua sử dụng với dạng hình khối cơ bản nào có thể tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</li> <li>- Em có thể sử dụng vật liệu nào để tạo dáng và trang trí cho chiếc bánh sinh nhật hấp dẫn và đẹp mắt...?</li> </ul> <p>+ <b>Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS suy nghĩ, lựa chọn chất liệu đã qua sử dụng để thực hiện.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> </ul>

<p><b>* Cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết: có thể tạo hình bánh từ những vật liệu nào?</li> <li>- Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được và biết được tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.</i></p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</li> <li>- Chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 37). và cho biết:</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
---	---

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

PPCT: 155+156

TIẾNG VIỆT

**Bài 25: THƯƠNG ÔNG ( 6 tiết)**  
**NÓI VÀ NGHE: HAI ANH EM ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*khập khiễng, khập khà, nhấc chân, quẳng gậy,...*). Ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.
- Hiểu nghĩa từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình cảm yêu thương, gắn gũi của ông và cháu.
- Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu. Thẻ từ
- Một số tranh ảnh về những việc ông bà hoặc người thân đã làm để chăm sóc con, cháu.

**2. HS:**

- SGK. Một số tranh ảnh về những việc ông bà hoặc người thân đã làm để chăm sóc em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi: <i>Kể những việc em làm khiến người thân vui.</i> GV gợi ý:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người thân của em là ai?</li> <li>+ Em đã giúp đỡ người thân bằng những việc làm nào?</li> <li>+ Em đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân?</li> <li>+ Để động viên, an ủi người thân, em đã làm gì?</li> <li>+ Người thân nói gì với em khi đó?</li> <li>+ Nét mặt người thân thế nào trước những việc em làm?;...</li> </ul> </li> <li>- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu và nói về điều thú vị của bài học: <i>Cánh cửa nhớ bà</i></li> <li>- HS chia sẻ với bạn. <i>VD: Đọc truyện cho ông nghe, kể chuyện cho cả nhà nghe, rót nước cho bố mẹ uống, đấm lưng cho bà, quét nhà cho mẹ, trông em,... Người thân khen ngoan, nói lời cảm ơn,... Nét mặt người thân vui vẻ, tươi cười,...</i></li> <li>- HS chia sẻ trước lớp (có thể kết hợp</li> </ul>

<p>- GV nhận xét chung và dẫn sang bài đọc. - GV ghi bảng tên bài.</p> <p><b>Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc.</b></p> <p><b>*GV đọc mẫu.</b></p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp: quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV giới thiệu: Bài thơ kể về tình cảm của ông cháu bạn Việt. Ông của Việt bị đau chân, đi lại khó khăn. Việt đã quan tâm, giúp ông bước lên được thềm nhà. Ông rất vui sướng, cảm động vì điều đó,..</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>- GV hướng dẫn cách đọc chung của bài thơ: <i>giọng tình cảm, tha thiết, thể hiện đúng hình cảm yêu thương, gắn gũi của ông và cháu.</i></p> <p><b>*HS luyện đọc từng đoạn thơ, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</b></p> <p>- Hỏi: Bài thơ chia làm mấy đoạn thơ?</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp theo đoạn thơ (lần 1)</p> <p>- Hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em cảm thấy khó phát âm ?</p> <p>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp theo khổ thơ (lần 2)</p> <p>- GV đưa ra câu một số câu thơ và hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ. GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nhịp thơ cho HS</p>	<p>với tranh ảnh đã chuẩn bị).</p> <p>- HS lắng nghe. - HS mở vở ghi tên bài.</p> <p>- HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. - HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo. - HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HSTL: Bài thơ chia làm 3 đoạn thơ. Đoạn 1: 6 dòng thơ đầu. Đoạn 2: 6 dòng thơ tiếp theo Đoạn 3: 8 dòng thơ cuối.</p> <p>- Từng tốp 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn thơ (2 lượt) và sửa lỗi phát âm. - HS nêu như <i>khập khiễng, khập khà, nhấc chân, quẳng gậy...</i> - HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh). - 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- <b>HS luyện đọc:</b> <i>Ông bị đau chân Nó sung/ nó tấy Đi/ phải chống gậy Khập khiễng, khập khà</i></p>
---	--

<p>- GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa? (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt câu có từ <i>lon ton/khập khiễng</i>.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>* HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p><b>* Đọc toàn bài</b></p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p><b>Chuyển giao nhiệm vụ học tập tiếp theo</b></p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 2</b></p> <p><b>3. Đọc hiểu. Trả lời câu hỏi.</b></p> <p><b>* Câu 1: Ông của Việt bị làm sao?</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn thơ thứ nhất và quan sát tranh minh họa để</p>	<p><i>Bước lên thêm nhà</i> <i>Nhấc chân/ quá khó.</i></p> <p>- HS đọc phần chú giải.</p> <p>+ <i>Tấy</i> : Sưng to làm cho đau nhức.</p> <p>+ <i>Khập khiễng khập khà</i>: Dáng đi bên cao bên thấp không đều.</p> <p>+ <i>Lon ton</i>: Dáng đi hoặc chạy của trẻ con với những bước đi ngắn, nhanh.</p> <p>- 2 – 3 HS đặt câu.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>+ HS đọc thầm đoạn thơ thứ nhất và quan sát tranh minh họa.</p> <p>+ Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p>
---	--



<p><i>tình cảm yêu thương, gắn gũi của ông và Việt.</i></p> <p>❖ <i>GV nêu câu hỏi liên hệ:</i></p> <p>+ <i>Em có tình cảm như thế nào đối với ông bà? Em nên làm gì để thể hiện tình cảm đó?</i></p> <p>+ <i>Khi ông bà (người thân) cần giúp đỡ, em nên làm gì?</i></p> <p><b>* Học thuộc lòng</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Học thuộc lòng một khổ thơ em thích.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bằng cách xóa dần, chỉ để lại các chữ đầu dòng thơ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.</p> <p>- GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người thân nghe.</p> <p><b>HĐ luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>a. Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.</p> <p>- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p><b>b. Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><b>Câu 1. Từ ngữ nào trong bài thơ thể hiện dáng vẻ của Việt?</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu của bài.</p> <p>- GV viết/chiếu các từ ngữ lên bảng, gọi HS đọc.</p> <p>- GV phát thẻ từ (chưa viết từ), tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: quan sát, trao đổi và viết các từ chỉ dáng vẻ của Việt vào thẻ từ.</p> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS học thuộc lòng.</p> <p>- 2 – 3 HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS đọc các từ ngữ trong bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm bốn: nhận thẻ, quan sát, trao đổi và viết các từ chỉ hoạt động vào thẻ từ.</p> <p>- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả (kết hợp chỉ trên thẻ từ của nhóm mình).</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>Đáp án: Từ thể hiện dáng vẻ của Việt: <i>lon ton, âu yếm, nhanh nhẩu</i></p>
--	--



<p>- GV nhận xét, thống nhất kết quả. =&gt; GV chốt: Các từ em vừa tìm được đều là những từ chỉ đặc điểm.</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b></p> <p>+ Vì sao em không chọn các từ nhãn nhó, khập khiễng, khập khà?</p> <p>+ Hãy đặt câu chứa lon tôn/âu yếm/nhanh nhàu.</p> <p>- GV khuyến khích, động viên HS cần biết quan tâm, chăm sóc, kính trọng ông bà và những người thân trong gia đình.</p> <p><b>Câu 2. Đọc những câu thơ thể hiện lời khen của ông dành cho Việt.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn thơ cuối bài.</p> <p>- GV gợi ý: Câu thơ nào thể hiện sự reo mừng của ông? Câu thơ nào cho thấy ông đang nói tới cái giỏi, cái tốt của Việt?</p> <p>- GV gọi HS trả lời.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò HS ghi nhớ thời khóa biểu của bản thân và chuẩn bị bài cho bài sau.</p>	<p>+ HS giải thích: Các từ nhãn nhó, khập khiễng, khập khà là từ chỉ đáng về của ông bạn Việt.</p> <p>+ 2, 3 HS đặt câu</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- 2 HS đọc to trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.</p> <p>- Một số HS trả lời trước lớp.</p> <p>- Dưới lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>Đáp án:</i> Những câu thơ thể hiện lời khen của ông dành cho Việt:</p> <p style="text-align: center;"><i>Hoan hô thằng bé!</i> <i>Bé thế mà khoẻ</i> <i>Vì nó thương ông.</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ</p>
---	---

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình. Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.

**II. Chuẩn bị****1. Giáo viên:**

- Những câu chuyện, tình huống về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.
- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo Thông tư 43/2020/TT- BGDĐT.
- Máy tính, máy chiếu.

**2. HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2.****III. Hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <b><u>Khởi động</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hoạt động tập thể</li> <li>- GV tổ chức cho HS nghe/hát bài “Cái quạt máy” (sáng tác: Khánh Vinh).</li> <li>- GV yêu cầu HS kể tên những đồ dùng gia đình mà em biết.</li> <li>- GV nhận xét, dẫn vào bài mới.</li> </ul> <p>2. <b><u>Hoạt động Hình thành kiến thức</u></b></p> <p><b><i>HĐ1. Cách bảo quản đồ dùng gia đình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo/chiếu tranh.</li> <li>- GV nêu yêu cầu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS chia sẻ, trao đổi về những việc làm trong mỗi tranh.</li> <li>- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận trong nhóm.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung (nếu cần).</li> </ul> <p style="padding-left: 20px;">❖ <b>Liên hệ</b> : Em hãy trao đổi, chia sẻ về những việc làm của bản thân, bạn bè và người thân trong việc bảo quản đồ dùng gia đình.</p> <p>=&gt; GV nhận xét, <b>kết luận</b>: Các đồ dùng gia đình cần được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; luôn giữ gìn, thường xuyên lau, cọ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nối tiếp nhau trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS làm việc cá nhân: nhận xét hành động, việc làm của các bạn trong tranh.</li> <li>- HS thảo luận nhóm bốn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)</li> <li>-</li> </ul> <p>Nhiều HS chia sẻ:</p> <p>Cách bảo quản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đồ dùng phòng bếp</li> <li>+ Đồ dùng phòng ngủ</li> <li>+ Đồ dùng phòng khách</li> <li>+ Đồ dùng phòng vệ sinh</li> </ul> <li>- HS khác nhận xét nội dung chia sẻ của</li>

<p>rửa, vệ sinh sạch sẽ...</p> <p><b>HD2. Ý nghĩa của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi: Theo em, việc bảo quản đồ dùng gia đình có ích lợi gì?</li> <li>- GV mời HS trình bày kết quả trao đổi.</li>   <li>- GV nhận xét, lưu ý: Đồ dùng gia đình cần được giữ gìn, bảo quản đúng cách.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Thực hành</b></p> <p><b>Bài tập 1. Bày tỏ thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát từng bức tranh, yêu cầu HS bày tỏ thái độ với việc làm của các bạn trong tranh.</li> <li>- GV mời một số HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành.</li> </ul> <p>=&gt; GV nhận xét và kết luận: Em cần có thái độ đúng trước những việc làm biết bảo quản đồ dùng gia đình.</p> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hệ thống nội dung tiết học</li> </ul> <p>Vận dụng: Tự sưu tầm tranh ảnh, việc làm từ người thân, bạn bè thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học, biểu dương tinh thần học tập.</li> </ul>	<p>các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li>   <li>- HS trao đổi với bạn cùng bàn</li>   <li>- HS báo cáo kết quả. Dưới lớp theo dõi, nhận xét.</li> </ul> <p><b>Kết luận:</b> Bảo quản đồ dùng gia đình giúp đồ dùng luôn sạch sẽ, bền đẹp, sử dụng được lâu dài,... Qua đó giúp em rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoàn thành vào VBT</li> <li>- HS ghi nhớ</li>   <li>- HS trao đổi, chia sẻ</li>   <li>- HS bày tỏ thái độ bằng chính biểu cảm trên khuôn mặt (mặt cười thể hiện sự tán thành, mặt méu thể hiện sự không tán thành).</li> </ul> <p>Đồng tình: tranh 1 và 4; Không đồng tình 2 và 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS giải thích</li>   <li>- HS chú ý</li>   <li>- HS cùng giáo viên hệ thống ND tiết học.</li> <li>- Ghi nhớ nhiệm vụ vận dụng để học tốt tiết học sau</li> </ul>
---	---

---

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 29 : CÁNH CỬA NHỚ BÀ**


## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cánh cửa nhớ bà.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các từ chỉ hoạt động, biết thể hiện tình cảm với các nhân vật trong bài đọc.
- Biết yêu quý và giúp đỡ người thân trong gia đình; Rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm. , mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Bài 1/64:</b> Dựa vào bài đọc , nối ý ở cột A phù hợp với nội dung ở cột B.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</li> <li>- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi . Đọc ý A và ý B xem cái nào phù hợp với cái nào theo nội dung bài đọc.</li> </ul> <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc lại ý nối đúng .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc</li> <li>-HS đọc bài 3 lần.</li> <li>- HS làm bài theo cặp.</li> <li>-HS chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2/64 :</b> Sắp xếp các bức tranh theo thứ tự của 3 khổ thơ trong bài đọc.</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 6 HS đọc lại 3 khổ thơ , cả lớp đồng thanh 1 lần .</p> <p>-GV cho 1-2 HS khai thác nội dung bức tranh</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm</p> <p>? Tranh 1 cậu bé này đã như thế nào rồi – phù hợp với đoạn nào của bài đọc?</p> <p>? Tranh 2 cậu bé này đã như thế nào rồi – phù hợp với đoạn nào của bài đọc?</p> <p>? Tranh 3 lúc này cậu bé còn nhỏ thì bà làm gì – phù hợp với đoạn nào của bài đọc?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>- HS làm bài theo nhóm .</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- HS: <i>đoạn 2.</i></p> <p>- HS: <i>đoạn 3.</i></p> <p>- HS: <i>đoạn 1.</i></p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 30 : THƯƠNG ÔNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cung cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thương ông



<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p>? Khi viết câu lưu ý gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+Ngày nghỉ, bố mẹ em thường lau chùi dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ.</p> <p>+Em thường viết thư thăm ông bà ngoài quê.</p> <p>- HS trả lời: Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm.</p>

Thứ năm, ngày 21 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 157****TIẾNG VIỆT****Bài 25: THƯƠNG ÔNG ( 6 tiết)****VIẾT: THƯƠNG ÔNG ( Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả **Thương ông** (2 khổ thơ đầu); trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ch/tr hoặc ac/at*. Năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề

**3. Phẩm chất:** phát triển phẩm chất **trách nhiệm** (Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính; máy chiếu. Phiếu học tập cho bài tập chính tả.

- HS: Vở ô ly, vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Hoạt động mở đầu</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS tham gia <b>trò chơi: “Đếm ngược”</b></p> <p>+ GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: ng, th, ô, ương.</p> <p>+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.</p> <p>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...</i></p> <p>- GV ghi bảng tên bài.</p> <p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức</b></p> <p><b>*HD 1. HD nghe – viết</b></p> <p>- GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).</p> <p>- Gọi HS đọc lại.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Ông của Việt bị làm sao?</p> <p>+ Khi thấy ông đau, Việt đã làm gì để giúp</p>	<p>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</p> <p>- HS tích cực tham gia trò chơi.</p> <p>- HS nêu từ khóa: Thương ông</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK</p> <p>- 2, 3 HS đọc lại bài.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Ông của Việt bị đau chân, bước</p>



<p>ông?</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>chống gậy, lon ton, khắp khiêng, khắp khà, nhấc chân, âu yếm,....</i></p> <p>+ Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ Khi viết, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi dòng thơ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p><b>4. Hoạt động thực hành, luyện tập</b> <b>BT2. Chọn a hoặc b (Bài 3-VBT/T66)</b></p> <p><b>a. Chọn tr hoặc ch thay cho ô vuông</b></p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>- GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả)</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV thống nhất kết quả :</p> <p>a.</p> <p><i>Lần đầu tiên học <b>chữ</b></i> <i>Bé tung tăng khắp nhà</i></p> <p>- <b>Chữ</b> gì như quả <b>trứng</b> gà?</p> <p><b>Trống</b> <b>choai</b> nhanh nhẩu <b>đáp</b> là: “O...o!”.</p>	<p><i>lên thêm rất khó khăn.</i></p> <p>+ <i>Khi thấy ông đau, Việt đã đỡ ông vịn vào vai mình rồi đỡ ông đứng lên.</i></p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ <i>Viết hoa những chữ cái đầu câu.</i></p> <p>+ HS phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>+ HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày: lùi vào 4 ô tính từ lề vở, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bỏ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- HS chú ý</p> <p>- HS tích cực tham gia trò chơi. Dưới lớp chú ý, bình chọn đội thắng cuộc.</p> <p>- HS chú ý, tự hoàn thành vào vở.</p> <p>- HS đọc lại.</p>
--	---

<p><b>b. Chọn ac hoặc ac thay vào ô vuông</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</li> <li>- GV tổ chức hoạt động nhóm 2.</li> <li>- Gọi các nhóm chia sẻ bài làm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng tìm thêm các từ bắt đầu bằng chữ cái ch/tr, thi đố cùng người thân đọc rồi viết lại các tiếng đó.</li> </ul> <p>* Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS thảo luận.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> </ul> <p><i>Đáp án: múa hát, quét rác, rửa bát, cô bác, ca nhạc, phát quà.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ghi nhớ vận dụng</li> <li>- HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
---	--

**PPCT: 158**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: THƯƠNG ÔNG ( 6 tiết)**

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ BẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển vốn từ ngữ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu hoạt động (nói về công việc của từng người, công việc chung của mọi người trong gia đình).

- Năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập

**PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM**

Nhóm số:...

Từ ngữ chỉ sự vật		Từ ngữ chỉ hoạt động
Từ ngữ chỉ người	Từ ngữ chỉ vật	
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

**2. HS:**

- SHS; VBTTV, nháp, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Hoạt động mở đầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Chối to, chối nhỏ</i>.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động luyện tập, thực hành</b> <b>BT1. Dựa vào tranh, tìm từ ngữ:</b></p> <p><b>a. Chỉ sự vật.</b></p> <p><b>b. Chỉ hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu bài.</li> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát tranh, trao đổi nhóm bốn để hiểu nội dung tranh và tìm từ ngữ chỉ người, cây cối, đồ vật và công việc của từng người trong tranh, hoàn thành vào PHT.</li> <li>- GV đưa ra các câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Tranh vẽ những ai?</i></li> <li>+ <i>Mỗi người đang làm công việc gì?</i></li> <li>+ <i>Từ ngữ nào chỉ công việc ấy?</i></li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm: quan sát tranh, trao đổi, đưa ra ý kiến cá nhân, nhóm thống nhất câu trả lời, và viết vào phiếu học tập.</li> </ul>

<p>+ Có những đồ vật nào được vẽ trong tranh?</p> <p>- Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>❖ <b>Khắc sâu kiến thức:</b></p> <p>+ Từ chỉ sự vật là những từ như thế nào?</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b></p> <p>+ Em có nhận xét gì về việc làm của mỗi người trong tranh?</p> <p>- GV nhận xét, khuyến khích HS tích cực tham gia làm những công việc nhà phù hợp với khả năng của mình.</p> <p><b>BT2. Tìm 3 từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn thơ.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu của bài.</p> <p>- GV viết/chiếu đoạn thơ lên bảng, gọi HS đọc.</p> <p>- GV phát thẻ từ (chưa viết từ), tổ chức cho HS làm việc cặp đôi: quan sát, trao đổi và viết các từ chỉ hoạt động vào thẻ từ. (Câu hỏi gợi ý: Đoạn thơ nói đến những ai? Mỗi người đã làm việc gì? Từ ngữ nào chỉ công việc đó?...)</p> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. Khuyến khích HS có thể tìm nhiều hơn 3 từ chỉ hoạt động.</p>	<p>- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>+ Từ ngữ chỉ người: ông, bà, bố, mẹ, anh trai, em gái...;</p> <p>+ Từ ngữ chỉ vật: bếp, nhà, sân, vườn, quạt, chổi, chảo,...;</p> <p>+ Từ ngữ chỉ hoạt động: tưới cây, nhặt mĩ, sửa quạt, nấu ăn, quét sân, chơi đồ chơi,...</p> <p>- HS dưới lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, chỉ đồ vật, con vật, cây cối,..</p> <p>+ Mọi người đều tham gia làm việc và làm những công việc phù hợp với khả năng của mình.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS đọc đoạn thơ trong bài.</p> <p>- HS làm việc cặp đôi: nhận thẻ, quan sát, trao đổi và viết các từ chỉ hoạt động vào thẻ từ.</p> <p>- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả (kết hợp chỉ trên thẻ từ của nhóm mình).</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý</p>
--	--

<p>- GV nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b></p> <p>+ Vì sao em không chọn từ mẹ/ba/chiếc áo...?</p> <p>+ Hãy đặt câu chứa một trong các từ em vừa tìm được.</p> <p>- GV khuyến khích, động viên HS.</p> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>BT3. Đặt câu nêu hoạt động cho từng tranh.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu câu bài.</p> <p>- GV trình chiếu tranh minh hoạ.</p> <p>- GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ <i>Tranh 1: Trước mặt ông và người bạn là cái gì?</i></p> <p>+ <i>Tranh 2: Bà đang ngồi chỗ nào? Bà chăm chú nhìn vào đâu?</i></p> <p>+ <i>Tranh 3: Mẹ cầm chổi để làm gì? Bố đặt khăn lau lên tường để làm gì? Vì sao bố đeo găng tay?</i></p> <p>+ <i>Tranh 4: Bạn nhỏ ngồi ở đâu? Trước mặt bạn có gì?...</i></p> <p>- Tổ chức cho HS thực hành hỏi – đáp theo cặp đôi. GV quan sát, hướng dẫn nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi đại diện một số cặp thực hành trước lớp.</p> <p>- GV và HS chốt đáp án.</p> <p>❖ <b>Liên hệ, mở rộng:</b></p> <p>- Hãy chia sẻ với bạn về về công việc của từng người, công việc chung của mọi người trong gia đình em.</p>	<p>kiến.</p> <p>- Đáp án: <i>may, thêu, khen, sửa, nói, chạy,....</i></p> <p>+ HS giải thích: Vì các từ mẹ/ba/chiếc áo...là các từ chỉ sự vật.</p> <p>+ 2, 3 HS đặt câu</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu câu bài.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS chú ý quan sát, lắng nghe và suy nghĩ.</p> <p>- HS thực hành hỏi – đáp theo cặp đôi.</p> <p>+ HS1: Nêu câu hỏi.</p> <p>+ HS2: Nói câu nêu hoạt động tương ứng. Sau đó đổi vai.</p> <p>- Đại diện một số cặp thực hành trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>Đáp án: VD:</p> <p><i>Tranh 1: Ông đang đánh cờ.</i></p> <p><i>Tranh 2: Bà đang xem ti vi.</i></p> <p><i>Tranh 3: Bố đang lau tường nhà, mẹ đang lau nền nhà.</i></p> <p><i>Tranh 4: Bạn nhỏ đang học bài.</i></p> <p>- HS chia sẻ trước lớp (sử dụng câu nêu hoạt động)</p>
---	--

<p>- GV khuyến khích, động viên HS can thiệp tích cực tham gia làm việc nhà cùng các thành viên trong gia đình</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Dưới lớp theo dõi, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
---	--

**PPCT: 79**

**TOÁN**

**THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH ( TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.
- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ đồ dùng dạy Toán 1 của GV, Laptop; bảng tương tác; slide tranh minh họa bài toán,...
- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán 1 của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- GV cho HS hát tập thể.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tôi là ai?</p> <p>- GV tổng kết trò chơi.</p> <p>- GV nhận xét, kết nối vào bài mới.</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: Em xem tờ lịch tháng rồi trả lời câu hỏi.</b></p>	<p>- Hát</p> <p>- HS hát</p> <p>- HS chơi trò chơi. (nghe GV mô tả đặc điểm, đoán nhanh tên hình)</p> <p>- Lớp làm bảng con.</p> <p>- HS cùng GV nhận xét.</p>

- GV chiếu tờ lịch tháng VD: tháng 9, cho HS quan sát: ? Tháng 9 có bao nhiêu ngày?

- + Ngày đầu tiên của tháng vào thứ mấy?
- + Nếu hôm nay là thứ sáu ngày 10/9 thì ngày mai là thứ mấy?
- + Hôm qua là thứ mấy?
- + Khai giảng năm học mới vào ngày 5/9 là thứ mấy?
- GV cho HS quan sát lịch và trả lời cá nhân.

- GV cho HS liên hệ với những tiết học trên thời khoá biểu, kể tên các môn học ứng với mỗi ngày được đề cập ở trên.
- GV cho HS cùng GV nhận xét, góp ý.

**Bài 2: Xem lịch tháng 5 rồi trả lời câu hỏi**

- Cho HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi của bài.

- Cho HS báo cáo kết quả.

- GV mở rộng: Tháng năm có những ngày đáng nhớ nào mà em biết?

THÁNG 9 NĂM 2021						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
		1 25/7	2 26	3 27	4 28	5 29
6 30	7 1/8	8 2	9 3	10 4	11 5	12 6
13 7	14 8	15 9	16 10	17 11	18 12	19 13
20 14	21 15	22 16	23 17	24 18	25 19	26 20
27 21	28 22	29 23	30 24			

- HS quan sát tờ lịch tháng 9, trả lời câu hỏi.
- Tháng 9 có 30 ngày.
- Ngày đầu tiên của tháng là thứ tư.
- Ngày mai là thứ bảy ngày 11/9. - Hôm qua là thứ năm ngày 9/9.
- Khai giảng vào chủ nhật 5/9.

- HS liên hệ với những tiết học trên thời khoá biểu.
- HS liên hệ với những tiết học trên thời khoá biểu, kể tên các môn học ứng với mỗi ngày được đề cập ở trên.

THÁNG NĂM	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
							1
	2	3	4	5	6	7	8
	9	10	11	12	13	14	15
	16	17	18	19	20	21	22
	23	24	25	26	27	28	29
	30	31					

- HS đọc yêu cầu.
- Trao đổi nhóm, đọc các ngày trong tháng 5 và tìm câu trả lời.
- Các nhóm cử đại diện lên báo cáo kết quả.
- + Tháng năm có ngày sinh nhật của Bác Hồ 19/5.



Nếu HS không nêu được GV giới thiệu về ngày sinh của Bác, ngày thành lập Đội TNTPHCM, ngày tổng kết năm học.

- GV cho HS nhắc lại một số kỉ niệm đáng nhớ trong khoảng thời gian này ở cuối lớp 1 (kể về hoạt động tổng kết, đi chơi cùng lớp, nghỉ hè cùng gia đình,...).

### Bài 3. Xem tờ lịch tháng 6 và trả lời câu hỏi

- Cho HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi của bài.

- Cho HS báo cáo kết quả.

- GV mở rộng: Giới thiệu về ngày Tết thiếu nhi 1/6.

### 4. Vận dụng : tích hợp giáo dục Stem bài Đồng hồ điện tử.

- HS trưng bày sản phẩm đồng hồ đã thực hành ở tiết trước ( Mỗi bạn làm 1 sản phẩm đồng hồ).

-GV chọn đồng hồ đẹp, sáng tạo, độc đáo để giới thiệu cho cả lớp cùng xem.

- Nhận xét, tuyên dương HS. Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau.

- HS kể theo thực tế trải nghiệm của bản thân.

- HS nhắc lại một số kỉ niệm đáng nhớ trong khoảng thời gian này ở cuối lớp 1 (kể về hoạt động tổng kết, đi chơi cùng lớp, nghỉ hè cùng gia đình,...).

THÁNG SÁU						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
		?	2	3	4	5
?	?	?	9	10	11	12
13	14	15	16	17	?	19
20	21	22	23	24	25	?
27	28	29	30			

- HS đọc yêu cầu.

- Trao đổi nhóm, đọc các ngày trong tháng 6 và tìm câu trả lời.

- Các nhóm cử đại diện lên báo cáo kết quả.

- HS lắng nghe.

- Lớp cùng vận động theo bài hát.

- HS lắng nghe.

- HS trả lời.

**PPCT: 32**

**Tự nhiên và Xã hội**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 3)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề cộng đồng địa phương.

GV : Nguyễn Thị Hoa



- Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: + Sơ đồ mua bán hàng hóa trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm)

+ Tranh ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.

+ Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép.

HS: + Một số tranh ảnh về hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.

+ Bút vẽ, giấy màu, hồ dán,...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho lớp hát</li> <li>- Kiểm tra đồ dùng học tập</li> <li>- Dẫn dắt vào bài:</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>* Ghép chữ vào hình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn các nhóm quan sát hình ở cột A, B và ghép hình ở hai cột để tạo thành biển báo giao thông và nói tên biển báo đã được ghép.</li> <li>- GV mời một số nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.</li> </ul>	<p>-HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4.</p> <p>+Nhóm trưởng yêu cầu các bạn lấy miếng bìa biển báo và hình đã chuẩn bị trước để ghép thành các biển báo. Sau đó, từng thành viên sẽ nêu tên và tác dụng của mỗi biển báo vừa ghép được.</p> <p>+ Cả nhóm thảo luận: giải thích vì sao chúng ta phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông?</p>

<p>- GV chốt và khen ngợi các nhóm hoạt động tích cực.</p> <p>Đáp án: Thông báo phía trước có bệnh viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấm xe máy.</li> <li>- Cảnh báo đường trơn.</li> </ul> <p>- GV hỏi: <i>Vì sao em phải thực hiện quy định của các biển báo giao thông?</i></p> <p><b>=&gt;GV chốt: Khi tham gia giao thông, chúng ta cần thực hiện quy định của biển báo giao thông để bản thân và mọi người xung quanh được tham gia giao thông an toàn.</b></p> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS chọn một hoạt động yêu thích trong nội dung chủ đề (vẽ, cắt dán).</p> <p>- Giới thiệu với bạn bè, bố mẹ, người thân sản phẩm của em và ý nghĩa của sản phẩm đó.</p> <p><b>*Tổng kết:</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc và chia sẻ với bạn nội dung: “Bây giờ, em có thể”.</p> <p>- GV: Quan sát và nói những hiểu biết của mình về hình chốt cuối chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung hình là gì?</li> <li>+ Biển báo nào được thể hiện trong hình?</li> <li>+ Em làm gì khi gặp những biển báo đó....?</li> </ul> <p>-GV đánh giá, nhận xét tiết học</p> <p>- Nhắc nhở HS tích cực vận dụng bài học vào cuộc</p>	<p>-Đại diện nhóm lên trình bày. Cả lớp nghe, đặt các câu hỏi liên quan cho nhóm trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS nêu ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đề đảm bảo an toàn.</li> <li>+ Đề không bị phạt...</li> </ul> <p>-HS thực hiện cá nhân</p> <p>-HS giới thiệu trong nhóm, trước lớp</p> <p>- HS đọc và chia sẻ với bạn nội dung: “Bây giờ, em có thể”.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS tích cực vận dụng bài học vào cuộc sống</p>
--	---

sống	
------	--

**ÔN TOÁN**  
**BÀI 30: NGÀY THÁNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**


- Giúp học sinh đọc được các ngày trong tháng
- Bước đầu biết xem lịch: Biết đọc thứ, ngày, tháng trên một tờ lịch
- Làm quen với đơn vị đo thời gian : ngày, tháng. Biết có tháng có 30 ngày (tháng 11 ... ), có tháng có 31 ngày ( tháng 12... ),

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</b></p> <p>HS thực hiện bài 1 trang 112 VBT Toán</p> <p>Luật chơi: Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 bạn lên đại diện chơi. Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Các số được in đậm cỡ to chỉ gì?</li> <li>- Tờ lịch có mấy dữ kiện ta cần lưu ý?</li> <li>- Yêu cầu HS đọc 1 tờ lịch làm mẫu?</li> <li>- Sau đó các con cần làm gì?</li> <li>-Gv hướng dẫn HS: Các con quan sát tờ lịch và nói vào ô tương ứng</li> <li>-Yêu cầu học sinh làm vào vở bài tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Hs đọc yêu cầu</li> <li>- Hs tiến hành chơi</li> <li>- Bài yêu cầu: Nói</li> <li>- Chỉ ngày</li> <li>- Một tờ lịch thể hiện : Thứ , ngày, tháng</li> <li>- Thứ ba ngày 20 tháng 11</li> <li>- Nói</li> <li>-HS làm bài:</li> </ul> <div style="text-align: center;"> <p>The diagram shows four calendar cards with the following information:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Card 1: Tháng 11, 20, Thứ Ba. Below it: Ngày hai mươi bảy tháng Hai.</li> <li>Card 2: Tháng 2, 27, Thứ Năm. Below it: Ngày hai mươi tháng Mười một.</li> <li>Card 3: Tháng 5, 1, Thứ Sáu. Below it: Ngày mười chín tháng Tám.</li> <li>Card 4: Tháng 8, 19, Thứ Tư. Below it: Ngày một tháng Năm.</li> </ul> </div>

<p>-Mời học sinh trình bày bài -GV gọi học sinh nhận xét -GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 2: Xem tờ lịch sau đây rồi viết tiếp vào chỗ chấm:</b></p> <p>-Yêu cầu học sinh đọc đề bài -Bài tập yêu cầu gì? -Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài vào VBT</p>  <p>-Mời đại diện nhóm lên bảng điền vào bảng -Học sinh nhận xét -GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-1 HS trình bày bài -Học sinh nhận xét -Lắng nghe</p> <p>-Hs đọc đề bài -Hs trả lời -HS làm bài:</p> <p><i>a) Trong tháng 12, Rô-bốt học vẽ vào những ngày: 2; 9; 16; 23; 30</i></p> <p><i>b) Trong tháng 12 này, Mi có 4 buổi học đàn</i></p> <p><i>c) Đội bóng của lớp Nam và Việt có trận đấu vào ngày 5 và ngày 19</i></p> <p>-HS làm bài -Lắng nghe</p>
--	---

## ÔN TOÁN

### BÀI 31: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hành đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài (kim phút) chỉ số 12, số 3, số 6
- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng
- Có tính cẩn thận khi làm bài

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

GV : Nguyễn Thị Hoa

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”</b></p> <p>Gv lấy bài 2 trang 114 VBT T</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay.</p> <p>Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> </ul> <p>+ Lớp chúng ta bạn nào cũng có tờ thời khóa biểu, các con hãy cầm trên tay tờ thời khóa biểu của mình và thảo luận theo nhóm 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2</li> <li>-Đại diện 2 nhóm lên trả lời</li> </ul> <p>-GV gọi HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim ngắn chỉ gì? Kim dài chỉ gì?</li> <li>- Các con hãy quan sát và ghi vào chỗ chấm giờ sao cho thật chính xác nhé.</li> <li>- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4</li> <li>- Đại diện các nhóm lên trả lời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <p>-HS thảo luận nhóm 2</p> <p>-HS làm bài:</p> <p><i>a) Lúc 10 giờ 30 phút thứ năm em học môn Âm Nhạc</i></p> <p><i>b) 15 giờ 15 phút thứ Sáu em học môn:</i></p> <p><i>Hoạt động trải nghiệm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét, chữa bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS trả lời: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</li> <li>- Chỉ giờ và chỉ phút</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thảo luận nhóm 4</li> <li>-HS làm bài</li> </ul>

-GV gọi HS nhận xét

-GV nhận xét, tuyên dương

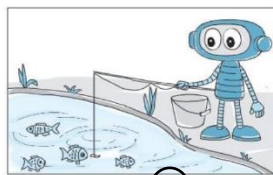
**Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước đồng hồ chỉ thời gian thích hợp cho hoạt động ở mỗi bức tranh.**

- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.

- Bài tập yêu cầu gì?

- GV cho HS chơi trò chơi Ai nhanh hơn.

Lớp chia thành 2 đội, mỗi đội 4 bạn. Mỗi bạn lên khoanh đáp án đúng với thời gian tương của từng tranh. Đội nào khoanh đúng nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.



-GV gọi HS nhận xét

-GV nhận xét, tuyên dương

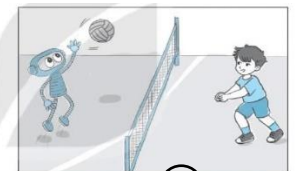
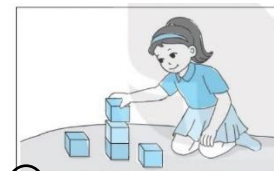


-HS nhận xét, chữa bài

- HS đọc đề bài

- HS trả lời

- HS tham gia trò chơi



-HS nhận xét, chữa bài

Thứ sáu, ngày 22 tháng 12 năm 2023

PPCT: 159

TIẾNG VIỆT

Bài 25: THƯƠNG ÔNG ( 6 tiết)

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ VIỆC EM ĐÃ LÀM CÙNG NGƯỜI THÂN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được một đoạn văn ngắn kể về việc đã làm cùng người thân.
- Năng lực tự chủ , năng lực giao tiếp và hợp tác , năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển phẩm chất nhân ái và trách nhiệm .

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

#### 1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).

#### 2. Học sinh:

- SHS; VBT; nháp, vở ô ly.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>Khởi động-</b> Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” (thi giới thiệu về những thành viên trong gia đình mình).</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p> <p><b>2. Hoạt động thực hành, luyện tập (15p)</b></p> <p>❖ <i>Mục tiêu: Hình thành ý tưởng bài viết.</i></p> <p><b>BT1. Quan sát tranh, nêu việc các bạn nhỏ đã làm cùng người thân.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV trình chiếu tranh cho HS quan sát.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn: quan sát tranh, trao đổi, nêu việc các bạn nhỏ đã làm cùng người thân.</p> <p>- Câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ <i>Tranh 1: Ông và cháu đang đi đâu? Cháu làm gì để thể hiện tình cảm với ông?</i></p> <p>+ <i>Tranh 2: Bố và con đang làm gì? Ở đâu?</i></p> <p>+ <i>Tranh 3: Bà và cháu cùng nhau làm gì? Họ có vui không?</i></p> <p>+ <i>Tranh 4: Mẹ và con đang đứng ở đâu?</i></p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- HS thực hành trong nhóm .</p>

<p><i>Trước mặt có những gì? Hai mẹ con cùng nhau làm gì?</i></p> <p>- GV gọi đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b></p> <p>+ Trong những việc trên, em cùng ông/bà/bố/mẹ.. đã làm những công việc nào?</p> <p>+ Ngoài những công việc đã nêu trong bài, em cùng ông/bà/bố/mẹ.. làm những công việc nào?</p> <p>+ Em cảm thấy thế nào?</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15p)</b></p> <p>❖ <i>Mục tiêu: Giúp HS viết được một đoạn văn ngắn kể về một công việc em đã làm cùng người thân và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.</i></p> <p><b>BT2. Viết 3 – 5 câu kể về một công việc em đã làm cùng người thân.</b></p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý :</p> <p>+ <i>Em đã cùng người thân làm việc gì? Khi nào?</i></p> <p>+ <i>Em đã cùng người thân làm việc đó như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy thế nào khi làm việc cùng</i></p>	<p>- Một số nhóm trình bày kết quả (kết hợp chỉ trên tranh minh họa)</p> <p>+ <i>Tranh 1. Bạn nhỏ cùng ông đi dạo.</i></p> <p>+ <i>Tranh 2. Bạn nhỏ cùng bố trồng cây.</i></p> <p>+ <i>Tranh 3. Bạn nhỏ và bà đọc sách.</i></p> <p>+ <i>Tranh 4. Bạn nhỏ cùng mẹ rửa bát.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS chú ý</p> <p>- HS thảo luận, trả lời.</p>
--	--





cháu.

- Biết chia sẻ với các bạn cảm xúc về bài thơ, câu chuyện đó.

Năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề

Phát triển phẩm chất nhân ái và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, sách (báo). Phiếu đọc sách

2. HS: SGK, sách (báo)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS sắm vai “<i>Phóng viên nhỏ tuổi</i>” tìm hiểu về tình cảm của các thành viên trong gia đình.</li> <li>- GV kết nối dẫn dắt vào bài mới</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>BT1. Tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm của ông bà và cháu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV yêu cầu HS trưng bày các bài thơ/câu chuyện mà cá nhân sưu tầm được.</li> <li>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi và hoàn thành phiếu đọc sách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đóng vai làm phóng viên đến phỏng vấn. HS dưới lớp trả lời phỏng vấn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS chú ý</li> <li>- HS kiểm tra chéo.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn về bài thơ/câu chuyện mình đã đọc được. Một bạn đặt câu hỏi (Tên bài thơ/câu chuyện là gì? Của tác giả nào? Bài thơ/câu chuyện nói về điều gì? Bạn thích nhất điều gì? Cảm xúc của em (hay/không hay. Vì sao?...). Bạn còn lại trả lời. Sau đó, hai bạn đổi vai cho nhau.</li> <li>- HS hoàn thành phiếu đọc sách:</li> </ul> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin-top: 10px;"> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU ĐỌC SÁCH</b></p> <p>Ngày...../...../ ...</p> <p>Tên sách: .....</p> <p>Tên tác giả: .....</p> <p>Câu thơ/Chi tiết em thích nhất:.....</p> </div>

<p>- GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu bài thơ/câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV cho HS bình chọn các bài hay.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ hấp dẫn, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.</p> <p>❖ <b>Câu hỏi mở rộng:</b> <i>Em tìm đọc bài thơ/câu chuyện đó ở đâu?</i></p> <p>- GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>BT2. Chia sẻ với các bạn cảm xúc về một khổ thơ em thích, hoặc một sự việc trong câu chuyện mà em thấy thú vị.</b></p> <p>- Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài. GV chú ý HS cách trao đổi (nói) và thái độ khi trao đổi.</p> <p>- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS biết tìm ra những câu thơ hay.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách ghi chép dễ hiểu, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. Nếu HS mang sách có bài giới thiệu đến lớp thì GV khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b> GV hỏi:</p> <p>+ <i>Em đã học được gì cho bản thân mình qua bài thơ/câu chuyện mà em vừa đọc?</i></p> <p>+ <i>Vậy em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm của mình với ông bà (người thân) trong gia đình ?</i></p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học (Em</p>	<p>- 3 – 4 HS đọc, giới thiệu trước lớp.</p> <p>- Cả lớp chú ý, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS bình chọn bài thơ hoặc hay.</p> <p>- HS trả lời. (VD: <i>Từ tủ sách của lớp, thư viện trường, google, ...</i>)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm:</p> <p>+ Từng HS đọc bài thơ/câu chuyện đã đọc cho nhóm nghe.</p> <p>+ Từng HS trình bày các câu thơ mà mình thích, nêu cảm xúc về một khổ thơ hoặc một sự việc trong bài thơ/câu chuyện đó.</p> <p>- Các HS khác trong nhóm nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS ghi chép vào phiếu đọc sách theo các nội dung.</p> <p>- Một số HS đại diện trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>- HS trong lớp tìm đọc thêm hoặc trao đổi sách với bạn để có đọc được nhiều sách hay.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ.</p> <p>- HS nhắc lại</p>
---	---

<p>thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học .</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

## Âm nhạc 2

( Chủ đề 4: Mùa xuân - tiết 16)

### NHẠC CỤ

#### VẬN DỤNG-SÁNG TẠO: TÌM NHỮNG TỪ ẨN TRONG Ô CHỮ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua các hoạt động vận dụng- sáng tạo “Tìm những từ trong ô chữ”
- Chơi Song Loan, Tem-pơ-rin và động tác chân, tay thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm hát cho bài “Mùa xuân tươi xanh”
- Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

##### 1. Giáo viên:

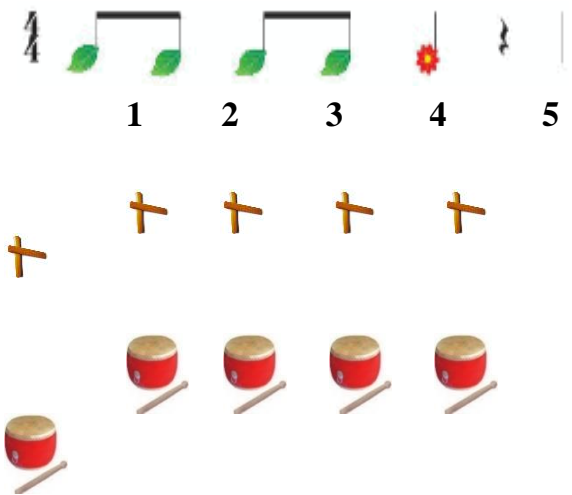
- - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- Thể hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân
- Thực hành các vận dụng- sáng tạo


##### 2. Học sinh:

- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập
- Nhạc cụ cơ bản (VD như Thanh phách, Song loan, Trống con, Tem-pơ-rin, Trai-en-Gô)

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: <i>Mùa xuân tươi xanh</i></p>  <p><b>2. Khám phá</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS Lắng nghe</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe và đếm theo tiết tấu</li> </ul>

<p><b>a. Nhạc cụ</b>  <b>* Luyện tập tiết tấu</b>                  GV chơi tiết tấu làm mẫu                  - GV hướng dẫn HS chơi tiết tấu, vừa gõ nhạc cụ, vừa đếm: (1-2-3-4-5)</p>  <p>- Cho HS luyện tập tiết tấu                  - Gv chia lớp thành 4 tổ                  + Tổ 1: Song loan                  + Tổ 2: Gõ thanh phách                  + Tổ 3: Gõ trống                  + Tổ 4: Tem-pơ-rin                  - GV đổi ngược lại với các tổ để HS thực hiện                  - GV gọi 1 số em lên bảng thực hiện</p> <p><b>3. Thực hành:</b>  <b>* Ứng dụng đệm cho bài hát: <i>Mùa xuân tươi xanh.</i></b>                  - GV làm mẫu hát kết hợp gõ theo âm hình tiết tấu mẫu vào bài <i>Mùa xuân tươi xanh.</i></p>	<p>- HS thực hiện.                  - Tổ thực hiện                  - HS thực hiện                  - HSQS lắng nghe                  - Tập temporin vào hình tiết tấu.                  - Hs thực hiện                  - HS thực hiện                  - Thực hiện hòa 2 âm sắc.                  - HS thực hiện theo yêu cầu giáo viên.                  -Thực hiện theo yêu cầu giáo                  - HS thực hiện                  - HS lắng nghe, quan sát.                  -HS đưa ra kết quả</p>
---	---

	<p>-Lắng nghe, đối chiếu đáp án mình làm ra nhé. 🎵</p>
<p>- GV chia lớp thành 2 nhóm:          + Nhóm 1: Gõ Tem-po-rin          + Nhóm 2: Hát (Sau đó đổi ngược lại)          -GV cho hát kết hợp gõ song loan theo âm hình tiết tấu mẫu vào bài.          -Chia lớp thành 2 nhóm          + Nhóm 1: Hát gõ đệm tiết tấu          +Nhóm 2: Hát gõ đệm tiết tấu bằng nhạc cụ song loan.          - GV cho HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm          - GV cho HS hát và làm động tác tay, chân theo cặp đôi          - GV gọi 1 số cặp lên bảng trình bày( cả lớp ngồi dưới hát)  <b>b. Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ</b>          -Gv hướng dẫn HS làm việc theo cặp:          Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ ( không dùng bút tô vào SGK), chỉ ra từ đó nằm ở hàng nào, cột nào.          -Gv gọi một số cặp trình bày kết quả          -GV đánh giá và đưa ra đáp án:          + Từ Mùa xuân: dải dọc ở hàng ngang số 8(từ trái sang)          +Từ Hoa đào: dải dọc từ hàng ngang số 3          +Từ Hoa mai: dải ngang từ hàng ngang số 3          + từ Giao thừa: Dải ngang từ hàng dọc số 7 (từ trên xuống</p>	<p>- HS trả lời.          - HS lắng nghe</p> <p>-Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện</p>

MÙA XUÂN		HOA ĐÀO		HOA MAI		GIAO THỪA			
E	D	S	C	V	B	N	M	L	P
O	I	U	Y	T	R	E	Ù	Q	A
S	D	G	H	O	A	M	A	I	H
K	L	V	O	X	C	B	X	N	M
P	O	I	A	U	Y	T	U	R	E
Q	A	S	Đ	D	G	H	Â	K	L
X	C	V	À	B	N	M	N	P	O
G	I	A	O	T	H	Û	A	U	I
Y	T	R	E	Q	A	S	D	G	H
K	L	X	C	V	B	N	M	T	G

**4. Vận dụng:**

- Hỏi nội dung tiết học?
- GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.
- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị tiết 17 theo SGK

**PPCT: 80****TOÁN****LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hs nhận biết được ngày - tháng, ngày - giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.
- HS biết xem tờ lịch tháng.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Mô hình đồng hồ, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

GV : Nguyễn Thị Hoa

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài: Chiếc đồng hồ thần kỳ.</li> <li>- GV nhận xét - giới thiệu bài</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài (kim phút) chỉ số 3, số 6.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi TC: Rung chuông vàng.</li> <li>- Trong đồng hồ bên, khi kim dài chạy qua số 4, số 5 đến số 6 thì lúc này đồng hồ chỉ:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>A. 3 giờ 30 phút.</li> <li>B. 4 giờ 15 phút.</li> <li>C. 4 giờ 30 phút.</li> </ul> </li> <li>- GV nêu luật chơi và cách chơi</li> <li>- GV cho HS ghi đáp án vào bảng con.</li> <li>- Tại sao em chọn đáp án A?</li> <li>- Đố bạn nào biết nếu kim dài chạy qua số 4, số 5 rồi đến số 6 thì đồng hồ chỉ mấy giờ?</li> <li>- Kim dài chạy tiếp đến số 7, 8,..., rồi đến số 12 thì sao? Khi đó kim ngắn chỉ số mấy? Và lúc đó là mấy giờ?</li> <li>- Vẫn là chiếc đồng hồ ban đầu, khi kim ngắn quay đủ một vòng thì đó là lúc mấy giờ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh, đọc thầm yêu cầu bài.</li> <li>- HS đọc to yêu cầu và đọc mẫu</li> <li>+ Vì sao em biết Rô - bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi (2'): 1 bạn hỏi - 1 bạn trả lời.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS hát và vận động theo nhạc</li> <li>- HS nhắc lại tên bài</li> </ul> <div data-bbox="1050 779 1391 1115" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- A. 3 giờ 15 phút.</li> <li>- Vì kim dài chỉ đến số 3 là ....</li> <li>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 30 phút.</li> <li>- Kim ngắn chỉ số 4, lúc đó là 4 giờ.</li> <li>- Lúc đó là 15 giờ 15 phút.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh, đọc thầm.</li> <li>- 1 HS đọc mẫu : Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8</li> <li>- Dựa vào tờ lịch tháng tám trong bài : ngày 2 tháng 8 có mũi tên màu đỏ gắn với ảnh chụp của Rô-bốt ở tây Nguyên.</li> </ul>



- Gọi HS các nhóm chia sẻ bài làm.  
 + Rô- bốt ghé thăm Mù Cang Chải vào ngày nào?  
 + Rô- bốt ghé thăm chợ nổi Năm Căn vào ngày nào?  
 + Rô - bốt ghé thăm Huế vào ngày nào?  
 - Nhận xét, đánh giá bài HS.  
 GV: Đây là những địa điểm nổi tiếng tại mỗi miền đất nước ....  
**Bài 3:** Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài (kim phút) chỉ số 3, số 6; trình tự thời gian.  
 - HS quan sát tranh, đọc thầm yêu cầu bài.  
 - GVHD: Quan sát tranh và đồng hồ cho trước để biết thời gian mỗi bạn ghé thăm Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam. Tiếp theo, dựa vào thời gian mở cửa của bảo tàng, cho biết bạn nào được vào thăm bảo tàng (người thăm quan phải đến trong thời gian mở cửa của bảo tàng).

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 (2')  
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  
 - GV gọi đại diện nhóm trình bày  
 + Theo em những bạn nào sẽ được vào thăm viện bảo tàng.  
 + Vì sao em biết điều đó?  
 + Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng?  
 - Nhận xét, đánh giá bài HS.  
**Bài 4:** Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài (kim phút) chỉ số 3, số 6; trình tự thời gian.  
 - HS quan sát tranh, đọc thầm yêu cầu bài.  
 - GV cho HS thảo luận nhóm đôi (3')  
 - GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.  
 - Gọi HS các nhóm chia sẻ bài làm.

- HS thảo luận nhóm  
 - Nhóm đôi chia sẻ: 1 bạn hỏi - 1 bạn trả lời  
 - ngày 30 tháng 8.  
 - ngày 21 tháng 8  
 - ngày 13 tháng 8.  
 - HS lắng nghe  
 - HS quan sát tranh, đọc thầm.  
 - HS lắng nghe



- HS thảo luận nhóm  
 - Đại diện nhóm trình bày  
 - Bạn Mai, Mi, Việt, Nam được vào thăm viện bảo tàng.  
 - Em dựa vào thời gian đến ....  
 - Vì bạn đến lúc bảo tàng đã đóng cửa.  
 -HS lắng nghe

- HS sát tranh, đọc thầm yêu cầu  
 - HS thảo luận nhóm đôi  
 - Đại diện nhóm chia sẻ bài  
 - Rô-bốt học hát, học vẽ ...  
 - Sau giờ học bóng rổ Rô-bốt học võ

<p>+ Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt học những môn nào? Vì sao em biết?</p> <p>+ Vậy môn nào được Rô-bốt thực hiện sau giờ học bóng rổ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- Hôm nay, em học nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nhắc lại tên bài.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

**PPCT: 47**

**Hoạt động trải nghiệm**

### HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

**TRAO GỬI YÊU THƯƠNG VỚI NHỮNG BẠN GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN .THỰC HIỆN GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN.**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống
- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến những người gặp hoàn cảnh khó khăn do lớp, trường tổ chức.
- Chia sẻ những việc làm thể hiện sự yêu thương, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn.

#### II. CHUẨN BỊ:

- Tranh trang 44,45

#### III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1. Nhận diện – Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <p>GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớp chúng mình đoàn kết)</p> <p><b>* Hoạt động 2: Kể tên một số việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó</b></p>	<p>- HS hát, vận động theo bài hát</p>

<p><b>khăn</b></p> <p>Gọi HS chia sẻ những việc đã làm để giúp đỡ người gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học</p> <p><b>2. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 3: Trao gửi yêu thương với những bạn gặp trường hợp khó khăn</b></p> <p>- Gv yêu cầu Hs đọc nhiệm vụ, nói về hoạt động 7 theo ý mình.</p> <p>- Hs trao đổi và nói về yêu cầu của nhiệm vụ trước lớp.</p> <p>- Gv yêu cầu Hs: Hãy suy nghĩ về người mà em muốn trao gửi yêu thương, sau đó giới thiệu trước lớp và nói cho các bạn cùng biết về người yêu thương của em.</p> <p>- GV mời HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS</p> <p>- Gv đề nghị Hs viết lời yêu thương vào giấy màu, giấy ô ly..trang trí , vẽ thêm hình ảnh cho lời yêu thương thêm đẹp.</p> <p>- Gv đề nghị Hs về nhà gửi lời yêu thương đến người mình đã nhắn nhủ.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Thực hiện giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn</b></p> <p>- GV cùng Hs kiểm tra lại quần áo cũ, sách vở cũ đã chuẩn bị và mang đến lớp.</p> <p>- Gv hướng dẫn Hs xếp quần áo, sách vở trong thùng cho ngay ngắn, gọn gàng. Hướng dẫn Hs đóng thùng.</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp: Tiết kiệm tiền để ủng hộ bạn nghèo, đồng bào gặp thiên tai, dịch bệnh; ủng hộ quần áo, sách vở; Thăm hỏi gia đình bạn khó khăn, người khó khăn ở địa phương; Làm các công việc nhà vừa sức để giúp đỡ các gia đình neo đơn, người có công với cách mạng.</p> <p>- Hs đọc nhiệm vụ: Viết những lời nhắn yêu thương cho các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>- HS theo dõi hướng dẫn của GV. Tự hoàn thiện bảng theo các việc làm cá nhân đã làm</p> <p>- 3,4 HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Hs viết lời yêu thương vào giấy màu, giấy ô ly..trang trí , vẽ thêm hình ảnh cho lời yêu thương.</p> <p>- Hs về nhà gửi lời yêu thương đến người mình đã nhắn nhủ.</p> <p>- Hs kiểm tra lại quần áo, sách vở đã chuẩn bị.</p> <p>- Hs thực hiện theo hướng dẫn của Gv</p>
--	---

<p>- Gv dặn dò Hs về việc để những lời nhắn nhủ, yêu thương trong quần áo, sách vở để làm ấm lòng người nhận được.</p> <p>- Gv hướng dẫn Hs cách ghi thông tin người gửi, người nhận và trao đồ cho nhân viên bưu điện.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động: Thực hiện kế hoạch yêu cầu, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn ở địa phương</b></p> <p>- Gv chọn 1 gia đình thương binh, liệt sĩ; gia đình có hoàn cảnh khó khăn để tổ chức cho Hs thăm hỏi.</p> <p>- Gv trao đổi với Hs quy tắc ứng xử giao tiếp khi thăm hỏi đảm bảo lịch sự và trân trọng yêu thương:</p> <p>+ Chào hỏi lễ phép.</p> <p>+ Nói lời yêu thương, hỏi thăm chân thành.</p> <p>+ Không nói quá to, không nghịch ngợm, quậy phá.</p> <p>+ Giúp đỡ công việc nhà vừa sức.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi Hs đưa ra những quy tắc ứng xử, giao tiếp tốt.</p> <p><b>4. Đánh giá phát triển:</b></p> <p>GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động.</p>	<p>- Để những lời nhắn nhủ, yêu thương trong quần áo, sách vở.</p> <p>- Hs thực hiện theo hướng dẫn của Gv</p> <p>- Hs lắng nghe và đưa ra những quy tắc ứng xử phù hợp:</p> <p>+ Chào hỏi mọi người trong nhà.</p> <p>+ Trang phục phù hợp, kín đáo.</p> <p>+ Nói lời yêu thương chân thành.</p> <p>- HS tiến hành đánh giá bản thân và bạn trên phiếu đánh giá</p>
---	--

<b>PHIẾU ĐÁNH GIÁ</b>			
Họ và tên:		Lớp:	
<b>HTT: ☆☆☆</b>		<b>HT: ☆☆</b>	
		<b>CHT: ☆</b>	
STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Nêu được những hoạt động của cộng đồng để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.		

<b>2</b>	Chia sẻ những việc em có thể làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.		
<b>3</b>	Viết được lời nhắn nhủ yêu thương cho các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn.		
- GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.		- HS nghe, ghi nhớ	

**PPCT: 48**

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP**

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUYÊN GÓP, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN Ở ĐỊA PHƯƠNG. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp.
- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.
- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái yêu thương, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Câu chuyện: Anh bộ đội và lũ trẻ.

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 16</b></p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 16</li> <li>- GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện.</li> </ul> <p><b>+ Tuyên dương:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xuất sắc: .....</li> <li>- HS tiến bộ: .....</li> <li>- Hăng hái phát biểu ý kiến .....</li> <li>- Người tốt việc tốt: .....</li> </ul> <p><b>+ Hạn chế :</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</li> <li>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần (Vắng, đi trễ): .....</li> <li>- Nề nếp (Chưa trật tự) : .....</li> <li>- Các vấn đề khác: .....</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</li> <li>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</li> <li>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</li> <li>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</li> </ul> <p><b>2. Sinh hoạt theo chủ đề:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Câu chuyện Anh bộ đội và lũ trẻ</b></p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mở video <b>Anh bộ đội và lũ trẻ</b> và giúp HS hiểu ý nghĩa của câu chuyện</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ tình yêu thương với mọi người</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs đóng vai thăm hỏi người có hoàn cảnh khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>3. Thảo luận kế hoạch tuần 17:</b></p> <p><b>* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 17</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS</li> <li>- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 17</li> <li>- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “Chào năm mới”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ nội dung câu chuyện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đóng vai</li> <li>- HS nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul>
---	---

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khôi trương kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by 'N', 'T', 'L', and 'H'.

Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17**  
**Từ ngày 25/12 đến ngày 29/12/2023**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 25/12	1	49	HĐTN	SHDC: Hội diễn văn nghệ chào năm mới .	
	2	81	Toán	Ôn tập phép cộng và phép trừ trong phạm vi 20	
	3	161	Tiếng Việt	Đọc : Ánh sáng của yêu thương	
	4	162	Tiếng Việt	Đọc : Ánh sáng của yêu thương	
	5	33	TNXH	Thực vật sống ở đâu ( tiết 1)	
	6	17	Rèn chữ		
	7	33	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
BA 26/12	1	82	Toán	Luyện tập	
	2	34	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
	3	163	Tiếng Việt	Viết : Chữ hoa P	
	4	164	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương	
	5	33	Thể dục	Đi kiềng gót theo đường kẻ thẳng	
	6	17	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	17	Năng khiếu		
TU 27/12	1	83	Toán	Ôn tập phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100	
	2	17	Mĩ thuật	Sinh nhật vui vẻ	
	3	165	Tiếng Việt	Đọc : Chơi chong chóng	
	4	166	Tiếng Việt	Đọc : Chơi chong chóng	
	5	17	Đạo đức	Bảo quản đồ dùng gia đình ( tiết 2)	
	6	33	Ôn TV	Ánh sáng của yêu thương	
	7	34	Ôn TV	Chơi chong chóng	
NĂM 28/12	1	167	Tiếng Việt	Nghe - viết : Chơi bong bóng	
	2	168	Tiếng Việt	MRVT về tình cảm gia đình. Dấu phẩy	
	3	84	Toán	Bài 33 : Luyện tập	
	4	34	TNXH	Thực vật sống ở đâu ( tiết 2)	
	5	33	Ôn Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100	



	6	34	Ôn Toán	Ôn tập hình phẳng	
	7	17	KNS	Bày tỏ ý kiến (T2)	
SÁU 29/12	1	169	Tiếng Việt	Viết tin nhắn	
	2	170	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	17	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc	
	4	85	Toán	Ôn tập hình phẳng	
	5	50	HĐTN	Chơi trò chơi "Đi chợ". Tìm hiểu việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hoá.	
	6	34	Thể dục	Ôn tập	
	7	51	HĐTN	SHL: Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới .	

Thứ hai, ngày 25 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 81****TOÁN****ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.
- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, bảng tương tác
- HS : Phiếu bài tập 2, 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>TC: Truyền điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi và cách chơi.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi với ND: Các bảng cộng, trừ (qua 10) trong PV20</li> <li>- GV tuyên dương, khen ngợi</li> <li>- GV giới thiệu, ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1: Củng cố các phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc thầm yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi chéo vở theo cặp đôi kiểm tra bài cho nhau.</li> <li>- Gọi các cặp lên chữa bài (1 em đọc phép</li> </ul>	<p><b>- Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chơi: <math>9 + 2 = 11</math>, <math>9 + 3 = 12 \dots</math></li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS nhắc lại tên bài</li> </ul> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- Tính nhẩm.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p><math>7 + 7 = 14</math>    <math>9 + 6 = 15</math>    <math>8 + 4 = 12</math></p> <p><math>6 + 9 = 15</math>    <math>4 + 8 = 12</math>    <math>15 - 6 = 9</math></p>

<p>tính, 1 em đọc nhanh kết quả).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> <i>Củng cố các phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm</li> <li>- Gọi các nhóm trình bày bài làm</li> </ul> <p>+ Số 7 là kết quả của những phép tính nào?          + Số 5 là kết quả của những phép tính nào?          + Số 11, 13 là kết quả của những phép tính nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> <i>Củng cố phép cộng, phép trừ đã học.</i> - Trò chơi “ Ô cửa bí mật”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi</li> <li>- GV nêu cách chơi và luật chơi: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải, từ trên xuống dưới theo hình mũi tên.</li> <li>- GV cho HS chơi thử</li> <li>- Cho cả lớp chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao ở chỗ “?” thứ nhất em điền số 16?</li> <li>- Còn chỗ “?” thứ hai em điền số mấy?</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> <i>Củng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm yêu cầu bài.</li> <li>- HS phân tích đề toán theo nhóm đôi.</li> </ul> <p>+ Bài toán cho gì?          + Bài toán hỏi gì?</p>	<p><math>12 - 4 = 8</math>    <math>11 - 7 = 3</math>    <math>13 - 8 = 5</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh, đọc yêu cầu</li> <li>- Mỗi số ....</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> </ul> <p>- 7 là kết quả PT <math>12 - 5 = 14 - 7</math>;          - 5 là kết quả PT <math>12 - 7 = 14 - 9</math>;          - 11 là kết quả PT <math>8 + 3 = 9 + 2</math>          - 13 là kết quả PT <math>9 + 4 = 8 + 5</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <pre>             graph TD               8((8)) -- "+6" --&gt; 14((14))               14 -- "-5" --&gt; 9((9))               9 -- "+7" --&gt; 16((16))               16 -- "-7" --&gt; 9((9))               9 -- "+5" --&gt; 13((13))               13 -- "-4" --&gt; 9((9))           </pre> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì <math>8 + 6 = 14</math></li> <li>- Điền số 9 vì <math>14 - 5 = 9</math></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh làm bài vào vở.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS soi bài, chia sẻ bài làm.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho đọc lại các bảng trừ (qua 10) trong PV20</li> <li>- GV tuyên dương, khen ngợi</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- HS phân tích đề toán</li> <li>- BT cho biết Lớp 2A có 8 bạn ....</li> <li>- BT hỏi lớp 2A có .....</li> <li>- HS làm vở.</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số bạn học võ lớp 2A là:</p> <p style="text-align: center;"><math>8 + 5 = 13</math> (bạn)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 13 bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp đọc</li> </ul>
--	---

**PPCT: 161+162**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG ( 4 tiết)**

**ĐỌC: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG ( Tiết 1+2)**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### **1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*Ê-đi-xon, ruột thừa, mổ gấp, đột nhiên...*). Biết cách đọc lời thoại, đọc thoại của các nhân vật trong bài.
- Hiểu nghĩa từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ (qua bài đọc và tranh minh hoạ). Hiểu vì sao cậu bé Ê-đi-xon đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khỏi tay thần chết.
- Phát triển phẩm chất nhân ái (có tình cảm yêu thương đối với mẹ và người thân trong gia đình), chăm chỉ (chăm học, chăm làm) và trách nhiệm (có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm).

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

### **1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu. Tranh minh hoạ.

### **2. HS:**

- SGK, VBT. Tranh ảnh chăm sóc người thân lúc người thân bị mệt.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;"><b>TIẾT 1</b></p> <p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi trao đổi với nhau về câu hỏi: <i>Nếu người thân bị mệt, em có thể làm gì để giúp đỡ, động viên?</i></li> <li>- GV nêu câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người thân đó là ai?</li> <li>+ Người đó ốm mệt thế nào?</li> <li>+ Em đã làm gì để giúp đỡ người thân?</li> <li>+ Em đã nói gì để động viên người thân?</li> <li>+ Em cảm thấy thế nào khi làm được những việc đó?</li> </ul> </li> <li>- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét chung và dẫn sang bài đọc.</li> <li>- GV ghi bảng tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>a. Luyện đọc</b></p> <p><i>*GV đọc mẫu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cả lớp: quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh.</li> <li>- GV giới thiệu: Tranh vẽ cảnh mẹ Ê-đi-xon đau ruột thừa dữ dội. Tuy nhiên, trong phòng không đủ ánh sáng nên bác sĩ không thể phẫu thuật được. Thương mẹ, Ê-đi-xon nảy ra sáng kiến khiến căn phòng ngập tràn ánh sáng. Sáng kiến của Ê-đi-xon là gì, cả lớp cùng theo dõi cô đọc bài nhé!</li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài. <i>Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</i></li> <li><i>*HS luyện đọc từng đoạn thơ, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</i></li> <li>- Hỏi: Bài thơ chia làm mấy đoạn?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thuộc lòng và nói về điều mình thích.</li> <li>- HS chia sẻ với bạn lời theo trải nghiệm riêng. VD: <i>Những việc có thể giúp đỡ, động viên: lấy nước cho mẹ, đọc truyện cho bà nghe, đưa thuốc cho bố uống, đấm lưng cho ông, nói lời động viên người thân,..</i></li> <li>- HS chia sẻ trước lớp (có thể kết hợp với tranh ảnh đã chuẩn bị).</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe</li> <li>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</li> <li>- HSTL: Bài thơ chia làm 4 đoạn. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn 1: từ đầu đến <i>mời bác sĩ</i>.</li> <li>+ Đoạn 2: tiếp theo đến <i>mở được cháu ạ!</i>.</li> </ul> </li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS đọc nối tiếp theo đoạn (lần 1)</li> <li>- Hỏi: Trong bài có từ ngữ nào em cảm thấy khó phát âm ?</li> <li>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</li> <li>- HDHS đọc nối tiếp theo đoạn (lần 2)</li> <li>- GV hướng dẫn cách đọc lời của Ê-đi-xon (giọng buồn khi thấy mẹ đau đớn; khẩn khoản khi cầu cứu bác sĩ,...).</li> <li>- GV hỏi: Trong bài có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?</li> <li>- GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS. VD: <i>ruột thừa, tù mù,....</i> (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</li> <li>❖ GV mở rộng: <i>Chọn 1 từ trong bài và đặt câu với từ đó.</i></li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>* <b>HS luyện đọc trong nhóm</b></li> <li>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bốn.</li> <li>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</li> <li>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</li> <li>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn 3: tiếp theo đến <i>ánh sáng</i>.</li> <li>+ Đoạn 4: còn lại</li> <li>- Từng tốp 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn (2 lượt) và sửa lỗi phát âm.</li> <li>- HS nêu như <i>Ê-đi-xon, ruột thừa, mỏ gấp, đột nhiên,...</i></li> <li>- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</li> <li>- <i>HS luyện đọc</i></li> <li>- HS đọc phần chú giải.</li> <li>+ <b>Ê-đi-xon</b>: nhà bác học người Mỹ, đã phát minh ra đèn điện, ông nghe điện thoại, máy chiếu phim, máy hát và nhiều vật dụng khác.</li> <li>+ <b>Ái ngại</b>: thương cảm, có phần lo lắng và không đành lòng trước tình cảnh của người khác.</li> <li>+ <b>Sắt tây</b>: sắt dát mỏng có tráng một lớp chống gỉ, sáng bóng.</li> <li>- HS giải nghĩa:</li> <li>- 2 – 3 HS đặt câu.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm và góp ý cho nhau.</li> <li>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</li> <li>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bộ bài.</li> </ul>
---	--

<p>các nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài.</li> <li>- GV đánh giá, biểu dương.</li> <li>* <b>Đọc toàn bài</b></li> <li>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài</li> <li>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</li> <li>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 2</b></p> <p><b>b. Đọc hiểu – Trả lời câu hỏi</b></p> <p>* <b>Câu 1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê-đi-xon đã làm gì?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn đầu tiên và quan sát tranh minh họa để tìm câu trả lời.</li> <li>+ GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi liên hệ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Mẹ em đã bao giờ bị mệt/ốm chưa?</i></li> <li>+ <i>Những lúc đó, em đã làm gì?</i></li> </ul> </li> <li>- GV có thể mở rộng: Khi thấy có người đau ốm bất thường, các em phải làm gì?</li> <li>- GV đưa ra một số câu hỏi phụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Bác sĩ nói mẹ Ê-đi-xon bị làm sao và cần phải làm gì ngay lúc này?</i></li> <li>+ <i>Vì sao bác sĩ ái ngại chưa làm phẫu thuật?</i></li> </ul> </li> </ul> <p>=&gt; <i>GV dẫn dắt vào câu hỏi 2 và 3</i></p> <p>* <b>Câu 2, câu 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu hỏi 2 và câu hỏi 3</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa, đọc thầm lại đoạn 3 và đoạn 4.</li> <li>- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành câu trả lời vào phiếu học tập.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</li> <li>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</li> <li>- HS làm việc chung cả lớp.</li> <li>+ HS đọc thầm đoạn đầu tiên và quan sát tranh minh họa.</li> <li>+ Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.</li> <li>- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp</li> <li><i>VD: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê-đi-xon đã chạy đi mời bác sĩ đến khám bệnh cho mẹ.</i></li> <li>- HS trả lời theo trải nghiệm riêng.</li> <li>- HS phát biểu. VD: Cần báo cho người nhà biết, hay gọi điện thoại hoặc tìm bác sĩ</li> <li>- HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời.</li> <li>+ <i>Mẹ Ê-đi-xon bị đau ruột thừa, phải mổ gấp.</i></li> <li>+ <i>Bác sĩ ái ngại chưa làm phẫu thuật vì trời cứ tối dần, ánh đèn dầu tù mù không đủ ánh sáng để phẫu thuật.</i></li> <li>- 2 HS nối tiếp đọc câu hỏi.</li> <li>- Cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại đoạn 3 và đoạn 4.</li> <li>- HS làm việc nhóm, chia sẻ trong nhóm, thống nhất câu trả lời và hoàn thành vào phiếu học tập</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU THẢO LUẬN</b></p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:...</p>
--	---

	<b>Câu hỏi</b>	<b>Câu trả lời</b>
	<p>Câu 2. Ê-đi-xon đã làm cách nào để mẹ được phẫu thuật kịp thời?</p>	<p>Để mẹ được phẫu thuật kịp thời, Ê-đi-xon đã tìm cách làm cho căn phòng đủ ánh sáng. Cậu tắt tất cả đèn nến trong nhà và đặt trước gương.</p>
	<p>Câu 3. Những việc làm của Ê-đi-xon cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ như thế nào?</p>	<p>Những việc làm của Ê-đi-xon cho thấy cậu rất yêu và thương mẹ/ rất thương mẹ/ rất hiếu thảo với mẹ,...</p>
<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV chốt kết quả</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p><b>* Câu 4. Trong câu chuyện trên, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?</b></p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi 4</p> <p>- GV tổ chức HS nêu ý kiến. GV khuyến khích HS nêu ý kiến riêng của mình.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi những Hs đã</p>	<p>- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>- 2 HS nói tiếp đọc câu hỏi</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp nhân vật mà mình thích, giải thích lí do.</p> <p><i>VD: Trong câu chuyện trên, em thích nhất nhân vật Ê-đi-xon. Vì Ê-đi-xon hiếu thảo/ yêu thương mẹ/ nhanh nhẹn/ thông minh/ có óc quan sát,...</i> Hoặc: <i>Trong câu chuyện trên, em thích nhất nhân vật bác sĩ. Vì bác sĩ nhanh nhẹn/ làm việc khẩn trương/ tình cảm/ cẩn thận/ tay nghề giỏi,...</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>	



<p>manh dạn trình bày ý kiến cá nhân.</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b></p> <p>- <i>Câu chuyện giúp em hiểu thêm điều gì? (về tình cảm giữa mẹ và con cái hoặc về sự kì diệu của ánh sáng)</i></p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: Câu chuyện cho ta thấy lòng hiếu thảo của cậu bé dành cho mẹ. Con cái cần biết quan tâm, chăm sóc cha mẹ hàng ngày; đặc biệt là khi cha mẹ bị ốm.</p> <p>❖ <i>GV nêu câu hỏi liên hệ:</i></p> <p><i>Em có tình cảm như thế nào đối với cha mẹ? Em nên làm gì hàng ngày để thể hiện lòng hiếu thảo với mẹ?</i></p> <p><b>3. Hoạt động luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>a. Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.</p> <p>- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p><b>b. Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><b>Câu 1. Những chi tiết nào cho thấy Ê-đi-xon rất lo cho sức khỏe của mẹ?</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài.</p> <p>- GV lưu ý các câu trả lời các câu hỏi trên đều có trong VB đọc.</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm tìm câu trả lời theo các câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Thấy mẹ đau bụng, việc đầu tiên Ê-đi-xon làm là gì?</p> <p>+ Từ nào cho thấy Ê-đi-xon rất khẩn trương tìm bác sĩ?</p> <p>+ Khi không đủ ánh sáng, thấy bác sĩ không thể phẫu thuật được cho mẹ, tâm trạng của Ê-đi-xon ra sao?</p> <p>+ Nhìn mẹ đau đớn, Ê-đi-xon thế nào và nói gì với bác sĩ?</p> <p>+ Ê-đi-xon nghĩ gì khi đó?</p> <p>- GV và HS nhận xét, đánh giá ý kiến của</p>	<p>- 2 -3 HS trả lời:</p> <p>VD:</p> <p>+ Lòng hiếu thảo của con dành cho mẹ/ Sự phản quang ánh sáng.</p> <p>- HS chú ý và ghi nhớ</p> <p>+ HS nêu theo suy nghĩ cá nhân</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-</p> <p>- HS trao đổi nhóm 4 để tìm câu trả lời.</p> <p>+ Thấy mẹ đau bụng, Ê-đi-xon khẩn trương tìm bác sĩ</p> <p>+ <i>Từ ngữ: liền chạy đi.</i></p> <p>+ Khi mẹ chưa được phẫu thuật, Ê-đi-xon rất lo lắng.</p> <p>+ Nhìn mẹ đau đớn, Ê-đi-xon mếu máo xin bác sĩ cứu mẹ.</p> <p>+ Ê-đi-xon ôm đầu suy nghĩ, tìm cách cứu mẹ; Tìm được cách tạo ánh sáng, Ê-đi-xon khẩn trương sang mượn gương nhà hàng xóm.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày ý kiến</p>
---	--

<p>các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi nhận câu trả lời hợp lí nhất, đầy đủ nhất.</li> </ul> <p><b>Câu 2. Tìm câu văn trong bài phù hợp với bức tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS xem lại đoạn văn 3 và quan sát tranh minh hoạ, tìm câu văn phù hợp.</li> <li>- GV gọi HS trình bày trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.</li> </ul> <p>❖ <b>GV nêu câu hỏi liên hệ:</b> Khi ba hoặc mẹ bị ốm, em cảm thấy như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở HS cần biết quan tâm, chăm sóc và có những việc làm phù hợp để thể hiện lòng hiếu thảo với ba mẹ.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn dò HS ghi nhớ thời khóa biểu của bản thân và chuẩn bị bài cho bài sau.</li> </ul>	<p>HS góp ý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm, quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 - 4 HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Đáp án: + <i>Câu Thương mẹ, Ê-đi-xon ôm đầu suy nghĩ.</i> + <i>Hoặc Thương mẹ, Ê-đi-xon ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây giờ?</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trải nghiệm</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ cảm nhận.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ</li> </ul>
--	---

**PPCT: 33****Tự nhiên – Xã hội****BÀI 16. THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh.
- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh và (hoặc) video clip.
- Phân loại được thực vật theo môi trường sống.
- Biết cách chăm, tưới cây đúng cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. GV:**

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Một số cây quen thuộc xung quanh nhà và trường học.
- Máy tính, máy chiếu.

**2. HS:**

- SHS, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa tranh và giới thiệu chủ đề: <b>Thực vật và Động vật.</b></li> <li>- GV giúp học sinh hiểu thế nào là thực vật và thế nào là động vật?</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi <b>trò chơi: “Truyền điện”</b>: Kể tên và nơi sống của một số loài cây mà em biết?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>HĐ1. Tìm hiểu nơi sống của một số loài thực vật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình từ 1-7 trong SGK.</li> <li>- Tổ chức cho học sinh thực hành hỏi - đáp cặp đôi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đây là cây gì?</li> <li>+ Cây này sống ở đâu?</li> <li>+ Nơi sống của các cây trong hình</li> </ul> </li> <li>- Mời HS thực hành trước lớp.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS quan sát hình.</li> <li>- HS thực hành hỏi – đáp theo cặp đôi.</li> <li>- Từng cặp HS thực hành trước lớp.</li> <li>- Dưới lớp theo dõi, bổ sung.</li> <li>+ H1: Cây hoa sen – sống dưới ao, hồ...</li> <li>+ H2: Cây rau muống – sống dưới ao, hồ</li> <li>+ H3: Cây xương rồng – sống ở sa mạc</li> <li>+ H4: Cây đước – sống ở biển</li> <li>+ H5: Cây chuối – sống ở vườn, đồi,...</li> <li>+ H6: Cây dừa – sống ở vườn</li> <li>+ H7: Cây rêu – sống trên mái nhà, chân tường...</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul>

=> **GV kết luận:** Ao, hồ, sa mạc, biển, vườn, mái nhà,... đều là nơi ở của thực vật. Vậy thực vật có thể ở bất cứ đâu xung quanh chúng ta.

**HD 2. Tìm hiểu môi trường sống của một số loài cây.**

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi hỏi và trả lời về nơi sống của mỗi loài cây trong hình.

❖ **Liên hệ:**

- GV khuyến khích HS nêu nơi ở của một số loài cây khác xung quanh mình.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV: Vậy thực vật có những môi trường sống nào?

=> **GV kết luận:** Thực vật có thể sống ở trên cạn hoặc dưới nước. Có một số loài thực vật sống được cả trên cạn và dưới nước.

❖ **Mở rộng:** Em hãy phân biệt nơi sống và môi trường sống của thực vật.

- GV nhận xét, chốt lại.

**3. Thực hành**

**HD3. Phân biệt nơi sống và môi trường sống của một số loài cây.**

- GV tổ chức trò chơi: “**Ai nhanh hơn**”

+ GV chia bảng lớp thành 2 phần; chia lớp thành 2 đội chơi: thi kể tên một số loài thực vật quen thuộc với bản thân, tìm ra nơi sống và môi trường sống của từng loài và viết vào phần bảng của nhóm mình.

- HS hoạt động theo nhóm đôi: một bạn hỏi, một bạn trả lời về nơi ở của các loài cây trong hình sau đó đổi vai. VD:

+ Cây hoa sen sống trên cạn hay dưới nước?

+ Cây hoa sen sống ở dưới nước.

- HS chia sẻ một số loài cây ở nhà, trường hoặc xung quanh mình.

=> **Kết luận:** Môi trường sống của thực vật: trên cạn và dưới nước.

- HS chú ý.

- HS phát biểu

- HS tích cực tham gia trò chơi, hoàn thành theo mẫu:

Tên cây	Nơi sống	Môi trường sống	
		Trên cạn	Dưới nước

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết trò chơi.</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Thực vật có những môi trường sống nào?</li> <li>+ Nơi sống của thực vật là những đâu?</li> <li>- GV yêu cầu HS hoàn thành nhanh BT1 – VBT – T42</li> </ul> <p><b>4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Nhắc nhở HS: Chuẩn bị tranh, ảnh về các cây cùng với nơi sống của chúng.</li> </ul>	<table border="1" style="width: 100%; height: 20px; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="width: 25%;"></td> <td style="width: 25%;"></td> <td style="width: 25%;"></td> <td style="width: 25%;"></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp nhận xét, bình chọn đội thắng cuộc.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS hoàn thành BT1 – VBT – T42</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ghi nhớ nhiệm vụ.</li> </ul>				

Thứ ba, ngày 26 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 82****TOÁN****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Ôn tập, củng cố các kiến thức và kỹ năng liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 20.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

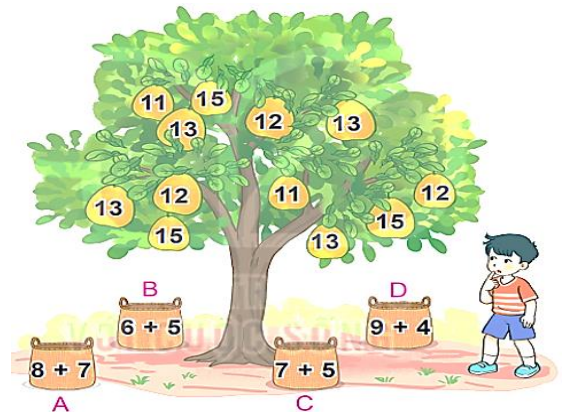
- GV: Máy chiếu, máy tính, SGK
- HS: Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>TC Rung chuông vàng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi và cách chơi.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi</li> </ul> <p>18 - 9 = ?                  6 + 9 = ?</p> <p>A. 10                          A. 14</p> <p>B. 9                            B. 16</p> <p>C. 8                            C. 15</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1: Củng cố phép cộng, trừ trong phạm vi 20 - TC Hái bưởi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi: Hái bưởi</li> <li>- GV phổ biến luật chơi và cách chơi: tính nhằm kết quả phép tính ở mỗi sọt, rồi tìm tất cả các số ghi trên quả bưởi là kết quả của mỗi phép tính đó, từ đó tìm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ghi đáp án vào bảng con</li> </ul> <p>B. 9</p> <p>C. 15</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> </ul>

được số quả bưởi tương ứng để cho vào sọt (A, B, C hoặc D)

- GV tổ chức cho HS chơi



Sọt	A	B	C	D
Số quả bưởi	3	2	3	4

- GV tổng kết trò chơi: Số quả bưởi ở từng sọt.

- Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?

**Bài 2:** Rèn kỹ năng thực hiện tính cộng, trừ và so sánh số.

- Yêu cầu HS đọc thầm YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV cho HS làm vở

- Soi bài, chữa bài

+ Để điền dấu đúng em làm thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:**

- GV cho HS quan sát tranh đọc thầm YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GVHD: Yêu cầu HS quan sát đĩa cân bên trái, tính nhằm hai túi gạo có 12 kg, sau đó quan sát ba túi gạo (5kg, 6kg, 7kg) đã cho, xem có hai túi nào trong

- HS theo dõi

- Em vận dụng các bảng cộng, trừ đã học.

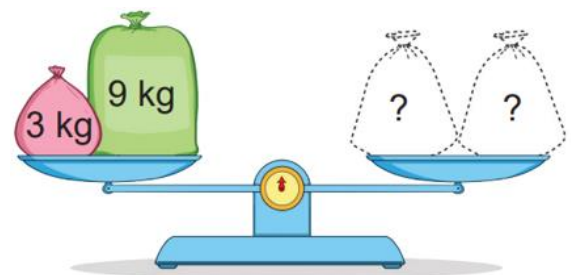
- HS đọc thầm yêu cầu

- Điền dấu <, =, >

- HS làm bài

- HS chia sẻ bài làm

- Tính kết quả ở vế trái hoặc cả 2 vế rồi so sánh và điền dấu.



- HS theo dõi

<p>ba túi có tổng số gạo là 12 kg. Từ đó lựa chọn được 2 túi gạo thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm bảng con</li> <li>- Tại sao em lại chọn túi 1 và túi 3?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> <i>Củng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm YC bài.</li> <li>- Gọi HS đọc to YC</li> <li>+ Bài toán cho gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS soi, chia sẻ bài.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li>+ Muốn biết buổi chiều bán được bao nhiêu máy tính ta làm thế nào?</li> <li>+ Bài toán thuộc dạng toán nào?</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>Trò chơi “Ai nhanh hơn ai”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>- GV thao tác mẫu.</li> <li>- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bảng con: 1 và 3</li> <li>- Vì túi 1 và 3 có tất cả 12 kg gạo (<math>7 + 5 = 12</math>).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- Buổi sáng bán được 11 máy tính ...</li> <li>- Hỏi buổi chiều bán được ....</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số máy tính buổi chiều cửa hàng bán là: <math>11 - 3 = 8</math> (máy tính)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 8 máy tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy số máy buổi sáng trừ đi phần ít hơn ....</li> <li>- Bài toán về ít hơn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi</li> </ul>
--	---

PPCT: 163

TIẾNG VIỆT

Bài 25: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG ( 4 tiết)

VIẾT: CHỮ HOA P (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

GV : Nguyễn Thị Hoa



- Biết viết chữ viết hoa P cỡ vừa và cỡ nhỏ;
- Biết viết câu ứng dụng: ***Phượng nở đỏ rực một góc trời.***
- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu; Mẫu chữ hoa P và câu ứng dụng.
- HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia <b>trò chơi: “Đếm ngược”</b>.</li> <li>+ GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: trời, đỏ, nở, góc, Phượng, một, rực, .</li> <li>+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.</li> <li>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là nội dung của bài học hôm nay...</i></li> <li>- GV ghi bảng tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa P.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa P: <i>nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa P.</i></li> </ul> <div data-bbox="496 1563 647 1727" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</li> <li>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa P trên màn hình (nếu có).</li> <li>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS nêu từ khóa: <i>Phượng nở đỏ rực một góc trời.</i></li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS quan sát mẫu.</li> <li>- HS nêu: <i>Chữ P viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 4 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2 li).</i></li> <li>• <i>Chữ viết hoa P gồm 2 nét: nét móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong (giống nét 1 của chữ viết hoa B) và nét cong trên (2 đầu nét lượn vào trong không đều nhau).</i></li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li> <li>- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.</li> </ul>

<p>- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa P trên không, trên bảng con (hoặc nháp).</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p><b>HD2. HD viết câu ứng dụng</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng:</p> <p style="padding-left: 2em;"><i>“Phượng nở đỏ rực một góc trời.”</i></p> <p>- GV hỏi: Hoa phượng báo hiệu mùa nào trong năm?</p> <p>- GV chiếu mẫu câu ứng dụng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn:</p> <p>+ <i>Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</i></p> <p>+ <i>Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)</i></p> <p>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</i></p> <p>+ <i>Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</i></p> <p>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</i></p> <p>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</i></p> <p>- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa P.</p>	<p>- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết:</p> <p style="padding-left: 2em;"><i>Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, lượn bút sang trái để viết nét móc ngược trái, kết thúc nét móc tròn ở đường kẻ 2. Tiếp tục lia bút đến đường kẻ ngang 5 để viết nét cong, cuối nét lượn vào trong, dừng bút gần đường kẻ ngang 5.</i></p> <p>- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng</p> <p>- HS trả lời: Hoa phượng báo hiệu mùa hạ (hè).</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:</p> <p>+ <i>Chữ P viết hoa vì đứng đầu câu.</i></p> <p>+ <i>Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường</i></p> <p>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.</i></p> <p>+ <i>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa P, h, g cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ đ cao 2 li; chữ t cao 1,5 li; chữ r cao 1,25 li; các chữ còn lại cao 1 li.</i></p> <p>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới chữ ơ (Phượng), ư (rực), ô (một), dấu sắc đặt trên chữ cái o (góc), dấu hỏi đặt trên chữ cái ơ (nở), dấu</i></p>
--	--

<p>- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa P.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>HD3. HD viết vở tập viết.</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở: + 1 dòng chữ hoa P cỡ vừa. + ...</p> <p>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</p> <p>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p><b>HD4. Soát lỗi, chữa bài.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b> Em đã nhìn thấy chữ hoa P ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b> Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa P.</p> <p><b>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV gợi ý cho HS viết chữ hoa P trên những chất liệu khác như bì thư, bìa sách, nhãn vở (nếu có)...; dùng chữ hoa P để viết tên riêng, viết tên bài học... cho đẹp (nếu có)...</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: ôn lại các chữ viết hoa đã học.</p>	<p><i>huyền đặt trên chữ cái ơ (trời).</i></p> <p>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng trời.</i></p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Phượng” trên bảng lớp.</p> <p>- HS luyện viết tiếng “Phượng” trên bảng con.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu.</p> <p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS lắng nghe để thực hiện</p>
--	--

	- HS chú ý lắng nghe
--	----------------------

**PPCT: 164****TIẾNG VIỆT****Bài 25: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG ( 4 tiết)****NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG (tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các sự việc và trình tự các sự việc trong câu chuyện *Ánh sáng của yêu thương*.

- Kể lại được 1 - 2 đoạn của câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện đã đọc, đã nghe).

- Biết lắng nghe, trao đổi để nhận biết được các sự việc trong câu chuyện.

- Nghe GV, các bạn kể chuyện để chọn được cách kể phù hợp cho mình.

- Sáng tạo khi kể về cậu bé Ê-đi-xon trong câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu. Tranh minh họa phần kể chuyện.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo bài hát “<i>Bàn tay mẹ</i>”.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài.</p> <p>- GV ghi tên bài.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b><i>BT1: Quan sát các tranh minh họa câu chuyện Ánh sáng của yêu thương, nói về sự việc trong từng tranh.</i></b></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:</p> <p>+ GV chiếu tranh minh họa.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS quan sát tranh và đọc lại toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV gợi ý: <i>Tranh vẽ về ai, vẽ những gì? Vẽ cảnh ở đâu? Chuyện gì xảy ra? ....</i></p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4 nói về sự việc trong từng tranh.</p>	<p>- HS hát và vận động theo nhịp bài hát.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- HS ghi bài vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát tranh.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp các câu hỏi gợi ý.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm để nói về sự việc trong từng tranh (dựa vào bài đọc và hình ảnh trong tranh).</p> <p>+ Từng HS trong nhóm nêu ý kiến,</p>

<p>- GV quan sát, gợi ý cho những nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- Mời một số nhóm HS trình bày trước lớp.</p> <p>+ GV hỏi: Em nghĩ gì về tình cảm Ê-đi-xơn dành cho mẹ?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi các ý kiến thể hiện sự phán đoán có căn cứ vào tranh minh họa và nắm vững nội dung câu chuyện.</p> <p>- GV khuyến khích học sinh ghi nhớ nội dung của từng tranh.</p> <p><b>BT2: Sắp xếp các tranh theo trình tự của câu chuyện.</b></p> <p>- GV cho HS đọc đề bài 2</p> <p>- GV hỏi: Bài tập yêu cầu em làm gì?</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi: Dựa vào kết quả ở bài tập 1, sắp xếp các tranh cho đúng với trình tự của câu chuyện trong bài đọc.</p>	<p>các bạn góp ý, bổ sung để có đáp án hoàn chỉnh:</p> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU THẢO LUẬN</b></p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:...</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Tranh</th> <th style="text-align: center;">Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Mẹ ốm nằm giường, Ê-đi-xơn lo lắng, ngồi bên mẹ.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Ê-đi-xơn chạy đi tìm bác sĩ.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td>Bác sĩ tiến hành phẫu thuật cho mẹ Ê-đi-xơn.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Ê-đi-xơn mang về tấm gương lớn.</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả: mỗi HS nêu sự việc trong mỗi tranh (kết hợp chỉ trên tranh minh họa).</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS trả lời: Ê-đi-xơn rất yêu thương và hiếu thảo với mẹ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2, sắp xếp các tranh cho đúng với trình tự của câu</p>	Tranh	Nội dung	1	Mẹ ốm nằm giường, Ê-đi-xơn lo lắng, ngồi bên mẹ.	2	Ê-đi-xơn chạy đi tìm bác sĩ.	3	Bác sĩ tiến hành phẫu thuật cho mẹ Ê-đi-xơn.	4	Ê-đi-xơn mang về tấm gương lớn.
Tranh	Nội dung										
1	Mẹ ốm nằm giường, Ê-đi-xơn lo lắng, ngồi bên mẹ.										
2	Ê-đi-xơn chạy đi tìm bác sĩ.										
3	Bác sĩ tiến hành phẫu thuật cho mẹ Ê-đi-xơn.										
4	Ê-đi-xơn mang về tấm gương lớn.										

<p>- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày cách sắp xếp của mình.</p> <p>- GV chốt trật tự đúng</p> <p>- GV khen ngợi HS nắm vững nội dung câu chuyện.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>BT3. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh vừa sắp xếp.</b></p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện:</p> <p>+ Bước 1: Yêu cầu HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu chữ mà GV đã kể.</p> <p>+ Bước 2: GV tổ chức cho HS tập kể chuyện theo nhóm bốn (một bạn kể, các bạn khác lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).</p> <p><i>Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khuyến khích những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.</i></p> <p>- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 1 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tuỳ vào khả năng của HS trong lớp).</p> <p>- GV động viên, khen ngợi.</p> <p>- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.</p> <p><b>4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>BT3. Kể về câu bé Ê-đi-xơn trong câu chuyện Ánh sáng của yêu thương cho người thân nghe.</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu kể cho người thân nghe câu chuyện Bà cháu (hoặc kể 1, 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện <b>theo lời kể của mình</b>).</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Trước khi kể, em đọc nhanh lại bài <i>Ánh sáng của yêu thương</i>, xem lại các tranh</p>	<p>chuyện trong bài đọc.</p> <p>- Đại diện một số nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét</p> <p>Sắp xếp thứ tự đúng: tranh 2 - tranh 1 - tranh 4 - tranh 3</p> <p>- HS chú ý, thực hiện:</p> <p>+ HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1, 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.</p> <p>+ HS tập kể chuyện theo nhóm.</p> <p>- 4 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 1 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>- HS đóng vai, kể lại câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS ghi nhớ: Cần biết yêu thương, hiếu thảo với cha mẹ...</p> <p>- HS lắng nghe và vận dụng về kể lại cho người thân nghe câu</p>
---	--

<p>minh hoạ, chuẩn bị nội dung để kể cho người thân nghe về Ê-đi-xơn - <i>cậu bé thông minh, tài giỏi, hiếu thảo, giàu tình yêu thương. Sau này, Ê-đi-xơn đã trở thành nhà bác học nổi tiếng thế giới.</i></p> <p>+ Kể cho người thân nghe những suy nghĩ, cảm xúc, việc làm của Ê-đi-xơn khiến em cảm động và khâm phục.</p> <p>+ Lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện.</p> <p>❖ <b>Mở rộng, liên hệ:</b></p> <p>+ Hãy nói 1 – 2 câu về tình cảm của em dành cho cha mẹ và người thân trong gia đình.</p> <p>+ Em cần làm gì để thể hiện tình cảm của mình với cha mẹ và người thân trong gia đình?</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại ND bài học.</p> <p>- Gọi HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Khuyến khích HS thực hành kể chuyện cho người thân nghe.</p>	<p>chuyện.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận của mình.</p> <p>- HS trao đổi với người thân hoặc bạn bè về ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>- 2, 3 HS thực hành</p> <p>- HS chia sẻ bài học rút ra.</p> <p>- HS nhắc lại:</p> <p>+ Đọc - hiểu bài <i>Ánh sáng của yêu thương.</i></p> <p>+ Viết đúng chữ viết hoa <i>P</i> câu ứng dụng.</p> <p>+ Nghe – kể được câu chuyện <i>Ánh sáng của yêu thương.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS bày tỏ ý kiến.</p> <p>- HS chú ý.</p>
--	--

## ÔN TOÁN LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố các kiến thức và kỹ năng liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 20; so sánh số.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Có tính cẩn thận khi làm bài và trong tính toán.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy chiếu, bảng tương tác, phiếu bài tập.
- HS : VBT, vở, viết, bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV			Hoạt động của HS											
Tổ chức cho lớp hát tập thể - GV dẫn dắt, giới thiệu, ghi tên bài. <b>Bài 1: Củng cố các phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.</b> - GV cho HS đọc thầm yêu cầu - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm bài vào phiếu BT sau đó đổi chéo vở theo cặp đôi kiểm tra bài cho nhau.			BVN tổ chức - HS lắng nghe, ghi tên bài  - HS theo dõi - HS nhắc lại tên bài  - HS đọc thầm. - Tính nhẩm. - Các cặp lên chữa bài (1 em đọc phép tính, 1 em đọc nhanh kết quả).											
<table border="1"> <tbody> <tr> <td>a. <math>6 + 7 =</math></td> <td>b. <math>8 + 6 =</math></td> <td>c. <math>9 + 3 =</math></td> </tr> <tr> <td><math>7 + 6 =</math></td> <td><math>6 + 8 =</math></td> <td><math>3 + 9 =</math></td> </tr> <tr> <td><math>13 - 7 =</math></td> <td><math>14 - 8 =</math></td> <td><math>12 - 3 =</math></td> </tr> <tr> <td><math>13 - 6 =</math></td> <td><math>14 - 6 =</math></td> <td><math>12 - 9 =</math></td> </tr> </tbody> </table>	a. $6 + 7 =$	b. $8 + 6 =$	c. $9 + 3 =$	$7 + 6 =$	$6 + 8 =$	$3 + 9 =$	$13 - 7 =$	$14 - 8 =$	$12 - 3 =$	$13 - 6 =$	$14 - 6 =$	$12 - 9 =$		
a. $6 + 7 =$	b. $8 + 6 =$	c. $9 + 3 =$												
$7 + 6 =$	$6 + 8 =$	$3 + 9 =$												
$13 - 7 =$	$14 - 8 =$	$12 - 3 =$												
$13 - 6 =$	$14 - 6 =$	$12 - 9 =$												
- Chiếu đáp án. - Nhận xét, tuyên dương HS. <b>Bài 2: Củng cố phép cộng, phép trừ đã học. - Trò chơi “ Ô cửa bí mật”</b> - GV nêu tên trò chơi - GV nêu cách chơi và luật chơi: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải, từ trên xuống dưới theo hình mũi tên. - GV cho HS chơi thử - Cho cả lớp chơi - Vì sao ở chỗ “?” thứ nhất em điền số 16? - Còn chỗ “?” thứ hai em điền số mấy?  - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV cho đọc lại các bảng trừ (qua 10) trong PV20 - GV tuyên dương, khen ngợi - Nhận xét giờ học.			- HS quan sát tranh, đọc yêu cầu - Mỗi số .... - HS thảo luận nhóm  - 16 là kết quả PT $9 + 7$ ; - 12 là kết quả PT $16 - 4$ ; - 14 là kết quả PT $9 + 5$ ; - 10 là kết quả PT $14 - 4$ ; - 8 là kết quả PT $10 - 2$ ; - 12 là kết quả PT $8 + 4$ ; - HS chia sẻ.											



Thứ tư, ngày 27 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 83****TOÁN****ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

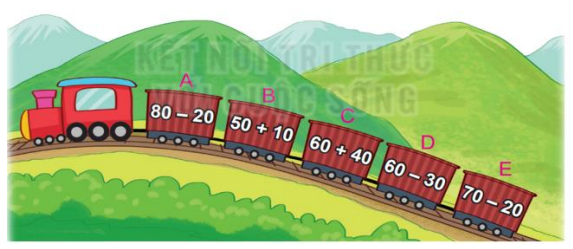
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu, SGK.

- HS: Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- Bảng con: <math>17 - 8 + 6</math>      <math>5 + 6 - 7</math></p> <p>+ Nêu cách thực dãy tính?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> <i>Củng cố các phép cộng, phép trừ các số tròn chục trong phạm vi 100</i></p> <p>- Gọi HS đọc thầm YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GVHD: tìm kết quả phép tính ở mỗi toa tàu rồi hoàn thiện bài</p> <p>- Yêu cầu HS làm phiếu BT.</p> <p>- GV cho HS Soi bài, chia sẻ bài làm.</p> <p>+ Nêu kết quả phép tính ở mỗi toa?</p> <p>+ Các phép tính trong mỗi toa có đặc điểm gì?</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS làm bảng con</p> <p>- Tính từ trái sang phải.</p>  <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm bài trong phiếu BT.</p> <p>- HS chia sẻ bài làm.</p> <p>- A. 60, B. 60, C. 100, D. 30, E. 50</p> <p>- Các phép cộng, trừ với các số tròn chục trong phạm vi 100</p>

<p>+ Nêu những toa ghi phép tính có kết quả bé hơn 60</p> <p>+ Nêu những toa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50 và bé hơn 100</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>Bài 2: Củng cố các phép cộng, phép trừ (qua 10); số lớn nhất, số bé nhất.</b></p> <p>- Gọi HS đọc thầm YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS làm vở</p> <p>- Tổ chức cho HS soi bài chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Nêu cách đặt tính?</p> <p>+ Nêu cách thực hiện?</p> <p>- GV lưu ý học sinh về mối quan hệ của phép cộng và phép trừ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Củng cố, rèn kỹ năng thực hiện tính</b></p> <p>- Gọi HS đọc thầm YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV HD: ô tô đỗ vào bên khi phép tính ghi trên ô tô có kết quả bằng số ghi ở bên đỗ đó.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ bài</p> <p>+ Có ô tô nào không có chỗ đỗ không?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 4: Củng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn.</b></p> <p>- HS đọc thầm YC bài.</p> <p>- Gọi HS đọc to YC</p> <p>+ Bài toán cho gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p>	<p>- Các toa D và E ghi phép tính có kết quả bé hơn 60.</p> <p>- Các toa A và B ghi phép tính có kết quả bé hơn 100 và lớn hơn 50.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Đặt tính và tính.</p> <p>- HS làm vở</p> <p>- HS chia sẻ bài làm</p> <p>- Viết số ĐV hăng với số đơn vị, số</p> <p>- Tính từ phải sang trái ....</p> <p>- Từ phép cộng <math>28 + 35 = 63</math>, ta có có tổng 63 trừ số hạng 28 thì được số hạng kia là 35, suy ra <math>63 - 28 = 35</math>. Tương tự cũng có: <math>63 - 35 = 28</math>."</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- Tìm chỗ đỗ cho ô tô.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- <math>28 + 15 = 43</math>; <math>14 + 16 = 30</math>; <math>72 - 45 = 27</math>; <math>65 - 12 = 53</math>; <math>34 + 16 = 50</math></p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Có 56 người mặc áo đỏ và 28 ...</p> <p>- Hỏi đội đồng diễn đó ....</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài vào vở.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS soi, chia sẻ bài.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p>+ Để tìm tất cả bao nhiêu người em làm như thế nào?</p> <p><b>4. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Số người của đội đồng diễn có tất cả là: <math>56 + 28 = 84</math> (người)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> 84 người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ....</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

## MĨ THUẬT

### Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ

### Bài 3: SINH NHẬT VUI VẼ

#### TIẾT 1

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cảnh hoạt động diễn ra của buổi sinh nhật vui vẻ, kết hợp sự hài hòa giữa hình ảnh con người với hiện vật để tham gia trò chơi.
- Tạo được các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật. Biết cách tổ chức buổi sinh nhật vui vẻ như: Tặng quà, thổi nến, múa hát...,
- Biết tưởng tượng để: Vẽ, hoặc nặn, xé dán hình ảnh trong tranh buổi sinh nhật, làm quen với đồ cảnh vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh sinh nhật vui vẻ theo ý thích.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về buổi sinh nhật, Video về các về buổi sinh nhật vui vẻ.

##### 2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

##### A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

##### HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được sự kết hợp các yếu tố mỹ thuật nét, hình, màu, không gian để diễn tả hoạt động trong tranh.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS tưởng tượng, tạo dáng và diễn lại một số hoạt động trong buổi sinh nhật.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS tham gia trò chơi tạo dáng động tác quen thuộc trong buổi sinh nhật như: tặng quà, thổi nến, múa hát...,</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát và đoán tên hoạt động.</li> <li>- Gợi ý để HS nhận biết sự đa dạng của hình dáng người trong trò chơi.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Bạn đang tạo dáng hoạt động gì? Vì sao em biết?</i></li> <li>- <i>Hoạt động đó còn có động tác nào? Em thể hiện động tác đó như thế nào...?</i></li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> <i>Quan sát, nhớ lại khung cảnh, không khí đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong gia đình.</i></p> <p><b>* Cách tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát SGK, Hình 1,2, (Trang 38).</li> <li>- Cùng bạn sắm vai và các nhân vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS tưởng tượng, tạo dáng và diễn lại một số hoạt động trong buổi sinh nhật.</li> <li>- HS tham gia trò chơi tạo dáng động tác quen thuộc trong buổi sinh nhật.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi?</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS quan sát SGK, Hình 1,2, (Trang 38). để thực hiện.</li> </ul>

<p>của một hoạt động trong ngày sinh nhật.</p> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện và biết cách tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.</i></p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---------------------------------

## B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

<b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được bài vẽ diễn tả buổi sinh nhật vui vẻ.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát, thảo luận để nhận biết cách vẽ tranh đề tài sinh hoạt.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 39), thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật.</li> <li>- Khuyến khích HS nêu các bước vẽ tranh.</li> <li>- GV vẽ minh họa và hướng dẫn để HS nhận biết cách vẽ tranh.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hình gì được vẽ trước ở trung tâm bức tranh?</i></li> <li>- <i>Bức tranh sinh nhật vui vẻ cần có thêm những hình ảnh gì?</i></li> <li>- <i>Vẽ màu như thế nào để tạo cảm giác vui tươi cho bức tranh...?</i></li> </ul> <p><i>* Tóm tắt: Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả được hoạt động và tình cảm của con người.</i></p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 39), thảo luận.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p>

<p><b>* Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật.</b></p> <p>- Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Vẽ hình bánh sinh nhật theo mẫu trong SGK, (Trang 39).</p> <p>+ Bước 2: Vẽ người thân, bạn bè và đồ vật trong buổi sinh hoạt.</p> <p>+ Bước 3: Vẽ màu vui tươi cho bức tranh.</p> <p><b>* Ghi nhớ:</b></p> <p>- Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả được hoạt động và tình cảm của con người.</p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được 3 bước vẽ tranh các hoạt động trong buổi sinh nhật.</i></p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện các bước vẽ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

**PPCT: 165+166**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: CHƠI CHONG CHÓNG ( 6 tiết)**

**ĐỌC: CHƠI CHONG CHÓNG (TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Đọc đúng, rõ ràng toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*lướt, lại, lạ, buồn thiu, cười toe,....*). Ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp; biết nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn. Nói được câu có chứa 1 từ vừa hiểu nghĩa; nói được từ ngữ tả đồ vật; tập tưởng tượng để nói lời của nhân vật trong câu chuyện. Nhận biết được các nhân vật trong câu chuyện, hiểu được cốt truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được (từ tranh có thể nhận diện được nội dung của các đoạn, bài).

- Hiểu nghĩa từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung câu chuyện kể về hai anh em chơi một trò chơi rất vui; qua đó thấy được tình cảm anh em thân thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. GV:

- Máy tính; máy chiếu. Tranh minh hoạ bài học. Thẻ từ. Một chiếc chong chóng.

### 2. HS:

- SGK, VBT. Một số tranh ảnh về hoạt động vui chơi giữa HS với anh chị em của mình.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;"><b>TIẾT 1</b></p> <p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp quan sát tranh và nêu nội dung tranh.</p> <p>- GV đưa ra câu hỏi có vấn đề: <i>Những bức tranh trên vẽ các hoạt động cùng vui chơi của các anh chị em với nhau. Vậy còn các em thì sao? Em thích chơi trò chơi gì với anh chị em ruột của mình?</i></p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi theo các nội dung:</p> <p>+ <i>Em thường hay chơi với anh chị em nào?</i></p> <p>+ <i>Em thích chơi trò chơi gì cùng người đó?</i></p> <p>+ <i>Vì sao em thích chơi trò chơi đó cùng anh chị em của mình?</i></p> <p>- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét chung và dẫn sang bài đọc.</p>	<p>- HS nêu và nói về điều thú vị của bài học: <i>Ánh sáng của yêu thương.</i></p> <p>- HS quan sát và nêu:</p> <p>Tranh 1: Anh trai và em gái chơi trò kéo xe;</p> <p>Tranh 2: Hai anh em chơi đá bóng;</p> <p>Tranh 3: Hai chị em chơi búp bê:</p> <p>=&gt; Tất cả mọi người đều rất vui vẻ.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS chia sẻ với bạn.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp (có thể kết hợp với tranh ảnh đã chuẩn bị).</p> <p>Lưu ý: HS có thể chia sẻ về việc vui chơi với người anh chị em ruột, anh chị em họ, anh chị em hàng xóm,... những người gần bó, thân thiết với HS.</p>

<p>- GV ghi bảng tên bài.</p> <p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức</b></p> <p><b>a. Luyện đọc</b></p> <p><i>*GV đọc mẫu.</i></p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp: quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- GV hướng dẫn cách đọc chung toàn bài đọc với giọng kể. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. (VD: nhấn giọng ở những chỗ như <i>xinh như một bông hoa; rồi đột ngột dừng lại,...</i>).</p> <p><i>*HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</i></p> <p>- Hỏi: Bài đọc chia làm mấy đoạn ?</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp theo đoạn (lần 1)</p> <p>- Hỏi: Trong bài có từ ngữ nào em cảm thấy khó phát âm ?</p> <p>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp theo đoạn (lần 2)</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài.</p> <p>GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt giọng cho HS</p> <p>-</p> <p>GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa? (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p> <p>- HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh.</p> <p>VD: Tranh vẽ hai anh em đang vừa chạy vừa giơ chiếc chong chóng ra trước để chong chóng quay, trong khung cảnh sân nhà rộng rãi. Hai anh em đang cười rất tươi, có lẽ rất vui.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HSTL: Bài đọc chia làm 2 đoạn + Đoạn 1: từ đầu đến <i>rất lạ</i>. + Đoạn 2: phần còn lại.</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn (2 lượt) và sửa lỗi phát âm.</p> <p>- HS nêu như <i>lướt, lại, lạ, buồn thiu, cười toe,.....</i></p> <p>- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- <i>HS luyện đọc:</i> <i>Mỗi chiếc chong chóng/ chỉ có một cái cán nhỏ và dài,/ một đầu/ gắn bốn cánh giấy mỏng,/ xinh như một bông hoa.</i></p> <p>- HS đọc phần chú giải. VD: + <i>Cười toe</i> : Cười với khuôn miệng mở rộng sang hai bên, thể hiện sự vui sướng, thích thú.</p>
--	--



<p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt câu có từ <i>cười toe</i>.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>* HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p><b>* Đọc toàn bài</b></p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p><b>Chuyển giao nhiệm vụ học tập tiếp theo</b></p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 2</b></p> <p><b>b. Đọc hiểu – Trả lời câu hỏi</b></p> <p><b>* Câu 1: Tìm chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn thứ nhất để tìm câu trả lời.</p> <p>- GV mở rộng: <i>Hãy tìm từ ngữ chỉ cảm xúc trong các câu trên.</i></p> <p>+ GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>* Câu 2, 3</b></p>	<p>- 2 – 3 HS đặt câu.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>+ HS đọc thầm đoạn thứ nhất</p> <p>+ Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p> <p>- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp</p> <p>VD: Các chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng: <i>An yêu thích những chiếc chong chóng giấy./ An thích chạy thật nhanh để chong chóng quay./ Hai anh em đều mê chong chóng.</i></p> <p>- HS suy nghĩ, tìm từ và phát biểu: <i>Từ ngữ chỉ cảm xúc: thích, mê.</i></p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi.</p>
--	--

- Gọi HS đọc câu hỏi 2 và 3.
- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm đoạn còn lại.
- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.

- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.
- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.
- \* **Câu 4: Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của anh em An và Mai thế nào?**
- GV hướng dẫn HS:
  - + Tìm đoạn văn nói về việc hai anh em An và Mai chơi chong chóng và đọc thầm
  - + Tìm các chi tiết thể hiện tình cảm của hai anh em.

- Cả lớp đọc thầm lại đoạn 2.

- HS làm việc nhóm, nhận phiếu tiến hành giao nhiệm vụ, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm. Dự kiến CTL:

### PHIẾU THẢO LUẬN

Nhóm số: ...

<i>Câu 2. Vì sao An luôn thắng khi thi chơi chong chóng cùng bé Mai?</i>	<i>Vì An chạy nhanh hơn nên chong chóng quay lâu hơn.</i>
<i>Câu 3. An nghĩ ra cách gì để bé Mai vui ?</i>	<i>An đã làm cho Mai vui bằng cách nhường Mai thắng. An để Mai đưa chong chóng ra trước quạt máy, còn mình tự thổi phù phù cho chong chóng quay.)</i>

- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
- HS chú ý.
- HS lắng nghe và ghi nhớ
  
- HS đọc thầm lại đoạn 2, suy nghĩ, tìm câu trả lời.
- Đại diện 2 – 3 HS trả lời  
(VD: Hai anh em An và Mai rất đoàn kết, yêu thương, nhường nhịn)

<p>+ Tìm từ ngữ thích hợp để nói về tình cảm của hai anh em.</p> <p>- GV khắc sâu kiến thức: Chi tiết nào cho em biết điều đó?</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Câu chuyện kể về hai anh em chơi một trò chơi rất vui; qua đó thấy được tình cảm anh em thân thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.</i></p> <p>❖ <i>GV nêu câu hỏi liên hệ:</i></p> <p>+ <i>Em cùng anh chị em của mình đã tham gia chơi những trò chơi nào?</i></p> <p>+ <i>Khi chơi, em và các anh chị em của mình đã biết đoàn kết, nhường nhịn... lẫn nhau chưa?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy như thế nào sau khi chơi?</i></p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>3. Hoạt động luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>a. Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p><b>b. Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><b>Câu 1. Tìm từ ngữ trong bài đọc tả chiếc chong chóng.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài.</p> <p>- GV phát thẻ từ (chưa viết từ), tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: trao đổi và viết từ ngữ tả chiếc chong chóng vào thẻ từ.</p> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>- <b>GV mở rộng:</b></p>	<p><i>lẫn nhau.)</i></p> <p>- HS phát biểu. Dự kiến CTL: <i>Chi tiết: An rủ Mai chơi, An nhường Mai thắng, Mai cũng thích đồ chơi giống như anh.</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- .</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm bốn: nhận thẻ, trao đổi và viết từ ngữ tả chiếc chong chóng vào thẻ từ.</p> <p>- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả (kết hợp chỉ trên thẻ từ của nhóm mình).</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>Đáp án: Từ ngữ tả chiếc chong chóng: <i>cán nhỏ và dài, một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng, xinh như một bông hoa.</i></p> <p>+ HS quan sát, miêu tả chiếc</p>
---	---

<p>+ GV chuẩn bị một chiếc chong chóng thật để HS quan sát và nêu yêu cầu tả bằng các từ ngữ phù hợp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương..</p> <p><b>Câu 2. Nếu em là Mai, em sẽ nói gì với anh An sau khi chơi?</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV gợi ý HS:</p> <p>+ Khi chiến thắng một trò chơi, em có cảm xúc gì? Em nói gì để thể hiện cảm xúc đó?</p> <p>+ Nếu biết anh nhường mình thắng, em nên nói gì?</p> <p>+ Em nói gì để thể hiện em rất thích một trò chơi?</p> <p>+ Em nói thế nào để thể hiện em muốn chơi tiếp một trò chơi?</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm đôi, đóng vai thực hiện yêu cầu bài</p> <p>- GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. GV khuyến khích HS có nhiều câu trả lời khác nhau sao là phù hợp.</p> <p>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm thể hiện trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen HS.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò HS ghi nhớ thời khóa biểu của bản thân và chuẩn bị bài cho bài sau.</p>	<p>chong chóng thật. VD: chong chóng có nhiều màu sắc sỡ; cánh chong chóng được uốn cong mềm mại, ghim chặt ở giữa; chong chóng quay tít như chiếc quạt máy,...</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- HS lắng nghe, trả lời theo cảm nhận</p> <p>- HS thực hành đóng vai nhóm bàn. Từng HS luân phiên đóng vai Mai để nói trong nhóm.</p> <p>VD: Em cảm ơn anh!/ Trò chơi này vui quá!/ Lần sau mình lại chơi tiếp nhé,...</p> <p>- 3- 4 nhóm HS thực hành trước lớp.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe và góp ý.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ</p>
--	---

PPCT: 17

Đạo đức

**BÀI 8. BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 2)**

GV : Nguyễn Thị Hoa

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình. Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**

- Những câu chuyện, tình huống về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.
- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo Thông tư 43/2020/TT- BGDĐT.
- Máy tính, máy chiếu.

**2. HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2.****III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b> <i>Tổ chức hoạt động tập thể</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Giải đoán ô chữ”</li> <li>- GV phổ biến luật chơi: Khi có hiệu lệnh, HS nào giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền chọn và giải ô chữ (liên quan tới đồ dùng gia đình). Nếu HS không giải được sẽ nhường quyền chơi cho HS khác.</li> <li>- GV tổng kết trò chơi, dẫn vào bài mới.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Luyện tập</b> <i>Bài tập 2. Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS <i>thảo luận nhóm bốn</i> quan sát tranh, mô tả và nhận xét hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh rồi đưa ra lời khuyên phù hợp (GV có thể kết hợp các hành động, việc làm ở <b>BT5 – VBT – T36</b>)</li> <li>- GV động viên, khuyến khích đại diện HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: Chúng ta cần giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình đúng cách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận trong nhóm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm chia sẻ. Dưới lớp theo dõi, nhận xét.</li> </ul> <p><b>Kết luận:</b> Chúng ta cần giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.</p> <p>Không nên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tắt, mở ti vi liên tục sẽ làm cho</li> </ul>

<p>❖ Kết nối với tiết học trước: Bảo quản đồ dùng gia đình đúng cách sẽ mang lại ích lợi gì?</p> <p><b>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình.</p> <p>❖ Mở rộng : Ghi lại cảm xúc của em sau khi thực hiện việc sắp xếp, giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình (BT6 – VBT – T36)</p> <p>- GV nhận xét, nhắc nhở HS biết cách bảo quản đồ dùng trong gia đình.</p> <p>*</p> <p>- GV nêu thông điệp bài học:</p>	<p>ti vi nhanh hồng; + Vẽ lên ghế sẽ khiến ghế bị bẩn; + Đóng cửa mạnh khi ra vào sẽ làm cửa nhanh hỏng... - HS chia sẻ trước lớp ý nghĩa của việc bảo quản đồ dùng gia đình đúng cách.  - HS chia sẻ với bạn bên cạnh. - Nhiều HS chia sẻ trước lớp.  - HS hoàn thành vào VBT.  - HS ghi nhớ và thực hiện.</p>
<p><b><i>Để đồ dùng sạch, đẹp Sử dụng được bền lâu Mình nhắc nhở cùng nhau Giữ gìn và bảo quản.</i></b></p>	<p>- HS ghi nhớ và thực hiện.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học, biểu dương. - Nhắc nhở HS: + Em cùng mọi người trong gia đình thực hiện việc bảo quản đồ dùng gia đình. + Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.</p>	<p>- HS đọc lại và ghi nhớ. - HS trả lời.  - HS ghi nhớ, thực hiện rồi báo cáo kết quả theo tuần.</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG



#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các từ, tiếng khó trong. Biết cách nói lời thoại, đọc thoại của các nhân vật trong bài.
- Trả lời được các câu hỏi trong bài.
- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Tranh ảnh về Ê-đi-xơn, máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa, vở, bảng con, ....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”</b>                      Gv lấy bài 1 trang 48 VBT TV                      Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi                      Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc                      Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p><b>Bài 2/68/VBT: Tìm từ ngữ thể hiện tình cảm của Ê-đi-xơn dành cho mẹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu BT 2 lên bảng</li> <li>- Bài tập 2 yêu cầu gì?</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm từ</li> <li>- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp</li> <li>- Hãy nêu các từ ngữ thể hiện tình cảm của Ê-đi-xơn dành cho mẹ?</li> </ul> <p>-Theo em rạn rờ có nghĩa là gì?</p> <p>- Hãy đặt 1 câu với từ sáng trung.                      Nhận xét chốt về từ ngữ thể hiện tình cảm</p> <p><b>Bài 3/68/VBT: Nói - viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy nêu các từ thể hiện tình cảm ở BT 2</li> </ul>	<p>Lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu</li> <li>Hs tiến hành chơi</li> <li>Hs trình bày kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát.</li> <li>- HS đọc trước lớp; HS còn lại đọc thầm.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>  <p>-Thương, yêu thương, yêu quý, lo lắng.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Niềm vui được thể hiện trên khuôn mặt.</li> <li>2-3 HS đặt câu.</li> <li>- Viết một câu có sử dụng từ ngữ ở bài tập 2</li> <li>-Thương, yêu thương, yêu quý, lo lắng.</li> <li>- Ê-đi-xơn rất thương mẹ.</li> <li>- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.</li> </ul>

<p>Bài tập 2 yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy nói 1 câu có sử dụng tiếng thương.</li> <li>- Yêu cầu HS nhận xét, sửa câu (nếu cần)</li> <li>- Yêu cầu HS nói trong nhóm 4</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào VBT 1 câu có sử dụng từ ngữ thể hiện tình cảm ở BT 2.</li> <li>-GV quan sát, giúp đỡ HS hạn chế cách dùng từ đặt câu.</li> </ul>	<p>- Viết vào VBT cá nhân</p>
---	-------------------------------

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các từ, tiếng khó trong bài, đọc to, đọc rõ ràng
- Biết tìm và viết từ ngữ chỉ sự vật; từ ngữ chỉ tình cảm; biết sử dụng dấu phẩy và viết tin nhắn phù hợp.
- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

#### II. Chuẩn bị:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa, VBT, bảng con, ....

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”</b>            Gv lấy bài 4 trang 49 VBT TV            Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi            Đội nào ghi nhanh kết quả và chính</p>	



<p>xác là đội chiến thắng. Tuyên dương võ tay. Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p><b>Bài 2/69: Viết lại những từ ngữ trong bài đọc tả chiếc chong chóng.</b></p> <p>Bài tập 2 yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tốt chức cho học thi Tiếp sức để tìm các từ ngữ tả chong chóng</li> <li>- Yêu cầu HS đọc và viết lại từ ngữ tả chiếc chong chóng trong bài đọc.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 3/68 Viết câu.</b></p> <p>Bài tập 3 yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán của chong chóng thế nào?</li> <li>- Hãy đặt câu để tả chiếc cán của chong chóng.</li> <li>- GVHD để HS nói với các từ ở BT 2.</li> <li>- Yêu cầu HS viết 1 đến 2 câu vào VBT/ 70.</li> </ul> <p><b>Bài 4/69 Tìm từ chỉ sự vật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập 4 yêu cầu gì?</li> <li>- Yêu cầu HS đọc bài 4a</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết lại những từ ngữ trong bài đọc tả chiếc chong chóng.</li> <li>- HS thi tiếp sức</li> <li>+ Chạy thật nhanh, giờ chong chóng ra trước quạt.</li> <li>Thổi phù phù, chạy thật nhanh, dùng tay xoay chong chóng.</li> <li>- HS nhắc lại và viết vào VBT</li> <li>- Viết câu sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2.</li> <li>- HS nêu</li> <li>VD: Cái cán nhỏ và dài rất đáng yêu.</li> <li>- 3-6 HS nói trước lớp.</li> <li>- Viết vào vở</li> <li>- Chia sẻ trước lớp.</li> </ul>
---	--

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức trò chơi Ai đúng ai nhanh</li><li>- GV làm trọng tài tổ chức cho 2 tổ thi đua trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương trước lớp.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu cá nhân</li><li>- Đọc yêu cầu cá nhân.</li><li>- Thi đua theo tổ trước lớp.</li></ul> <p>Sưu tầm, phụng phịu, dịu dàng, tự trường.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhiều HS nhắc lại.</li></ul>
--	---

Thứ năm, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 167**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: CHƠI CHONG CHÓNG ( 6 tiết)**  
**NGHE – VIẾT: CHƠI CHONG CHÓNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – viết đúng một đoạn ngắn trong bài *Chơi chong chóng* (từ đầu đến háo hức); trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa các chữ cái đầu câu.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *iu/ ru; ăt/ ăc/; â/ ăc*.
- HS nêu được cần viết hoa chữ cái đầu câu; chữ cái đầu đoạn viết lùi vào 1 ô li tính từ lề vở, đặt đúng vị trí các dấu phẩy, dấu chấm. Từ đó nghe và viết chính xác bài chính tả vào vở ô ly.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính; máy chiếu, phiếu học tập cho bài tập chính tả, thẻ từ.
- HS: Vở ô ly, vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia <b>trò chơi: “Đếm ngược”</b></li> <li>+ GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: ong, ch, oi, ch, óng, ch.</li> <li>+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.</li> <li>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...</i></li> <li>- GV ghi bảng tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>*HD 1. HD nghe – viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).</li> <li>- Gọi HS đọc lại.</li> <li>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</li> <li>+ <i>Tìm từ ngữ trong bài đọc tả chiếc chong chóng trong bài.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS nêu từ khóa: Chơi chong chóng</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS lắng nghe và đọc thầm đoạn viết trong SGK</li> <li>- 2, 3 HS đọc lại bài.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ <i>Từ ngữ tả chiếc chong chóng: cán nhỏ và dài, một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng, xinh như một</i></li> </ul>

<p>- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>chơi, chạy, trước, xem, sân, quay, mỗi, mỏng ...</i></p> <p>+ Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ Khi viết, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành</b></p> <p><b>BT2. Chọn a hoặc b (Bài 4-VBT/T70)</b></p> <p><b>a. Chọn iu hoặc ưu thay cho ô vuông</b></p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>- GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả)</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV thống nhất kết quả :</p> <p>a. <b>suu</b> tầm                      phụng <b>phiu</b>  <b>diu</b> dàng                      <b>tưu</b> trường</p> <p><b>b. Tìm từ ngữ chỉ sự vật có tiếng chứa ă, âc, âc hoặc âc.</b></p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV chiếu tranh cho HS quan sát.</p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi để nhận biết tên gọi của đồ vật</p>	<p><i>bông hoa.</i></p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ <i>Viết hoa những chữ cái đầu câu.</i></p> <p>+ HS phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>+ HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày: chữ cái đầu đoạn viết hoa và lùi vào 1 ô tính từ lề vở.</i></p> <p>- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- HS chú ý</p> <p>- HS tích cực tham gia trò chơi. Dưới lớp chú ý, bình chọn đội thắng cuộc.</p> <p>- HS chú ý, tự hoàn thành vào vở.</p> <p>- HS đọc lại các từ ngữ sau khi đã điền đúng (cá nhân, đồng thanh).</p> <p>- HS theo dõi, đọc thầm đề.</p> <p>- Hs quan sát tranh minh họa.</p> <p>- HS thảo luận, thống nhất từ ngữ</p>
--	--

<p>trong hình và viết các từ ngữ chỉ sự vật vào thẻ từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi các nhóm chia sẻ bài làm</li> </ul> <p>- GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, chốt lại.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng tìm thêm các từ bắt đầu bằng chữ cái <i>biệt iu/ ru; ă/ ăc/; â/ âc</i>; thi đố cùng người thân đọc rồi viết lại các tiếng đó.</li> </ul> <p>* <b>Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>rồi viết vào thẻ từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> </ul> <p><i>Đáp án: lật đật, mặc áo, ruộng bậc thang, mặt nạ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>- HS ghi nhớ vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
--	---

**PPCT: 168**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: CHƠI CHONG CHÓNG ( 6 tiết)**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH.**

**DẤU PHẪY ( TIẾT 4)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển vốn từ về tình cảm gia đình; luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy.
- HS nói được từ ngữ về tình cảm gia đình.
- Vận dụng nói câu nêu về tình cảm anh chị em.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

#### **1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu. Phiếu học tập

#### **2. HS:**

- SHS; VBTTV, nháp, vở ô ly.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Cả nhà thương nhau.</i></li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>BT1. Tìm từ ngữ về tình cảm gia đình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu bài.</li> <li>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm bốn theo các nội dung gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu các mối quan hệ trong gia đình.</li> <li>+ Tìm các từ ngữ chỉ tình cảm giữa mọi người trong gia đình: Tình cảm giữa bố mẹ với con như thế nào? Tình cảm giữa anh chị với em như thế nào?...</li> </ul> </li> <li>- Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, bổ sung, thống nhất đáp án.</li> </ul> <p><b>❖ Mở rộng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Hãy đặt câu chưa 1 từ vừa tìm được.</i></li> <li>- GV nhận xét, nhắc nhở HS cần biết yêu thương gia đình.</li> </ul> <p><b>BT2. Những câu nào dưới đây nói về tình cảm anh chị em?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu của bài.</li> <li>- GV viết/chiếu các câu tục ngữ lên bảng, gọi HS đọc.</li> <li>- GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm bốn với nội dung: Đọc to các câu tục ngữ; trao đổi về ý nghĩa của các câu tục ngữ; Xác định câu tục ngữ nào nói về tình cảm anh chị em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS chú ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm: trao đổi, đưa ra ý kiến cá nhân, nhóm thống nhất câu trả lời.</li> <li>- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. HS dưới lớp nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p>Đáp án: <i>Từ ngữ chỉ tình cảm gia đình: tôn trọng, kính trọng, yêu thương, che chở, đùm bọc, gắn bó, thân thiết,...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc lại các từ (cá nhân, đồng thanh).</li> <li>- HS thực hành đặt câu.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từng thành viên đọc to các câu tục ngữ, đưa ra ý kiến riêng của mình.</li> <li>+ Cả nhóm trao đổi, thống nhất ý kiến.</li> </ul> </li> <li>- Đại diện 2-3 nhóm trả lời câu hỏi.</li> </ul> <p>Đáp án: Những câu tục ngữ nói về</p>

<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- Hãy chia sẻ ý nghĩa của mỗi câu tục ngữ trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Chị ngã em nâng.</i></li>   <li>• <i>Anh thuận em hoà là nhà có phúc.</i></li>   <li>• <i>Anh em như thể chân tay</i> <i>Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.</i></li> </ul> <p>- GV cùng HS nhận xét, thống nhất đáp án.</p> <p>- GV hỏi thêm: Theo em câu tục ngữ <i>Lá lành đùm lá rách</i> thể hiện điều gì?</p> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b> Em hãy tìm thêm những câu tục ngữ thể hiện tình cảm gia đình.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b> Hãy nói 1, 2 câu về tình cảm anh chị em trong gia đình em.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. Nhắc nhở HS cần có tình cảm tốt đẹp đối với anh, chị, em trong gia đình.</p> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm</b></p>	<p>tình cảm anh chị em:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Chị ngã em nâng.</i></li> <li>• <i>Anh thuận em hoà là nhà có phúc.</i></li> <li>• <i>Anh em như thể chân tay</i> <i>Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.</i></li> </ul> <p>- HS chia sẻ về ý nghĩa của các câu tục ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Chị em trong gia đình biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ nhau, chia sẻ cùng nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn.</i></li> <li>• <i>Trong gia đình, anh em biết thương yêu, đoàn kết sẽ mang lại nhiều điều tốt lành.</i></li> <li>• <i>Anh chị em trong một gia đình được ví như tay với chân thuộc cùng một cơ thể con người. ý nói anh (chị) em có quan hệ gắn bó mật thiết, cần phải thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.</i></li> </ul> <p>- HS trả lời theo trải nghiệm riêng. (VD: <i>Lá lành đùm lá rách: thể hiện tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn</i>).</p> <p>- HS suy nghĩ, phát biểu: VD: <i>Cắt dây bầu dây bí, /Ai nữ cắt dây chị dây em. // Anh em nào phải người xa / Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân. / ...</i></p> <p>- HS liên hệ bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
--	--

<p><b>BT3. Cần đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong các đoạn văn sau?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- GV trình chiếu đoạn văn, gọi HS đọc.</li> <li>- Phát phiếu bài tập, tổ chức cho HS thực hành theo cặp đôi và nêu yêu cầu: Đọc thành tiếng từng câu trong bài tập; xác định ranh giới giữa các từ, cụm từ trong câu, xác định các từ/ cụm từ cùng chức năng nhưng chưa được ngăn cách bởi dấu phẩy.</li> <li>- GV quan sát, hướng dẫn nhóm gặp khó khăn.</li> </ul> <p>- Gọi đại diện HS chữa bài trước lớp.</p> <p>- GV và HS chốt đáp án.</p> <p>- GV <b>khắc sâu kiến thức</b>: Dấu phẩy trong các câu trên có tác dụng gì?</p> <p>- Mở rộng: Hãy đặt câu có sử dụng dấu phẩy.</p> <p><b>4. Củng cố</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- 2 HS đọc nối tiếp từng đoạn.</li> <li>- HS làm việc cặp đôi:</li> <li>+ Bước 1: Xác định ranh giới giữa các từ, cụm từ trong câu. VD: câu a có các cụm <i>sóc anh/sóc em, hạt vừa/ hạt nhỏ</i>. Câu b có <i>quan tâm/ chăm sóc, làm bài tập/ chơi với tớ/ cùng tớ làm việc nhà</i>.)</li> <li>+ Bước 2: HS đặt dấu phẩy vào những chỗ cần ngăn cách giữa các cụm từ đã tìm được, hoàn thành phiếu bài tập.</li> <li>- Đại diện HS báo cáo kết quả.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</li> <li>- Đáp án: a. <i>Sóc anh, sóc em kiếm được rất nhiều hạt dẻ. Hai anh em để dành hạt lớn cho bố mẹ. Hạt vừa, hạt nhỏ để hai anh em ăn.</i> b. <i>Chị tớ luôn quan tâm, chăm sóc tớ. Chị tớ thường hướng dẫn tớ làm bài tập, chơi với tớ, cùng tớ làm việc nhà. Tớ yêu chị lắm!</i></li> <li>- HS trả lời: Dấu phẩy trong các câu trên dùng để ngăn cách giữa các từ, cụm từ cùng chức năng trong câu.</li> <li>- 2, 3 HS đặt câu trước lớp.</li> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
---	--




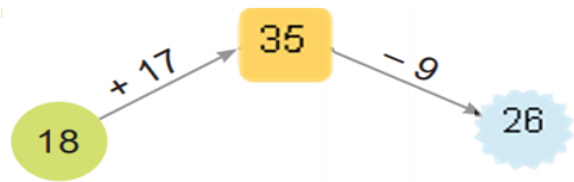
**PPCT: 84****TOÁN  
LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Ôn tập các kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100;
- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, SGK
- HS: Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>Trò chơi: Chiếc hộp bí mật</p> <p>Hộp màu đỏ : <math>8 + 7 - 5 = \dots</math></p> <p>Hộp màu xanh : <math>6 + 6 - 4 = \dots</math></p> <p>Hộp màu hồng : <math>14 - 7 + 3 = \dots</math></p> <p>- GV phổ biến luật chơi và cách chơi</p> <p>- GV cho HS chơi - Nhận xét</p> <p>+ Khi thực hiện dãy tính em làm ntn?</p> <p><b>3. Hoạt động Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> <i>Rèn phép cộng, phép trừ và tính tổng các SH bằng nhau.</i></p> <p>- Gọi HS đọc thầm YC bài.</p> <p>- Bài có mấy yêu cầu?</p> <p>- GVHD phần a: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải theo chiều mũi tên.</p> <p>- GV cho HS làm phiếu bài tập rồi chia sẻ</p>	<p>- Hát</p>  <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nối tiếp chọn hộp và trả lời</p> <p>- Thực hiện từ trái sang phải.</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- Bài có 2 yêu cầu ....</p> 





- Phân loại được thực vật theo môi trường sống.
- Biết cách chăm, tưới cây đúng cách.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. GV:

- 2 bức tranh trong SGK (phóng to) và 2 bộ thẻ cây có gắn nam châm cho HĐ3.
- Phiếu học tập cho HĐ4.
- Tranh ảnh một số loài cây chỉ sống tốt ở một hoặc một số vùng nhất định.
- Máy tính, máy chiếu.

### 2. HS:

- SHS, VBT, một số tranh, ảnh về thực vật và nơi sống của chúng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo nhịp bài hát “Em yêu cây xanh”.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Thực hành – Luyện tập:</b></p> <p><b>HĐ1. Môi trường sống của một số loài cây nơi em sinh sống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi: Kể tên những cây xung quanh em và môi trường sống của chúng.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV: Vậy thực vật có những môi trường sống nào?</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV nhấn mạnh:</b> Thực vật có thể sống ở trên cạn hoặc dưới nước. Có một số loài thực vật sống được cả trên cạn và dưới nước.</p> <p><b>HĐ2. Nêu tên và môi trường sống của mỗi loài cây trong thẻ hình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thực hành: Đặt câu hỏi và trả lời về tên và nơi sống của mỗi loài cây có trong hình.</li> <li>- GV mời từng cặp HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, liên hệ thực tế.</li> <li>- Một số HS lên chia sẻ, cả lớp nghe và đặt câu hỏi, bổ sung.</li> </ul> <p>=&gt; <b>Kết luận:</b> Môi trường sống của thực vật: trên cạn và dưới nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> <li>- HS thực hành hỏi - đáp theo cặp.</li> <li>- Từng cặp HS thực hành trước lớp.</li> </ul>

<p>- GV nhận xét, động viên.</p> <p>❖ Mở rộng: GV khuyến khích HS nói thêm những cây khác không có trong thẻ hình.</p> <p>- GV nhận xét, động viên.</p> <p><b>HD3. Trò chơi: Ai nhanh hơn.</b></p> <p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi:</p> <p>+ GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 5 bạn chơi. Khi quản trò hô: “Bắt đầu!” lần lượt từng người trong 2 đội chơi cầm 1 thẻ cây lên và gắn vào môi trường sống phù hợp trên bức tranh của đội mình.</p> <p>+ Đội nào gắn đúng và nhanh hơn sẽ là đội thắng cuộc.</p> <p>- GV mời HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV mời HS nhắc lại tên và môi trường sống của các loài cây đó.</p> <p><b>3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>HD4. Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của cây thay đổi?</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp xem: “<i>Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của cây bị thay đổi ?</i>”</p> <p>- Sau đó, GV cho HS làm việc theo nhóm nhóm 4, quan sát hình cây lục bình và hoàn thành PHT.</p>	<p>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>+ H1: Cây đu đủ - Trong vườn</p> <p>+ H2: Hoa súng - Ao, hồ</p> <p>+ H3: Cây lúa - Ruộng, đồng</p> <p>+ H4: Cây bèo cái - Ao, hồ, sông</p> <p>+ H5: Hoa xấu hổ (trình nữ) – Đồng, ven đường, vườn</p> <p>- HS thực hành mở rộng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Mỗi đội cử ra 5 bạn, tích cực tham gia trò chơi.</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>- Cả lớp bình chọn nhóm thắng cuộc.</p> <p>- 2, 3 HS nhắc lại.</p> <p>- HS thảo luận cả lớp.</p> <p>- HS thảo luận nhóm bốn, hoàn thành PHT sau:</p> <p style="text-align: center;"><b>Phiếu học tập</b></p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <th rowspan="2">Tên cây</th> <th colspan="2">MT sống</th> <th rowspan="2">Kết quả</th> </tr> <tr> <th>Cũ</th> <th>Mới</th> </tr> </table>	Tên cây	MT sống		Kết quả	Cũ	Mới
Tên cây	MT sống		Kết quả				
	Cũ	Mới					

<p>- GV cho HS trả lời câu hỏi: Điều gì xảy ra nếu môi trường sống của cây bị thay đổi? =&gt; <b>GV nêu nhận xét: Môi trường sống có vai trò đặc biệt quan trọng đối với cây.</b></p> <p>- <b>GV tổ chức cho HS hoàn thành BT2 – VBT – T42.</b></p> <p>❖ Mở rộng:</p> <p>+ GV giới thiệu thêm một vài ví dụ về một số cây chỉ sống tốt ở một hoặc một số vùng nhất định và trở thành cây đặc sản ở đó (kết hợp tranh ảnh).</p> <p>+ GV gợi ý HS về nhà tự làm thí nghiệm để kiểm chứng với một cây khác.</p> <p>❖ <b>Tổng kết</b></p> <p>- GV mời HS đọc và chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình về lời chót của Mặt Trời.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình chót và đưa ra một số câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Hình vẽ ai? + Em của Minh đang làm gì? + Minh nói gì với em? Vì sao?</p>	<table border="1" data-bbox="898 183 1442 546"> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;"><b>sau khi thay đổi MT sống.</b></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>- HS trả lời: Cây có thể bị chết ngay hoặc chết sau một thời gian.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS hoàn thành BT2 – VBT – T42.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hành thí nghiệm kiểm chứng tại nhà.</p> <p>- HS đọc và chia sẻ về lời chót của Mặt Trời: <i>Thực vật có thể sống ở nhiều nơi trên Trái Đất. Có loài sống trên cạn, có loài sống dưới nước.</i></p> <p>- HS quan sát hình chót rồi trả lời</p> <p>+ Minh và em + Em đang tưới cây + Cây trong chậu sống trên cạn nên nếu tưới nhiều nước thì cây có thể sẽ chết.</p> <p>- HS chú ý và thực hiện.</p>				<b>sau khi thay đổi MT sống.</b>				
			<b>sau khi thay đổi MT sống.</b>						

<p><b>*Củng cố</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hệ thống nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét giờ học và khuyến khích HS về nhà thực hiện thí nghiệm, theo dõi sự thay đổi của cây khi bị thay đổi môi trường sống.</li> </ul>	
---	--

## ÔN TOÁN

### BÀI 33: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20, 100

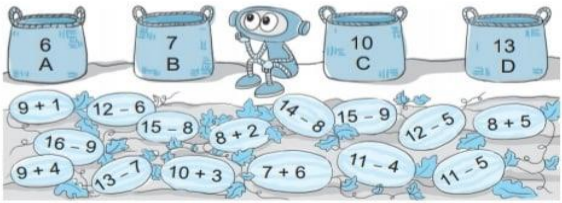
#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Ôn tập, củng cố các kiến thức và kỹ năng liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 20; so sánh số.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Có tính cẩn thận khi làm bài và trong tính toán.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy chiếu, bảng tương tác, phiếu bài tập.
- HS : VBT, vở, viết, bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS										
<p><b>Bài 1: Củng cố phép cộng, trừ trong phạm vi 20.</b></p> <p><b>* Trò chơi <i>Hái dưa hấu</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi: Hái dưa hấu</li> <li>- GV phổ biến luật chơi và cách chơi: tính nhằm kết quả phép tính ở mỗi sọt, rồi tìm tất cả các số ghi trên quả dưa hấu là kết quả của mỗi phép tính đó, từ đó tìm được số quả bưởi tương ứng để cho vào sọt (A, B, C hoặc D)</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi</li> <li>- GV tổng kết trò chơi: số quả dưa hấu ở từng sọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, nghe</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> </ul> <table border="1" data-bbox="821 1912 1444 2027"> <thead> <tr> <th>Sọt</th> <th>A</th> <th>B</th> <th>C</th> <th>D</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số quả dưa hái</td> <td>5</td> <td>4</td> <td>2</td> <td>4</td> </tr> </tbody> </table>	Sọt	A	B	C	D	Số quả dưa hái	5	4	2	4
Sọt	A	B	C	D							
Số quả dưa hái	5	4	2	4							

<p>- Sọt nào có nhiều dừa nhất?                  - Sọt nào có ít quả dừa nhất?                  - Những sọt nào có số quả dừa bằng nhau?                  - Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?</p> <p><b>Bài 3:</b> Phải lấy hai trong bốn túi gạo nào đặt lên đĩa cân bên phải để cân thăng bằng</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh đọc thầm YC bài.                  - Bài yêu cầu làm gì?                  - GVHD: Yêu cầu HS quan sát đĩa cân bên trái, tính nhẩm hai túi gạo có 12 kg, sau đó quan sát ba túi gạo (5kg, 6kg, 7kg) đã cho, xem có hai túi nào trong ba túi có tổng số gạo là 12 kg. Từ đó lựa chọn được 2 túi gạo thích hợp.                  - GV cho thảo luận nhóm đôi                  - Tại sao em lại chọn túi 2 và túi 4?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>được</p> <p>- HS theo dõi, nêu cá nhân                  + Sọt A                  + Sọt C                  + Sọt B và D</p> <p>- Em vận dụng các bảng cộng, trừ đã học.</p> <p>- HS đọc thầm yêu cầu                  - Điền dấu &lt;, =, &gt;                  - HS làm bài</p> <p>- HS chia sẻ bài làm                  - Tính kết quả ở vế trái hoặc cả 2 vế rồi so sánh và điền dấu.</p>  <p>A. Túi 1 và 2; B túi 3 và 2; C túi 2 và 4</p> <p>- HS theo dõi</p>
--	---

**ÔN TOÁN**

**BÀI 34: ÔN TẬP HÌNH PHẪNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

GV : Nguyễn Thị Hoa



- Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng
- Đo được độ dài đoạn thẳng, nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất
- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, màn hình chiếu nội dung bài.
- HS: Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b><u>Bài 2/12/VBT</u></b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>a) Đo độ dài mỗi đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>A ..... cm      B      P ..... cm      Q  C ..... cm      D  M ..... cm      N</p> <p>b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>Trong các đoạn thẳng trên có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn thẳng ..... và đoạn thẳng ..... dài bằng nhau.</li> <li>- Đoạn thẳng ..... dài nhất, đoạn thẳng ..... ngắn nhất.</li> </ul> <p>- Bài 2 gồm những nhiệm vụ nào ?</p> <p>-GV yêu cầu HS làm việc cá nhân</p> <p>-GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng “ để báo cáo kết quả</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p>	<p>-HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>-HS nêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phần A gồm 2 nhiệm vụ: Đo và viết số thích hợp vào ô trống</li> <li>+Phần B : Viết tiếp vào chỗ chấm sao cho thích hợp</li> </ul> <p>-HS làm việc cá nhân</p> <p>-HS tham gia báo cáo kết quả</p> <p><i>Dự kiến nội dung HS chia sẻ</i></p> <p>A/ Đoạn thẳng AB dài 5 cm  Đoạn thẳng PQ dài 7 cm  Đoạn thẳng CD dài 7 cm  Đoạn thẳng MN dài 12 cm</p> <p>B/ Trong các đoạn thẳng trên có :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đoạn thẳng PQ và đoạn thẳng CD dài bằng nhau</li> <li>-Đoạn thẳng MN dài nhất, đoạn thẳng AB ngắn nhất</li> </ul> <p>-HS trao đổi, bổ sung</p>



Thứ sáu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 169**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: CHƠI CHONG CHÓNG ( 6 tiết)**

**LUYỆN TẬP: VIẾT TIN NHẮN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được một tin nhắn cho người thân.
- Dựa theo tranh minh họa ND bài học và vốn trải nghiệm của bản thân để nắm bắt được tin nhắn của sóc con gửi cho mẹ. Từ đó hình thành ý tưởng viết.
- Dựa vào ý tưởng đó, HS viết được một tin nhắn cho người thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).

**2. Học sinh:**

- SHS; VBT; nháp, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘Truyền điện’ (thi giới thiệu về những thành viên trong gia đình mình).</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>BT1. Quan sát tranh, đọc tin nhắn của sóc con và trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV trình chiếu tranh cho HS quan sát.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn: quan sát tranh, thực hành hỏi - đáp theo từng câu hỏi gợi ý:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sóc con nhắn tin cho ai?</li> <li>+ Sóc nhắn cho mẹ điều gì?</li> <li>+ Vì sao sóc phải nhắn tin?</li> </ul> <p>GV bao quát các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>- HS thực hành trong nhóm .</li> <li>+ Sóc nhắn tin cho mẹ.</li> <li>+ Sóc sang nhà bà và không ăn cơm ở nhà. Tối sóc sẽ về.</li> <li>+ Vì bố mẹ đi vắng, không thể xin phép trực tiếp được. Do đó cần phải nhắn tin cho bố mẹ</li> </ul>

<p>- GV gọi đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm.</p> <p>- GV chiếu cấu trúc 1 tin nhắn, yêu cầu HS ghi nhớ.</p> <p>❖ <b>Liên hệ, mở rộng:</b></p> <p>+ Em đã bao giờ viết tin nhắn cho người thân chưa?</p> <p>+ Khi viết tin nhắn em cần lưu ý những điều gì?</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b> <b>BT2. Viết tin nhắn cho người thân.</b></p> <p>- GV cho HS đọc tình huống và nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý :</p> <p>+ <i>Em viết tin nhắn cho ai?</i></p> <p>+ <i>Em muốn nhắn cho người đó điều gì?</i></p> <p>+ <i>Vì sao em phải nhắn tin?</i></p> <p>- GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV tổ chức cho HS viết bài vào vở. Lưu ý HS cách mở đầu và kết thúc tin nhắn.</p> <p>- GV mời HS đọc bài viết trước lớp</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài.</p> <p>- GV chữa nhanh một số bài. Trưng bày mẫu bài viết hay, trình bày sạch đẹp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, tiến bộ.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>biết mình đi đâu, làm gì để bố mẹ yên tâm.</p> <p>- Một số thực hành hỏi đáp trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS đọc và ghi nhớ.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ.</p> <p>+ Em cần lưu ý: Viết rõ người nhận tin nhắn, nội dung tin nhắn, vì sao phải viết tin nhắn và kí tên người viết tin nhắn.</p> <p>- 2 HS đọc to tình huống. cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS chú ý</p> <p>- HS thảo luận, trả lời</p> <p>- HS viết bài</p> <p>VD:</p> <p><i>Mẹ ơi! Ông đưa con đi mua sách. Mua sách xong con sẽ về ạ. Mẹ yên tâm mẹ nhé.</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Con</i></p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>- Nhiều HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS khác nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS đổi vở, chữa bài.</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai ( nếu có)</p> <p>- HS chú ý</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay</p>
---	---

	không thích). - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
--	---

PPCT: 170

TIẾNG VIỆT

Bài 25: CHƠI CHONG CHÓNG ( 6 tiết)

Đọc mở rộng (Tiết 6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm đọc mở rộng được một bài thơ, câu chuyện kể về sinh hoạt chung của gia đình.
- Biết chia sẻ với các bạn điều thú vị về bài thơ, câu chuyện đó.
- Phát triển phẩm chất nhân ái (*biết yêu thương, trân trọng tình cảm gia đình*), chăm chỉ (*chăm học và tích cực tham gia các hoạt động cùng người thân*), trách nhiệm (*có khả năng làm việc nhóm*).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, sách (báo). Phiếu đọc sách
2. HS: SGK, sách (báo)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS sắm vai “<i>Phóng viên nhỏ tuổi</i>” tìm hiểu về buổi sinh hoạt chung của gia đình.</li> <li>- GV kết nối dẫn dắt vào bài mới</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động Kết nối</b></p> <p><b>BT1. Tìm đọc một bài thơ, câu chuyện kể về sinh hoạt chung của gia đình (nấu ăn, thăm họ hàng, đi du lịch,...).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV yêu cầu HS trưng bày các bài thơ/câu chuyện mà cá nhân sưu tầm được.</li> <li>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi và hoàn thành phiếu đọc sách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đóng vai làm phóng viên đến phỏng vấn. HS dưới lớp trả lời phỏng vấn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS chú ý</li> <li>- HS kiểm tra chéo.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn về bài thơ/câu chuyện mình đã đọc được.</li> </ul>

<p>- GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu bài thơ/câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV cho HS bình chọn các bài hay.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ hấp dẫn, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.</p> <p>❖ <b>Câu hỏi mở rộng:</b> <i>Em tìm đọc bài thơ/câu chuyện đó ở đâu?</i></p> <p>- GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Hoạt động luyện tập</b></p> <p><b>BT2. Kể lại câu chuyện hoặc đọc một đoạn thơ cho các bạn nghe. Chia sẻ điều em thấy thú vị nhất trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.</b></p> <p>- Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài. GV chú ý HS cách trao đổi (nói) và thái độ khi trao đổi.</p> <p>- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp: đọc thơ hoặc kể chuyện trước lớp và chia sẻ về</p>	<p>+ Một bạn đặt câu hỏi (<i>Tên của bài thơ/ câu chuyện là gì? Tác giả là ai? Câu chuyện, bài thơ nói về sinh hoạt chung nào của gia đình? Em thích nhất hoạt động nào? Vì sao em thích?</i>)</p> <p>+ Bạn còn lại trả lời. Sau đó, hai bạn đổi vai cho nhau.</p> <p>- HS hoàn thành phiếu đọc sách:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU ĐỌC SÁCH</b></p> <p>Ngày...../...../ ...</p> <p>Tên bài thơ/câu chuyện: .....</p> <p>Tên tác giả: .....</p> <p>Hoạt động em yêu thích:.....</p> </div> <p>- 3 – 4 HS đọc, giới thiệu trước lớp.</p> <p>- Cả lớp chú ý, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS bình chọn bài thơ hoặc hay.</p> <p>- HS trả lời. (VD: <i>Từ tủ sách của lớp, thư viện trường, google, ...</i>)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm:</p> <p>+ Từng HS đọc bài thơ/kể câu chuyện đã đọc cho nhóm nghe.</p> <p>+ Từng HS nói về điều thú vị nhất trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.</p> <p>- Các HS khác trong nhóm nhận</p>
--	---

<p>điều thú vị nhất trong thơ hoặc câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS những HS có cách kể chuyện hoặc đọc thơ sinh động, hấp dẫn. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.</li> <li>- GV cho HS bình chọn các câu chuyện hoặc bài thơ hay và khuyến khích HS trong lớp có thể tìm đọc thêm trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc</li> </ul> <p>❖ <b>Liên hệ:</b> GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Em đã học được gì cho bản thân mình qua bài thơ/câu chuyện mà em vừa đọc?</i></li> <li>+ <i>Vậy em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm của mình với ông bà (người thân) trong gia đình ?</i></li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li> <li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<p>xét, góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS đại diện trình bày trước lớp.</li> </ul> <p>- HS chú ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trong lớp tìm đọc thêm hoặc trao đổi sách với bạn để có đọc được nhiều sách hay.</li> </ul> <p>- HS liên hệ, chia sẻ.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học .</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

Âm nhạc

**HÁT ÔN:**

## NGÀY MÙA VUI, EM THƯƠNG THẦY MẾN CÔ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

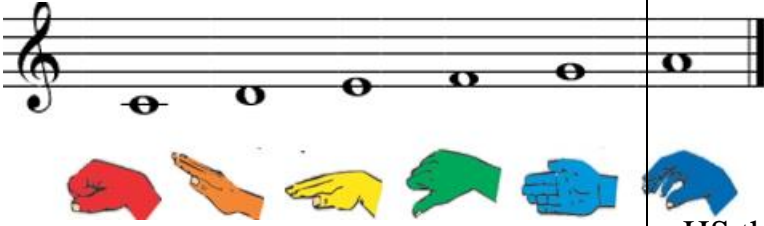
- HS nghe nhạc, biết vận động cơ thể phù hợp với bài hát *Đi học* và kết hợp chơi trò chơi trong bài *Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ*
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ với các mẫu âm: Đô, Rê, Mi, Pha, Son , La kết hợp kí hiệu bàn tay.
- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát. Biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC::**

GV: - Bảng phụ viết tiết tấu đệm cho các bài hát đã học.  
 - Đàn, máy nghe, loa đài, băng đĩa nhạc, nhạc cụ gõ  
 - Tập một số động tác vận động theo bài hát *Đi học* và bài *Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ*

HS: - Nhạc cụ gõ: thanh phách, song loan  
 - SGK Âm nhạc 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b>                      - Khởi động: <i>Hand - sign</i> (Đọc nốt nhạc bằng ký hiệu bàn tay).                      Giáo viên mở clip cho học sinh thực hành theo clip.                      - Nhận xét đánh giá                      Giới thiệu bài mới – ghi bảng</p> <p><b>2. Khám phá</b>  <b>HD 1: Nghe nhạc</b>                      - GV cùng HS nghe nhạc bài <i>Đi học</i> kết hợp vỗ tay đệm theo tiết tấu lời ca hoặc phách                      - Mở nhạc bài <i>Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ</i> cho HS nghe kết hợp gõ đệm theo tiết tấu (theo video đã chuẩn bị)                      + Nhận xét đánh giá</p> <p><b>HD 2: Đọc nhạc</b>                      - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay</p>  <p>- Đàn giai điệu các mẫu âm Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La bất kì kết hợp kí hiệu tay</p>	<p>- Tham gia chơi                      - Thực hiện theo clip.                      - Lắng nghe</p> <p>- Nghe hát, kết hợp gõ đệm theo tiết tấu lời ca.                      - Nghe hát, kết hợp chơi trò chơi.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS thực hành đọc nhạc kết hợp kí hiệu bàn tay.</p>



<p>cho HS ôn tập ( Tùy trình độ HS có thể chọn mẫu âm khó , dễ hay trung bình)</p> <p>- Nhận xét đánh giá</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>HD 3: Hát: <i>Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô</i></b></p> <p>- GV bật băng đĩa nhạc cho HS hát ôn hai bài <i>Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô</i> cùng nhạc đệm</p> <p>- GV hướng dẫn các tổ tập biểu diễn hai bài hát theo các hình thức:</p> <p>+ Tổ 1: <i>Ngày mùa vui</i> (song ca hát đối đáp)</p> <p>+ Tổ 2: <i>Em thương thầy mến cô</i> (tốp ca hát nối tiếp)</p> <p>+ Tổ 3: <i>Ngày mùa vui</i> (tốp ca kết hợp gõ đệm)</p> <p>+ Tổ 4: <i>Em thương thầy mến cô</i> (tốp ca hát kết hợp vận động)</p> <p>- Chỉ định học sinh nhận xét bạn</p> <p>- Nhận xét đánh giá</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Chốt lại mục tiêu của bài học.</p> <p>- Động viên khen ngợi học sinh tích cực trong giờ học.</p> <p>- Dặn học sinh tập chơi nhạc cụ với tiết tấu đệm hát bài <i>Ngày mùa vui, Em thương thầy mến cô</i></p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện hát ôn</p> <p>- Hát kết hợp biểu diễn</p> <p>- Nhận xét bạn thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p>
--	--

---

**PPCT: 85**

**TOÁN**

**ÔN TẬP HÌNH PHẪNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng
- Đo được độ dài đoạn thẳng nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.
- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác trên giấy ôli.

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.

## II. ĐỒ DÙNG:

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa.
- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con,...

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> <li>- GV cho HS nhắc lại số ngày trong một tháng và củng cố về mối liên hệ giữa các khái niệm “hôm qua”, “hôm nay” và “ngày mai” thông qua các câu hỏi, ví dụ: “Hôm nay là ngày 15 tháng 11, vậy hôm qua là ngày bao nhiêu?” (Ngày 14 tháng 11).</li> <li>- GV tổng kết trò chơi, kết nối vào bài mới.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt yêu cầu của bài tập là đếm các đoạn thẳng.</li> <li>a) Có 3 đoạn thẳng</li> <li>b) Có 3 đoạn thẳng</li> <li>c) Có 4 đoạn thẳng</li> <li>d) Có 5 đoạn thẳng</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt YC.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu</li> </ul>

<p>- YC HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập</p> <p>- YC HS thực hiện đo và so sánh theo cặp đôi</p> <p>- YCHS nêu kết quả thực hiện được ở từng phần.</p> <p>a) Đoạn thẳng <math>AB = 5\text{cm}</math>; <math>CD = 7\text{cm}</math>; <math>PQ = 7\text{cm}</math>; <math>MN = 9\text{cm}</math></p> <p>b) Hai đoạn thẳng <math>CD</math> và <math>PQ</math> bằng nhau.</p> <p>c/ Đoạn thẳng <math>AB</math> ngắn nhất, đoạn thẳng <math>MN</math> dài nhất.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS quan sát và nhận dạng hình tứ giác</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài và trả lời trước lớp.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS nhận biết 3 điểm thẳng hàng.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS vẽ hình theo các bước</p> <p>+ Quan sát, nhận dạng hình cần vẽ</p> <p>+Chấm các điểm là các đỉnh của hình</p>	<p>của bài tập.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện và chia sẻ.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Thực hiện làm bài vào vở.</p>
---	--

vẽ +Nói các đỉnh như hình mẫu. - Yêu cầu HS thực hiện vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <b>4. Vận dụng</b> - Nhận xét giờ học.	
---	--

***Hoạt động trải nghiệm***

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ  
CHƠI TRÒ CHƠI “ĐI CHỢ”.**

**TÌM HIỂU VIỆC SỬ DỤNG TIỀN TRONG TRAO ĐỔI HÀNG  
HOÁ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tham gia được các hoạt động chào năm mới của trường lớp.
- Nhận biết được đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.
- Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân.
- Tham gia được Hội chợ xuân.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Một số mặt hàng gắn gũì với HS
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, Bìa các tông...

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b> GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớp chúng mình đoàn kết)</p> <p><b>2. Khám phá</b> <b><i>HĐ 1: Chơi trò chơi “Đi chợ”.</i></b> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”</p>	<p>- HS hát, vận động theo bài hát</p>

<p>- GV dẫn dắt: Trong cuộc sống, khi đi chợ hay khi muốn mua bất kì một loại sản phẩm nào đó thì người ta sẽ sử dụng cái gì để mua được sản phẩm đó?</p> <p>-HS thực hiện chơi trò chơi.</p> <p>-GVNX</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b><i>HD2: Tìm hiểu việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hoá</i></b></p> <p>- GV : Ngày xưa, người ta dùng hàng để đổi lấy hàng. Ví dụ người ta lấy gạo để đổi lấy thịt, lấy trứng để đổi lấy rau... Nhưng sau đó, để thuận tiện hơn, người ta sử dụng tiền trong việc trao đổi hàng hóa.</p> <p>- GV cho HS xem một đoạn clip ngắn về việc sử dụng tiền trong trao đổi hàng hóa và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Đoạn clip nói về điều gì ?</p> <p>+ Ai là người sử dụng tiền ?</p> <p>+ Người đó sử dụng tiền để làm gì ?</p> <p>- GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ một lần em được sử dụng tiền (nhóm đôi)</p> <p>Gợi ý: đó là lúc nào? ở đâu? em đã mua gì? Mua bao nhiêu tiền? ...</p> <p>- GV mời HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV chốt: <i>Trong xã hội hiện nay, để trao đổi hàng hóa, chúng ta sử dụng tiền. Mỗi một quốc gia sẽ sử dụng một loại tiền riêng. Bài học sau, chúng ta sẽ tìm hiểu rõ hơn về tiền Việt Nam</i></p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- Người ta sử dụng tiền để mua.</p> <p>- Hs thực hiện theo hướng dẫn của Gv</p> <p>- HS xem và trả lời:</p> <p>+ Đoạn clip nói về việc bạn nhỏ mua hàng</p> <p>+ Bạn nhỏ là người sử dụng tiền</p> <p>+ Bạn dùng tiền để mua sách</p> <p>- HS chia sẻ với bạn (nhóm đôi)</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>-Hs nghe</p> <p>- HS tiến hành đánh giá bản thân và bạn trên phiếu đánh giá</p>
---	--

--	--

***Hoạt động trải nghiệm***

**SINH HOẠT LỚP**

**TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐỒ DÙNG ĐỂ TRANG TRÍ NĂM MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp.
- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.
- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái yêu thương, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 17</b></p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 17</li> <li>- GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện.</li> </ul> <p>+ Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xuất sắc: .....</li> <li>- HS tiên bộ: .....</li> <li>- Hăng hái phát biểu ý kiến .....</li> <li>- Người tốt việc tốt: .....</li> </ul> <p>+ Hạn chế :</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</li> </ul>

<p>- Chuyên cần (Vắng, đi trễ): .....</p> <p>- Nề nếp (Chưa trật tự) : .....</p> <p>- Các vấn đề khác: .....</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <p>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</p> <p>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</p> <p>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</p> <p>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p><b>2. Sinh hoạt theo chủ đề:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: <i>Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới.</i></b></p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi “Bịt mắt đoán vật”. Lần lượt mỗi nhóm sẽ cử 1 bạn lên bịt mắt, dùng tay sờ vật và nghe gợi ý của các bạn trong nhóm để đoán vật đó là gì.</p> <p>- GV giới thiệu: Đây là các đồ dùng để trang trí năm mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu thêm một số đồ dùng để trang trí năm mới mà em biết.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Hội chợ Xuân</b></p> <p>- GV dẫn dắt: Lớp mình sẽ tổ chức Hội chợ Xuân. Mỗi nhóm hãy suy nghĩ và lựa chọn sản phẩm mà nhóm sẽ làm để bán trong Hội chợ Xuân.</p> <p>- GV tổ chức cho HS viết vào bảng sản phẩm mà nhóm chọn.</p> <p>- GV cho các nhóm thảo luận và viết vào bảng nhóm những vật liệu cần chuẩn bị để</p>	<p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p> <p>- HS đoán: câu liêng, đồ trang trí, hoa mai giấy, bao lì xì...</p> <p>- HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p> <p>- HS viết vào bảng sản phẩm mà nhóm chọn.</p> <p>- HS thảo luận và viết vào bảng nhóm những vật liệu cần chuẩn bị để thực hiện sản phẩm; phân công cho từng</p>
---	---

